avec traduction juxtalinéaire en Annamite pour la plupart

N° 2

1er Sept. 1923

VIỆT NAM THANH NIÊN

TẠP CHÍ

Việt Văn — Pháp Văn



Cơ Quan Của VIỆT NAM THANH NIÊN HỘI

Hai tháng xuất bản một kỳ

Mỗi Số: 0,40

Mua đồng niên: 2,40

BULLETIN DU FOYER DES ETUDIANTS ANNAMITES

Autorisé par Arrêté en date du 6 mai 1922

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant: P. MONET — Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

VIỆT-NAM THANH-NIÊN HỘI

Công cuộc mở-mang luân-lý cho thiếu-niên An-nam
Đứng hẳn ngoài những vấn-đề chính-trị và tôn-giáo

5, *Phố Vọng-Đức*, Hanoi, Tonkin. — Téléphone 328

HỘI BẢO-CHỨ

MM. MONGUILLOT, Thống-sứ Bắc-kỳ,
ROBIN, Phó-Toàn-quyền Đông-Pháp,
Tiến-sĩ COGNACQ, Thống-đốc Nam-Kỳ,
BLANGUERNON, Thanh-tra Hàn-Lâm-Viện, Quyền Giám-Đốc Đông-Pháp Học-chánh,
MUS, Giám-Đốc Trường Sư-Phạm,
Đại-nhân : HOÀNG-CAO-KHẢI, Kinh-lược cũ Bắc-Kỳ,
THÂN-TRỌNG-HUẾ, Thượng-thư Bộ-Binh kiêm Bộ-Học,
HOÀNG-TRỌNG-PHU, Tổng-Đốc Hà-đông,
PHẠM-VĂN-THỤ, Thượng-thư Bộ-Hộ,
LÊ-TRUNG-NGỌC, Tổng-Đốc, Nghị-viên Thượng-thẩm,
TRẦN-VĂN-THÔNG, Tổng-Đốc, Nghị-viên Thượng-thẩm.

Danh-dự Hội-Trưởng:
M. Louis MARTY, Quan Cai-trị Chánh-văn-phòng.

PHÒNG ĐỌC SÁCH. — Có các thứ tạp-chí và các thứ báo : L'Illustration, Les Annales, les Lectures pour tous, Je sais tout, La Nature, La Revue scientifique, La Revue Bleue, La Revue Mondiale, La Revue de Paris, La Revue Indigène, La Revue Métapsychique, La Revue Spirite, Le Message Théosophique, Le Temps, Le Chasseur Français,

La Revue Indochinoise, le Bulletin de l'Ecole Française d'extrême-Orient, Le Bulletin général de l'Instruction publique, Le Bulletin de l'Amicale de l'Université, Le Bulletin de l'Enseignement mutuel, Le Nam-phong France-Indochine, Le Courrier d'Haiphong, L'Indépendance Tonkinoise, l'Eveil économique, Trung-Bắc-Tân-Văn, Khai-Hoá nhật-báo, Thực-Nghiệp dân-báo, La Tribune Indigène, l'Echo Annamite, La Voix Annamite, Trung-Hòa Nhật-báo, Đông-Pháp Thời-báo, Nam-Kỳ Kinh-Tế, vân vân....

BUỒNG CHƠI. — ó 200 bộ đồ chơi hội-họp, máy-hát, máy chớp ảnh
PHÒNG TRÀ NƯỚC. — NHÀ ĂN CƠM.
Ở LƯU-CHÚ. — Đèn điện, nước, vòi tắm; cơm ăn mỗi tháng 9 $ hay là 13 $ 50. (để riêng cho hội-viên).
THƯ-VIỆN. — Có 1000 quyển sách để cho hội-viên mượn (6 quyển trong tuần lễ) có gửi sách cho hội-viên các tỉnh mượn, muốn mượn để tiền bảo-chứng rồi sau trả lại.
DIỄN-THUYẾT. — Giảng dạy về luân-lý và cách-trí phổ-thông.
DU-QUAN. — Đưa đi xem những lâu-đài cổ-tích và các sở công-nghệ
HỘI HỌP ĐẠM-ĐẠO. . . ,
Vân vân....

Tiền-lệ vào hội 0 $ 50. — Tiền nguyệt-cấp : 0 $ 20.

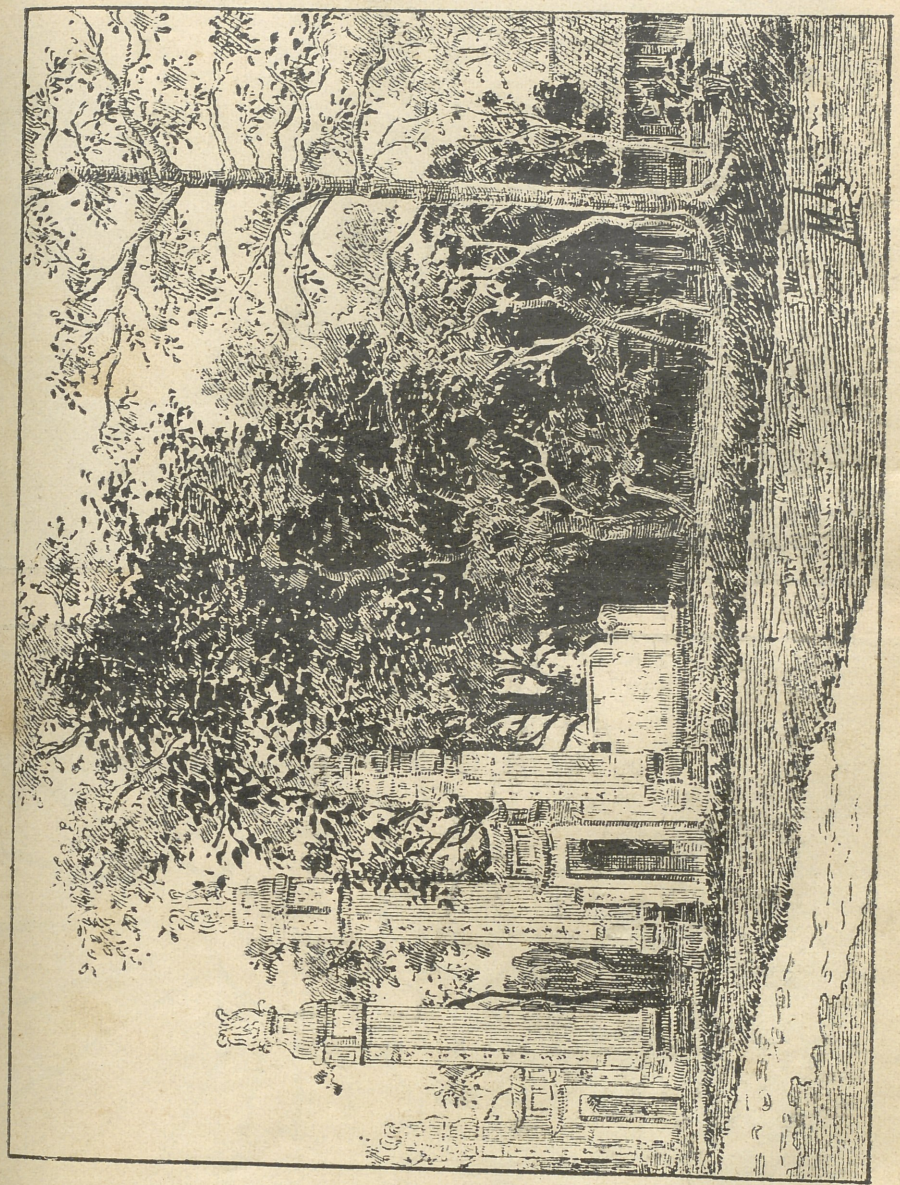
Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ĐỀN HAI BÀ TRƯNG - VƯƠNG

MẠNH-HƯNG vẽ

LA PAGODE DES DEUX SŒURS

par MẠNH-HƯNG



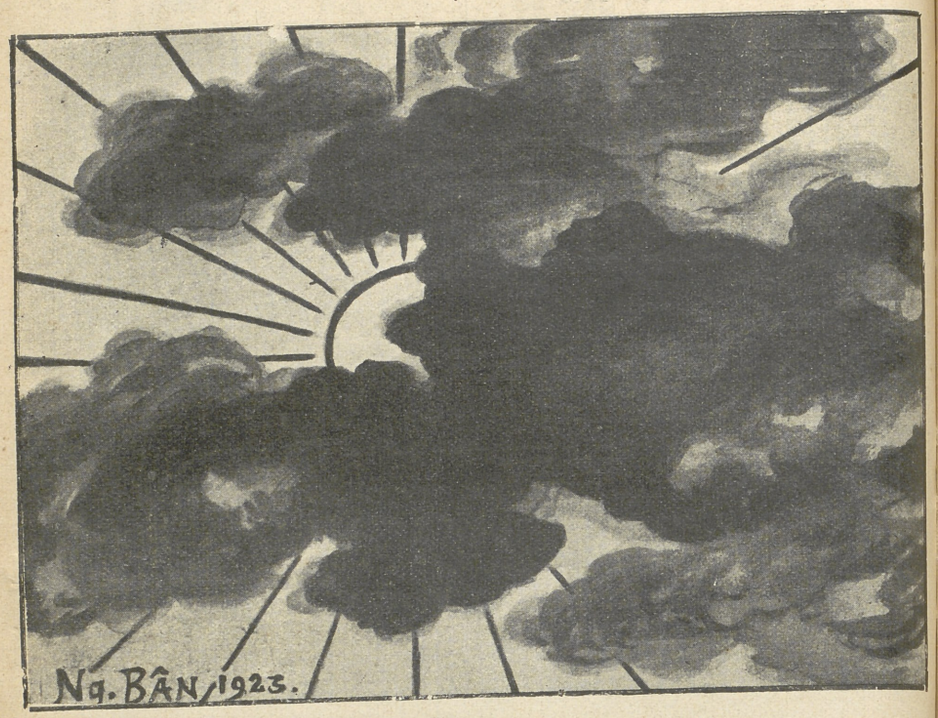
Xem bài luận trang 136 và bài thơ trang 148.

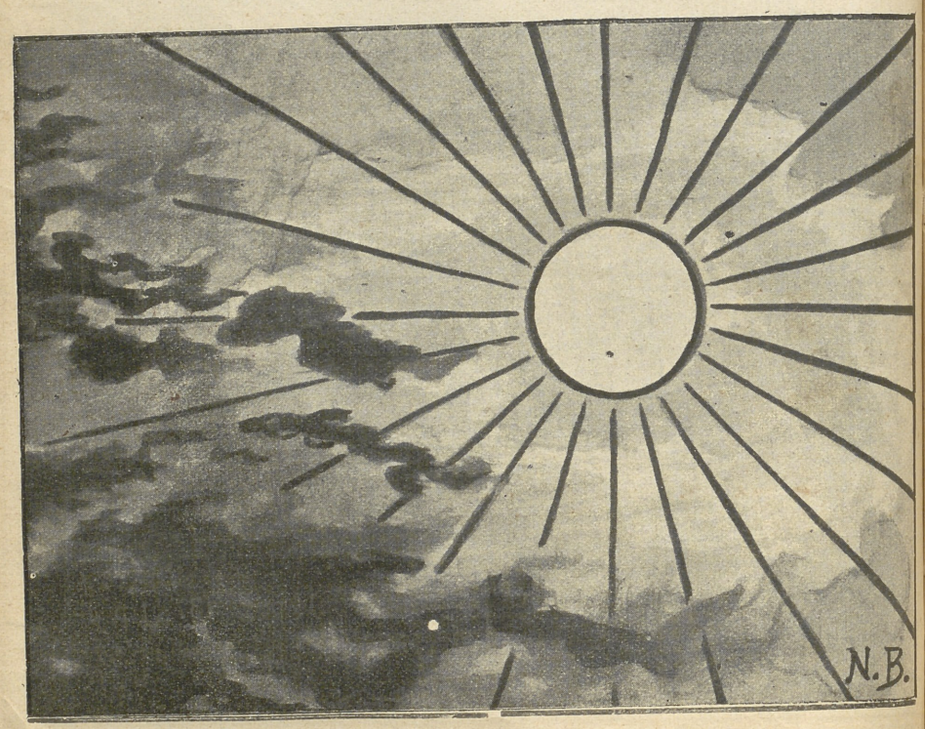
Voir article page 137 et poésie page 149.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

MẶT-GIỜI VÀ ĐÁM-MÂY
NGUYỄN-BẢN vẽ

LE SOLEIL ET LES NUAGES
par NGUYỄN-BẢN





Xem ngụ-ngôn trang 150

Voir fable page 151

VIỆT NAM THANH NIÊN

TẠP-CHÍ

Số nhì 1er Septembre 1923

BULLETIN

DU

FOYER DES ÉTUDIANTS ANNAMITES

Numéro 2 **1er Septembre 1923**

BUI-VAN-KHANH
HANOI

In tại NGÔ-TỬ-HẠ ấn-quán
101 — Phố Hàng Gai — 101
HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

YẾU-MỤC

Trang

1 — TRANH-VẼ (*ngoài trang*):
I. - ĐỀN HAI BÀ TRƯNG-VƯƠNG của MẠNH-HƯNG .
II - MẶT GIỜI VÀ MÂY ĐEN của NGUYỄN-BẢN . . . .
2 — CAI-CHÍNH 4
3 — KINH-CÁO ĐỘC-GIẢ, của TÒA-SOẠN 6
4 — DIỄN-THUYẾT, của QUAN PHÓ-TOÀN-QUYỀN ĐÔNG-PHÁP đọc ngày lễ kỷ-niệm PASTEUR tiên-sinh.. 8
5 — THẾ NÀO LÀ MỘT NỀN VĂN-MINH ? diễn-thuyết của ÔNG P. MONET tại Hội V. N. T. N. ngày 8 Octobre 1922. 30
6 — TỰ-TƯỞNG, của MẤY NHÀ TRƯỚC-TÁC . . . . tạp
7 — BÀI CA TỰ-DẪN, của SOẠN-GIẢ LUẬN-LÝ TẬP-ĐỌC. 112
8 — CHUYỆN CỔ-TÍCH LOÀI ĐÀ của BÁC-SĨ GIBIER, BÙI-HUY-CƯỜNG dịch. 124
9 — NẶNG GIAN-ĐẠC, của L. DENIS, ĐỖ-QUYÊN dịch. 126
10 — HAI BÀ TRƯNG-VƯƠNG:
I. — Bài luận, của NGUYỄN-BẢN 136
II. — Bài thơ của NGUYỄN-VĂN-TÍNH 148
11 — MẶT GIỜI VA MÂY ĐEN, ngụ-ngôn của NGUYỄN-BẢN 150
12 — GIẤC MỘNG VÀNG, của CH. NODIER, BÙI-HUY-CƯỜNG và NGUYỄN-HÒA dịch 152
13 — ĐƠN KHIẾU-OAN CHO NGƯU-LANG CHỨC-NỮ, hài-văn của HỒ-TRỌNG-HIẾU. 166
14 — LỜI NGHIÊM-HUẤN, tranh-vẽ hoạt-kê của HỒ-TRỌNG-HIẾU. 172
15 — KỶ-THUẬT VIỆC HÀNH-ĐỘNG CỦA HỘI V.N.T.N trong niên-học 1922-23, của HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ. . . 174
16 — XÉT VIỆC TÀI-CHÍNH CỦA HỘI V. N. T. N. (*trong kỳ 3 tháng thứ 3 năm 1923*) của HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ 238
17 — BẢNG DANH-DỰ CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM TÒA-SOẠN ghi-chép. 240
18 — THƯ-TÍN CỦA HỘI V. N. T. N., ... 244
19 — MỘT TRUYỆN RẤT LẠ, của P. MONET. 268
20 — SỔ LẠC-QUYÊN GIÚP HỘI V. N. T. N. 268

SOMMAIRE

Pages

1 — ILLUSTRATIONS : (*hors terte*):
I. — LA PAGODE DES DEUX SŒURS, par MẠNH-HƯNG
II. — LE SOLEIL ET LES NUAGES, par NGUYỄN-BẢN
2 — ERRATA. 4
3 — AVIS AUX LECTEURS, par LA RÉDACTION 7
4 — DICOURS prononcé par M. ROBIN, SECRÉTAIRE GÉNÉRAL DU GOUVERNEMENT GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE à l'occasion du centenaire de Pasteur 9
5 — QU'EST-CE-QU'UNE CIVILISATION, conférence prononcée par M. P. MONET au F.E.A. le 8 Oct. 1922 31
6 — PENSÉES, par DIVERS AUTEURS . . . . . Diverses
7 — DEVOIRS DES QUATRE CLASSES SOCIALES, par L'AUTEUR DU « LUẬN-LÝ TẬP-ĐỌC » 113
8 — LA LÉGENDE DES PIERRES, par Le Dr P. GIBIER, traduction par BÙI-HUY-CƯỜNG 125
9 — JEANNE D'ARC, par L. DENIS, traduction par ĐỖ-QUYÊN 127
10 — LES DEUX SŒURS TRƯNG-VƯƠNG:
I — article de NGUYEN-BẢN 137
II — Poésie de NGUYỄN-VĂN-TÍNH 149
11 — LE SOLEIL ET LES NUAGES, fable par NGUYỄN-BẢN 151
12 — LE SONGE D'OR, conte par CH. NODIER, traduction par BUI-HUY-CƯỜNG et NGUYEN-HÒA. 153
13 — REQUÊTE EN FAVEUR DE NGƯU-LANG ET CHỨC-NỮ, Fantaisie rimée sur une vieille légende annamite, par HỒ-TRỌNG-HIẾU 167
14 — LA LEÇON DU PAPA, dessin humoristique, par HỒ-TRỌNG-HIẾU 172
15 — COMPTE-RENDU DE L'ACTIVITÉ DU F. E. A. pendant l'année scolaire 1922-23, par LE COMITE D'ADMINISTRATION 175
16 — EXAMEN DE LA COMPTABILITÉ DU F. E. A. (*3e trimestre 1923*), par LE COMITE D'ADMINISTRATION. 238
17 — TABLEAU D'HONNEUR ANNAMITE, par LA RÉDACTION 241
18 — BOITE AUX LETTRES DU F. E. A. 245
19 — UNE INTÉRESSANTE HISTOIRE par P. MONET. 269
20 — LISTES DE SOUSCRIPTIONS DU F. E. A. . . 269

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ERRATA

(Cải-chính)

Page	Ligne	Au lieu de	Lire
9	8	importance	importance particulière
11	3	à un des hommes	à l'un des hommes
11	21	prédominence	prédominance
24	22	hình như cũng là	hình như trái với
27	9	Le Demtec	Le Dantec
31	31	hypnotise	vous hypnotise
33	2	se trouvera	se retrouvera
33	6	toutes questions	toute question
35	9	c'es	c'est
»	15	supose	suppose
»	19	ravestissant	travestissant
»	39	la grandeur	sa grandeur
37	30	impossibles	impossible
39	5	rendrez	rendiez
»	22	seriez	serez
»	31	en	eu
43	35	fraticites	fratricides
45	14	milions	millions
»	22	enrager	enrayer
47	33	il ne nous faut	il nous faut
51	13	apsects	aspects
55	28	eu	en
57	7	compréhensible	compréhensif
»	12	étendue, chaque	étendue. Chaque
59	13	destinées	destinés
»	18	devaient	devait
67	25	lecture, nous	lecture. Nous
69	11	suivi	suivie
79	12	année	années
83	33	roue	route
»	35	toutes	tout
87	1	si du travail	du travail
»	9	humiliant	humiliante
»	31	aller au loin	aller
89	13	ou	où

Page	Ligne	Au lieu de	Lire
105	16	sonts	sont
123	20	fuye	fuie
129	4	cents	cent
141	21	une superficie de	une vaste superficie et
161	14	brucheron	bûcheron
»	20	influance	influence
167	18	ces	les
189	5	imperméabilitées	imperméabilisées
»	12	arro-wroot	arrow-root
191	29	huille de ganciniá	huile de garcinia
»	33	savonification	saponification
193	9	n'est	n'ait
195	10	de zinc	sur zinc
199	28	tourbines	turbines
»	29	prochaine	prochain
209	32	conclusion	concussion
211	18	comblée	comble
»	31	humour	humeur
215	25	tatoïtes	tatoïstes
219	18	toute instruction	toute l'instruction
223	9	fonds	fond
»	15	prochaine	prochaine réunion
225	7	ou	où
229	14	porté	a porté
231	14	vices personnels	visées personnelles.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

KÍNH-CÁO ĐỘC-GIẢ

Nay chúng tôi lại gửi số thứ 2 này nữa đến kính-tặng các quý-vị có bụng hoan-nghênh Tạp-chí của bản-Hội.

Nhưng chúng tôi có gửi theo đây một cái *phiếu-đâu mua báo*, mong các Ngài sẵn lòng đề-ký gửi về cho chúng tôi.

Xin các Ngài xem qua cái bảng kỷ-yếu tài-chính đăng trong số này thì sẽ rõ rằng việc xuất-bản Tạp-chí tốn-kém nhiều lắm.

Như thế, các đồng-bào quý-hữu Tây Nam, các Ngài có nỡ lòng để cho chúng tôi phải một mình gánh-vác xiêu-đổ với nghĩa-vụ nặng-nề chăng? Vậy hết cả các Ngài phải vì nghĩa quốc-gia mà hết-sức tán-thành cho bản-chí. Công-cuộc của chúng tôi làm đây *hay dở thực hư thế nào*, hẳn các ngài cứ xem hai số báo này đã rõ lắm. Vậy các Ngài nỡ lòng nào để chúng tôi độc-sức trụy-lạc trong đường khai-thác cái ý-tưởng cao-thượng cho thiếu-niên An-nam là ý-tưởng về danh-dự, về lương-tâm, về chân-lý, để làm nên hạnh-phúc cho cả Đông-pháp và Đại-pháp ta! Chúng tôi tận-tâm kiệt-lực như thế có lẽ nào lại không được đồng-bào công-nhận hoan-nghênh mà xử cách ghẻ-lạnh hững-hờ . . . hay là đem lòng ô-kỵ vu-oan chăng? Hỡi các quý-vị đồng-bào Tây Nam, hẳn các ngài không muốn để cho như thế. . . .

Còn các bạn thiếu-niên trong Hội ta, hết cả các bạn đã đồng-thanh cầu-thỉnh xuất-hành Tạp-chí, vậy nay là *bổn-phận các bạn* phải mua báo giúp Hội, trọn-giữ những lời đầu-phiếu trước kia. Các bạn sẽ rõ rằng nếu mỗi người không ai chịu mua Tạp-chí, mà chỉ muốn tiện-sẵn xem ở phòng sách trong Hội hay là ở nhà anh em, thì chúng tôi không có thể theo-đuổi được việc xuất-hành này nữa. Vậy nay xin hết cả các bạn vui lòng GỬI PHIẾU MUA TẠP-CHÍ về cho chúng tôi.

TÒA-SOẠN

AVIS AUX LECTEURS

Nous envoyons encore ce numéro gratuitement aux personnes que notre bulletin peut intéresser.

Mais nous y joignons un *bulletin d'abonnement* que nous vous demandons de bien vouloir nous renvoyer après l'avoir rempli.

Nous prions nos lecteurs de consulter le compte-rendu financier publié dans le présent numéro. Ils y verront que effort écrasant représente pour nous cette publication.

Amis Français, amis Annamites, nous laisserez-vous seuls pour fournir un tel effort, voudrez-vous que nous succombions à la tâche ? Tous pourtant, avez comme devoir patriotique essentiel et comme intérêt de nous aider en une telle tâche, et tant que vous le pouvez. Ce que nous sommes et *ce que nous ne sommes pas* il est facile de le voir après la publication de ces deux numéros. Nous laissera-t-on nous épuiser seuls dans cette lutte à la conquête d'un idéal pour notre jeunesse annamite: idéal d'honneur, de conscience, d'amour de la vérité pour le plus grand bonheur et de l'Indochine et de la France ? Sera-t-il dit qu'un tel effort sera demeuré incompris et qu'on n'aura su trouver pour lui qu'indifférence ou froideur... sinon hostilité et calomnies ? Français de l'Indochine et Annamites, vous ne voudrez pas cela !...

Jeunes gens Annamites membres du Foyer, vous avez, à plusieurs reprises, au cours de nos Assemblées, demandé à l'unanimité la publication de ce Bulletin. Maintenant qu'il paraît, votre devoir envers lui et *envers vous-même* est de vous y abonner, tenant ainsi l'engagement pris par vos votes répétés. Vous comprendrez facilement que si chacun, au lieu de s'abonner à notre Revue, se proposait simplement de la lire chez un camarade ou à la salle de lecture du Foyer, il nous serait impossible, faute d'abonnements en nombre suffisant, d'en continuer la publication. Aussi nous vous le demandons, **envoyez-nous tous votre bulletin d'abonnement.**

RÉDACTION

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bài diễn-thuyết đọc tại Nhà-hát tây Hanoi ngày 27 Mai 1923 là ngày lễ kỷ-niệm nhất-bách chu-niên **Pasteur** tiên-sinh của quan Thống-Sứ RENÉ ROBIN, Phó-Toàn-quyền Đông-Pháp, Bảo-chủ Hội-viên Việt-Nam-Thanh-Niên Hội.

Bản-chí xin trích đăng ra đây bài diễn-thuyết rất hay của quan Phó-Toàn-quyền, và xin phép chú-chí những đoạn mà bản-chí lấy làm quan-hệ riêng về V. N. T. N. Hội.

Thưa các Quý-Phu-nhân, Thưa các Ngài,

Ngày 28 Septembre 1895 là ngày Louis Pasteur tiên-sinh thọ 73 tuổi tạ-thế; cái sự-nghiệp vẻ-vang của tiên-sinh hiện trước đã lừng-lẫy trong ngót một nửa thế-kỷ, sau có lan rộng ra khắp cả Hoàn-cầu. Khi ấy, trước mồ tiên-sinh, quan Raymond Poincarré đọc mấy lời trang-nghiêm mà những việc đại-sự về sau đã minh-chứng rõ-ràng; mấy lời ấy hình như nay điềm-nghiệm cho chúng ta những ngày kỷ-niệm chu-niên này vậy.

Ngài nói rằng: « Nước Pháp mà tiên-sinh đã yêu-mến « dường ấy sẽ lấy làm vẻ-vang sùng-kính kỷ-niệm tiên-sinh « như một thứ quốc-bảo, như một sự an-ủy, như một cái « hi-vọng.

« Thế-giới mà tiên-sinh đã ra tay cứu-vớt sẽ đồng-tình « thờ-phượng cái sự-nghiệp vẻ-vang của tiên-sinh mãi mãi. « Thế-giới vì có sự-nghiệp vẻ-vang ấy sẽ được thấy những « sự hiềm-khích nọ kia tan-biến đi hết và sẽ cùng giữ « được mãi cái lòng tin-cậy rất hùng-tráng hoạt-động ở « trên con đường tiến-bộ vô-cùng-tận ».

Nhà chính-trị biệt-tài ấy, 20 năm về sau vì lòng ái-quốc đã dự một phần to trong sự hoàn-thành những cái hi-vọng của toàn-dân, khi ấy có từ-giã linh-cữu tiên-sinh một câu rất cảm-động rằng: « *Nay xin từ-giã tiên-sinh là người « đại-danh đáng yêu-quý; cái khoa-học mà tiên-sinh đã « thờ-phượng vẻ-vang, cái khoa-học bất-tử, vô-song mà « tiên-sinh đã giúp thành nhất-thống ở đời sẽ để lại mai « sau mãi mãi một cái ghi-tích thiên-tài bất-hủ của « tiên-sinh* ».

DISCOURS prononcé au Théâtre Municipal de Hanoi le 27 Mai 1923, à l'occasion du Centenaire de **Pasteur**, par Monsieur RENÉ ROBIN, Résident Supérieur, Secrétaire Général de l'Indochine, Membre du Comité de Patronnage du Foyer des Étudiants Annamites.

Nous reproduisons ci-après le très beau discours prononcé par Monsieur le Secrétaire Général, en nous accusant d'y avoir souligné certains passages auxquels nous attachons une importance pour le F. E. A.

Mesdames, Messieurs,

Le 28 septembre 1895 s'éteignait, à l'âge de 73 ans, un homme dont la gloire, qui allait rayonner sur le monde, avait rempli près d'un demi siècle. Et, sur la tombe de Louis Pasteur, Raymond Poincaré prononçait des paroles solennelles que les évènements postérieurs devaient lumineusement illustrer; elles nous apparaissent aujourd'hui comme l'annonce et la justification de ces fêtes de centenaire:

« La France, que vous avez tant aimée, disait-il, gardera « fièrement, comme un bien national, comme une consolation, « comme une espérance, votre souvenir vénéré.

« L'humanité, que vous avez secourue, environnera votre « gloire d'un culte unanime et impérissable, où elle verra se « fondre toutes les rivalités et où elle conservera, vivante et « forte, la foi commune dans le progrès indéfini. »

L'éminent homme d'Etat, qui devait présider vingt ans plus tard à la réalisation totale des espoirs nationaux conçus par son patriotisme, saluait ensuite de cette émouvante apostrophe la dépouille de Pasteur: « *Adieu, cher et illustre Maître; la science que vous avez si grandement servie, la science immortelle et souveraine, par vous devenue plus souveraine encore, transmettra aux âges les plus lointains l'ineffaçable empreinte de votre génie.* »

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Quả vậy, ngày 27 Décembre trước là ngày sinh-nhật nhất-bách chu-niên của tiên-sinh, nước Pháp và khắp cả thế-giới đã lấy làm vẻ-vang trịnh-trọng kỷ-niệm tiên-sinh là một người có thể làm vinh-hạnh vào bực nhất cho Nhân-loại được.

Riêng phần Y-viện đã cử sáu tay hàn-lâm danh-tiếng nhất để lần-lượt phô-trương cái đời kỳ-lạ, cái sự-nghiệp y-giới cùng là sự hành-động quả-quyết của tiên-sinh về khoa mổ-cắt, khoa hộ-sinh, khoa thú-y và sau cùng về khoa vệ-sinh, khoa này cải-cách hoàn-toàn lắm.

Song, tiên-sinh không phải là nhà y-sĩ, tiên-sinh là nhà hóa-học, nên cứ đem chuy-hiển những công-nghiệp của tiên-sinh đã giúp cho nghề làm ruộng, nghề nuôi lục-súc, nghề giồng nho, nghề chăn tằm và nhiều kỹ-nghệ khác nữa thì không biết bao nhiêu những hội-hè bác-học cũng có thể góp trí đồng-tình mở những cuộc diễn-giải như y-viện kia được. Có lẽ trong cái chương-giới rộng ấy chưa kể những điều phải khánh-niệm về công-nghiệp của tiên-sinh đã mở-mang cho học-trò Cao-đẳng, như việc sửa-sang lại Trường Sư-phạm, sáng-lập ra các phòng thực-nghiệm, cạnh-tranh kịch-liệt để chiếm lấy địa-vị ưu-thắng cho khoa-học nước Pháp, vì tiên-sinh vừa là nhà xát-khảo ham-mê, nhà thí-nghiệm có một, vừa là nhà giáo-dục minh-mẫn nữa.

Bản-chức xin nhường cho Cao-đẳng học-đường vẫn sùng-bái thờ-phượng tiên-sinh cái đặc-quyền phô-diễn tấm gương hùng-mạnh của nhà hiền-triết đại-danh ấy mà nay đã đến lượt Đông-pháp khánh-niệm đây. Bản-chức chỉ xin tấm-thường dùng một vài lời tả ra như thế nào đã đáng là một người, là một người dân, là một người ân-nhân của nhân-loại thôi.

. . .

Người ta thường bảo Turenne là người làm vinh-dự cho loài người. Vậy Pasteur tiên-sinh ngay từ khi còn bé cũng đã hiển-báo cho ta lấy làm lạ-lùng khen-ngợi về cái đời chính-

Le 27 Décembre dernier, centième anniversaire de la naissance de Pasteur, la France et le monde tinrent à honneur, en effet, de rendre un solennel hommage à un des hommes dont se peut le mieux enorgueillir l'Humanité.

Pour son compte, sans embrasser toute la série des découvertes sensationnelles dues à cet extraordinaire génie, l'Académie de Médecine confiait à six de ses membres les plus réputés le soin d'exalter successivement la vie prestigieuse du grand Français, son œuvre médicale, son action décisive dans les domaines de la chirurgie, de l'obstétrique, de la médecine vétérinaire, de l'hygiène enfin, littéralement révolutionnée.

Or, Pasteur n'était pas médecin ; il était chimiste, et à évoquer les services immenses par lui rendus à l'agriculture, à l'élevage, à la viticulture, à la sériciculture, à tant d'industries, de multiples sociétés savantes auraient pu, avec le même apparat et dans la même communion de sentiment, consacrer d'identiques séances. Encore, dans ce cadre élargi, ne serait peut être pas entré tout ce qu'il eût convenu de célébrer de l'influence de Pasteur sur la jeunesse universitaire: la réforme de l'Ecole Normale, la création de laboratoires, la lutte acharnée pour la prédominence de la science française, car il était aussi clairvoyant éducateur que chercheur passionné, qu'expérimentateur hors de pair.

Je laisse à l'Université, qui religieusement conserve son culte, le privilège de mettre en relief la figure puissante de l'illustre savant dont l'Indochine, à son tour, tient à magnifier la mémoire. Et, plus modestement, je me contenterai de noter en quelques mots ce que fut l'homme, le citoyen, le bienfaiteur de l'Humanité.

. . .

On a dit de Turenne qu'il faisait honneur à l'homme. Dès sa prime jeunesse, Pasteur propose également à notre admiration une existence toute de droiture et de travail, une exis-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

đình cần-lao của tiên-sinh, tiên-sinh sống một cách hòa-hảo êm-ái heo con đường thẳng rõ-ràng đã vạch sẵn, đường ấy là đường nghĩa-vụ, mà nghĩa-vụ chỏ ý là cái vui-sướng cao-thượng nhất của tâm-hồn.

Đời của tiên-sinh toàn-thiện đến nỗi nghiễm-nhiên là một cái mẫu hoàn-toàn cho đời-kiếp mai sau; công-nghiệp của tiên-sinh dễ đường cho những kẻ thiên-tư công-kích, thế mà tuyệt-nhiên tiên-sinh không có lúc nào nản chí ngừng tay, không có lúc nào tỏ ra cách cử-chỉ thái-quá bất-cập.

Nay trừ cái tuổi sơ-âu ra thì đời tiên-sinh chia làm ba thời-kỳ khác nhau rất rành-rọt: thời-kỳ thứ nhất 20 năm chuyên-cần học-tập, thời-kỳ thứ hai 20 năm hăng-hái đánh đổ những các ý-kiến và dư-luận hủ bại để chiếm phần ưu-thắng cho cái thuyết mới về các giống vi-trùng; thời-kỳ sau cùng 20 năm nữa chỉ toàn những vinh-dự vẻ-vang một cách đặc-biệt, trong thời-kỳ ấy thỉnh-thoảng lại có điểm vào những sự phát-minh mới-lạ về các vật nhỏ vô-cùng-tận rất quan-thiết đến y-giới, vệ-sinh và tất cả xã-hội. Thuở còn bé, khi có vợ, lúc có con, bao giờ sau khi làm việc lớn-lao, tiên-sinh cũng được sự an-ủy bổ-dưỡng, sau lúc cạnh-tranh vật-và, tiên-sinh cũng được sự vui-vẻ thư-nhàn; chẳng thế mà thôi, cha mẹ vợ con tiên-sinh lại là những người trợ-lực cho tiên-sinh hằng ngày để tiện việc sáng-tạo của tiên-sinh là người đại-thông-thái nữa.

Phụ-thân tiên-sinh là người thuộc-da ở xứ Jura, đóng cai trong khi nước còn quân-chủ, đến năm 1814 được gắn danh-dự bội-tinh trở về làng mà thờ-phượng ngợi-khen cái danh-vọng tổ-quốc; tiên-sinh còn biết rằng sự học-tập của tiên-sinh là cái gánh nặng-nề cho cha mẹ, cha mẹ đã tốn bao lao-lực công-trình vì thế, nên kịp khi tiên-sinh đậu bằng tú-tài văn-học, tiên-sinh vội đỡ-đần cha mẹ ngay, nghĩa là tiên-sinh vừa học để thi bằng tú-tài cách-trí rồi thi vào trường sư-phạm, vừa đi làm chức ôn-tập giáo-thụ và chức quản-giám các lưu-học-sinh. Thế mà tuy ở trường rồi, tiên-sinh vẫn dùng thơ-từ gửi về giúp việc học-thức cho cha ; thấy người con âu-yếm như thế, ai chẳng động lòng. Và chăng thân-phụ tiên-sinh cũng rất thèm-muốn ít nhiều học thức để biết thêm đem dạy các con gái. Một người tâm-

tence qui se développe harmonieusement, suivant une ligne nettement tracée, la ligne du devoir compris comme la plus haute joie de l'âme.

Dans son impeccable beauté, sa vie s'affirme comme un modèle de perfection pour les siècles futurs ; pas une défaillance, pas un geste excessif, au cours d'une carrière pourtant exposée à toute l'indiscrétion souvent partiale de la critique.

Abstraction faite des années de première enfance, elle se divise en trois phases distinctement tranchées : vingt ans de fortes études, vingt ans de luttes acharnées contre la routine et les idées reçues pour faire triompher la théorie nouvelle des germes ; vingt ans enfin de gloire et d'apothéose, coupés de nouvelles et sensationnelles découvertes dans ce monde des infiniment petits, aujourd'hui étroitement mêlé à la médecine, à l'hygiène, à toute la vie sociale. Fils, époux, père, Louis Pasteur trouve au foyer non seulement le réconfort après la tâche féconde, la paix après l'âpreté des combats, mais encore une collaboration réelle, une participation quotidienne des siens aux créations de sa vaste intelligence.

Fils d'une tanneur jurassien, sous-officier sous l'Empire et qui avait rapporté dans son village, en 1814, avec la croix d'Honneur, le culte de notre gloire nationale, il savait au prix de quels sacrifices ses parents parvenaient à assumer la charge pour eux très lourde de ses études ; ces sacrifices, il a hâte de leur en alléger le fardeau dès que, bachelier ès lettres préparant son baccalauréat ès-sciences puis son concours d'admission à l'Ecole Normale, il est en mesure d'être employé comme répétiteur ou surveillant d'internat. Et, de l'Ecole même, il est touchant de voir ce fils affectueux poursuivre, par correspondance, l'instruction de son père. Le modeste artisan était désireux, en effet, de meubler son esprit et d'enseigner à son tour à ses filles ce qu'il avait appris lui-même. N'est-il pas vraiment

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thường có khuynh-hướng về sự học-thức như vậy há chẳng là hay lắm ru ! Một nhà đồng-ý cùng nhau để noi đến nơi quang-minh trí-thức như vậy há chẳng đáng khen lắm ru !

Nhưng chẳng bao lâu tiên-sinh mất ông phụ-thân đức-hạnh cao-thâm ấy ; mẫu-thân tiên-sinh cũng qua đời và cả hai đứa con tiên-sinh cũng xa chơi tiên-cảnh ; nghĩ thảm-thương thay ! Khi ấy tiên-sinh đã già và đã giầu vinh-dự lắm rồi, Chính-phủ Dân-quốc muốn tỏ lòng yêu-mến thiên-tài của tiên-sinh mới quyết-định gắn một cái biển kỷ-niệm tại nhà của tiên-sinh tại Dôle, nhà tầm-thường ấy tức là nơi tiên-sinh sinh-trưởng. Sự kỷ-niệm ấy có lẽ là một cách tỏ lòng biết ơn của công-chúng thâm-thía vào tận can-tràng tiên-sinh hơn cả, vì nhờ có dịp đó, tiên-sinh giãi-bầy tấm thương-nhớ đối với cha mẹ, vợ con một cách rất là trịnh-trọng. Khi ấy tiên-sinh nói mấy câu hùng-hồn cảm-động rất đáng tài một nhà đại-văn-sĩ : «*Hỡi cha mẹ ta ơi ! Hỡi cha mẹ yêu-quý ta đã xa-cách trần-thế ơi ! Cha mẹ xưa ở cái nhà nhỏ bé này, ấy chính là nhờ cha mẹ mà con có được hết cả mọi sự như bây giờ. Cái nhiệt-tâm của mẹ, mẹ chuyển hết cả sang tấm lòng con. Xưa nay con mà biết đem các khoa-học đại-gia làm vẻ-vang cường-thịnh cho nhà-nước, ấy là vì con thâm-thía được những tình-tình mà mẹ đã khai-tâm mở-trí cho con. Còn như cha, đời cha cũng vất-vả như nghề cha, cha đã tỏ cho con biết rằng sự kiên-nhẫn trong những việc gắng-gỏi lâu-dài có thể tới được kết-quả hay thế nào. Ấy là nhờ ơn cha mẹ con học được tính kiên-cổ trong việc làm thường-nhật. Chẳng những cha có tính-hạnh kiên-nhẫn mà thôi, vì người đời có kiên-nhẫn mới có ích-lợi, cha lại còn biết ngợi-khen thờ-phượng những bực đại-danh cùng những việc đại-nghĩa. Trông lên mãi mãi, học chẳng dừng thôi, lúc nào cũng tìm cách tiến-đạt, ấy là những sự cha đã dạy con. Sau khi cha làm ăn khó-nhọc cả ngày con còn thấy cha ngồi đọc truyện chinh-chiến ở trong những sách sử đương-thời, chuyện ấy như nhắc lại cho cha cái thời-kỳ vinh-dự mà cha*

beau, cet élan des humbles vers le savoir ? N'est-il pas admirable, cet effort concerté de toute une famille vers plus de lumière et de science ?

Pasteur avait, depuis, longtemps, perdu ce père d'une vertu si haute ; il avait pris le deuil de sa mère et aussi, hélas ! de deux de ses enfants, il était déjà vieux et riche de gloire, quand, en témoignage d'estime pour son génie, le Gouvernement de la République décida d'apposer une plaque commémorative sur la modeste maison familiale de Dôle où il avait vu le jour. Ce fut peut-être une des manifestations de la reconnaissance publique qui alla le plus droit au cœur du Maître, car elle lui donnait l'occasion d'exalter solennellement la mémoire des siens ; « *Oh ! mon père et ma mère ! — s'écriait-il avec cette éloquence profonde qui en a fait un de nos plus purs écrivains, — oh ! mes chers disparus, qui avez si modestement vécu dans cette petite maison, c'est à vous que je dois tout : tes enthousiasmes, ma vaillante mère, tu les as fait passer en moi. Si j'ai toujours associé la grandeur de la science à la grandeur de la patrie, c'est que j'étais imprégné des sentiments que tu m'avais inspirés. Et toi, mon cher père, dont la vie fut aussi rude que ton rude métier, tu m'as montré ce que peut faire la patience dans les longs efforts. C'est à toi que je dois la ténacité dans le travail quotidien. Non seulement tu avais les qualités persévérantes qui font les vies utiles, mais tu avais aussi l'admiration des grands hommes et des grandes choses. Regarder en haut, apprendre au-delà, chercher à s'élever toujours, voilà ce que tu m'as enseigné. Je te vois encore, après ta journée de labeur, lisant, le soir, quelque récit de bataille d'un de ces livres d'histoire contemporaine qui te rappelait l'époque glorieuse dont tu avais été témoin. En m'apprenant à lire, tu avais le souci de m'apprendre la grandeur de la France.*

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

đã từng chứng-kiến. Những khi cha dạy con đọc sách cha vẫn thường lo dạy con biết làm cho nước cường-thịnh vẻ-vang.

Con xin chúc cha-mẹ được siêu-sinh tịnh-độ về những công-nghiệp của cha mẹ thủo xưa và xin để con chuyển lên cha mẹ cái vinh-dự mà quốc-gia đã ban-thưởng cho nhà ta ngày nay.»

Bao nhiêu những khí-tượng tinh-thần của tiên-sinh ở cả trong mấy lời quý-hóa đó. Tiên-sinh yêu-quý tổ-tiên thế nào thì cũng được vợ con kính-mến như thế; vợ tiên-sinh là con gái quan Trưởng-đốc Cao-đẳng học-đường Strasbourg vừa là người tri-âm về thân-thế tiên-sinh vừa là người tâm-phục về công-nghiệp tiên-sinh, trong các con tiên-sinh thì có con gái tiên-sinh là ở lâu bên mình tiên-sinh nhất.

Tiên-sinh đã có những đức-hạnh ở trong gia-đình quý-hóa đặc-biệt như thế, tiên-sinh lại còn nhiều đức-tính về đường tinh-thần rất mạnh-mẽ, như tính ham-mê làm lụng một cách vô-địch, tính kiên-nhẫn trong việc gắng-gói, tính cương-nghị lúc nào cũng noi theo một cái đích đã quyết-định rõ-ràng từ trước. Tiên-sinh có một tâm linh-hồn toàn-thiện, cái phương-châm của cụ giáo Biot dạy tiên-sinh lúc nhỏ là « *Chính-đạo nhi hành* », tiên-sinh cũng lấy làm phương-châm của tiên-sinh, và tiên-sinh coi sự bướng-bỉnh không chịu công-nhận những cái chân-lý về khoa-học cùng những cách diễn-giải bằng kinh-nghiệm cũng như sự làm sằng và sự nói dối vậy.

Xét đến trương-trình trí-thức thì tiên-sinh là một người tài-giỏi đặc-biệt về đường phổ-thông như tất cả các nhà đại-trí-thức, hễ ai động lưu-ý xem-xét đến sự-nghiệp tiên-sinh một tý thì thấy ngay rằng tiên-sinh có biệt-tài lần-mò mà tìm-tòi ra được không biết bao những sự phát-minh mới-lạ; biệt-tài ấy là: cái trí tư-tưởng kỳ-diệu của nhà thi-nhân đã gợi cho tiên-sinh tìm ra những cái tỷ-dụ rất bạo-dạn hăng-hái và cái tính tỷ-mỷ nghiêm-nhặt của tiên-sinh trong những cách lấy kinh-nghiệm mà thí-chứng. Đó là cái tính tinh-vi

Soyez bénis l'un et l'autre, mes chers parents, pour ce que vous avez été, et laissez-moi vous rapporter l'hommage fait aujourd'hui à cette maison.»

Tout Pasteur intime est dans cette belle page. Comme il aimait ses ascendants, il fut aimé, vénéré des siens: de sa femme, fille d'un recteur de l'Université de Strasbourg, qui fut la confidente de sa vie et de ses travaux, de ses enfants, de sa fille surtout plus assidûment et plus longtemps à ses côtés.

A de si rares vertus familiales s'ajoutaient les plus fortes qualités morales: passion tyrannique du travail, persévérance dans l'effort, énergie toujours tendue vers un but clairement entrevu. Âme toute de noblesse, il avait fait sienne la devise de son vieux maître Biot « *per vias rectas* » et il ne comprenait, n'admettait pas mieux la résistance à la vérité scientifique, à la démonstration expérimentale, que le crime ou le mensonge.

Sur le plan intellectuel, Pasteur se distingue encore, comme tous les vastes esprits, par le sens de la généralisation; et à qui s'est penché un tant soit peu sur son œuvre apparait de suite le double don qui l'amena de recherches en recherches à tant de découvertes: une imagination merveilleuse de poète, suscitant les hypothèses les plus hardies, puis, dans la poursuite de leur vérification par l'expérimentation, la méticulosité la plus stricte, la plus exigeante. C'était là sa probité scientifique à ce point intransigeante qu'elle l'entretenait dans

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

minh-bạch không ai rung-chuyển được nó đã khiến cho tiên-sinh lúc nào cũng khác hẳn những hội Khoa-học, vì trong những hội ấy, cái tư-tưởng hay bị mãnh-lực của tài hùng-biện mà hóa ra lắn-khuất hẳn đi khiến người ta phải tài văn-chương hoa-mỹ mới đoán ra được.

* * *

Ta đã biết rằng tiên-sinh làm vinh-dự cho nhà một cách rất sùng-bái, thế mà tiên-sinh cũng không muốn rời nhà ra khỏi nước là cái nhà lớn Đại-Pháp

Tiên-sinh quả đã là người ái-quốc đến cực-điểm; tiên-sinh ái-quốc không phải chỉ vì tiên-sinh biết đem công việc buổi sơ-đầu làm vinh-dự cho nước mà cũng không phải chỉ vì tiên-sinh biết trả lời những người ngoại-quốc sui-dục tiên-sinh nên lấy các việc phát-minh về kỹ-nghệ làm mối lợi riêng rằng: « Ở nước Pháp tôi, chẳng ai nghĩ thế » mà thôi, tiên-sinh ái-quốc nhất là vì tiên-sinh khác hẳn mọi người dân trong Đệ-nhị Quân-chủ thời-đại chỉ biết lưu-ý về đường tiến-thủ vật-chất mà không chú-mục gì đến việc đáng lo của quân thù-nghịch ở bên kia ngọn núi Vosges.

Tiên-sinh vẫn tưởng rằng nước Đức cũng có tinh-thần mãnh-lực về một cái chủ-đích cao-thượng như nước Pháp, nhưng tới khi tiên-sinh cũng bất-ngờ như nhiều kẻ khác thấy cái dã-tâm sâm-lấn địa-phận khôn dường ngăn-cản của nước ấy thì tiên-sinh gửi trả ngay Trường cao-đẳng Bonn cái bằng y-khoa tiến-sĩ mà trường ấy đã cấp cho tiên-sinh khoảng mấy năm trước. Đó là một cách thốt-nhiên tỏ lòng khinh-bỉ rất cao-thượng vậy. Tiên-sinh đem thân suy-yếu ra giúp nước, rồi tới khi tiên-sinh hết sức không thể đi ra chiến-trường được nữa vì tiên-sinh mới ốm bán-thân bất-toại đấy, tiên-sinh thấy con giai 18 tuổi ra đầu quân vào dạo « Lính-trận » thì tiên-sinh vui-mừng tỏ-ý « vì nghĩa quên tình » cao-thượng biết là bao nhiêu !

Việc bại-trận năm 1870, việc mất hai tỉnh, việc mất Strasbourg là nơi tiên-sinh xuất-thân làm giáo-sư trường Cao-đẳng và tiên-sinh gặp người tri-kỷ, bấy nhiêu sự đau-đớn

un constant éloignement à l'égard des Congrès où, sous la magie des développements oratoires, la pensée se dérobe parfois ou ne se laisse deviner qu'à travers les vains ornements de la parole et du style.

* * *

Nous avons vu que, glorifiant sa famille, il ne la séparait pas, dans sa ferveur, de la grande famille française.

Patriote, Pasteur le fut, certes, en effet, au plus haut sens du terme; non seulement parce qu'il songea dès l'abord à faire hommage à la Patrie de ses premiers travaux, parce qu'il répondait aux étrangers qui l'incitaient à tirer un profit personnel de ses découvertes industrielles: «En France, on ne comprendrait pas cela», mais encore et surtout parce qu'il se distingue de cette génération du second Empire trop exclusivement occupé de progrès matériel et qui ne sut pas discerner par delà la crête des Vosges, la menace de l'ennemi.

Surpris, comme tant d'autres, par la barbarie foncière et irréductible de cette Allemagne dont il avait cru que sa force était comme celle de notre France au service d'un idéal élevé, avec quel superbe sursaut d'indignation il renvoyait à l'Université de Bonn le diplôme de Docteur en médecine qu'il en avait reçu quelques années auparavant ! Avec quelle ardeur, trahie malheureusement par ses forces, il offrait son bras à la Patrie ! et quand il dut se rendre à l'évidence, quand il comprit qu'à demi paralysé (il relevait à peine d'une attaque d'hémiplégie) il ne pourrait être d'aucun secours aux armées, avec quel stoïcisme il vit partir, engagé volontaire dans un bataillon de chasseurs, son fils à peine âgé de 18 ans !

La défaite de 1870, l'arrachement de deux provinces, la perte de Strasbourg où il avait débuté comme professeur de Faculté et connu l'admirable compagne de sa vie, autant de

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thì có bao giờ tâm lòng của một nhà hiền-triết như tiên-sinh lại nguôi-giải cho được!

Nhưng tiên-sinh không phải như những người gặp sự tai-biến mà mất cả can-đảm anh-dũng, việc đau-đớn như thế lại nẩy cho tiên-sinh một bài học rất hay về hậu-lai. Tiên-sinh hình như tưởng-tượng thấy cuộc chiến-tranh khoa-học về mai sau nên tiên-sinh tự-ý nói rằng : « Ta vì nhãng khoa-học quá nên binh-lực kém người. Ta phải học-tập, phải lao động : ta đã thiên-tâm quá về mặt chính-trị và tổn-lực nhiều về việc nội-loạn lắm rồi, ta phải biết đồng-tâm hiệp-lực cùng nhau, rộng lòng tha-thứ cho nhau mà thờ tổ-quốc chung mới được »

Tâm lòng nhân-đức luyến-ái của tiên-sinh mông-mênh sâu-sắc như thế, nhưng cái bụng tiên-sinh *tôn-kính đặc-biệt những triết-lý cùng tôn-giáo* hiện ra trước mặt ta bây giờ như một cái mẫu-mực, cái triệu-chứng cho sự liên-lạc chặt-chẽ kia nó đã công-hiệu biết bao để cứu ta thoát-nạn trong những ngày nguy-khốn năm 1914 là năm cách đó chừng 30 năm trời có lẻ.

Vả chăng, nếu ta không kể ra đây cái cách tiên-sinh dung-hợp thực-sự của khoa-học với lòng tin-ngưỡng tôn-giáo thì chẳng hóa ra bỏ mất một cái đặc-tính thuộc về tâm-hồn của tiên-sinh mất, mà cái đặc-tính ấy cũng không kém gì cảm-động như những cái đặc-tính khác của tiên-sinh.

Tiên-sinh giải rằng : « Trong mỗi chúng ta có hai người : một người bác-học thì chỉ ưa bỏ cũ thay mới, chỉ lấy quan-sát, kinh-nghiệm và lý-luận để mong tới cõi học-biết thế-gian thôi, còn một người thì hay cảm-động, tình-tình chan-chứa, hay khóc con khi con mất, tuy không thể quyết rằng rồi thấy con — khốn-nạn thế ! —, nhưng vẫn tin và hi-vọng rồi sẽ trông thấy con, người ấy lại không muốn chết như một con sâu-bọ chết, người ấy tự-bảo rằng cái tinh-thần rồi sẽ đổi ra hình-thể khác. Hai bên địa-phận của đôi người ấy rất là phân-minh, nếu kẻ nào học-thức phàm-trần nông-nổi lại để bên nọ sâm-lấn bên kia thì thật là tai-họa tầy-đình. »

douleurs dont ne devait jamais se consoler le cœur du savant.

Mais Pasteur n'est pas de ceux que l'adversité laisse sans courage et désarmés. De la leçon si cruelle du présent, il ne veut voir que l'enseignement à tirer pour un avenir meilleur. «Nous avons trop négligé les sciences, déclarait-il volontiers, comme s'il avait eu la vision de ce que serait la guerre scientifique de demain, et c'est de là qu'est venue notre infériorité militaire. Etudions, travaillons : nous avons trop sacrifié à la politique pure et aux luttes intestines ; sachons nous unir, pratiquons une large tolérance pour servir la Patrie commune.»

Grande et délicate était sa bonté, sa sympathie rayonnante ; mais son *respect absolu des opinions philosophiques ou religieuses* nous apparait aujourd'hui, à plus de trente ans de distance, comme la formule et le prélude de l'union si étroite qui, aux jours tragiques de 1911, devait tant contribuer à nous sauver.

Ce serait, d'ailleurs, laisser de côté un des caractères et non le moins touchant, de l'esprit de Pasteur, que ne pas mentionner comment il accordait le réalisme de la science avec sa foi religieuse :

«En chacun de nous, déclarait-il, il y a deux hommes : le savant, celui qui a fait table rase qui, par l'observation, l'expérimentation et le raisonnement, veut s'élever à la connaissance de la nature, et puis l'homme sensible, l'homme de sentiment, l'homme qui pleure ses enfants qui ne sont plus, qui ne peut, hélas, prouver qu'il les reverra, mais qui le croit et l'espère, qui ne veut pas mourir comme meurt un vibrion, qui se dit que la force qui est en lui se transformera. Les deux domaines sont distincts et malheur à celui qui veut les faire empiéter l'un sur l'autre dans l'état si imparfait des connaissances humaines ».

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bởi vậy, khi Hàn-lâm-viện hoan-nghênh tiên-sinh là một nhà danh-sĩ cũng như Bác-sĩ-viện đã hoan-nghênh tiên-sinh là một nhà bác-học thì tiên-sinh đọc lời ca-tụng nhà đại-thực-nghiệm triết-học Littré cũng như là nghe lời đáo rất có đườm-nhuận những vẻ hoài-nghi nên thơ của nhà Ernest Renan ; Ấy cũng vì tiên-sinh đã khảo-cứu về Littré triết-sĩ mà biết rằng người tuy không tôn-giáo nhưng rất vui lòng kính-cẩn lòng tín-ngưỡng của vợ con ; tiên-sinh đã đọc của người mấy lời cảm-động như sau này :

«Tôi đã từng thấu hiểu những nỗi đau-đớn khó-khăn của «đời người, vậy tôi không thể nào lại muốn cho người bỏ «sự tín-ngưỡng là sự đã giữ vững lòng người trong những «lúc từng gặp gian-truân cho được !» Giữ lấy lòng tín-tưởng của mình, hiểu-biết và kính-trọng lòng tín-ngưỡng của người, tự-bắt mình phải theo cái luật không bao giờ được quấy-rối lương-tâm của ai, đó là một học-thuyết mà Littré không phải cố-sức vẫn thi-hành được.

Cái học-thuyết của Pasteur tiên-sinh cũng thế, vì học-thuyết ấy tiên-sinh ở trong viện Hàn-lâm vẫn mở-mang một cách rắn-giỏi cao-thượng cái lòng tín-ngưỡng đạo Gia-tô của tiên-sinh mà không đi-động gì đến thuyết hư-ảo của Littré cùng thuyết hoài-nghi của Renan cả. Và chăng, ta lại nên biết rằng suốt một đời lao-động cạnh-tranh của tiên-sinh, trong những bài đàm-luận về khoa-học, tiên-sinh không bao giờ theo nghĩa bè-đảng hẹp-hòi mà xen vào những sự tôn-giáo hay chính-trị hết.

Trong bức tả chân-dung quá sơ-lược của người dân Pasteur tiên-sinh này, nếu bản-chức muốn các ngài chú-ý đến cái lượng bao-dung chính-đính ấy, là vì rằng không có cái lượng ấy, bất-cứ xứ nào, nước nào cũng không thể sinh-tồn được ; bản-chức nói như thế nghĩa là muốn làm việc cho các dân-tộc tấn-tới vẻ-vang, cần phải hoà-hợp tâm-lực cùng nhau, mà sự hoà-hợp ấy, phi không ở sự kính-trọng đặc-biệt những ý-tưởng của kẻ khác thì không thể đâu có được.

Aussi quand l'Académie française accueillit le maître écrivain, comme l'Institut avait ouvert ses portes à l'homme de science, Pasteur croyant ne fut pas plus gêné de prononcer l'éloge de Littré, champion du positivisme, que d'écouter la réponse, poétiquement ouatée de scepticisme, que devait lui adresser Ernest Renan. C'est qu'en étudiant Littré, il avait surpris cet athée plein de déférence pour la foi de sa femme et de sa fille ; il avait lu de lui ces lignes émues :

« Je me suis trop rendu compte des souffrances et des « difficultés de la vie humaine pour vouloir ôter à qui que ce « soit des convictions qui le soutiennent dans les diverses épreuves». Garder ses convictions, comprendre et respecter celle des autres, se faire une loi de ne jamais troubler une conscience ! Cette haute et pure doctrine, Littré la pratiquait sans effort.

C'était aussi celle de Pasteur ; elle lui permit, sous la Coupole, d'ériger haute et ferme sa foi catholique, entre la négation de Littré et le doute de Renan. Il est d'ailleurs à noter que cet homme qui lutta toute sa vie ne laissa jamais s'introduire dans ses discussions scientifiques ni la notion religieuse, ni la notion politique, au sens étroit d'esprit de parti.

Si j'ai tenu à souligner cette large et sereine tolérance dans ce portrait trop rapidement esquissé de Pasteur citoyen c'est que ni cités ni nations ne sauraient vivre sans elle, c'est que la concorde est nécessaire au travail qui fait la grandeur des Peuples, et que la concorde ne saurait exister sans le respect absolu des idées et des opinions d'autrui.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

***

Pasteur tiên-sinh có thêm vào câu châm ngôn « Lao-động vì nước Pháp » một câu khác nữa rằng: Làm sao cho tỏ-rạng ra ngoài cái thiên-tài của tổ-quốc, cho thế-gian hâm-mộ nước Pháp vì những công-quả của nước Pháp đã hiến cho thế-gian.

Cái thiên-tài của tiên-sinh cao-rộng như thế, sự phát-minh của tiên-sinh kết-quả đã lan sang lân-bang như thế, tiên-sinh thực đáng là một người đã tận-tụy giúp-đỡ vẻ-vang cho nhân-loại vào bực nhất. Song ngay buổi sơ-đầu lúc tiên-sinh nổi tiếng, cái ảnh-hưởng của tiên-sinh đã thấm-thía ngay qua khắp Âu-châu: ta trông đó có thể thấy được một cái triệu-chứng rằng danh-vọng của tiên-sinh sẽ lẫy-lừng khắp thế-giới, nào là những nhà nấu rượu Đức đã vời đến tiên-sinh vì những công-nghiệp khảo về men rượu, nào là người Y, người Ao đã thí-nghiệm lần đầu cách chọn giống nuôi tằm của tiên-sinh.

Vả lại đã nhiều lần, tiên-sinh đi thay mặt bác-sĩ-viện Đại-Pháp ở các nước ngoài; lần đầu-tiên, ở Milan tiên-sinh có giảng sự quan-thiết của khoa-học với quốc-gia, nói như sau này: « Tôi tự-thấy có hai cái cảm-giác rất sâu-xa: cái thứ nhất là khoa-học không có riêng quốc-gia nào, cái thứ hai hình như cũng là cái thứ nhất, song chỉ lại là cái kết-quả trực-tiếp của cái thứ nhất thôi, là khoa-học tức biểu-hiệu cao nhất của quốc-gia, vì rằng cái kiến-thức là hương-hỏa của nhân-loại, là đuốc văn-minh soi-sáng thế-gian. Mà khoa-học cần phải là biểu-hiệu cao nhất của quốc-gia vì trong các dân-tộc nào cũng vậy, cái kiến-thức bao giờ cũng là cái bước đầu-tiên nhờ sức tư-tưởng trí-tuệ mà đi trước nhất. »

It lâu nữa, đến Londre thì tiên-sinh gặp nhà đại-danh Lister là nhà lang-y dùng cách « sát-trùng » của tiên-sinh trước nhất; rồi sau đến Edinbourg và sau-cùng, trong khoảng cuối đời tiên-sinh, đến Damemark nữa; đi đến đâu tiên-sinh cũng được hoan-nghênh kính-trọng, mà ở đâu tiên-sinh cũng hăng-hái phô-trương cái tinh-thần của tổ-quốc ra. Đáng lẽ

***

A la formule « Travailler pour la France » Pasteur en ajoutait une autre : faire rayonner à l'extérieur le génie national, faire aimer la Patrie française en offrant à l'Univers le fruit de son labeur.

Par l'ampleur de son génie, par les résultats de ses recherches, qui ont dépassé toutes les frontières, Pasteur doit être proclamé l'un des plus grands serviteurs et aussi l'une des plus pures gloires de l'Humanité. Mais dès le début de sa notoriété son influence s'infiltrait rapidement à travers l'Europe faisant pressentir en quelque sorte ce que sa réputation devait avoir d'universel : ce sont les brasseurs Allemands qui l'appellent à la suite de ses travaux sur les levures ; ce sont les Italiens et les Autrichiens qui expérimentent les premiers ses méthodes de sélection des vers à soie.

Fréquemment d'ailleurs il eut à représenter l'Institut de France à l'étranger ; la première fois, à Milan, il donnait cette remarquable définition des rapports entre la science et la Patrie : « Je me sens, disait-il, pénétré de deux impressions profondes : la première, c'est que la science n'a pas de patrie, la seconde, qui paraît exclure la première mais qui n'en est pourtant qu'une conséquence directe, c'est que la science est la plus haute personnification de la patrie, parce que le savoir est le patrimoine de l'Humanité, le flambeau qui éclaire le monde. La science doit être la plus haute personnification de la Patrie, parce que de tous les peuples, celui-là sera toujours le premier qui marchera le premier par les travaux de la pensée et de l'intelligence ».

Plus tard, à Londres où il rencontra le grand Lister, le premier médecin qui appliqua l'aseptie pastorienne, puis à Edinbourg, et enfin, aux derniers temps de sa vie au Danemark, partout il était fêté et honoré, et ne manquait jamais de faire acclamer le génie de notre pays. Il faudrait décrire l'enthousiasme des congressistes de Copenhague où s'était donné

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

khi đến Copenhague là nơi đại-hội khắp mặt thượng-lưu trí-thức hoàn-cầu, ta cũng nên nói đến cái nhiệt-tâm của chư hội-viên đối với tiên-sinh mới phải và ta cũng cần xem lại lời diễn-thuyết của tiên-sinh đọc nhân khi đó mới biết rõ rằng tiên-sinh thấy nước Pháp lại mở mặt chiếm phần ưu-thắng trong trường khoa-học thì tiên-sinh tỏ lòng đắc-ý cao-thượng nhường nào, vì từ năm bại-trận đến bây giờ tiên-sinh mới đối-diện người Đức là một.

Từ đó mà đi, cái danh-tiếng của tiên-sinh đã nhất-định; những công-cuộc to-lớn của tiên-sinh đã vì hai người đồ-đệ là Roux và Calmette lan rộng khắp nước Pháp, vì bác-sĩ Yersin lan khắp Cực-đông, vì bác-sĩ Le Demtec lan khắp Brésil, vì bác-sĩ Loir lan khắp Úc-châu, và vì bác-sĩ Nicole lan khắp Constantinople. Lúc ấy bác-sĩ-viện ở Berlin mới ngỏ ý tặng tiên-sinh một tấm bằng khen của Đức-quốc; tiên-sinh lưỡng-lự xin nghỉ ít lâu nhưng rồi từ-chối. Ấy là vì tiên-sinh đã không chịu tha-tội cho nước Đức. Tiên-sinh vốn rất sung-sướng vẻ-vang làm việc cho nhân-loại, nhưng tiên-sinh quyết rằng từ ngày nước Đức chẳng kể công-bằng nhân-nghĩa mà đã chiếm mất thành Alsace trở đi thì nước ấy bị nhân-loại bỏ ra ngoài nhân-loại.

* * *

Tại tỉnh Strasbourg là tỉnh của tiên-sinh yêu-quý bội-phần, chẳng bao lâu nữa sẽ có dựng nên bức tượng của tiên-sinh là người đại-gia hiền-triết. Bức tượng ấy sẽ chấn-chủ cả nước Pháp, cả nước Đức, cả thế-gian, vì bức tượng ấy như là báo-hiệu cho cái khoa-học đối-dào, cho cái lý-thuyết « vi-trùng » của tiên-sinh nó đã cải mới nghề y-khoa và cứu sống biết bao sinh-mệnh. Chính tiên-sinh cũng thường sánh lý-thuyết ấy như một cái khởi-điểm cho những thuyết khác tỷ như muôn ngàn ngọn suối ân-đức chảy khắp tứ bề mà càng đi lại càng to-lớn mãi mãi không cùng. Mà quả như thế, ta thấy học-thuyết của tiên-sinh lan rộng ra khắp thế-giới, ta nghiệm thấy thiên-tài của tiên-sinh nhuần-thấm ra cả nhân-loại thật.

rendez-vous l'élite du monde, où pour la première fois aussi depuis notre défaite Pasteur se rencontrait avec des Allemands, il faudrait relire les discours prononcés à cette solennité pour comprendre la fierté qu'il conçut alors à voir la France relevée et victorieuse dans le domaine scientifique.

Sa renommée s'imposait dès lors définitive; ses grands travaux étaient répandus en France par ses élèves Roux et Calmette, diffusés en Extrême-Orient par le docteur Yersin, au Brésil par le docteur Le Demtec, en Australie par le docteur Loir, à Constantinople par le docteur Nicole. L'Académie des sciences de Berlin conçut alors le projet de lui conférer l'ordre du Mérite de Prusse. Pressenti, Pasteur demanda à réfléchir et refusa ; c'est qu'il n'avait pas pardonné; c'est qu'heureux et fier de travailler pour l'Humanité, il estimait que l'Allemagne s'était placée hors l'Humanité du jour où l'Alsace avait été mise par elle hors la France, au mépris de toute justice et de toute générosité.

* * *

A Strasbourg, ville qui lui était doublement chère, va s'élever bientôt la statue de l'illustre Savant. Elle dominera la France, elle dominera l'Allemagne, elle dominera le monde, car elle sera comme le symbole de sa science féconde, de cette théorie microbienne qui a rénové la médecine et sauvé tant d'existences humaines. Pasteur a lui-même souvent comparé cette théorie à un point de départ pour de multiples sources, allant sans cesse grossies, dans toutes les directions, pour y répandre des bienfaits infinis. C'est bien ainsi en vérité qu'à travers l'Univers tout entier nous voyons s'effectuer la diffusion de sa doctrine; c'est bien ainsi que nous apprécions ce que l'Humanité doit à son prestigieux génie.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Nay muốn kết-luận bài nầy theo như lối thường dùng của tiên-sinh mà ta hiện đang kỷ-niệm đấy, nghĩa là kết lại một câu thực-hành, một bài đích-đáng, thì tưởng không gì bằng đọc những lời của tiên-sinh lại đây để ta cùng nghiên-ngẫm. Ngày 27 Décembre 1892, là ngày sinh-nhật thất-thập chu-niên của tiên-sinh, tại Sorbonne có đặt đại-lễ để mừng thọ tiên-sinh. Tiên-sinh nhân dịp đó ngỏ cùng các bậc hiền-triết ngoại-quốc, rồi cùng các bạn thiếu-niên học-sinh mấy lời rất nhiệt-thành hăng-hái; cái bụng nhiệt-thành đó thực không bao giờ rời bỏ tiên-sinh. Mấy lời đó như sau nầy: « *Còn như các ngài là đại-biểu các nước lân-bang, các ngài ở nơi xa-xôi đến đây tỏ tấm cảm-tình đối với nước Pháp, các ngài mang sự sung-sướng rất sâu-xa cảm-động đến cho tôi là người cứ nhất-quyết tin rằng khoa-học với sự hòa-bình sẽ thắng được cái dốt và cái nạn chiến-tranh và rằng các dân-tộc sẽ đồng-ý với nhau, không phải để phá-hoại cho tan, nhưng mà để xây-đắp cho thành. Tôi lại là người tin rằng cái tương-lai sẽ ở trong tay kẻ nào có công nhất với nhân-loại đang ở trong lúc đau-đớn.* Tôi mong sự đó ở ông bạn Lister yêu-quý của tôi và ở tất cả các ngài đại-biểu cho khoa-học, cho y-giới, cho ngoại-khoa y-thuật đây.

« *Hỡi các bạn thanh-niên! các bạn hãy tin ở những phương-pháp chắc-chắn và mạnh-mẽ ấy mà ta chỉ mới biết một chút bí-mật sơ-đẩu thôi. Và bất-cứ làm nghề gì các bạn chớ để cái ý-tưởng hoài-nghi hư-hỏng nó lọt vào óc-trí, chớ để cho mình ngã-lòng về những sự tai-biến chốc-lát nó thoảng qua một dân-nước. Các bạn hãy yên-ổn bình-tĩnh mà sống ở trong các phòng thực-nghiệm cùng các nhà thư-viện. Trước hết, các bạn nên tự-hỏi rằng: « Ta đã học được những gì? » Rồi cứ tuần-tự khi đã tiến lên ít nhiều, các bạn lại nên tự-hỏi: « Ta đã làm gì giúp nước? » mãi cho kỳ lúc nào mà các bạn may ra được cái vinh-hạnh vô-ngần nghĩ tới việc cỏn-con của mình đã góp vào sự tấn-tới và nền hạnh-phúc của nhân-loại mới được. Tuy-nhiên, khi đã tới gần mục-đích cao-thượng, dẫu rằng sức gắng-gỏi của mình vì việc đời mà thành may rủi khác nhau, các bạn cũng phải được quyền nói rằng: « Ta đã làm kiệt-lực. »*

Et s'il fallait terminer, suivant la coutume du Maître que nous honorons en ce jour, par une conclusion pratique, par une utile leçon, nous ne saurions mieux faire que de recueillir pour les redire et les méditer ses propres paroles. Le 27 Décembre 1892, à l'occasion de ses soixante-dix ans, une grande fête était donnée en son honneur à la Sorbonne; et là, s'adressant aux savants étrangers, puis à la jeunesse studieuse, il disait, avec un bel enthousiasme qui ne l'abandonna jamais : « *Vous, enfin, délégués des nations étrangères, qui êtes venus de si loin donner une preuve de sympathie à la France, vous m'apportez la joie la plus profonde que puisse éprouver un homme qui croit invinciblement que la science et la paix triompheront de l'ignorance et de la guerre, que les peuples s'entendront, non pour détruire, mais pour édifier, et que l'avenir appartiendra à ceux qui auront le plus fait pour l'Humanité souffrante.* J'en appelle à vous, mon Cher Lister, et à vous tous, illustres représentants de la science, de la médecine et de la chirurgie.

« *Jeunes gens, jeunes gens, confiez-vous à ces méthodes sûres, puissantes, dont nous ne connaissons encore que les premiers secrets. Et tous, quelle que soit votre carrière, ne vous laissez pas atteindre par le scepticisme dénigrant et stérile, ne vous laissez pas décourager par les tristesses de certaines heures qui passent sur une nation. Vivez dans la paix sereine des laboratoires et des bibliothèques. Dites-vous d'abord : « Qu'ai-je fait pour mon instruction? » Puis à mesure que vous avancez : « Qu'ai-je fait pour mon pays? jusqu'au moment où vous aurez peut-être cet immense bonheur de penser que vous avez contribué en quelque chose au progrès et au bien de l'Humanité. Mais que les efforts soient plus ou moins favorisés par la vie, il faut, quand on approche du grand but, être en droit de se dire : « J'ai fait ce que j'ai pu ».*

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Thế nào là một nền Văn-minh?

Bài diễn-thuyết của Ông P. MONET giảng tại H. V. N. T. N. ngày 8 Octobre 1922

Thưa các quý-hữu,

Tôi không định-ý trong buổi nói truyện hôm nay độ một giờ đồng-hồ, đem kể lịch-sử các nền văn-minh từ xưa đến nay mà nhân-loại còn ghi-nhớ, nghiên-cứu căn-nguyên cùng sự mở-mang các nền văn-minh của Ca-đề-An, A-sỹ-lý, Ai-cập, Ấn-độ, Chi-na, Hy-lạp, La-mã và của Thái-tây cận-đại, xát-khảo tới thâm-nguyên đã làm cho các văn-minh ấy phát-đặt, và nhất là tra-cứu xem vì lẽ gì những văn-minh ấy đã sinh ra biến-suy. Học khảo-cứu như thế tuy rất là hay, là bổ-ích, nhưng nếu đây ta nói đến thì sẽ lạc-xa giới-hạn nhiều quá, vậy nay tôi chỉ nhân-dịp mà khuyên-khích anh em lưu-tâm theo-đuổi cái học ấy từ bây giờ và mai sau trong những khi đã ra làm nghề-nghiệp có thì-giờ rảnh-rỗi.

Đến đây tôi hãy xin phép mở một đoạn chú-thuyết riêng và khuyên anh em một câu mà thường tôi nhắc lại luôn-luôn: Thiếu-niên An-nam ta thật là có tiếng hiếu-học ; tôi biết rằng phần nhiều các anh em đây đang hết sức mài-miệt những bài vấn-đáp thi-cử cuối năm, thì nay phải gác-bỏ mọi sự giải-trí, cắm-cúi làm việc cả những ngày nghỉ trong tuần-lễ. Các anh em chăm-chỉ thế là vì lòng muốn chính-đáng thi-cử đỗ-đạt cho khỏi phụ công-của nhà đã phí-tổn cho ăn học-hành, và để anh em nay đang ở chức-vị học-sinh tầm-thường mà bước lên chức-sự danh-giá vinh-hiển, vững kế sinh-nhai cho thân-gia hậu-vận. Chăm-lo như vậy thật rất là hay, nhưng xin anh em cho phép tôi nói thực-tình rằng : sự chăm-lo ấy có điều thái quá, làm cho anh em lập mất cả các chi-khiếu năng-lực, khiến cho anh em hầu như u-mê, làm cho anh em học-hành sửa-soạn trong mấy năm đó như thế là người hoàng-mê hành-động, thế thực là bất-lợi cho sự mở-mang trí-thức tươi-tốt trong tuổi thanh-niên của anh em, không bao giờ nó quay lại nữa và rồi suốt đời anh em còn nhớ-tưởng không quên.

Qu'est-ce-qu'une civilisation ?

Conférence prononcée par M. P. MONET au F. E. A. le 8 Octobre 1922

Mes chers amis,

Je n'ai pas l'intention, au cours de cet entretien d'une heure à peine, de vous faire l'historique des principales civilisations dont notre humanité a gardé le souvenir, d'étudier l'origine et le développement des civilisations chaldéenne, assyrienne, égyptienne, hindouse, chinoise, gréco-romaine et européenne moderne, d'observer à quelles causes profondes elles ont dû leur progrès et, pour la plupart, leur décadence. Pour intéressante et fructueuse que puisse être une telle étude, elle dépasserait singulièrement notre cadre, et je peux seulement vous exhorter vivement ici à la poursuivre maintenant et plus tard au cours des loisirs que pourront vous laisser vos occupations professionnelles.

Permettez-moi d'ouvrir ici une parenthèse et de vous donner un conseil que je vous renouvellerai souvent. La jeunesse annamite est justement réputée pour son ardeur à l'étude ; je sais que la plupart d'entre vous se consacrent entièrement et de tout leur cœur à la préparation de leurs interrogations et examens de fin d'année, se refusant toute récréation et consacrant même au travail leur jour de sortie hebdomadaire. Vous êtes poussés par le désir bien légitime et excellent d'être reçus à votre examen final, de ne pas avoir rendus inutiles les sacrifices que votre famille a dû consentir pour votre instruction, et de quitter la situation modeste de l'étudiant pour occuper celle qui doit assurer votre avenir et vous procurer des honneurs appréciés. Tout ceci est fort bon, mais permettez-moi de vous dire, mes chers amis, que cette préoccupation du succès aux examens absorbe parfois exagérément vos facultés, hypnotise en quelque sorte, vous fait vivre ces années d'études préparatoires dans un état de somnambulisme qui est tout à fait défavorable au meilleur développe-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Hầu-hết cả anh em cắm-cúi biệt-chuyên thái-quá về việc học thì đến nỗi không thiết xem tới một ly học-thức gì ở ngoài chương-trình nhà-trường ; mà lại coi cả những việc học-thức đó làm khinh-thường, có lẻ tưởng rằng mình đã chăm-chỉ về thi-cử mà bỏ những việc trí-thức quan-hệ khác thì cũng là phải, chớ không đáng trách. Này các anh em, nay cần phải giảng rõ để anh em biết rằng cách học-tập đó là trái đàng bổ ích-lợi cho anh-em. Sự mở-mang trí-thức cũng như luyện-tập thân-thể, phải làm một cách điều-hòa hoạt-động tới hết các bộ-phận toàn-thân ; tôi muốn bầy ra trước mặt anh em đây một cái thí-dụ rất buồn cười, tôi lấy làm thích-chí lắm trong khi tuổi-trẻ ; Có nhiều cậu thiếu-niên muốn cho người mạnh-mẽ bèn định tập thể-thao. Mỗi người hết sức luyện-tập nhưng chỉ chuyên riêng một nghệ mà theo một ông thầy chuyên-môn học-thức hẹp-hòi dạy-bảo. Một người chỉ tập riêng nghề bơi thuyền thì những bắp thịt cánh tay và ngực nở-nang to-béo lắm ; nhưng hai chân không được cử-động cứ gác luôn ở trên thang thuyền thì hóa ra gầy-còm không có sức mang nổi được thân ; một người khác mê học nghề xe-đạp : những bắp chân thì to-béo lắm, nhưng đến ngực thì cong-lướt, trông người tựa như một cái cây sinh ra còm-cõi, động gió là đổ-nghiêng... Cả một bọn thiếu-niên ấy hình-thù quái-dị thế đã bầy-chứng sự kết-quả của cách học-tập quá ham và quá thiên về một đàng. Vậy các quý-hữu, nay là bổn-phận anh em phải biết tránh-giữ cho khỏi tới cảnh phiền ấy. Xin anh em biết rằng có nhiều ông giáo đang dạy anh em học, tôi đã được tự-do bàn-luận với các ông về vấn-đề ấy, chính các ông, tuy khen anh em chăm học, mà lại lấy làm thương-tâm nhất vì thấy anh em chỉ chuyên riêng về một đàng hẹp-hòi, làm cho không mở-mang được những kiến-văn không trực-tiếp với sự thi-cử, và các ông đều muốn cho anh em tập mở-mang trí-tuệ lối khác. Vậy bổn-phận tôi cũng phải báo anh em biết rằng lối học ấy nay so với thế học đáng gọi là «phổ-thông cách-trí» thì không khỏi để những người ngoại-quốc trí-thức chê-cười, vì người ta khi tuổi đi học như anh em, thì rất là hâm-mộ náo-nhiệt mở-mang trí-thức về hết các vấn-đề to-tát mà phàm gọi là người sứng-đáng thì ai cũng thông-hiểu. Tôi nói điều đó, xin anh em chớ có phiền-lòng;

ment de votre esprit, pendant ces années de jeunesse qui ne reviendront jamais et dont l'empreinte se trouvera plus tard au cours de toute votre existence. Beaucoup d'entre vous, presque tous même, à bien peu d'exceptions près, se consacrent d'une façon si exclusive à la préparation de leurs examens qu'ils se refusent absolument à l'étude de toutes questions ne faisant pas partie de leur programme universitaire, ils considèrent même ces questions avec un certain mépris, pensant sans doute excuser ainsi, à leurs propres yeux, l'ignorance totale où ils demeurent sur tant de points importants. Eh bien, mes chers amis, il faut vous rendre compte de ce que vous agissez ainsi d'une façon absolument opposée à vos véritables intérêts. Le développement de l'esprit doit se faire, comme celui du corps, d'une façon harmonieuse qui intéresse également toutes ses parties ; je voudrais pouvoir placer sous vos yeux une image amusante qui fit la joie de ma jeunesse : des jeunes gens désirant devenir forts et agiles, décident de se consacrer au sport. Chacun d'eux pratique ardemment, mais exclusivement, le sport qui lui est enseigné par un professeur étroitement spécialisé dans son art : L'un d'eux, qui se consacre entièrement au canotage, acquiert des biceps énormes et de superbes pectoraux : mais ses jambes, inactives sous le banc de son embarcation, deviennent grêles et incapables de le supporter ; un autre cultive avec passion le sport de la bicyclette ; et ses mollets grossissent à plaisir, tandis que sa poitrine, étroite et voûtée, lui donne l'allure d'un arbrisseau mal venu tout prêt à choir au premier souffle du vent... Toute une collection de jeunes monstres d'apparence cocasse illustrait les résultats de cette méthode de culture intensive autant qu'incomplète... C'est à vous, chers amis, qu'il appartient de savoir éviter un sort aussi lamentable... Sachez-le, nombre de vos excellents maîtres avec qui j'ai pu m'entretenir librement à ce sujet, tout en appréciant beaucoup votre ardeur au travail, sont les premiers à déplorer ce particularisme étroit qui vous rendra incapables d'intérêt pour tout ce qui ne concerne pas directement vos examens, et ils désireraient vivement vous voir adopter d'autres habitudes d'esprit. Il est de mon devoir de vous dire que votre attitude présente à l'égard de ce qu'il est convenu d'appeler la « culture générale»

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

rồi có nhiều khi tôi sẽ nói với anh em hết bụng thực-thà như thế, chớ không bầy-đặt thớ-lựa, xin anh em hiểu cho thế là vì tôi yêu-mến, mong cho anh em sửa điều khuyết-điểm: Ấy sở-dĩ thế mà tôi đã định đem hết tâm-lực ra làm « công-cuộc mở-mang luân-lý » — và muốn mở-mang luân-lý thì người ta không thể dùng cách phỉnh-nịnh được, phải lấy lòng yêu-mến thành-thực mới hay. Thành-thực đối với bạn lại là một cách quý-hóa nhất để tỏ lòng kính-trọng, bởi dám xử thành-thực thế là chắc rằng bạn mình có trí-thức cao, không sinh lòng giận, lại can-đảm nhận biết sự thực tuy có cay-đắng, nhưng mà lành-bổ. Còn đem ẩn-che sự thực, lấy những lời nịnh-phỉnh thớ-lựa đón-rào, thì lại là cách ít tỏ lòng kính-trọng người tiếp-đãi, vì cho rằng người ấy ngu, không biết nghe lời thực bổ-ích vào thân....

Vậy anh em nên biết rằng những bực thượng-lưu anh-tuấn An-nam phải mở trí rộng tới hết cả những vấn-đề học-thức phổ-thông. Chỉ có cách hợp những học-thức đó mới có thể mở-mang trí-thức cho người thông-minh biết tư-tưởng, bàn-luận, quả-quyết, thực-hành rõ ra tư-cách người nhớn. Anh em chớ nên cận-thị mà chỉ biết có việc học thi-cử là quan-trọng vì cho là sự khó cần-kíp đến nơi; phải biết rằng sự thi-đỗ chưa phải là *mục-đích*, ấy mới là một *bước có thể nhờ đó* đạt tới mục-đích chính-đáng anh em sở-nguyện : ấy là chức-vị ở trong xã-hội, anh em nhờ sự học-thức có thể tới được. Nhưng anh em lại chớ coi cái chức-vị ấy chỉ là mồi lợi-danh, mà anh em phải lấy đó làm đường giúp nước, đem hết tài-trí ra làm đầy-đủ chức-nghiệp để mở-mang cho nước. Đó mới là cái mục-đích mà anh em phải theo đuổi, phải chú-thị đến luôn cho kiên-cô thành-đạt. Vậy anh em phải hiểu-biết thế, khi anh em muốn khởi làm một việc gì,

ne laisse pas de vous attirer les railleries d'étrangers instruits qui, à votre âge d'étudiant, manifestaient un tout autre appétit intellectuel pour toutes ces grandes questions qui intéressent les hommes vraiment dignes de ce nom. Ne soyez pas froissés, mes chers amis, de ce que je vous dis là; il m'arrivera bien souvent de vous parler avec cette franchise dépourvue d'apprêts, veuillez bien n'y voir qu'un témoignage de l'affection sincère que j'ai pour vous, et qui me fait désirer la disparition ou tout au moins l'atténuation de vos défauts: c'est ce désir qui m'a décidé à me consacrer à notre « œuvre de développement moral » et l'on ne fait pas du développement moral à force de flagorneries, mais par une affectueuse sincérité. Etre sincère envers ses amis, c'est, d'ailleurs, la meilleure façon de leur prouver qu'on a pour eux beaucoup d'estime puisqu'on les supose capables de s'élever suffisamment au-dessus des questions de susceptibilité personnelle pour regarder courageusement en face une vérité désagréable, mais salutaire. Leur dissimuler cette vérité, au contraire, ou bien la diminuer en la ravestissant sous les circonlocutions et les flatteries, c'est donner la preuve du peu d'estime qu'on a, en réalité, pour un interlocuteur à qui l'on attribue un orgueil tel qu'on le suppose incapable d'écouter une vérité qui le froisserait et d'en tirer profit.....

Comprenez donc, amis, que ceux qui représentent l'élite intellectuelle du peuple annamite doivent avoir l'esprit ouvert à toutes ces questions d'ordre général. Seule la réunion de ces connaissances peut former l'esprit d'un homme vraiment cultivé, capable de penser, de raisonner, de décider et d'agir en homme. Ne soyez pas des myopes intellectuels, ne voyez pas seulement la préparation de vos examens parce qu'il représentent à vos yeux la difficulté la plus proche dans le temps, celle dont la solution vous parait le plus urgente, sachez comprendre que le succès aux examens n'est pas pour vous *un but* mais seulement *un moyen* pour atteindre le véritable but qui vous est proposé: la situation sociale que vos études vous permettront d'occuper. Et vous ne devez pas voir seulement dans cette situation un moyen de vous procurer richesses et honneurs mais surtout un moyen de bien servir votre pays, de contribuer à la grandeur en vous efforçant de remplir le mieux possible les

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

phải ra làm chức-nghiệp gì, xét đại-thể của chức-nghiệp ấy để quyết-định trí-hướng, đem những học-thức ở nhà trường ra mà thí-nghiệm thực-hành, như vậy anh em phải có học thức chín-chắn, giỏi đường phổ-thông thì mới có thể biết được người với đời ra làm sao, anh em mới không sai-lầm xét-đoán công-việc, vì rằng nếu không biết các điều phổ-thông, không xem đến đại-thể vũ-trụ mà mình sinh-hoạt ở đó, chỉ bo-bo ở cái nghề sinh-nhai, thì nhỡn-giới hẹp-hòi quá, anh em sẽ không tài nào «hiểu-biết» được những vấn-đề phải giải-quyết, sự xét-đoán sẽ sai-lầm, tư-cách về nghề-nghiệp cũng không được hoàn-hảo, để nước Nam ta nhờ Đại-pháp khai-dẫn, được trở nên cường-thịnh như ý chúng tôi sở-nguyện, vì thế, dẫu anh em có những bằng tốt-nghiệp, nhưng cũng không khỏi được tệ trí-thức hẹp-hòi, sinh ra kiêu-ngạo, hại đường tiến-tới bản-thân. Như vậy rồi khi anh em mới thu-nhập được, trong một ít lâu, những bài học trong nhà trường, đã tưởng rằng biết hết cả rồi, không ngờ rằng còn có vũ-trụ mông-mênh mà anh em chưa trông thấy gì cả ; cái tính kiêu-ngạo non-nớt đó sẽ làm cho hạ mất phẩm-giá, rất đáng chê-cười lại thêm hại mất cả đàng mở-mang trí-thức nhật-tân mà thường anh em không ngờ là có, và như vậy thì sẽ làm cho nước Pháp không tài nào thực-hành được cái chính-sách quảng-đại định thi-hành cho anh em. Chỉ có một cách mở-mang luân-lý do đường khai-trí phổ-thông là luyện được cho anh em nên người hay, thành dân tốt, khai-khẩn cho anh em cái nguồn-suối vui-vẻ ở đời mà anh em không ngờ-tưởng đến, và sẽ khiến cho anh em biết thâm-hiểu kính-phục câu cách-ngôn quý-hóa này của đức Khổng-tử chúng tôi sẽ thường nhắc luôn-luôn : « Điều gì biết, mà hay rằng biết thì đã là biết : nhưng điều gì không biết, mà lại hay rằng không biết, thế mới thực là biết vậy ». — Anh em lại nên xem qua mà nhận-lấy rằng sự mở-mang trí-thức phổ-thông cũng tiện lợi cả cho những người chỉ cốt đường thi-cử. Anh em thường không biết ; nếu anh em giỏi phổ-thông cách-trí khi làm một bài luận hay một bài thi, người ta xem văn-bài, khắc biết ngay là người học rộng, anh em sẽ không ngờ mà thấy có nhiều ý trong bài thi giống như ở một bài nào, dẫu-đề thật khác, đã giảng-dụ ở trong một bài diễn-thuyết, hay là đọc sách ở ngoài

fonctions qui vous seront attribuées. Tel est le but que vous devez poursuivre, qui doit être sans cesse devant vos yeux pour vous encourager à la persévérance dans l'effort. Eh bien sachez le comprendre, lorsque vous aurez quelque initiative à prendre, lorsque vous devrez apprécier une situation, l'envisager dans son ensemble, pour prendre une décision, pour mettre en application les connaissances techniques que vous aurez reçues sur les bancs de l'école, vous ne pourrez le faire avec discernement que si votre esprit a été mûri, si votre intelligence a été ouverte par l'étude de toutes ces questions générales qui permettent seules de comprendre les hommes et la vie. Faute d'avoir su acquérir ces connaissances générales, faute d'avoir su vous élever au-dessus des questions strictement professionnelles pour jeter un regard d'ensemble sur l'univers où vous vivez, vous garderez le point de vue peu élevé qui n'embrasse qu'un horizon restreint, vous serez incapables de «comprendre» entièrement les questions qui vous seront soumises, votre appréciation des faits en sera faussée, votre attitude professionnelle ne sera certainement pas ce que nous devons désirer qu'elle soit pour que votre pays devienne le grand pays qu'il doit être sous l'impulsion française, car vous serez frappés, en dépit de l'instruction spéciale qui vous aura valu vos diplômes, d'une incurable médiocrité intellectuelle d'autant plus grave qu'elle rend le progrès individuel difficile en développant beaucoup la vanité. Vous croirez tout savoir parce que vous serez arrivés à emmagasiner pour un temps les matières de votre programme scolaire, et parce que vous ne soupçonnerez même pas l'existence de tout cet univers que vous ignorerez complètement, cette vanité puérile sera pour vous une tare qui vous attirera des railleries méritées, qui vous rendra impossibles l'acquisition de connaissances nouvelles insoupçonnées, et placera la France dans l'impossibilité de réaliser le plan généreux qu'elle a conçu pour vous. Seule, votre formation morale par le développement de votre culture générale fera de vous des hommes et de bons serviteurs de votre pays, sera pour vous une source de joies que vous ne soupçonnez pas, et vous permettra de comprendre toute la profondeur de cette admirable parole du grand Confucius que nous aurons à vous rappeler bien souvent « Ce qu'on sait, savoir qu'on le sait : c'est bien ; mais ce qu'on ne sait pas,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

nhà trường. Thường những bài diễn-thuyết, đọc sách ấy coi hình-như vô-ích, ấy thế mà có ngày anh em được nhiều ý-kiến hay, soi-sáng được đầu bài người ta hỏi, và các ông-giáo chấm bài của anh em sẽ biết là hay hơn bài của một người khác không có ý-tứ suy-nghĩ học-thức phổ-thông như anh em, điều ấy quả như thế, không phải hồ-nghi..... Xin anh em miễn-trách cho, vừa bắt đầu diễn-thuyết mà tôi đã mở ngay một đoạn chú-thuyết dài quá như thế... Nhưng vì bài này là bài mở đầu tất cả chương-trình diễn-thuyết trong hai năm; những đầu-mục cứ coi bề ngoài, hẳn là không có ở trong chương-trình nhà trường, hoặc đến nghe hay không là tùy ý anh em, chớ không có phép quan trên trách-phạt được người trẻ-dại..... Nhưng chúng tôi tưởng rằng những bài diễn-thuyết đó sẽ làm cho học-sinh An-nam lưu-tâm chú-ý làm gương hâm-mộ cho các bạn thanh-niên. Chúng tôi vững-dạ trông mong các bậc thiếu-niên anh-tuấn sẽ hiểu hết nghĩa-vụ không vì cái tính kiêu-ngạo non-nớt mà khinh lánh những bạn đồng-bang vì kém đường giấu cỏ, đã ra các sở làm chức-sự nhỏ hơn những nơi mà người anh-tuấn có thể hi-vọng bước lên. Vừa làm gương cho đồng-bào và lợi cho mình, vậy những bậc anh-tuấn đều có bổn-phận hợp sức với chúng tôi ở đây. Nay chúng tôi hô-hào đến các bậc thiếu-niên ấy trong ngày khai-trường diễn-thuyết này, mong rằng việc hô-hào đó sẽ được mọi người vui lòng thấu-hiểu ra sức thực-hành.

Xin các quí-hữu miễn-trách cho một lần nữa vì đoạn khai

savoir qu'on ne le sait pas, c'est là le vrai savoir ». Remarquez d'ailleurs en passant que le développement de votre culture générale offre des avantages certains même pour ceux qui se placent seulement au point de vue de leurs examens : sans que vous vous en rendiez compte, la façon dont vous traiterez telle ou telle question au cours d'un examen se ressentira fortement de la culture générale que vous aurez su acquérir, des raprochements inattendus se produiront dans votre esprit entre le sujet proposé et tel ou tel autre sujet, en apparence bien différent, traité au cours d'une conférence ou d'une lecture « extra-scolaire » qui aurait pu vous sembler superflue, un jour nouveau éclairera alors à vos yeux la question posée, et vos professeurs sauront bien, croyez-le, se rendre compte de la supériorité de votre rédaction sur celle d'un camarade dont le jugement n'aura pas été formé ainsi... Je vous prie de m'excuser, mes chers amis, si je me suis permis d'ouvrir, dès le début de cette conférence, une parenthèse aussi... démesurée! Mais cette conférence est la première d'une série qui doit se dérouler sur une période de deux années ; les sujets traités ne seront évidemment pas, du moins en apparence, compris dans vos programmes scolaires; vous seriez tout à fait libres de venir ou non les écouter, nulle sanction administrative n'atteindra ceux qui n'auront pas été assidus... et cependant nous pensons que nos conférences doivent intéresser avant tout les jeunes étudiants annamites et que ce sont eux qui doivent donner à leurs camarades non-étudiants l'exemple de l'assiduité, le témoignage de l'intérêt qu'ils sauront y attacher. Nous espérons fermement que cette jeune élite saura comprendre son devoir et qu'aucune vanité puérile ne la maintiendra éloignée de ceux de ses compatriotes qui n'ont pas eu le privilège de la fortune et occupent déjà, dans l'administration, des emplois plus modestes que ceux auxquels elle-même peut prétendre aspirer. Vis-à-vis de ceux là comme vis-à-vis d'elle-même, elle a un devoir de collaboration avec nous à remplir ici. Nous faisons appel à elle aujourd'hui à l'ouverture de ces conférences, et nous avons bon espoir que cet appel sera entendu...

Je m'excuse encore une fois, mes chers amis, de ce trop

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

diễn này dài quá, bây giờ tôi xin giở lại đầu bài diễn-thuyết. Nếu có phải một tiếng mà người ta hay đọc đến luôn ở xứ này bây-giờ thì chính là hai chữ «văn-minh»: «Người An-nam ta là thừa-kế *văn-minh* Tầu. Nước Pháp đem lại cho thêm *văn-minh* mới—An-nam ta ở vào giữa khoảng và giữa độ hai cái *văn-minh* gặp nhau, vân vân . . . » Và nay lại là lúc đang tranh-luận về giá-trị của hai cái văn-minh ấy. Đảng-phái nọ tán-giương văn-minh này là hay, đảng-phái kia chê-bai văn-minh ấy là dở, hai đảng phản-đối kịch-liệt. Xét ra những việc tranh-luận đó rất là hại cho sự tiến-hóa trong nước, vì chính nay là lúc phải có nghị-lực quả-quyết mình-mẫn tiến-hành mà sự tranh-luận ấy lại làm cho người ta sinh ra nghi-ngại ngã-lòng, không biết theo đảng nào là phải. Vậy nay tôi muốn cùng anh em xét-xem cái nghĩa của hai chữ «văn-minh» thế nào là chính-đáng và ta nên theo phương-diện nào cho phải.

Về ý đó nếu ta lắng tai mà nghe bàn-luận thì thấy nhiều điều phản-đối lắm, và có khi ta lại thành ra bối-rối không biết theo chiều nào. Có nhiều người nói; «Văn-minh tầu thật là thiện-mỹ đệ-nhất mà nhân-loại đã từng thấy. Nếu văn-minh ấy cốt-chú hiếu-kính tiên-tổ tôn-trọng quân-vương, đã trải bao thế-kỷ mưa-nắng vẫn không suy-chuyển. Nước tầu nhờ văn-minh ấy đã được nhiều đời thịnh-vượng bình-an hơn các dân-tộc khác. Văn-minh tầu cũng như các văn-minh phương-đông, đã khiến cho các dân-tộc ấy mở-mang hoạt-bát các khiếu chi-giác những về êm-đềm. Người phương đông thường có tinh-thần hoà-cảm thân-thiết với giời-đất nước-non; cái tính người hay thích ngắm-xem phong-cảnh đã đào-luyện cho văn-minh ấy một cái đặc-sắc quý-hóa, nhờ đấy đường mỹ-nghệ tiến-tới hơn cả mọi nơi. Do thế-cách văn-minh, người phương-đông biết hưởng những thú-vui ở nơi văn-thơ mỹ-nghệ êm-ái thâm-trầm, tưởng đời không có thú-vui nào khác sánh-kịp: mà lại là sự quan-thiết bổ-dưỡng tinh-thần cho người ta, và bổ-dưỡng một cách cao-thượng.

« Còn văn-minh phương tây thì khác hẳn, xem chỉ ra

long préambule, et je reviens au sujet de cette conférence. S'il est un mot qui est souvent prononcé aujourd'hui dans ce pays, c'est bien celui de « civilisation »: « Les Annamites sont les héritiers de la *civilisation* chinoise — La France apporte aux Annamites la *civilisation* moderne. — Les Annamites sont placés dans le temps et dans l'espace, à la rencontre de deux *civilisations*, etc. . . » Et des discussions s'engagent sur les valeurs respectives de ces *civilisations*. Telle ou telle d'entre elles est prônée par de fervents admirateurs, tandis qu'elle est traitée de « barbarie » par des adversaires non moins excessifs. Ces discussions, comme les hésitations qui en résultent pour l'attitude à adopter sont nuisibles à la marche en avant de votre pays; elles la retardent et diminuent les énergies clairvoyantes si nécessaires en un tel moment. Je voudrais donc examiner avec vous au cours de cet entretien quelle est la véritable signification que nous devons attribuer à ce mot de « *civilisation* » et quelle doit être notre attitude dans les circonstances présentes.

Si l'on prête l'oreille aux nombreuses discussions que soulève cette idée, on est frappé des contradictions qui se manifestent, et parfois bien embarrassé pour prendre position. Certains disent : « La civilisation chinoise est certainement l'une des plus belles, la plus belle même que l'humanité ait connue. Fondée sur le principe solide du respect de l'autorité paternelle et souveraine, elle a traversé les siècles impunément, assurant à la Chine des ères de paix et de prospérité qu'aucun autre peuple n'a connues. Comme toutes les civilisations orientales, elle a permis à ces peuples de développer librement les dispositions poétiques de leur âme. Les Orientaux communient intimement avec la nature; ils vivent et vibrent avec elle; cette disposition contemplative de leur esprit a imprimé à leur civilisation un caractère tout particulier extrêmement précieux, en portant leur art à un degré d'élévation inconnu partout ailleurs. Les jouissances artistiques et poétiques profondes qu'elle a permis à l'homme de connaître sont inégalées et inégalables; elles répondent aux plus beaux besoins de l'âme humaine, et assurent ainsi son meilleur développement.

« La civilisation occidentale, au contraire, s'affirme à nous

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cột-chủ về vật-chất, làm cho tán mất những cảm-tình tốt ở tinh-thần người ta. Nhờ tài cách-trí người Thái-tây chế-tạo ra vài bộ máy-móc, chẳng qua là mấy cái mảnh ghép với nhau, mà lại dùng làm lợi-khí cho kẻ tham-lam, theo đàng kinh-doanh xã-hội, lấy thế giầu-mạnh đè-nén người ta. Cái tính ham giầu-có đã tóm-bắt người Thái-tây từ lúc sơ-sinh còn nằm trong võng, rồi cứ theo-đuổi xuốt đời đến tận ngày chết, khiến cho mê-mẩn sô-tới những xiềng làm máy-móc gớm-ghê nghiền-tán linh-hồn người ta ; xuốt đời như kẻ tội-tình, hộc-tốc trên con đường kiếm-lợi, lúc nào cũng cuống-cuồng như bị lửa đốt kim châm, bên tai có tiếng người dục-gọi : Chạy mau, chạy mau lên tới trước mà lấy vàng kia kìa . . . Người mê-mẩn về vàng, quáng mắt về của, không kể gì đến lương-tâm nghĩa-lý, chỉ biết cắm đầu đuổi theo cái lợi, quên hết họ hàng anh-em ; linh-hồn của mình cho đến tình-nghĩa thương-yêu cũng là bỏ hết ; không lúc nào là có thì-giờ tư-tưởng suy-nghĩ, ngoạn-cảnh thiên-nhiên, là cái nguồn-suối vui-thú thâm-chầm mát-mẻ, mà người phương tây lại chỉ dùng làm tôi-tớ lòng tham. Rồi đánh-vật thần chết bắt đi, chưa được hưởng một điều gì về cái của đã đem thân theo-đuổi . . . thế là chưa được sống mà đã chết. . . . . Vậy xét ra là văn-minh giả-dối. Ấy chỉ là cách kinh-doanh vật-chất, chớ không đáng gọi là văn-minh. Tuy nói nhân-nghĩa hợp-quần, nhưng lúc nào cũng phạm-trái tần-nhẫn. Văn-minh ấy li-tán họ-hàng, đổ-siêu dân-nước vì những đảng-phái làm loạn, cho lòng dục tha-hồ vùng-vẫy, hà-hiếp đồng-bào vô-si bất-lương, rồi mới sinh ra những việc chống-cự đánh-giết lẫn nhau, tính cầm-thú ở người bây giờ sổ-ra càn-rỡ đủ điều. . . . . Văn-minh ấy khiến cho các nước sô-đẩy nhau trên con đường lợi, hóa ra cạnh-tranh giết-hại đồng-bào, chiếm-đoạt kinh-tế lợi-quyền, kẻ nọ tàn-phá người kia những mong của-cải giầu-sang, và lại cách-trí học, thêm vẻ cho văn-minh kia, cũng chỉ dùng làm tôi-tớ hung-tàn sổ-xích, bao nhiêu khí-lực luyện-kết tinh-ma làm thành thuốc-đạn đem ra tiêu-tán về việc đốt-phá hại-tàn, làm cho mất đi không đời nào hóa lại, mà sau khi đốt-phá rồi thì chỉ còn trơ những đống xương-thịt người, với cảnh-vật tan-nát thảm-thê. Văn-minh ấy thật là văn-minh giả-dối làm cho tán-tận linh-hồn nhân-loại, nay chỉ còn đợi cho tới ngày tự nó tiêu-duyệt,

comme essentiellement matérielle et, par suite, comme destructrice de ce qu'il y a de plus élevé, de plus précieux, dans l'âme humaine. L'esprit d'analyse scientifique que les Occidentaux ont appliqué à l'étude de la nature ne leur a permis que l'invention de quelques agencements purement mécaniques qui ont été mis, ainsi que l'organisation sociale qui s'est développée parallèlement, au service de la cupidité des hommes et du désir de domination que favorise la richesse. Ce désir d'enrichissement saisit l'Européen au berceau et l'accompagne jusqu'à la tombe, il le précipite à corps perdu dans l'immense machine industrielle broyeuse d'âmes ; énervé, trépidant, courant sans cesse à la poursuite de la minute qui doit assurer son profit, il vit comme un martyr de sa passion, poussé sans répit par l'aiguillon, de cette voix qui lui répète : cours, cours plus vite encore, pour devancer vers l'or celui qui court à tes côtés ou devant toi.... Et son allure se précipite sans cesse.... hypnotisé par ce gain qui luit devant ses yeux il court encore et toujours, somnambule inconscient qui oublie, dans sa hâte affolée, famille et amis ; son âme est sacrifiée avec ses plus précieuses affections : il n'a pas le temps de penser, de méditer, de contempler la nature, source de tant de joies profondes et douces et qu'il connaît seulement pour l'asservir à sa cupidité. Et la mort vient le surprendre sans qu'il ait pu jouir un instant de cette richesse qu'il a sans cesse poursuivie.. . il meurt sans avoir su trouver le temps de vivre..... Cette civilisation est une fausse civilisation. C'est une organisation matérielle néfaste qui ne mérite pas ce beau nom. Elle se réclame de principes généreux d'entr'aide et de solidarité qu'elle viole à tout instant avec le plus parfait cynisme. Elle dissocie la famille, bouleverse les nations par des troubles sociaux où l'égoïsme humain donne toute sa mesure, et où l'oppression éhontée de certaines classes est suivie de réactions sanglantes où la bête humaine donne libre cours à ses plus vils instincts . . Elle précipite les nations les unes contre les autres dans des luttes fraticites sanglantes pour la conquête de la suprématie économique qui veut assurer la fortune des uns par la ruine des autres, et cette science dont elle est si fière est mise entièrement au service de la cruauté déchaînée, tant d'énergie astucieusement accumulée est brutalement dégradée et le demeure sans retour, après ces explosions violentes qui

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ấy là cái kết-quả hậu-lai không sao thoát được của việc giết người kia mà sự mê-cuồng đã đưa-đẩt văn-minh vào đấy. »

Nhưng lại cũng nhiều người chẳng kém thê-lực bảo anh em rằng : « Văn-minh tấu, lấy nề ngắm-trông giời-đất kính-trọng tổ-tiên, đã làm cho người hóa ra ngu-suẩn, theo những cách hủ, chẳng biết tiến-tới nhật-tân, vì tính lười là cố-tật của người đã khiến phản-đối tiến-hóa. Cái « luật không muốn nhọc thân » rất quý cho kẻ lười, thành ra một luật tối-cao đặc-quyền. Không biết rằng sự tiến-hóa là chủ-nghĩa đời người cho nên văn-minh ấy đã ngăn đường tiến-bộ tinh-thần của bao nhiêu triệu người trong mấy thế-kỷ, vì không biết luật tiến-hóa của nhân-loại phải mỗi ngày một bước cao,thì mỗi người phải ra sức liên-tiếp mới được hoàn-hảo. Nhưng sự ô-kỵ tiến-hóa lại thành ra điều-lệ luân-lý, cho nên văn-minh ấy đã đem ăn-vùi dân-tộc lớn kia vào nơi nghiện-hút so-ro, đã khiến cho dân nhu-nhược chịu ép một bề cho đảng quyền-thế bất-nhân, chỉ lấy mấy câu sáo mép, hư-văn quá-độ, ra áp-chế khoét-đào, chớ không dũng khí-anh-liệt chu-duyệt cái tệ bất-nhân vô-sỉ ; văn-minh ấy đã đem vùi-giập dân-tộc lớn ấy vào nơi bụi-lầm bẩn-thỉu, để cho rận-bọ cắn hút máu-mủ sống-tươi, trước ngày bị giun-sâu đục mà. Đó là lối quá-cổ chớ nay không kể là văn-minh, xem ngay tự nó đã đứng - sững không tiến-tới chút nào, và nay đã trông-thấy cái kết-quả khôn - nạn của văn - minh ấy để lại cho, là cái cảnh - tượng lung - tung ở một nước lớn kia đang bị xâu - xé, mà người không chút dũng-khí tự - cường, tìm phương cứu - vớt, mặc cho mấy kẻ tham - tàn đào-khoét, và một bọn mộng-tưởng quấy-rối. Vậy nay chỉ có một điều sở-cầu cho cái văn-minh ấy, là còn thoi-thóp ít lâu, rồi sẽ tắt-nghỉ vĩnh-biệt thế-giới này đang là lúc tiến-hóa tráng - cường, mà cái văn-minh ấy vẫn u-mê không biết.

« Còn văn-minh thái-tây thì khác-hẳn, đã khiến cho nhân-loại tiến-hóa rất mạnh. Ta chẳng nhận thấy sự tiến-hóa đó chỉ là lẽ toàn-thể hành-động, mà có chủ-nghĩa rõ-ràng là : đem biến-đổi tính ích-kỷ như tính cầm-thú của người đã-

ne laissent derrière elles que des hécatombes, des ruines et des charniers. Fausse civilisation destructrice de l'âme humaine et dont le mieux qu'on puisse attendre est l'anéantissement par elle-même, résultat inéluctable de l'œuvre de mort à laquelle sa frénésie l'a livrée.»

Mais d'autres aussi, et non moins autorisés, vous diront: « La civilisation chinoise, sous prétexte de contemplation de la nature et de respect du passé, a favorisé et développé de façon extraordinaire l'esprit de routine que la paresse inhérente à la nature hnmaine a toujours opposé au progrès. La « loi du moindre effort » si chère aux paresseux est devenue la grande, la seule loi., Méconnaissant le principe essentiel du progrès, qui est la seule raison d'être de la vie, elle a enrayé pendant des siècles la marche en avant de milions d'individus, en négation de la grande loi de l'évolution toujours ascendante de l'humanité qui ne peut être satisfaite que par un effort continuel de chacun vers le mieux. Elevant à la hauteur d'une loi morale cette haine du progrès, elle a engourdi ce peuple immense dans la torpeur de l'opium, elle l'a livré, passif et résigné, à l'exploitation d'une classe privilégiée dont la seule science consistait en de vaines redites de textes creux et périmés, et dont aucune réaction virile ne vint jamais enrager la vénalité éhontée; elle l'a enseveli sous la poussière et la crasse, livré à la vermine qui le ronge vivant, mais toujours passif, avant les vers du tombeau. Civilisation de jadis, mais qui a depuis longtemps cessé de l'être du fait même de son immobilité, et dont nous constatons aujourd'hui les funestes résultats, par le spectacle qu'elle nous donne d'un pays immense en proie à l'anarchie et livré sans défense, en une veulerie sans dignité, à l'exploitation par quelques ambitieux cyniques, à l'agitation par quelques rêveurs aussi infatués que vraiment ignorants. Le meilleur souhait que nous puissions formuler pour son avenir, c'est celui d'une assez brève durée à cette agonie où elle survit encore avant de disparaître à jamais de ce monde sous la poussée du progrès viril et fécond qu'elle a méconnu.

« La civilisation occidentale, au contraire, a puissamment contribué au progrès de l'humanité. Ne voyons-nous pas, en effet, que ce progrès n'est autre que l'accomplissement d'une évolution générale dont le sens, bien net, est celui-ci : muta-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

man thái-cổ hóa lòng ái-chúng mỗi ngày càng rộng. Vả lại người nào hễ càng hiểu rằng tính ích-kỷ cao-thượng phải đổi ra lòng ái-chúng, khiến biết hi-sinh cho đồng-loại, là những bộ-phận chung một toàn-thể, và có nhiều điều quan-hệ với mình, thì người ấy càng thêm tiến-hóa, càng bước lên đẳng-bực cao trong các loài. Ấy như thể giống người kể từ lúc còn ở hang-lỗ giằng-xé nhau miếng thịt sống-tươi nhây-nhẩy ném cho con, cho đàn, từ ông tiên-tổ ấy hình tựa giống đười-ươi, mà người đã tiến-hoá dần-dần, hợp-quần với đồng-loại càng ngày càng đông: trước còn từng chòm, từng xóm, sau đến xã-hội dân-tộc; và rồi có lẽ sau này lập-nên cộng-hoà thế-giới . . . . . Xem như vậy thì thật văn-minh thái-tây là văn-minh đã hộ cho sự tiến-hoá. Vì một đàng văn-minh ấy noi-theo ý-tưởng Kỷ-tử, xét về phương-diện triết-lý, không kể đàng tôn-giáo, cái ý-tưởng ấy đã dạy cho người ta biết rằng phép tương-ái nhân-loại không phải chỉ là một sự suy-xét lý-nhẽ, mà phải là một điều thâm-cố ở trong lòng ta; hiện-ứng luôn trong trí ta, và khiến ta lúc nào cũng cần phải sẵn-lòng hi-sinh cho chúng, đem thân ra chỗ rối-loạn, tới gần người đau-đớn mà cứu-giúp, chẳng sợ nguy-hiểm tai-vạ, chớ không ẩn-dật một chỗ yên thân, mà chê-trách những điều dở của xã-hội. Cái ý-tưởng về bổn-phận đem hiến thân cho đồng-bào thành rễ sâu ở lòng người thái-tây đã hoá ra phần «tùy-tiếp lương-tâm» ; cái ý-tưởng ấy là tính-cốt tâm-địa ta, hình như đã bẩm-sinh ở lòng người thái-tây chúng-tôi vậy. Cái tính thấy sự đau-đớn liền chạy lại cứu-giúp đã hoá ra một tính cố-nhiên của chúng tôi, mà nay phải so-sánh với các dân-tộc chủng-loại khác không hay điều đó, mới biết rằng cái tính ấy không phải là người ta tự-nhiên mà có được. Chính là cái ý-tưởng ấy thành bẩm-sinh ở lòng người chúng tôi, đã làm cho nhân-loại vẻ-vang sung-sướng; chính là nhờ nó sui-dục tới trí quảng-đại linh-công mà những nhà bác-học chánh-trị đã soi-đàng chỉ-lối cho chúng-quần và đã để lại tấm lòng ghi-nhớ cảm-động. Cả đến những bậc ấy, cũng ít hồ-nghi về sự đó, đã bẩm-thụ từ cái nguồn-suối ấy do tổ-truyền lại, mà nay có những ý-tưởng hợp-quần ái-chúng, cứu-giúp khốn-cùng bất-cụ, nó đã khuynh-động trí-khí nhân-

tion de l'égoïsme presque animal de l'homme primitif en un altruisme de plus en plus étendu. Plus l'homme comprend que l'égoïsme supérieur doit se muer en altruisme et le porter vers les autres hommes, ses semblables, parties intégrantes d'un même grand tout, et auxquels il est rattaché par une infinité de liens étroits, plus cet homme est avancé dans son évolution, plus il est élevé dans l'échelle des êtres. C'est ainsi que, depuis l'homme des Cavernes qui disputait farouchement sa proie à ses semblables pour en jeter quelques morceaux encore pantelants à sa compagne et à ses enfants, depuis cet ancêtre éloigné qui différait bien peu de l'anthropoïde, l'homme a suivi son évolution ascendante en constituant avec son semblable des groupements de plus en plus étendus : tribus, cités, nations, et demain, peut-être, fédérations continentales. . . La Civilisation occidentale est certainement celle qui a su le mieux favoriser cette évolution. D'une part, elle procède de la grande idée chrétienne qui, envisagée au seul point de vue philosophique, en dehors de toute considération religieuse, a appris aux hommes que le grand principe de la fraternité humaine ne doit pas être seulement un prétexte à spéculations métaphysiques, mais doit être profondément enraciné dans nos cœurs et présent dans nos esprits, et nous porter impérieusement à tout instant à un dévouement vraiment actif, à un don de nous-mêmes sincère et généreux, nous jetant dans la mêlée à côté de ceux qui souffrent pour les secourir sans nous laisser arrêter par la crainte des coups à recevoir, au lieu de nous réfugier dans la paix d'une solitude pour y déplorer sans péril les imperfections humaines. Cette notion du devoir essentiel d'un don de soi à nos frères humains s'est enracinée si profondément au fond du cœur de tout Occidental qu'elle est passée dans le domaine du « subconscient »; elle nous paraît innée, caractéristique essentielle du cœur humain. Le geste de nous élancer vers la souffrance pour la secourir nous semble aujourd'hui si naturel qu'il ne nous faut rien moins que le spectacle d'autres peuples, d'autres races, où ce geste est presque inconnu, pour nous rappeler qu'il n'est pas naturellement spontané à tout ce qui est humain. C'est cette notion devenue innée que nous retrouvons au fond du cœur de tous les hommes qui, dans nos pays, honorent l'humanité ; c'est elle qui a poussé vers l'action généreuse et

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

quần sinh ra kết-quả lạ-lùng về sự cải-lương chánh-trị trong các nước Âu-tây, mỗi ngày các chánh-thể càng mở-rộng về những ý-tưởng cao-thượng ấy. Lại còn một đảng, nhờ có tài đặc-biệt về đường quan-sát phân-chia xếp-đặt thứ-tự, người Thái-tây đã mở-mang các khoa cách-trí, khuynh-hướng văn-minh về phương-châm cứu-tế nhân-loại. Ấy là nhờ sự thực-hành các khoa cách-trí mà người ta có thể chạy-chữa cho đồng-bào đau-đớn, chống-đỡ bệnh-tật khôn-khổ cùng là tai-nạn cơ-hàn, do sức-mạnh vô-tình của tạo-hóa sinh-ra; mà chỉ nhờ có thể ấy mới hợp-sức để chống-đỡ một cách chắc-chắn đích-thực được. Mà cũng lại chỉ nhờ có cách-trí mở-mang máy-móc, dạy cho người biết tìm-tòi lợi-dụng những sức-mạnh của tạo-hóa mới có thể khai-khẩn được những kho-tàng trong giời-đất làm cho nhân-loại túc-dụng sung-sướng. Vả lại sự thực-hành những cách lao-động to-tát mà cách-trí hiện cho, đã khiến người ta cần phải hợp-sức riêng từng người làm những đoàn-thể càng ngày càng lớn, như vậy nhờ trí hợp-quần mở-mang tiến-hóa ấy nay đang nhiệt-cấp phát-đạt, về sự thông-thương mở-rộng, khiến cho các dân-tộc chuyển-động giao-tiếp náo-nhiệt sinh ra quen-biết lẫn-nhau, rồi sau hóa ra yêu-mến thân-thiết. Chính là cái văn-minh ấy chứng-cái tai-sự cho ta biết cái sức mạnh thâm-chầm kia nó làm cho ta linh-thiêng hoạt-bát, và nhờ-k i-lực của nó dẫy-đưa, mỗi người ra sức hành-động hiệu-nghiệp, ngày ngày thêm lấy thắng-công, nhân-loại tiến-bộ chẳng phút dừng chân cho tới ngày kia vẻ-vang sung-sướng.»

Anh em xem đó là lời luận-đề và lời phản-quyết của đôi bên cãi nhau về chuyện văn-minh. Xem đàng nào phải?

efficace tous ceux qui, politiques ou savants, ont conduit et éclairé les foules et laissé derrière eux un souvenir vivant. Ceux-là même qui, parfois, s'en doutent le moins, ont reçu de cette source, à travers bien des générations, les idées de solidarité, de dévouement de chacun pour tous, d'aide nécessaire aux humbles et aux déshérités, qui ont continûment suscité et orienté les efforts individuels dont le résultat a été l'admirable évolution politique des pays d'Occident vers des formes de Gouvernement inspirées toujours davantage de ces généreuses idées. D'autre part, l'esprit d'observation analytique et de classement méthodique particulier aux peuples d'Occident a permis le développement des sciences qui ont imprimé à cette civilisation l'orientation qu'elle a reçue pour le plus grand bien de l'humanité. C'est l'application pratique de ces sciences qui permet à l'homme de soulager vraiment la souffrance de son semblable en luttant efficacement contre la maladie, la famine et tous les fléaux résultant de la force aveugle de la nature et contre lesquels elle seule a pu organiser une résistance collective éclairée. C'est elle encore qui, en développant le machinisme et en apprenant à l'homme à exploiter et utiliser les grandes forces de la nature, lui a permis d'arracher à celle-ci des trésors qu'elle recélait et qui ont considérablement accru le bien-être général. De plus, la mise en œuvre des moyens d'action très puissants dont la Science a doté l'homme l'a amené nécessairement à réunir les efforts individuels isolés en des groupements de plus en plus importants, favorisant ainsi puissamment l'évolution progressive de l'humanité par le développement de l'esprit de solidarité. Enfin cette évolution est grandement accélérée par le développement des moyens de communication qui, en opérant un véritable brassage des peuples et des races, apprend aux hommes à se connaître, à se comprendre, à s'apprécier et plus tard à s'aimer. C'est cette civilisation occidentale qui nous montre à l'œuvre cette force profonde dont l'homme est animé et sous l'impulsion de laquelle il ne cesse de s'élever, par une succession d'efforts dont chacun marque une victoire nouvelle, vers l'avenir glorieux qui lui est réservé ».

Telles sont, je crois, mes chers amis, la thèse et l'antithèse qui sont le plus souvent présentées à ce sujet. De quel

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vậy tôi sẽ trả lời anh em như ý tôi sẽ nhắc lại luôn-luôn trong những khi nói chuyện. Người ta thường nói : « những sự chiết-trung là trí-thức tầm-thường ». Nhưng đây tôi dám quyết ngay với anh em rằng : tôi lại lấy những điều chiết-trung làm hay hơn, vì tưởng trong khi hai bên tranh-luận kịch-liệt thì mỗi bên cũng có điều phải, cũng có điều nhầm. Sự phản-đối kịch-liệt đó, là do ở lòng thành-thực của cả đôi bên cũng cố-chấp quan-sát thiên về một mặt, chỉ trông thấy cái hay ở riêng một cạnh ánh ra mà không hiểu rằng còn nhiều mặt khác, có nhiều điều không giống mặt ấy. . . . . và khuyết-điểm nhiều phần. Vậy phải lấy phép điều-hòa hết cả các mặt mà xét thì ta mới có thể luận-quyết đúng được cái chân-lý ấy rất là khó tìm thấy, vì nó có nhiều điều hệ ở ngoại-quan hơn là nội-lý. Tôi chắc rằng điều đó không dễ đã làm cho hết cả mọi người vừa-ý mà lại làm cho những người cương-tính cố-chấp mất lòng, vì người ta chỉ muốn giữ lấy lẽ phải một mình. Nhưng còn người chủ-tâm muốn tìm chân-lý thì không sợ những tiếng khen-chê.

Vậy lấy gì làm cái dây chỉ lối đưa đường cho ta? Nào là cái ánh-sáng chiếu-tỏ được cho ta những ý luận-đề và ý phản-quyết trên kia để lọc-chọn lấy chất điều-hòa? Nào là những chân-tính đặc-biệt của một nền văn-minh đáng gọi là văn-minh, đâu là viên đá thử vàng giúp ta phân-biệt giả-chân? Nêu anh em thứ-lỗi, tôi xin hỏi sông một câu : nào là phương-châm của ta về vấn-đề ấy?

Người ta vẫn thường tự-vấn rằng: những khí-tượng của các xã-hội có phải là cộng-hợp những khí-tượng của từng người, và những chân-tính của các xã-hội có thể thành-hiệu gia-giảm theo những chân-tính của các chất người đã hợp-thành xã-hội, mà ta quan-sát không; hay là cả cái toàn-thể ấy không có hưởng-thụ đến những nguyên-chất riêng của nó, và những

côté se trouve la vérité? Eh bien, je vous ferai ici une réponse qu'il m'arrivera bien souvent de formuler au cours de nos discussions. Bien qu'on ait dit que « Les solutions moyennes sont le fait des esprits moyens », je n'hésite pas à vous déclarer que j'ai pour elles une certaine prédilection, parce que je crois que, dans les discussions les plus ardentes, il y a presque toujours de chaque côté une part d'erreur et une part de vérité. L'ardeur de la discussion provient précisément de ce que chaque adversaire, qui est profondément sincère, persiste à ne considérer que cette facette de la question où il a su voir un reflet fragmentaire de la vérité sans vouloir comprendre que d'autres facettes doivent être aussi contemplées qui présentent d'autres apsects non moins fidèles. . . et non moins incomplets. C'est la synthèse de ces multiples aspects qui seule peut nous permettre une imagination aussi exacte que possible, parce que moins subjective, de cette vérité objective si difficile à réaliser. Je ne sais que trop, par expérience, que ces solutions mixtes, loin de satisfaire tout le monde ont généralement pour résultat de mécontenter grandement les esprits excessifs qui, de chaque côté, voudraient avoir seuls et entièrement raison. Mais l'homme que préoccupe uniquement la recherche de la vérité n'a cure des attaques à subir ou des applaudissement à récolter.

Quel est donc le fil conducteur qui nous guidera dans notre recherche? Quelle est la lumière qui éclairera pour nous cette thèse et cette antithèse pour nous permettre le choix nécessaire à l'élaboration de la synthèse cherchée? Quelles sont les caractéristiques d'une civilisation vraiment digne de ce nom, où est la pierre de touche qui nous permettra de la reconnaître? — Si vous voulez me pardonner le jargon d'école : quel sera notre criterium en cette question?

On s'est bien souvent demandé si les phénomènes sociaux sont seulement une somme des phénomènes individuels, et si leurs différentes caractéristiques peuvent se déduire comme résultantes de celles des éléments humains composant l'ensemble social observé, ou bien si cet ensemble ne jouirait pas, au contraire, de propriétés qui lui sont propres et qui ne peuvent être connues que par observation directe et non par

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

nguyên-chất ấy phải đem quan-sát trực-tiếp chớ không thể xem cả tích-phân toàn-bộ mà biết được. Về sự ấy đã có nhiều người suy-xét rất hay đến tâm-lý của nhiều quần-chúng, và cái lý-thuyết nói «mỗi nước có một linh-hồn» đã khiến cho cái lý-tưởng sau cùng ấy sinh-xuất ra nhiều điều rất lạ. Xem ra không phải là một sự vô-lý bảo rằng những xã-hội đều có nhân-phẩm riêng, hưởng-thụ một cái năng-lực quyết-định, theo với trình-độ tự-do hữu-hạn, là cái năng-lực nó sinh ra một cái tính-chất không thể đo trước được về sự vận-động của các xã hội, phần nhiều phải tùy theo những sức quyết-định của những chất người tụ-họp. Vậy những người ấy cũng có sức tùy-ý hành-động theo những trình-độ tự-do, hạn-ngữ bởi sự bó-buộc nguyên-cố ở những trình-độ tự-do của cả toàn-thể xã-hội, của những người đồng-đẳng với mình, và của nguyên-chất những người ấy nữa. Thôi ta không nên phân-tách về những sự quan-sát ấy ở đây mà lạc xa đầu-mục quá, và không cần phải phản-đối những lý-thuyết nói mỗi nước có một linh-hồn, tôi chỉ nói để anh em biết rằng : hình như ta không thể định được một ý-kiến nào về những việc tổng-cục quan-hệ đến nhân-loại nếu ta không xem-xét tinh-tường trước những việc cùng một đẳng-thứ ấy quan-hệ đến linh-hồn người ta. Sự sống của nhân-loại cố-nhiên là phải tuỳ-theo sự-sống của từng người, sự tiến-hoá của nhân-loại là phải nhờ sự tiến-hoá của mỗi người chúng ta. Ấy là cái phận-mệnh của một người có thể chỉ-tỏ cho ta biết được cái phận-mệnh của nhân-loại ra làm sao. Vậy một cái văn-minh đáng gọi là văn-minh khi nào nó có thể trợ-lực cho sự tiến-hoá, giúp-đỡ cho nhân-loại tới mục-đích nhờ sự tiến-hoá dẫn-đưa.

Vậy mục-đích của đời người là cái gì ? Muốn trả-lời câu hỏi ấy, ta phải tạm-dụng trước những câu kết-luận về tất cả chương-trình diễn-thuyết mà anh em sẽ nghe giảng ở đây ; và lại khi bắt-đầu ra đi, ta chỉ cho biết trước cái nơi ta phải hướng tới cũng không phải là thừa : cái mục-đích đời là để dạy cho ta biết vượt-qua những sự ngăn-trở khó-khăn, mà giúp cho tinh-thần mỗi ngày thêm sức-mạnh để thắng-đỡ vật-chất. Tất cả những vấn-đề về tinh-thần, mà đời đã định khiến ta giải-quyết, chỉ có một thứ ; người ta phải tuỳ theo hai cái sức mạnh phản-đối nhau nó lôi mình :

intégration de leurs parties. Des observations bien intéressantes ont été faites à ce sujet touchant la psychologie des foules et la curieuse théorie de l'«unanimisme» a poussé parfois jusqu'à d'étranges conséquences la dernière de ces opinions. Il ne parait pas impossible que les collectivités aient une certaine personnalité qui leur appartient en propre, qu'elles jouissent d'une certaine faculté de détermination avec certains degrés de liberté, faculté qui donnerait un certain caractère imprévisible aux évolutions de ces ensembles, fonctions cependant, pour une grande partie, des déterminations de leurs éléments. Ceux-ci possèderaient donc aussi un libre-arbitre à certains degrés de liberté, limité par les liaisons résultant des degrés de liberté de l'ensemble auquel ils appartiennent, puis des autres éléments de même ordre et enfin de ceux dont eux-mêmes sont constitués. Sans entrer dans le détail de ces considérations qui pourraient nous entraîner loin de notre sujet, et sans contester l'exactitude possible des théories unanimistes, je vous dirai seulement qu'il me parait impossible de concevoir une opinion quelconque relative à des faits d'ensemble intéressant l'humanité sans avoir étudié d'abord, et de très près, les faits de même ordre concernant l'âme humaine. La vie de l'humanité est certainement fonction principale des existences humaines, son évolution s'accomplit par celle de chacun de nous, et c'est la destinée de l'homme qui peut nous indiquer ce que doit-être, ce que sera celle de l'humanité. Une civilisation sera vraiment digne de ce nom lorsqu'elle favorisera cette évolution, lorsqu'elle aidera l'humanité à atteindre le but vers lequel celle-ci se dirige.

Quel est donc le but de la vie humaine ? Pour répondre à cette question ; il nous faut anticiper sur les conclusions des séries de conférences que vous entendrez ici ; au reste il n'est pas mauvais d'indiquer du geste, au moment même du départ, le point vers lequel nous nous dirigeons : le but de la vie est de nous apprendre, par une série d'épreuves à traverser, de difficultés à vaincre, à assurer chaque jour de façon plus complète et définitive, le triomphe de l'esprit sur la matière. Tous les problèmes moraux que la vie propose à l'homme sont de la même nature ; il est soumis à deux attractions, provenant de

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

một là cái vật-chất nó buộc-thắt ta khi sống ở trên địa-cầu, nó khuynh-hướng ta về đàng vật-dục đê-tiện, sinh-ra tham-lam kiêu-ngạo, hà-hiếp, và tất cả các nết xấu khác. Hai là cái tinh-thần nó có-sức vượt-khỏi tôi-tớ vật-chất ; đưa người tới đạo-đức, tới một cái ý-tưởng cao-thượng càng ngày càng thêm sáng-tỏ, khởi-tâm cho ta biết gớm-sợ điều sằng, mở lòng cho ta biết thương-yêu đồng-loại, sinh-nở cho ta tất cả những tính hiền-đức quảng-đại ; và khiến ta biết hi-sinh cho công-đức, vì bụng thành-tâm phù-hộ những người vì-nghĩa tận-tâm. Mục-đích cái đời là khiến ta theo muôn-vàn điều kinh-nghiệm khôn-ngoan, mở-mang cho ta năng-lực trí-tuệ mỗi khi gặp điều khó-khăn để càng giúp thêm sức mạnh cho tinh-thần chiến-thắng. Đến ngày tận-cùng, nếu tinh-thần ta đã tiến-hóa hơn lúc mới bắt đầu đi, nếu ta có thể nói rằng: « Tôi đã làm việc hay » thì gọi là cái mục-đích ấy đã tới nơi, và ta đã có sống ở đời.

Vậy ta có thể nói được rằng: một cách tổ-chức xã-hội xét đường tinh-thần của toàn-thể đã đào-tạo cho những tính-cách khuynh-hướng, bất-cứ lối nào đàng nào, cách tổ-chức ấy đáng gọi là văn-minh nếu nó khiến cho người ta tiến-hóa mở-mang mỗi ngày càng thêm những đức-hạnh tinh-thần, mỗi người có phẩm-giá tư-cách cao, thêm đường tài-giỏi, giúp cho tinh-thần thắng được vật-chất, sự đó là mục-đích cuối cùng của phận-mệnh xã-hội.

Bây giờ ta có thể xét tới những hình-thể các văn-minh khác nhau, mà biết được thế nào đáng gọi là văn-minh, thế nào không đáng gọi là văn-minh.

Xét văn-minh phương-đông dạy người biết sống vì nhà phải tôn-trọng quân-vương kính-giữ trật-tự, lập ra cốt cho mọi người sung-sướng, như vậy cái văn-minh ấy đã phù-trợ thắng-lực cho tinh-thần, vì nó đã khiến ta bỏ lòng ích-kỷ, nghĩ tới đồng-bào, coi mình làm sao, đãi người như vậy. Dạy cho người ta biết sống thanh-đạm, không cần sảo-diệu phiền-nhiễu, thì văn-minh ấy đã dành cho người ta nhiều

directions opposées ; L'une est celle de la matière à laquelle il est étroitement lié au cours de son existence terrestre ; elle l'oriente vers la satisfaction de ses appétits les plus bas, elle aboutit à la cupidité, à l'orgueil, à l'esprit de domination, aux vices de toutes natures.— L'autre est celle de l'esprit qui s'efforce sans cesse à prendre son essor en s'affranchissant de l'esclavage matériel; elle porte l'homme vers le Bien, vers un idéal toujours plus rayonnant, elle lui inspire l'horreur du mal, ouvre son cœur à l'amour de ses frères humains et à tous les sentiments généreux, et le consacre au service de toutes les nobles causes, dans le désir sincère d'aider ceux qui l'entourent dans leur bon combat. Le but de la vie c'est de nous entraîner, par mille expériences diverses, à développer en nous les facultés les plus nobles pour assurer, à chaque épreuve, le triomphe de l'esprit. Et ce but aura été atteint, et cette vie aura été vécue si nous arrivons au terme du voyage meilleurs que nous n'étions partis, si nous pouvons nous dire : « J'ai fait du bien ».

Eh bien, nous dirons qu'une organisation sociale considérée selon l'esprit d'ensemble qui lui imprime telle ou telle allure caractéristique, qui lui donne telle orientation, mérite le nom de « civilisation » si elle dirige l'évolution des peuples, par des transformations continues, vers un développement toujours plus complet des qualités de l'esprit, vers un épanouissement de celui-ci permettant à chaque individu d'assurer dans des conditions toujours meilleures ce triomphe de l'esprit sur la matière, qui est la fin dernière de sa destinée.

Nous pouvons maintenant, en examinant les différents aspects de chaque civilisation, comprendre en quoi elles ont pu mériter ou démériter ce nom.

En apprenant à l'homme à vivre pour sa famille dans le respect du souverain et d'un ordre établi pour le plus grand bien de tous, la civilisation orientale a favorisé le triomphe de l'esprit parce qu'elle a sorti l'homme de l'égoïsme et l'a habitué à songer à ceux qui l'entourent et à vivre pour eux autant que pour lui-même. En lui permettant de mener une vie simple, exempte de besoins artificiels nombreux, elle

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

lúc thư-thái mở-mang tinh-thần, tư-tưởng cao-xa, vui-thú thâm-chầm, cảm-tình với giời-đất, suy-xét nghĩa nhân-sinh. Nhưng lòng yêu nhà ấy đáng phải coi làm bước thứ nhất mà tới nhân-nghĩa hợp-quần, mỗi ngày càng thêm sáng-tỏ, liên-lạc nhà nọ với nhà kia, sự yêu-mến nhà mình càng thêm kiên-cố, đáng-lẽ cái lòng ấy phải mở-rộng như thế, mà lại hóa ra chặt-bó ở trong giới-hạn gia-đình, thành ra bao nhiêu khiêu cảm-tình nhân-nghĩa lập tắc mất cả, sinh ra ích-kỷ đồng-tình, mất sức bành-trướng, thì là trái hẳn với lẽ tiến-hóa hợp-quần ; mỗi người chỉ-chặ cảm-tình yêu-mến quanh-quẩn trong nhà, sinh ra tính ghẻ-lạnh với những việc công-đức công-nghĩa ở ngoài, những sự tham-lam hà-hiếp sinh-nở càng dễ, như vậy là để cho vật-chất chu-duyệt tinh-thần. Mà những lúc thư-thái kia cốt để học-hành mở-mang đức-hạnh tinh-thần, thì người lại sinh ra lười-biếng bỏ không vô-ích, hay dùng sẳng vào việc thỏa-dục vật-chất đê-tiện ; rồi sau chẳng bao lâu lần cả đến thời-giờ làm việc, và ngoài những thời-giờ cưỡng-bách làm việc, con người quen thói hôn-nọa, thân-thể trí-tuệ rã-rời, sinh ra đủ nết-xấu, hoá bệnh-tật bẩn-thỉu truyền-nhiễm gớm-ghê. Lại còn thêm các tai-nạn kém-đói nguyên-cớ lười-biếng, không cách sửa-sang, thiếu đường vận-tải ; người dân quen thói sống vô bảo-thân chống-cự thầy-chủ tham-ô, trừ-ngăn bệnh-tật kém-đói, để cho trí-tuệ u-mê dột-nát, thế là trái với sự mở-mang tinh-thần, không biết tìm đàng thắng-đỏ vật-chất, là mục-đích đời người mà ta vừa nói ở trên.

Còn văn-minh Thái-tây thì thực là văn-minh cao-thượng vì là xuất-theo chủ-nghĩa bác-ái đồng-bào đã sinh cho người được nhiều tính-tốt, biết cùng sum-họp quây-quần, rộng mở cho đàng tiến-hoá, khiến ta biết mộ công-đức, hiến thân về một ý-tưởng cao-thượng, tận-tâm cùng-sức

lui a créé des loisirs qui lui ont permis d'élever son esprit en trouvant des joies subtiles et délicates dans le contact de son âme avec la grande âme de la nature, dans la méditation silencieuse et bienfaisante sur les grands problèmes de sa destinée. Mais cet amour de la famille a accaparé ses facultés affectives ; au lieu d'être la première étape vers un esprit de solidarité toujours plus compréhensible qui aurait fortement uni entre elles toutes ces cellules en gardant à chacune toute sa force, il n'a pas su aller plus loin et s'est figé dans la forme d'un égoïsme collectif dépourvu de tout pouvoir d'expansion, ce qui est opposé à l'évolution normale vers une solidarité toujours plus étendue; chaque individu limitant sa puissance affective à cet horizon borné de la famille s'est habitué au désintéressement des affaires publiques, de la cause commune, et a favorisé le développement de la cupidité, de l'esprit d'oppression, assurant ainsi le triomphe de la matière sur l'esprit. Mais ces loisirs destinés à la culture des plus belles qualités de l'esprit ont été inemployés par l'individu qui cédait aux sollicitations de la paresse, ou employés à la satisfaction des plus bas appétits matériels ; ils n'ont pas tardé à empiéter sur le temps consacré au travail, et l'homme s'est habitué à vivre, en dehors des heures du labeur strictement nécessaire, dans une torpeur physique et intellectuelle propre au développement de tous les vices et à l'envahissement par la malpropreté favorable aux contagions épidémiques. A ces fléaux s'ajoutèrent les famines causées en grande partie par le défaut des moyens de communication résultant de l'inorganisation et de la paresse ; le peuple s'habitua à vivre sans défense contre la cupidité de ses maîtres, contre la misère, la maladie et la faim, dans un état de torpeur spirituelle qui était absolument contraire à ce développement de l'esprit, à son triomphe sur la matière que nous avons indiqué comme étant le véritable but de la vie.

La civilisation occidentale, d'autre part, est vraiment une civilisation élevée parce qu'elle a procédé de sentiments altruistes et a beaucoup favorisé leur développement, en habituant les hommes à se grouper pour mettre leurs efforts en commun; elle a grandement favorisé leur évolution en leur apprenant à

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cho tới kết-quả tốt-tươi. Khiến cho người ta biết chống-giữ bệnh-tật, khai-thác sản-vật tạo-hoá, thêm sung-sướng cho nhân-loại sống được nhẹ-nhàng mát-mẻ, như vậy thì văn-minh ấy đã sửa-đặt cho ta vào đường học-hành suy-xét tinh-thần mở-mang.

Nhưng người ta lại lạc mất mục-đích đáng phải noi theo, quên hẳn rằng những sản-vật của tạo-hóa, nhờ có bác-học cách-trí, xã-hội kinh-doanh, khai-khẩn ra được, là cốt để thêm đàng sinh-dưỡng, cho cả mọi người mở-mang trí-tuệ linh-hồn để tinh-thần ta mạnh đường chiến-thắng nhân-dục giàu-sang quyền-dỗ, người bỏ đường tiến-tới mục-đích cao-thượng theo-đuổi bạc-vàng : đáng lẽ phải giới-hạn lòng-dục trong sự cần-dùng quan-thiết, sung-túc vệ-sinh để có thể chăm-chút tinh-thần nở-nang tốt-đẹp mà người lại đâm ra tham-muốn vô-chừng, kiêu-ngạo không chán, và bây giờ mê-mẩn về những quyền-lợi giàu-sang, cúi-đầu theo-đuổi, chẳng biết giời-đất là đâu, lòng tham thúc-dục, trí đã đóng-đinh, tàn-hại chẳng biết . . . bụng những cầu-mong nóng gan lửa đốt, chạy cho hết sức, bổng lăn xuống vực sâu không sao thoát-khỏi, mà khôn-nạn thay vẫn chưa nắm được cái vật thèm-muốn nó cứ càng ngày càng xa càng mất. Đáng lẽ phải dùng những sản-vật của tạo-hóa để tá-trợ sinh-lý cho nhân-loại, thế mà người ta lại đem thân mình làm nô-lệ của-cải, bụng đổ lòng nghiêng để cho vật-chất mạnh-thắng.

Xem thế ta có nên luận-kết rằng hai cái văn-minh ấy xấu, phải đẩy-bỏ ngay, không cho lấy những điều hay mà chống-cãi không ? Có nên vì thế chán-đời, cho là nhân-loại không có tiến-hoá, mà coi sự tiến-hoá chỉ là sự điên-cuồng chồm lên vài bước rồi lại sụt ngã xuống sâu, chớ không phải là theo một con đường lượn-cong mà bước lên cao,

s'enthousiasmer pour les nobles causes, à se donner généreusement pour un idéal, en les habituant à une vie active au service de cet idéal, à l'effort fructueux, au sacrifice fécond. En rendant la vie plus facile par la lutte contre la maladie, par la mise au service de l'homme des richesses de la nature qui ont augmenté le bien-être général, elle l'a placé dans des conditions beaucoup plus favorables au dévelopememt de son esprit par l'étude et la méditation.

Mais l'homme a perdu de vue le but à atteindre ; il a oublié que ces forces de la nature et ces produits du sol qu'il avait su exploiter et employer grâce à ses connaissances scientifiques et à l'organisation de ses collectivités devaient être seulement destinées à une amélioration générale de l'existence permettant d'assurer au mieux le progrès de l'âme humaine, le triomphe de l'esprit. Cédant à la tentation de l'enrichissement, il a abandonné la poursuite de ce noble but pour se livrer éperdument à celle de la fortune : au lieu de limiter ses désirs à la satisfaction de ces besoins réels d'hygiène et de confort qui devaient permettre le labeur fécond du seul esprit, il s'est abandonné sans contrainte à des désirs illimités et toujours inassouvis pour la satisfaction impossible de son orgueil et de sa cupidité et, hypnotisé par la fortune et le pouvoir, s'est mis follement à leur poursuite, ne voyant plus rien qu'eux, courant toujours et plus vite pour les atteindre, en proie à l'idée fixe, renversant et broyant tout sur son passage . . . pour s'abîmer brutalement dans l'inévitable chute sans avoir pu refermer la main sur ce but si ardemment convoité et toujours fuyant. Au lieu de mettre les richesses de la nature au service de l'homme pour assurer la victoire de l'esprit, il s'est placé lui-même au service de la fortune, cédant à l'attrait de la matière dont il assurait ainsi le triomphe.

Devons-nous conclure de ces constatations que l'une et l'autre civilisation sont mauvaises et condamnées sans appel par les résultats mêmes qu'elles ont donnés ? Faut-il, désespérant de l'humanité, doutant de son progrès, convaincu que, bien loin de suivre une courbe d'allure générale ascendante, elle subit seulement de vains soubresauts pour retomber tou-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

có nên nghĩ như thế mà ngã-lòng giải sức, giờ lại theo lý-thuyết của mấy người gọi là *«theo cách tự-nhiên»* mà quay về dã-man không ? Hay là nay ta phải tìm lấy những cách mới khác nó làm cho ta vất-vả ít-lâu rồi sau ta lại thấy những sự sẩy ra như trước, hay là để nó đem thân ta vô khí-giới, vào nơi nguy-hiểm thí-nghiệm cái mộng-tưởng cực-lạc xã-hội không ? Nói tóm lại có nên nghĩ rằng : «Những cây đã sinh ra quả không tốt, là những cây xấu, nên đẵn-phá đi » không ?

Không, không nên nghĩ thế ; những cây ấy đều có thể sinh ra quả ngon cả, mà đã sinh ra quả đắng là bởi những cách giồng-giọt của ta không khéo : ấy là tội người làm vườn, chớ không phải là tội ở cây, và nếu người làm vườn không bón-sới vun-giồng cho cây mạnh-khỏe tươi - tốt, sinh ra quả ngon, mà lại đem đẵn-phá cây đi, thì tội mình càng nặng thêm, không sao rửa sạch. Nói rõ ra hai cái văn-minh ấy đáng lẽ không phải sinh ra những kết-quả đắng-cay, nếu người hiền-năng sứng-đáng, có trí-tuệ kiên-cố, biết dùng văn-minh mở-mang về đường tinh-thần thắng-đỏ vật-chất là điều phải thực-hành kết-quả, thì hai cái văn-minh ấy đã đưa nhân-loại tới được ý-tưởng cao-thượng ước-ao. Vậy thấy những sự thất-bại ta không nên ngã-lòng ; chớ nên quên rằng nhân-loại tiến-hoá cũng như là một người, một người trước phải qua tuổi thơ-ấu, là lúc chưa thấy lương-tâm, mà sang tuổi thiếu-niên, rồi mới tới kỳ thành-nhân chín-chắn, có nhiều từng-trải khôn-ngoan, phải có khó-nhọc lần-bước con đường đầy dẫy trượt-ngã đau-đớn mới lên đến bậc tột-cao. Người có thông-minh trí-tuệ, suy-xét khôn-ngoan thì những sự trượt-ngã ấy lại là có-ích, vì hiểu rằng tại sao mình trượt-ngã và không tái-phạm điều lỗi. Mỗi khi phải đau-đớn — học được một điều — thì người càng thêm mạnh thêm khôn, và chỉ nhờ có những bài học vất-vả ấy hợp lại mới thành từng-trải, khôn-ngoan, kết-quả tấn-tới. Nhân-loại cũng thế : bao nhiêu sự trượt-ngã đau-đớn kia, gọi là chiến-tranh cách-mệnh, ấy là bấy nhiêu điều từng-trải khôn-ngoan quý-đắt đền-bù cho sự tiến-hoá. Có nhiều người tưởng rằng những điều từng-trải ấy là vô-ích vì thấy vẫn giở lại như thế luôn-luôn, mà nói rằng : «Không có tiến-hoá, không bước lên cao,

jours aussi bas, faut-il donc s'abandonner au désespoir, renoncer à la lutte, et, revenant à ce que certains appellent « *l'état de nature* » retourner simplement à la barbarie ? Ou bien faut-il chercher des formules que nous croirons toutes nouvelles, mais qui nous amèneront, après d'autres épreuves, à recommencer simplement les expériences du passé, ou qui nous livreront sans défense aux essais dangereux d'utopistes illuminés ? En un mot, faut-il penser : « Les arbres qui ont produit de mauvais fruits sont mauvais, ils doivent être abattus » ?

Nullement ; ces arbres sont bons, l'un et l'autre ont pu produire des fruits savoureux ; et s'ils en ont aussi donné d'empoisonnés, c'est parce que nos méthodes de culture ont été mauvaises : ce n'est pas l'arbre qui a tort... c'est le jardinier, et celui-ci aggraverait sa faute et la rendrait irrémédiable en abattant sa victime au lieu de la soigner pour en obtenir, après guérison, de meilleurs fruits. En d'autres termes, les résultats mauvais auxquels ont plus ou moins abouti ces civilisations ne devaient pas nécessairement être obtenus. Elles auraient pu, l'une et l'autre, conduire l'humanité à l'état idéal auquel elle aspire si celle-ci en avait été digne, si elle avait su les appliquer à son développement en l'orientant, par une volonté clairvoyante et soutenue, vers cette victoire de l'esprit sur la matière qu'elle *doit* réaliser. Les échecs subis ne doivent pas nous décourager ; n'oublions pas que l'humanité se développe au cours de son évolution comme un homme qui, partant de l'enfance inconsciente, doit traverser celle-ci et la jeunesse pour arriver à la maturité, accumulant les expériences et, s'il en est capable, les progrès réalisés au cours de celles-ci, et ne parvenant au sommet qu'après une ascension pénible que des chutes nombreuses jalonnent le plus souvent. Pour l'homme doué d'intelligence et de raisonnement, ces chutes même, ces chutes surtout sont utiles, parce qu'il sait comprendre pourquoi il est tombé et ne plus renouveler la faute commise. Après chaque leçon — payée d'une souffrance — il est plus sage et plus fort, et l'expérience ne s'acquiert, le progrès ne se réalise, qu'au prix de ces leçons accumulées. Il en va de même pour l'humanité : Toutes ces chutes douloureuses qui s'appellent guerres et révolutions sont autant d'expériences chèrement acquises qui sont la rançon de son

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

chỉ có những thế giao-động lên-xuống như ở cái đồng-hồ quả lắc mà thôi.» Không, không phải như thế đâu, các anh em chớ để tai vào những lý-thuyết chán-đời khô-héo thất-vọng ấy. Cũng có giao-động lên-xuống thực ; nhưng mà những thế giao-động lên xuống ấy cứ lượn-theo một đường cong mà lên cao chắc-chắn, và mỗi ngày những thế giao-động lên xuống lại càng nhẹ dần đi (xem hình-vẽ 1,2 và 3). Muốn biết đại-thể của đường cong ấy thì không nên nhìn mắt đóng-chặt vào từng chấm từng đoạn, phải đứng cao ra ngoài bản-đồ thì mới trông-thấy rõ được. Không phải là trong vài năm, vài đời, vài thế-kỷ mà ta có thể luận-định được những sự quan-sát ấy : trong những thời-giờ đó, cái đoạn-khúc của con đường kia ngắn lắm, ta không nhận được đại-thể ; phải lấy những khoảng thời-giờ rộng như những thời-kỳ địa-chất biến-đổi mà học-xem thì mới xét-đoán được. Như vậy đến kẻ yếm-thế đến đâu cũng phải nhận rằng từ lúc ở loài thái-sơ đến bây giờ ta đã tiến-hóa ít nhiều, và không thể chối được rằng nhân-loại mỗi ngày vẫn có sức tỏ tình thân-thiết, và noi-tới sự thực-hành chủ-nghĩa thế-giới hợp-quần. Dẫu có nhiều bước trượt-ngã đau-đớn, nhưng vẫn có tiến-hóa ; có lẽ nay đang là một lúc động-biến rồi ra sẽ bước được một bước lớn lên cao, nay là lúc đang bào-thai khó-nhọc rồi bất-kỳ sẽ khai-hoa kết-quả tiến-hóa dị-thường, cũng như là một sự biến-thể đột-nhiên mà ta đã thấy ở trong sinh-vật-cách.....

Những điều tinh-trải của Phương-đông và của Phương-tây chớ nên bỏ mất, và cũng không thể mất được. Những đời sau sẽ lợi-dụng, và nếu giữ được những điều quý-báu của hai nền văn-minh ấy thì những đời sau sẽ nhờ đó biết lối tránh-xa những hầm-hố nguy-hiểm rải-khắp hai bên đường nhân-thế. Nay theo ánh-sáng bước tới tương-lai, dân An-nam ta thật là may-mắn lạ thường : Người An-nam thừa-kế văn-minh cổ tốt-đẹp kia, nhân-loại đã nhận thấy, biết giữ lấy những tinh-thần đặc-biệt về chủng-loại thì người An-nam đã thừa có nhiều điều quý-báu như thế kho-vàng vô-giá ở

progrès. Certains croient que ces expériences sont vaines, et que leur inutilité est démontrée par leur perpétuel recommencement. « Il n'y a pas de progrès, disent-ils, pas de marche ascendante, mais bien un mouvement pendulaire d'oscillations symétriques de part et d'autre d'un point bas. » Il n'en est rien, mes chers amis, ne prêtez pas l'oreille à ces théories pessimistes, décevantes et stériles. Il y a oscillations, c'est vrai : mais oscillations lentement amorties autour d'une courbe ascendante certainement (voir fig. 1, 2 et 3). Pour apprécier l'allure générale de cette courbe, il ne suffit pas d'en suivre point par point chacun des éléments, les yeux fixés sur ceux-ci, mais il faut s'élever au-dessus de son plan pour la considérer de haut... Ce n'est pas pour une durée de quelques années, ni de quelques générations, ni de quelques siècles que nous devons établir nos observations : le segment de courbe est trop court sur ces temps pour nous donner une notion de l'allure générale de celle-ci ; ce sont des durées du même ordre de grandeur que les périodes géologiques que doit embrasser notre regard pour que nous puissions formuler un jugement. Le plus pessimiste ne peut alors contester que nous n'ayons fait quelques progrès depuis le primate, non plus qu'il ne peut nier l'effort continu de l'humanité vers une compréhension mutuelle plus parfaite, vers une entente meilleure, vers une application plus intelligente de l'universelle solidarité. Malgré tant de chutes cruelles, l'ascension est incontestable ; et le temps présent est probablement l'époque critique qui précédera une période d'ascension beaucoup plus marquée, un de ces progrès presque soudains succédant à de lentes et pénibles gestations, une de ces mutations brusques que nous constatons en biologie....

Les expériences acquises en Orient et en Occident ne doivent pas être, ne seront pas perdues. Les générations nouvelles sauront en profiter et tout en gardant précieusement les trésors que ces civilisations renferment, elles sauront, à la lumière de l'esprit, reconnaître, pour s'en garder, les abîmes qui, à droite et à gauche de leur route, sont prêts à s'ouvrir sous leurs pas. Dans cette marche à la lumière vers un avenir tout nouveau, le peuple annamite est tout particulièrement favorisé : héritier de la plus ancienne civilisation encore existante que l'humanité ait connue, il a reçu d'elle des

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Fig. 1

Le mouvement n'est pas continûment ascendant,

Sức chuyển-vận tiến-hóa không phải là cứ thẳng đường lên cao luôn mãi

Fig. 2

Il n'est pas seulement composé d'oscillations pendulaires,

Sức chuyển-vận ấy cũng không phải là chỉ có những thể giao-động lên-xuống như quả-lắc đồng-hồ mà thôi,

Fig. 3

Mais les oscillations ont lieu autour d'une courbe ascendante et sont lentement amorties.

Nhưng mà những thể giao-động lên-xuống ấy đi lượn theo một đường cong uốn lên cao, và mỗi ngày những thể giao-động lên-xuống ấy nhẹ bớt dần dần.

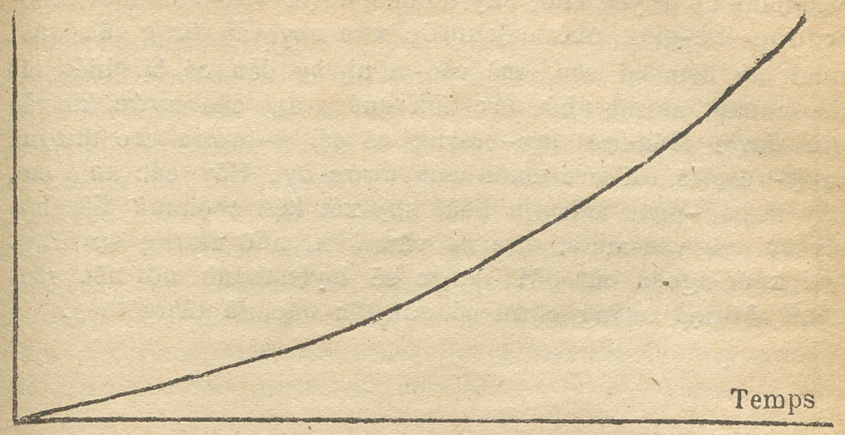


Fig. 1

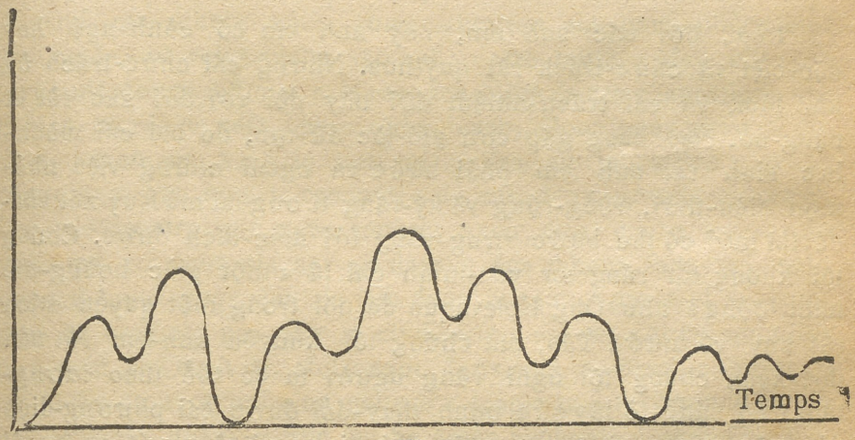


Fig. 2

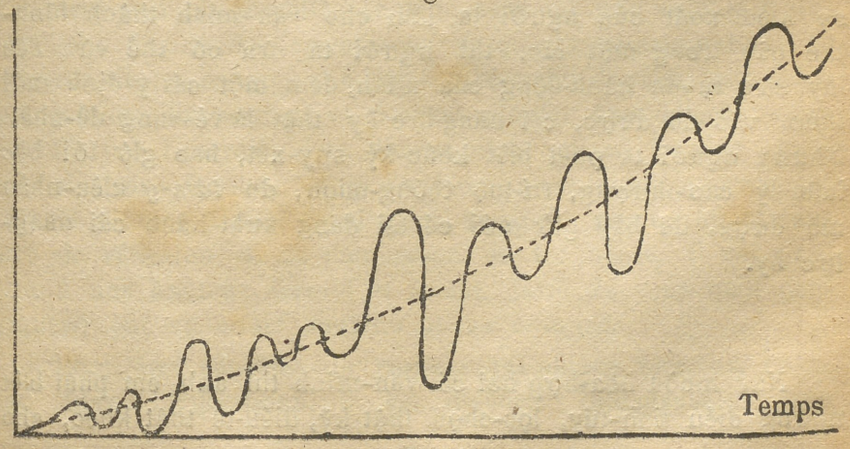


Fig. 3

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

văn-minh ấy truyền cho, nay lại tiếp được văn-minh mới, chủ-trương thế-giới, nhờ một nước xưa nay vẫn đứng đầu văn-minh ấy đem lại cho, mà văn-minh ấy dẫu có bị nhiều lúc dan-chuân, nhưng nhờ đức-tính quảng-đại của nước kia vẫn giữ được thần-lực quy-hướng về cái ý-tưởng cao-thượng tuyệt-trần, là cái sức mạnh của nước ấy. Hỡi các anh em, nay là bổn-phận anh em phải suy-xét kén-chọn mà điều-hòa lấy hai cái văn-minh, vừa cổ vừa kim, nhờ những sự từng-trải khôn-ngoan của đời trước sẽ luyện-thành một nền văn-minh tốt-đẹp tưởng chưa có dân-tộc nào đã từng thấy.

Phải, hỡi các anh em, nay anh em có cảnh-ngộ hay đặc-biệt và chức-trách rất quý-hóa. Nhưng cái chức-trách ấy khó lắm, và cái trách-nhiệm đời này đối với đời sau rất là nặng-nề. Nay đang gặp cơn gió-lốc dữ-tợn, do hai cái mãnh-lực sinh ra, anh em phải bước ra ngoài những việc nhỏ-mọn hiện-thời, trông-rộng về kỷ-vãng tương-lai mà suy-xét vấn-đề thì mới có thể bước vững-vàng tới mục-đích được. Chúng tôi không tin rằng sự văn-minh chỉ là « một giấc hoảng-mê hành-động » như Ông Holevaque đã nói trong một quyển sách rất hay về nước Tầu, mà chúng tôi khuyên anh-em rất nên đọc-xem, chúng tôi nghĩ rằng người ta có thể theo lương-tâm trí-ý sáng-tỏ lấy sức mình thay-đổi được cái phương-diện của văn-minh, vì trong những ý-định, vô-số thoát ra ngoài sự kiểm-xoát của người ta, làm cho văn-minh thành hình-thể nào trong một lúc, thì người ta vừa có thể vừa nên lấy sức tự-do hành-động của mình, đem một cái ý-định mới thêm vào đó được, cái năng-lực ấy thật là vẻ-vang đệ-nhất. Nhưng người ta phải biết khắc-kỷ suy-xét, bao giờ tới bậc luân-lý cao-thượng, trí-tuệ thông-minh, do *tâm-ý* kiên-nhẫn mà được, thì bây giờ mới có tài đáng xuất-hành cái năng-lực ấy.

Nay muốn hòa-hợp hai cái văn-minh thì anh em phải biết những điều tinh-túy, lọc-chọn thật kỹ, điều-tễ thật khéo, cho

trésors inestimables tout en sachant préserver de précieuses qualités nationales qui lui sont propres, il reçoit maintenant la civilisation maîtresse du monde moderne, et elle lui est apportée précisément par le pays qui a toujours été à la tête de cette civilisation et qui a su, par son caractère généreux, lui donner et lui maintenir malgré tous les assauts cette impulsion vers l'idéal le plus élevé qui en est la véritable force. C'est à vous, chers amis, qu'il appartient, par un choix judicieux, de réaliser ce syncrétisme entre les civilisations d'Orient et d'Occident, d'hier et d'aujourd'hui, d'où sortira, grâce aux expériences du passé, la civilisation la plus parfaite que jamais aucun peuple ait connue.

Oui, mes chers amis, votre situation est particulièrement privilégiée, et votre tâche est belle entre toutes. Mais elle est particulièrement difficile, et la responsabilité de ces générations sera bien lourde envers celles qui suivront. Pour pouvoir vous diriger sûrement vers le but au milieu du tourbillon parfois dangereux que crée la rencontre de ces deux grands courants, il est nécessaire que vous sachiez avoir une claire vision du problème en vous élevant au-dessus des menus faits de l'heure présente pour regarder au loin dans le temps passé et à venir. Nous ne croyons pas que la civilisation est un « somnambulisme » comme l'écrit M. Holevaque dans son admirable ouvrage sur la Chine dont nous ne saurions trop vous recommander la lecture, nous pensons que les hommes peuvent intervenir consciemment pour la modifier dans le sens où une volonté clairvoyante a décidé de l'orienter parce qu'aux déterminations si nombreuses qui, échappant à leur contrôle, lui donnent telle force momentanée, ils peuvent et doivent ajouter une détermination nouvelle par l'exercice d'un libre-arbitre qui est la plus glorieuse de leurs facultés. Mais l'homme n'est digne et vraiment capable d'exercer cette faculté que lorsque, par un effort soutenu de réflexion et de domination de lui-même, il est parvenu à une hauteur morale et à une clarté de vues qu'il peut acquérir par un effort soutenu de sa *volonté*.

Pour être capables de réaliser cet alliage heureux entre ces deux Civilisations, il est d'abord indispensable que

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thành một thứ hợp-hòa ôn-lương.

Trong văn-minh phương-tây, nay đã nhờ có nước Pháp là nước anh-hùng quảng-đại nhân-nghĩa tận-tâm mang lại cho, thì anh-em dễ đường lọc-chọn được những điều tinh-tuý. Tâm lòng quảng-đại của nước Pháp đã tỏ-rõ lắm, vì các quan Toàn-quyền hết lòng theo-đuổi chính-sách mở-mang Thuộc-địa, nhất là quan Thượng-thư Albert SARRAUT, mà tất cả anh-em đều tôn-trọng quý-danh. Những việc mở-mang sự-học, lập trường Cao-đẳng, nhiều anh em đây là học-sinh, tuyển-cử cho một nhà đại-tài làm chánh-đốc học-giới mà anh em mong-mỏi, kén-chọn những người giỏi làm giáo-sư thuộc-ngạch Đông-pháp, đó là những bảo-chứng rõ-ràng khiến cho anh-em sinh lòng tin-cậy biết-ơn và hi-vọng chắc-chắn. Ở xứ này cũng như ở khắp cả mọi nơi, bao-giờ nước Pháp cũng là một nhà bảo-hộ những điều nhân-nghĩa, khởi-sáng tận-tâm tươi-tốt ; nay anh em xem khí-tượng của các ông giáo thì rõ khí-tượng của nước Pháp đã hiện qua trong lịch-sử. Bao giờ cũng vậy : nước Pháp đều làm chủ hết các việc cứu-tế nhân-đạo : ấy là nước Pháp đã dựng quyền độc-lập cho nước Bỉ mà sau chối-từ không muốn nước ấy sát-nhập ; ấy là nước Pháp đã đem binh-lực huyết-chiến mà cứu cho nước Hi-lạp được tự-do thoát-nạn ; và mới đây vì nghĩa bảo-thủ công-lý, nước Pháp đã dám giải-quyết cái vấn-đề lưỡng-nan khiếp-sợ : nhất là chiến-thắng, nhị là tử-vong, và nhờ sức lương-tâm trọng nghĩa, nước Pháp đã toàn-thắng làm nên hồng-phúc cho nhân-loại. Nay anh em theo các ông thầy dạy-bảo, cố sức luyện-tập chữ Pháp là tiếng hoàn-mỹ hơn cả thì anh em sẽ học được phép kinh-doanh trong nước theo lối cách-trí vệ-sinh là điều tối quan-thiết cho một dân-tộc muốn sinh-hoạt mở-mang bây giờ ; mà nhất là xem trong lịch-sử anh em sẽ nhận-thấy cái khí-tượng quân-tử của nước Pháp, và do các nhà thi-thư bác-học anh em sẽ hiểu rõ những ý-tưởng cao-thượng đã mở lòng nước Pháp mà dần-dần thụ-hấp lấy trí-niệm của người Pháp, hóa thành trí-niệm của mình, hết lòng hâm-mộ, ra sức thực-hành suốt đời cho tới kết-quả. Ngoài nước Pháp không có nước nào gánh nổi chức-trách giáo-dục anh em ;

vous sachiez discerner les éléments précieux de chaque côté, que vous les isoliez soigneusement par un choix judicieux, et que vous les dosiez habilement afin de les associer en un tout harmonieux.

Le choix à faire parmi les éléments de notre civilisation occidentale vous est bien facilité par ce fait qu'elle vous est apportée par la France, la nation généreuse et chevaleresque entre toutes, qui s'est toujours donnée, et sans compter, au service des plus nobles causes. Elle vous donne aujourd'hui un témoignage bien précieux de cette générosité par la politique coloniale qu'ont suivi ici ses Gouverneurs Généraux et particulièrement celui dont le nom vous est cher entre tous, Monsieur le Ministre Albert SARRAUT. Le développement de l'instruction dans ce pays, la fondation de l'Université dont la plupart d'entre vous sont élèves, le choix de l'éminent directeur de l'enseignement que vous attendez, celui du personnel enseignant très distingué que comptent maintenant les cadres de l'Indochine sont des gages certains qui doivent vous inspirer confiance, reconnaissance et espoir. La France est ici, comme partout et toujours, le champion des idées généreuses, l'initiatrice des sacrifices féconds; vous la voyez, sous les traits de vos maîtres, telle qu'elle a toujours été au cours de son histoire: la France de toutes les Croisades, la nation généreuse qui fit l'indépendance de la Belgique pour en refuser ensuite l'annexion, qui donna le sang des siens pour permettre à la Grèce de se libérer, et qui, hier encore, sut accepter, pour le triomphe du Droit, le terrible dilemme : vaincre ou mourir, et put, par la force que donne la conscience d'une noble cause, vaincre, pour le salut de l'Humanité. En suivant les enseignements de vos maîtres, en vous efforçant de toujours mieux posséder notre langue si riche et si harmonieuse, vous apprendrez à organisez votre pays suivant les principes scientifiques nécessaires à toute nation qui veut aujourd'hui vivre et se développer, mais vous apprendrez surtout à dégager de toute son histoire la sublime figure de la France, à bien comprendre par ses littérateurs et ses savants les idées élevées qui l'ont toujours inspirée, à vous assimiler peu à peu ses concepts, à les faire vôtres, à les aimer, à les réaliser au cours de votre vie. Nulle nation n'aurait su mieux que la nô-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

những tính thông-minh tri-giác thâm-châm và những tài cải-cách sứng-nghi của người Pháp làm thành cái dây liên-lạc khiến anh em với chúng tôi mỗi ngày một thêm thân-thiết hiểu-biết lẫn nhau là điều rất quan-hệ để hoàn-thành cái công-nghiệp khó-khăn ấy.

Nay tuy anh em hiếu-mộ văn-minh mới của chúng tôi mang cho, trông rõ là thành-thực cảm-động lắm, nhưng anh em chớ bỏ mất điều quan-hệ phải kéu-chọn hai đàng mà ta vừa nói ban nãy. Vậy tôi phải khuyên anh em cẩn-thận chớ như nhiều người nhắm mắt đâm quàng vào hai nơi nguy-hiểm : một là chớ tưởng rằng muốn cải-lương thì phải bắt-chước một cách khó coi *hết cả* mọi điều của chúng tôi. Hai là cũng chớ nên tưởng rằng nay muốn tiến-bộ văn-minh mới thì phải hắt-bỏ hết cả quốc-túy tổ-truyền, cho làm ngu-hủ dã-man vì là những sự không có ở bên Tây. Phải biết rằng những quốc-túy tổ-truyền của anh em là những điều quý-hóa vô-cùng mà chúng tôi không có thì anh em chớ tưởng là một sự may. Mà trái lại, nay những người Tây biết văn-minh phương-đông, — số ấy càng ngày càng nhiều, — đều coi làm quý-trọng những điều tổ-truyền của anh em, mà lại có ý thèm-muốn. Vậy chúng tôi mong rằng phương tây sẽ mượn-lại của phương-đông nhiều điều hay, đền-bù những sự tốt của chúng tôi mang cho anh em bây giờ, để chúng tôi cũng đem điều-hòa, minh-tỏ chân-lý.

Nay chẳng cần phải giảng anh em mới rõ rằng cái tài thiện-mỹ, không phải là biệt-đức của một dân nào, và nếu ngoài các ông thầy, ông giáo là những tấm-gương đức-hạnh quý-hoá, có lẽ anh em cũng đã gặp một vài người Pháp nhân-cách khuyết-điểm. Thế mà tôi lại trông thấy có nhiều cậu thiếu-niên bắt-chước cả đến những nết-xấu của người ta,

tre remplir auprès de vous ce rôle éducateur; les qualités d'intuition profonde, de sensibilité, de faculté d'adaptation des Français établissent entre vous et nous des rapprochements étroits et permettent chaque jour davantage le développement d'une compréhension réciproque et d'une mutuelle sympathie qui sont indispensables aux succès d'une telle mission.

Mais l'enthousiasme avec lequel vous accueillez la civilisation nouvelle que nous vous apportons, pour justifié qu'il soit, pour touchant qu'il apparaisse à nos yeux, ne doit pas cependant vous faire perdre de vue la nécessité du double choix dont nous vous parlions tout-à-l'heure. Je ne saurais trop vous recommander d'éviter ce double écueil sur lequel beaucoup d'entre vous se précipitent les yeux bandés: d'une part, il ne faut pas croire que le progrès doit consister pour vous dans une imitation servile de *tout* ce que vous remarquez chez nous, sans aucune distinction ni sélection. D'autre part, il ne faut pas croire non plus que ce progrès doit vous faire rejeter tout ce qui provient de votre passé, tout ce que vous ont légué vos ancêtres, vous en débarrassant avec un haussement d'épaules méprisant, convaincus que, puisque ces choses n'existent pas en Occident elles ne sont que superstitions ridicules et barbarie. Sachez bien que beaucoup de ces choses sont infiniment précieuses et que ce n'est pas pour notre bonheur que nous ne les possédons pas. Au contraire, tous les Occidentaux qui connaissent la civilisation orientale — et ils sont de plus en plus nombreux — apprécient beaucoup ces choses que certains d'entre vous seraient portés à considérer aujourd'hui comme méprisables, et ils vous les envient. Nous devons espérer que des emprunts seront faits par l'occident à l'orient, en contre-partie de ce que nous vous apportons aujourd'hui, afin que nous puissions, nous aussi, effectuer cette synthèse qui doit nous rapprocher de la vérité.

Je n'ai pas besoin de vous signaler que la perfection n'est le privilège d'aucun peuple et que, si vos maîtres et professeurs ne vous donnent que d'excellents exemples, il peut se faire que vous veniez à rencontrer certains Français dont l'éducation laisse à désirer ou dont la conduite ne soit pas précisément exemplaire. Les imiter même en ce qu'ils ont de défectueux ainsi que

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

lấy cớ rằng «ngày nay ánh-sáng văn-minh là ở phương-tây đưa lại », như vậy chẳng phải là một lý-sự khôn-ngoan. Đến điều lễ-phép, tôi phải nói lại nữa rằng : nếu thấy thể-cách của người Tây khác với lối của anh em ở đây, mà bảo rằng người Tây không có lễ-phép thì là một ý rất ngu. Không phải thế, người Tây chúng tôi có nhiều lễ-phép rất tinh-vi, tưởng tôi không cần phải giảng sự ấy. Nhưng muốn xem-xét các thể-cách tinh-vi thì phải có tiếp-xử lâu-ngày trong những gia-đình người Pháp có đạo-đức, điều ấy hiếm có dịp, còn anh em thường chỉ trông-thấy ít người Pháp ở chỗ sở-làm hay trong nơi giao-tiếp đô-hội, chớ không bao giờ được trông-thấy cách người ta cư-xử ở trong gia-đình. Bởi thế có nhiều cậu thiếu-niên đem hất-bỏ lễ-phép cũ của An-nam mình, trông rất thanh-nhã cảm-động, mà không có gì mới thay vào, và chúng tôi trông-thấy nhiều người, con nhà tử-tế, đáng lẽ có vẻ khiêm-cung thì phải, mà lại hóa ra cử-chỉ một cách tự-do lỗi-phép, họ tưởng thế là hay, mà kỳ-thực là cách vô giáo-dục. Tôi phải nhắc-luôn đến điều xấu ấy, vì nó có thể làm cho nhiều người Pháp sinh lòng chê-trách anh em. Trong các anh em đây, — *một số rất ít.* — sau phải giao-tiếp thân-cận với người Pháp (cũng ít có mấy khi), thì ước cho những người ấy học lấy những lễ-phép tây, đó là rất phải, chúng tôi cũng lấy làm điều quý-hóa lắm ; nhưng còn những người khác, (nghĩa là tất cả đại-số) chớ nên bỏ những lễ-phép An-nam của tổ-tiên truyền lại. Xin anh em hãy nghe tôi, cái giáng-điệu là hình-dung của người ; những tính-chất nói-giống của chúng ta đều có khác nhau : mỗi đàng có tinh-thần, có sắc-vẻ riêng ; cái giáng-điệu rất thường của người phương tây cũng khác hẳn của người phương đông : những nét-mặt, tầm-người, cùng là cách cử-động tứ-chi, đều có quan-hệ khiến người ta phải nhất-định theo một lối giáng-điệu nào, chớ không được theo lối khác, vậy muốn đổi giáng-điệu là sự rất dở, đó là một điều suy-xét nhầm và không biết cách ngắm-trông.

je l'ai vu faire à certains jeunes gens sous prétexte que « c'est de l'ouest aujourd'hui que nous vient la lumière » ne serait pas faire preuve de beaucoup d'intelligence et de raison. A propos d'éducation, je vous répéterai qu'il est assez ridicule de croire que les Occidentaux ignorent la politesse, parce que ses manifestations extérieures sont différentes, dans nos pays, de ce que vous êtes habitués à voir chez vous. Nous avons au contraire, ai-je besoin de le dire, une politesse, et fort raffinée. Mais pour pouvoir en noter les diverses manifestations, pour savoir en apprécier les nuances délicates, il faut avoir vécu pendant longtemps dans l'intimité de bonnes familles françaises, ce qui est très rarement le cas pour vous qui ne voyez guère les Français qu'à l'occasion de l'exercice de leurs fonctions publiques et presque jamais en famille ou au cours de leurs relations mondaines. Le résultat c'est que beaucoup d'entre vous croient devoir rejeter cette antique politesse annamite, si affinée, si touchante, sans la remplacer par rien, et nous voyons autour de nous beaucoup de jeunes gens d'excellente famille, qui devraient être fort agréables à fréquenter, se présenter avec un sans-gêne désinvolte qu'ils croient être du meilleur goût et qui n'est en réalité que goujaterie et manque total d'éducation. Je vous signale instamment ce défaut, car il peut vous nuire auprès de beaucoup de Français que cette apparence fâcheuse risquerait d'indisposer contre vous. Que ceux d'entre vous — *l'infime minorité* — qui peuvent fréquenter assidument des Français et pénétrer dans leur intimité, et qui sont appelés à vivre plus tard en contact continuel avec eux (ce qui est bien rare), que ceux-là, dis-je, adoptent la manière de vivre et la politesse française, c'est bien ; nous ne pouvons qu'être très sensibles à ce témoignage de votre civilité ; mais, je vous en prie, mes chers amis, que tous les autres (c'est-à-dire l'immense majorité) gardent précieusement ces règles de vie, ces manifestations extérieures des relations sociales, que vous ont transmises vos ancêtres. Croyez-moi, le geste est à l'image de l'homme, nos caractéristiques ethniques sont différentes : chacunes ont leur charme et leur beauté ; le geste le plus insignifiant accompli par un occidental diffère complètement du geste correspondant accompli par un Oriental : le galbe du visage, l'allure du corps, le mouvement des membres, com-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Đến vấn-đề y-phục cũng thế. Giáng-điệu của một người cử-chỉ có quan-hệ với y-phục. Xin anh em xá-lỗi, tôi thú-thực rằng tôi lấy làm tiếc trông thấy nhiều người mặc « theo lối tây » và tôi xin nói rằng đó là một sự lỗi đường ngắm-trông. Không phải là các anh em dùng những y-phục không hoa-mỹ nhưng tôi tưởng — và nhiều người đồng-ý với tôi — tưởng rằng những đồ y-phục ấy không cốt chế ra cho anh-em dùng, vì nó không sứng với khổ-mặt, tầm-người, chân-tay của anh em, không hợp với giáng-điệu tự-nhiên, và nhất là không sứng với cảnh trang-hoảng ở chung-quanh mình. Anh em mặc y-phục bản-quốc thì trông ra xinh-đẹp, tự-nhiên, « rõ tư-cách » hơn nhiều lắm. Người ta không phải là một vật đứng biệt riêng ở ngoài giời-đất; người là giời-đất sinh ra, và sống ở trong giời-đất, mà tôi lại cho rằng người là tinh-thần của giời đất! Có trăm nghìn điều quan-hệ người với các vật ở chung-quanh, cả người với cảnh là một thân liền mà ta không có thể phân-rời ra được, trăm-nghìn điều hòa-tình cảm-động luôn-luôn người với cảnh; vậy anh em chớ nên bỗng-nhiên cắt-đứt cái tình thân-thiết êm-đềm! Bộ y-phục bản-xứ của anh em là từ tổ-tiên đã gọt-sửa lâu đời chế ra, rất là vừa-vặn sứng-đáng cho tầm-người với cảnh-vật chung-quanh mình. Cái áo-dài phe-phẩy của anh-em đẹp hơn bộ áo chật-cứng của chúng tôi bao nhiêu! Anh lụa áo ngoài bóng-nhoáng với mùi-thi ốc ở những lần lót trong trông rất sáng-sủa dưới ánh mặt-giời. Những mùi vẻ ấy thật là hòa-sứng với những thái-sắc ngoạn-mục ở trong xứ này. Tất cả những ánh sáng, mây trong, không-khí, mặt-giời, ruộng-đất cây-cối, đều hợp với người và cửa-nhà làm một cảnh: những văn-sức cửa-nhà và y-phục đều có định trước theo với cảnh-thổ, và tinh-thần xếp-đặt của tổ-tiên ta đã thành cách sứng-nghi tự-nhiên rồi, nay ta không có phép tự-ý thay đổi. Sao anh em lại không xét rằng bộ y-phục bản-xứ của anh em thích-hợp với phong-khí ở đây, còn bộ y-phục của chúng tôi là cốt dùng ở phương tây? Trong những lúc giời nóng, tôi rất muốn được dùng những quần rộng áo dài của anh em, và ước gì tôi đổi được cho anh em những quần áo của chúng tôi hồ-cứng

mandent impérieusement tel geste, telle attitude, et non pas tels autres. La transposition est fâcheuse, elle est une erreur de jugement et une faute de goût.

Il en va de même du vêtement; l'accomplissement de tel ou tel geste, le maintien de telle ou telle attitude sont en étroite dépendance du vêtement porté par celui qui agit. Pardonnez-moi si je vous avoue que je vois avec regret la plupart d'entre vous vêtus « à la française », et permettez-moi de vous dire que je considère ce fait comme une regrettable faute de goût. Non pas que vous ne portiez nos vêtements avec aisance et coquetterie. Mais je crois — et beaucoup sont de mon avis — qu'ils ne sont pas faits pour vous, ils ne conviennent ni à votre visage, ni à la forme de vos corps et de vos membres, ni à vos attitudes naturelles, ni, surtout à votre climat et à tout le décor dans lequel vous vivez. Vous êtes beaucoup plus charmants, plus naturels, plus « vous-mêmes » dans votre costume national. L'homme n'est pas un être isolé dans la nature; il est au contraire le produit de cette nature au milieu de laquelle il vit, je dirais presque qu'il en est la quintessence! Mille liens ténus le rattachent à tout ce qui l'entoure, lui et son milieu forment un tout solidaire dont on ne saurait dissocier les parties. Mille et mille résonnances subtiles se produisent à tout instant entre l'homme et son milieu; ne venez pas en barbares rompre brutalement ces harmonies! votre costume national a été tissé pièce à pièce par vos ancêtres au cours de siècles nombreux; il est intimement adapté à votre être, il est ce qu'il doit être pour vous, pour votre milieu. Combien votre longue tunique flottante est-elle plus gracieuse que nos complets étriqués! La soie dont elle est tissée est parée de reflets chatoyants et les vibrations des teintes variées de ses épaisseurs chantent harmonieusement sous les rayons de votre chaud soleil. Ses nuances délicates sont admirablement assorties aux riches colorations dont l'œil est enchanté à tout instant dans ces pays. Le soleil, le ciel, l'atmosphère, la terre, la végétation forment un tout avec l'homme et l'habitation: le vêtement et l'architecture sont ainsi déterminés dans chaque climat, et le sûr génie d'adaptation de nos ancêtres a trouvé d'instinct la formule vraie que nous n'avons pas le droit de modifier arbitrairement. Comment ne voyez-vous pas que votre cos-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

chật-trống mà văn-minh tây đã chế ra để dùng trong xứ chúng tôi, giời ám mây mù... Mấy năm trước những thiếu-niên Pháp muốn bắt-chước lối ăng-lê, đã mặc quần uôn gấu cả trong những ngày nắng-ráo. Thấy họ đi qua, người ta bèn chê-cười cách rởm đời ấy mà kêu rằng: « Giời mưa ở Luân-đôn kia mà! ». Vậy anh em, đó là một lẽ đủ tin, vì là giời mưa ở Bordeaux, gió ở Marseille, tuyết ở Paris, mà sao anh em lại làm cho nặng tủ quần áo bằng những đồ vô-nghĩa . . . và hại tiền thế ? . . . Không kể rằng lối ăn-mặc như cách lễ-phép, đã sinh ra một sự bắt-chước vô-nghĩa mà thường anh em không tưởng đến. Chắc hẳn anh em sẽ cười người khách đi bí-tất và buộc nịt ở ngoài ống quần hẹp . . . Ấy thế mà bao nhiêu người trong anh em không biết rằng mình cũng để cho người ta cười, khi mặc áo sơ-mi ra ngoài quần . . . bảo rằng nó cũng tựa giống như áo cánh của xứ mình, hay là lại mặc «áo chào» đi ra lúc chín giờ sáng.

Đến lối kiến-chúc cũng như y-phục, đã theo những hình-thể và thái-sắc riêng của một nước mà đặt ra, tuỳ-sứng với những phong-khí sản-vật tự-nhiên ở xứ ấy. Chúng tôi rất tiếc vì những nhà kiến-chúc thái-tây, vừa mới bước chân tới đây đã trổ tài-nghệ, làm cho những nơi mông-mênh xứ này, xây-đắp nên những cửa-nhà, giá ở Neuchâtel hay Meudon thì đẹp, mà ở đây trông xấu quá đỗi ; những người đó đã «nhầm-lỗi» xây-đắp ra những nhà cửa giống như các phủ-huyện bên tây, giá ở nước Pháp có lẽ đẹp lắm, nhưng ở đây thì không sao thương được, cách văn-sức đó chỉ có giá-trị như một cái tật cái bướu mà thôi ! «Xong ta nên tha-lỗi ấy : vì người vô-tình.» Nhưng còn những người An-nam cũng nhầm mà xây-đắp cửa-nhà theo văn-sức lối tây ở

tume national convient admirablement au climat de votre pays, tandis que le nôtre a été créé par et pour le climat occidental? Combien j'envie, par ces chaleurs que nous supportons ici, votre tunique ample et votre pantalon flottant, et combien volontiers j'échangerais pour eux toutes les épaisseurs superposées et compliquées d'amidon de ces vêtements étriqués dont la civilisation de nos pays de brumes et de frimas nous a dotés!... Les jeunes Français d'il y-a quelques années, voulant copier les modes anglaises, avaient pris l'habitude de porter, par les temps les plus beaux, un pantalon dont le bas était, en permamence, soigneusement relevé par un large pli. « Il pleut à Londres ! » s'écriait-on sur leur passage pour se moquer de ce ridicule. Croyez-vous, mes ches amis, que ce soit une raison suffisante parce qu'il pleut à Bordeaux, vente à Marseille ou neige à Paris pour compliquer votre garde-robe de ces vêtements peu logiques... et couteux ?... Sans compter que la question du port du vêtement demande, comme la politesse, une initiation plus subtile peut-être que vous ne le croyez. Vous souriez, sans doute, du brave Chinois qui porte chaussettes et jarretières par-dessus ses culottes... Et combien, pourtant, ne savent pas qu'ils prêtent aussi à sourire lorqu'ils adoptent, comme tenue d'intérieur, la chemise européenne flottant légère au-dessus du pantalon... sous prétexte que sa coupe rappelle celle de votre tunique nationale, ou bien lorsqu'ils sortent en « smoking » à neuf heures du matin ?

Il en va de l'architecture comme du vêtement. Elle est, comme lui, en harmonie avec les formes et les couleurs du pays qui l'a engendrée, et elle est aussi, mieux que tout autre, adaptée à son climat et en accord avec ses ressources naturelles. Nous pouvons déplorer que des architectes occidentaux, tout frais débarqués, donnent libre cours à leur talent professionnel en couvrant sans retard d'immenses étendues de bâtiments peut-être délicieux à Neuchâtel ou à Meudon, mais qui hurlent de se trouver ici ; mais nous devons excuser ceux qui « commettent » ici d'affreuses sous-préfectures occidentales qui seraient certainement fort bien en France mais ne peuvent avoir en Indochine que la valeur décorative d'une verrue. « Pardon-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

trong xứ mình, mà bảo rằng đó là theo cách văn-minh cực-điểm . . . thì không thể tha-thứ được. Nay những sự khó coi ấy càng ngày càng thêm lan rộng ! . . . . cả đến đình-chùa cũng đã bắt đầu thay-hình đổi-dạng, « đổ ra » lối nhà thờ tây, . . . làm cho thần phật xiêu-tán ! . . . . Vì những đình-chùa để thờ thần-phật mà không còn giàu-tích thần-phật thì linh-khí sẽ rời-tan đi mất. Nay tôi lại nhớ đến chuyện trong khoảng mười-hai năm trước, tôi có đi thăm cái chùa ở xứ Cao-miên, thấy cảnh-tượng mà động-lòng quá. Trong chùa có vẽ tranh đẹp kể sự-tích đức Romayana, ở cả bên trong bên ngoài chùa, từ chỗ đường kẻ-hoa trên nóc cho đến đường kẻ-hoa chân tường, bắt-hạnh những bức tranh ấy mới có một người thợ-vẽ « cải-lương » sửa lại theo lối văn-sức bây giờ... Khôn-nạn : những đạo quân lính của hai bên, vừa người vừa khỉ, đều lấy làm đắc-trí, đội mũ, đội nón lính-tập, đi trong hàng ngũ, chân quấn sà-cạp, vai đeo súng tay theo kiểu 1892 . . . Những khi đến phá thành thì chèo lên những xe máy than-khói ngùn-ngụt . . . mấy vị thần có cánh đứng nấp trên mây lấy cung tên bắn xuống chua-chủa, còn Đức Thích-ca, ngồi ở trên mây, trông thấy cái cảnh-tượng hóa-kiếp bất-ngờ đó, hình như cũng phải nén-tâm mà chịu !..... Vậy, hỡi các anh em, không nên bắt-chước văn-minh tây theo cách ấy đâu !..... Có thể học theo cách-trí vệ-sinh, mà không lỗi đường nhã-cách, qua dụng thành dở. Nên để tóc ngắn, dùng bàn chải-răng với bể-tắm, cho hợp vệ-sinh, mà không cần đến những cổ-cồn cứng như vòng sắt, với cà-vạt, gi-lê chật-tức nặng-nề. Có thể dùng vòi nước trục uế trong buồng rửa-mặt, cửa-kính sáng-sủa, sáp, chổi đánh đổ, mà không hại tới cách văn-sức ! . . . . Ở đây đã có văn-sức của An-nam, theo ở lối tầu, tuy có vài người không thích, nhưng văn-sức ấy đã có đặc-tính riêng. Có lẽ người Thái-tây chưa quen mắt thì cho là lối trẻ-con, nhưng kỳ-thực có tinh-thần mềm-mại, sinh-khí hoạt-động, vẻ-sắc tốt-tươi, lối văn-sức ấy rất sứng-hợp với những phong-cảnh cây-rừa, bóng-cau, hoa-gạo, hồng-bụt, và những mây-xanh, khói, ruộng, non-núi, chân-giời, khí-trong, ánh-sáng, cùng là những giáng-điệu sắc-vẻ ở người anh em hòa-xướng. Vậy anh em nên giữ lấy lối văn-sức của tổ-tiên, xét-khảo tinh-tế, ra-sức sửa-

nons-leur : ils ne savent ce qu'ils font. » Mais nous estimons qu'il n'est plus aucune excuse pour les Annamites qui, dans leur propre pays, commettent la faute de goût impardonnable de construire dans le style européen, bien persuadés que c'est là le dernier mot du progrès... Et les horreurs se multiplent, et le mal s'étend ! . . . les pagodes même commencent à être ainsi odieusement travesties et se « camouflent » en temples occidentaux . . . . et les dieux s'en vont ! . . . . L'inspiration mystique désertera ces monuments sur lesquels son empreinte n'est plus. Je frémis encore en évoquant le souvenir de cette pagode que je visitai au Cambodge il y a environ une douzaine d'année. De belles peintures contant l'odyssée du Ramayana la décoraient à l'extérieur et à l'intérieur des cimaises aux soubassements. Malheureusement ces peintures avaient été, en grande partie, récemment restaurées et même refaites par un artiste « évolué » qui avait tenu à mettre au goût du jour sa décoration . . . Hélas : les armées ennemies des hommes et des singes s'honoraient de compter dans leur rang des guerriers coiffés du béret ou du salako, les jambes ceintes de bandes molletières, et qui portaient fièrement sur l'épaule le mousqueton règlementaire modèle 1892 . . . Des singes montaient à l'assaut du paradis sur de bizarres locomobiles pourvues de hautes cheminées qui crachaient des torrents de fumée... des génies ailés, embusqués derrière les nuages, les criblaient du contenu de leurs carquois, et Bouddha, impassiblement assis sur une nuée sembait prendre conrageusement son parti de ces métempsycoses inattendues ! . . . . Eh bien, non, mes chers amis, ce n'est pas de cette façon qu'il faut adopter notre civilisation ! . . . . On peut apprendre la science de l'hygiène et l'appliquer soigneusement sans tomber dans ces fautes de goût et dans ces exagérations. Il est possible d'adopter les cheveux ras, le tub et la brosse à dents, sans prendre le faux-col carcan, la cravate et le gilet empesé. On peut adopter de même les toilettes avec chasse-d'eau, les carreaux propres, l'encaustique et le balai sans s'annexer du coup le style munichois! . . . Il y a un style annamite, n'en déplaise à certains, qui procède évidemment du style chinois, mais qui a ses caractéristiques bien définies. Il paraît peut-être tourmenté ou puéril parfois à l'occidental dont l'œil n'a pa su faire

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

sang, bảo-tồn mãi-mãi. Nếu anh em có thể, muốn tô-điểm thì được! — nhưng chớ nên chối không thừa-nhận!

Về sự đó, tôi muốn khuyên anh em nên cổ-sức mở-mang công-nghệ, mỹ-nghệ bản-xứ, hoặc ra làm quan thì nên sửa-sang tiến-tới theo gương một vị quan-lớn kia là sáng-lập Hội-viên ở Hội ta, đã thi-hành; hay là mộ-dùng nội-hóa để chấn-hưng công-nghệ cho người chế-tạo biết bảo-tồn quốc-tuý vui-lòng tiến-tới. Â, có ai nói cho anh em biết những điều khó coi như thế này: trong nhà-khách đã bầy-treo câu đối khảm sơn đặc-biệt mà lại kèm với cái tranh rợ-sắc của một cửa hàng đề-biêu ngày tết... hay là dùng những đồ bằng gang mạ vàng mới chế trong thế-kỷ 20, mà bầy với những đồ khảm tinh-vi! .... Thôi hãy kể qua thế, không thì quá lạc đầu bài, rồi sau ta sẽ nhân những kỳ đàm-đạo và du-quan về công-nghệ mà giảng-dụ.

Hỡi các anh em, nên hiểu rõ rằng nước Pháp lấy làm vui-mầng vẻ-vang dạy cho anh em biết khai-tâm về ý-tưởng cao-thượng, khởi lòng về cách-trí bác-học để mở-mang cho nước Nam theo lối sinh-hoạt bây-giờ. Nhưng nếu thấy anh em tập tiền-bộ mà lại lột-trần cả người, vất-bỏ quốc-túy, mất cả linh-hồn, như vậy thì nước Pháp sẽ lấy làm thất-vọng đau-đớn. Anh em có cách hay khác, chớ không phải lột-bỏ của mình mà bắt-chước không thành; để cách đó cho những dân mọi ở các xứ khác mà nước Pháp được vinh-dự đem văn-minh khai-sáng. Những dân đó không có tinh-thần quốc-tuý cổ-xưa thì nên mong cho người ta học-chép được những y-phục tư-tưởng của chúng tôi, ước cho họ vài đời luyện-

encore son éducation. Il est en réalité souple, vivant, vibrant, chaud et coloré.... il est exactement ce qu'il doit être pour s'harmoniser avec vos aréquiers, vos cocotiers, vos hybiscus et vos flamboyants, avec la buée de vos rizières et le bleu de vos horizons montagneux, avec les vibrations de votre atmosphère embrasée, avec la sarabande de vos formes, de vos couleurs et de leurs chatoyements. Gardez-le, ce style de vos pères étudiez-le, et perpétuez-le en le perfectionnant — Améliorez-le si vous voulez, et si vous pouvez surtout! — Mais ne le reniez pas!

J'aurais aimé vous dire, à ce sujet, que chacun de vous a le devoir de favoriser le plus possible le développement des industries et des arts nationaux; soit, comme fonctionnaire, en s'appliquant à toute réforme utile dans ce sens, suivant l'exemple si bien donné par un de vos mandarins les plus éminents Membre Fondateur de notre Société, soit comme simple consommateur en encourageant, par les recherches d'un goût sûr, les artisans qui ont su préserver les meilleures traditions nationales. Ah, qui vous fera comprendre l'horreur de l'accouplement, dans vos chambres ou vos salons, du beau panneau aux caractères incrustés ou gravés, et de l'abominable chromo offert en étrenne par le grand magasin du coin.... ou bien des meubles polis aux fines incrustations nacrées et de la garniture de cheminé 20ème siècle en métal doré! .... Mais ceci nous entraînerait trop loin, et nous aurons l'occasion de revenir sur ce sujet au cours de nos entretiens et de nos excursions à des établissements industriels.

Comprenez-le bien, mes amis; la France est heureuse et fière de vous apprendre à vibrer comme elle en de généreuses aspirations vers un idéal élevé, elle se félicite de pouvoir vous initier aux connaissances scientifiques qui vous permettront de développer votre pays en l'adaptant à la vie moderne. Mais elle serait cruellement déçue si elle constatait que vous n'avez pu faire cet effort vers le progrès qu'en dépouillant complètement votre personnalité, en reniant vos traditions, le fruit des vies et des pensées de vos ancêtres, en perdant votre âme même. Vous avez mieux à faire que de tout dépouiller devant nous pour vous efforcer en un simulacre qui sera toujours vain; laissez cette attitude aux peuplades barba-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

tập sẽ thành tư-cách với những tính-chất riêng, và bây-giờ cứ theo cách của chúng tôi khai-khởi cho mà sinh-hoạt. Nhưng còn cảnh-ngộ của anh em thì khác hẳn thế. Anh em có tổ-tiên dòng-giống, tổ-tiên đã để lại cho tinh-thần vẻ-vang quý như kho vàng chứa trong trí-não. Vậy anh em nên tôn-cổ : và do đây mà biết quý-hóa cái hiện-cảnh tương-lai, nhờ chúng tôi sửa-sang cho. Anh em phải giữ việc kính-thờ tổ-tiên, bảo-tồn quốc-tuý, *anh em phải yêu nước* — Và vì nghĩa quốc-gia mà anh em sẽ yêu nước Pháp là nước sẽ dạy cho anh em biết yêu tổ-quốc ; đó là điều nhân-nghĩa, năng-lực của nước Pháp : vì lòng nhân-từ quảng-đại nước Pháp đã ra tâm làm cho tổ-quốc anh em trở nên cường-thịnh vẻ-vang.

Sự tôn-kính tổ-tiên cha-mẹ ấy là điều quan-hệ nhất, rồi chúng ta sẽ nói đến luôn. Ấy là nhờ đó mà gia-đình đã được kiên-cố sinh-hoạt ; ấy là nhờ đó mà quý tổ-tiên đã xây-đắp được nền văn-minh, khởi từ gia-đình và chẳng được thời-thế phá-hoại. Tất cả mọi điều tốt-đẹp ở văn-minh là do từ đó phát ra, và đó là cái hạnh-phúc đặc-biệt mà văn-minh chúng tôi có ý khát-khao. Người ta thường bảo là sự tôn-kính tổ-tiên đã làm cho văn-minh ấy phải suy-đồi, vì đã giam-hãm văn-minh ở trong hiện-thế quá độ vô-nghĩa, không cho theo bước tiến-hóa. Điều xét thế là sai-nhầm ; sự suy-lụt của nước Tầu là bởi cớ khác, ta sẽ xem-xét về sau. Đức Khổng-Tử đã nhiều khi phản-trách điều dịch-giải đó, và Ngài đã làm gương hiếu-học, mở-mang cách-trí, mỹ-nghệ, cùng là chăm đường tiến-hóa. Vậy tiến-bộ là cách tỏ-lòng tôn-kính tổ-tiên quý-hóa độ-nhất, vì nếu tổ-tiên ta xưa không cổ-sức ra-tâm thì lấy đâu mà truyền lại cho ta những đức-hạnh ấy ; nay ta chăm-chỉ mở-mang đó là ta nối trí soi gương, kế-theo công-quả của người để lại . . . Ấy thế mà nay có

res que la France a la gloire, sur d'autres continents, d'initier à la civilisation. Ceux-là n'ont rien ; pas de passé derrière eux, pas d'âme nationale. Qu'ils s'appliquent donc à notre ressemblance en calquant servilement nos vêtements et notre pensée ; nous avons l'espoir qu'après quelques générations, le travail d'assimilation étant fait, leur personnalité pourra se manifester avec des qualités qui lui seront propres, et qu'ils vivront alors par eux-mêmes cette vie dont nous aurons su les animer. Mais votre cas est bien différent. Vous avez derrière vous une longue lignée d'ancêtres qui vous ont dotés d'un passé national glorieux et ont déposé au fond de vos cœurs les trésors accumulés que leurs cœurs avaient su rassembler. Soyez fiers de ce passé, aimez-le : et sachez aussi apprécier et aimer par lui le présent que nous vous donnons, l'avenir que nous vous préparons. Gardez précieusement le respect de vos ancêtres et de vos traditions, *aimez votre pays*, —Et par lui et pour lui vous aimerez la France, parce qu'elle même aura su vous apprendre à l'aimer, parce qu'elle aura su faire ce dont elle seule était capable : délibérément et généreusement lui consacrer le meilleur d'elle-même pour le faire plus grand, plus riche et plus beau.

Ce respect des ancêtres et des parents est une question d'importance capitale sur laquelle nous reviendrons bien souvent. C'est lui qui a donné à la cellule familiale toute sa force de cohésion et sa vitalité, c'est grâce à lui que votre civilisation passée a pu être édifiée en partant de cette cellule et résister aux assauts du temps. Tout ce qu'il y a de plus beau dans cette civilisation en procède, et c'est là un des privilèges que la nôtre peut vous envier. On a souvent prétendu que ce respect des ancêtres et du passé avait été la principale cause de décadence de cette civilisation qu'il avait immobilisée dans des formes périmées, l'arrêtant à chaque pas qu'elle voulait tenter sur la roue du progrès. Cette interprétation des faits est contraire à la réalité ; l'immobilisation de la Chine a été due à de toutes autres causes que nous étudierons plus tard. Confucius a protesté maintes fois contre une telle interprétation et a donné l'exemple de l'amour de l'étude de la culture des sciences et des arts, de l'application au progrès. Ce progrès est le meilleur hommage à rendre à nos ancêtres, car eux-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

nhiều thiều-niên tưởng rằng những phong-hóa tổ-truyền đều là mê-tín ngu-si, theo văn-minh mới phải bỏ đi hết cả. Mới học được vài điều sơ-yếu cách-trí, họ đã tưởng biết hết vũ-trụ thế-gian, vì còn ít học nên cũng chưa biết mình là dốt. Không trông thấy việc thờ-kính tổ-tiên của chúng tôi ở trong lịch-sử như cách thờ-kính ở đây, thì họ tưởng rằng chúng tôi không có sự thờ-kính ấy — mà thực ra chúng tôi phát-đạt là sở-dĩ nhờ đó — và họ lại dám kết-luận rằng đã có học cách-trí mới thì họ không cần đến người nâng-đỡ dìu-dắt, mà cứ một mình hăm-hở điên-cuồng — chạy tới tương-lai, mê-mẩn vì lý-thuyết « độc-lập » mà tự-trung chưa hiểu cái nghĩa ấy là gì, và lại tự-đắc tự-phụ không biết mình là kiêu-ngạo non-nớt. Họ khinh-bỏ, không những là các bậc hiền-triết xưa, mà cả người ngoại-quốc đã mở-mang cho học-thức, lấy làm tự-đắc danh-giá, nhưng không biết điều tiến-tới rộng thêm, kiêu-ngạo quá thể, quên cả ân-tình trọng-nghĩa, chỉ vội bước mau, mà không lo trượt-ngã nguy-hiểm, như những người lân-bang kia đã làm gương khôn-nạn... Nay chúng tôi thấy cảnh gia-đình mỗi ngày sinh ra suy-đồi, anh em chia-rẽ phân-ly, mà chúng tôi động lòng đau-đớn. Mới ít lâu chúng tôi thường được mục-kích những cách hiếu-thảo chất-phác mà cảm-động. . . từ trong nhà quan-sang cho chí nơi nghèo-hèn đều có lễ-phép hiếu-thảo giữ-gìn cẩn-thận, theo cách tầm-thường mà ra quý-hóa cao-thượng. . . Một khi buổi-chiều, mấy người con-gái, đã lớn tuổi và có người đã có vợ con, đang ngồi chơi nói chuyện với chúng tôi ở trên giường. . . Vừa thấy ông bố đi làm về; anh em đều vội-vàng im tiếng — đứng dậy, nghiêng-mình, ông bố giải-tọa rồi có gọi bảo thì anh em mới lại dám ngồi, và có cho phép thì mới dám nói . . . Nhiều lần tôi thấy một người con nhớn, vào bậc trưởng-thành đã lâu, khi nghe ông bố nói, thì đứng dậy khoanh tay, cúi đầu, lễ-phép rất là kính-cẩn... vậy cách lễ-phép đó không phải là sự hủ-nhục, như ý-tưởng của mấy kẻ bây-giờ, mà là một sự quý-hóa tuyệt-trần — nay anh em phải kính-trọng bảo-tồn mà truyền-lại cho con-cháu. Như vậy thật là một sự quá phiền trông thấy những kẻ thiều-niên, là con nhà gia-giáo An-nam, nay ăn-mặc tây, ra giáng kiêu-ngạo khinh-nhờn với cha vì người không biết « văn-minh mới » ; họ làm nhiều cách vô-lễ quá chừng : khi nói với cha, môi ngậm

mêmes n'auraient pas eu ces qualités qu'ils nous ont léguées s'ils ne s'y étaient efforcés ; en nous appliquant à le continuer, c'est leur œuvre même que nous prolongeons, c'est leur meilleur exemple que nous suivons... Et pourtant bien des jeunes Annamites croient aujourd'hui que ces traditions de respect doivent être reléguées au rang de superstitions ridicules dont l'éducation moderne doit nous affranchir complètement. Très fiers des rudiments d'instructions scientifiques qu'ils ont reçus, ils croient leur science universelle, parce qu'en raison même de leur ignorance réelle, ils ne peuvent se rendre compte combien elle est étroitement bornée. Ne voyant pas ce respect du passé se manifester au cours de notre histoire sous les mêmes formes que dans leur pays, ils croient que nous ne le possédons pas — alors que tout ce que nous avons pu faire de grand lui a été dû — et ils en concluent que leur science nouvelle doit leur conseiller de repousser avec mépris cet appui tutélaire pour se lancer seuls, hardiment — et follement — sur la route de l'avenir, férus de théories incomprises sur « l'individualisme », pleins d'une confiance en soi démesurée et dont ils ne voient pas la puérile vanité. Ils se détournent avec dédain, non-seulement de ces sages de leur passé, mais encore de ces instructeurs étrangers dont ils ont reçu, sans avoir su aller plus loin, ces rudiments dont ils sont si fiers, et, dans leur incommensurable vanité, ils perdent toute reconnaissance et tout respect, impatients de s'élancer seuls sur une route où ils ne tarderont pas à choir piteusement comme leurs proches voisins l'ont déjà fait.... C'est avec le cœur serré d'une angoisse inspirée par notre profonde sympathie que nous assistons à ce travail de dissociation de la famille (tant présente que passée) et à ses manifestations, petites ou grandes qui, chaque jour, se produisent devant nous. Que de fois naguère n'avons-nous pas été profondément touchés lorsqu'il nous était donné d'être témoin de tel ou tel trait, admirable dans sa simplicité, du respect filial annamite. . . chez le mandarin le plus élevé, comme chez le plus humble cultivateur ou pêcheur, les témoignages extérieurs de ce sentiment étaient aussi scrupuleusement observés, avec une simplicité qui atteignait au sublime... La journée finie, les fils déjà grands, pères de famille eux-mêmes parfois, allongés sur le lit commun, devisaient avec nous... Le père venait-il à pénétrer dans la salle où nous nous trouvions, rentrant aussi

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thuốc-lá, hai tay thu bọc, hay là thò ra đập-vỗ vịn-vai, thực là một cách mất-dạy khó-coi, thê mà không nhận-biết. . . . Khôn-nạn cho những kẻ đó, nay không biết kính cha mẹ, rồi mai-sau bị con-cái khinh lại, thì bây giờ họ sẽ biết đau-đớn. Một xã-hội mà quần-tụ bằng những chất gia-đình suy-đồi như thê, thì tất phải đổ-nát, vậy bổn-phận chúng tôi nay phải giảng-dụ luôn cho anh em rõ điều nguy-tai ấy.

Nay có nhiều kẻ thấy người Tây vì cách sinh-lý phải rời cửa-nhà đi làm công-việc ở xa, họ tưởng là bên tây không có nền « *gia-tộc* », và cho cách gia-tộc là trái đường sinh-lý bây giờ. Nay có một bọn thiếu-niên Khách cuồng-mê chủ-nghĩa « quá-kích » không biết xét là sự dại-dột nguy-khốn, dám lấy cớ muốn tự-do độc-lập, mà xướng-ca chủ-nghĩa lấy đàn bà làm « vợ chung » của bọn « tân-tiến » và giao con trẻ cho « nhà-nước dưỡng-sinh ». Thấy những điều càn-dỡ đó, ta chỉ nên thương-sót hay là lấy cách khinh-bỉ mà đối lại nêu ta không sợ nó lan-hại ra. . . Còn như tôi, thật quyết rằng sự bảo-tồn « gia-tộc » sẽ làm cho nước anh em được hưng-vượng lắm — nêu nay ta biết cải-lương một vài điều—

si du travail quotidien : les conversations s'arrêtaient aussitôt — tous se levaient, silencieux, s'inclinaient, et ne revenaient prendre leur place sur le lit commun que lorsque leur père s'y était allongé et les avait du geste, invités à revenir, ils n'osaient reprendre la parole que lorsqu'ils y avaient été autorisés... Que de fois n'ai-je pas vu un de ces fils majeur depuis longtemps, écouter son père dans l'attitude du plus profond respect : debout bras croisés et tête baissée... Et bien loin d'être ridicule ou humiliant comme certains seraient portés à le croire aujourd'hui, cette attitude était souverainement belle—c'est elle qu'il faut garder et dont il faut soigneusement transmettre à votre tour la tradition à vos enfants. Combien il est pénible pour quiconque vous aime d'une sympathie clairvoyante de voir aujourd'hui ces jeunes gens appartenant aux meilleures familles annamites, vêtus à la française, l'air railleur et vaniteux, s'adresser à leur père la cigarette aux lèvres, sur un ton familier où perce leur mépris pour cet ancien qui n'est pas, comme eux, initié au « progrès », les mains ne sortant de leurs poches que pour gesticuler d'une façon ridicule ou pour se permettre de se poser sur l'épaule du père en une inconvenante familiarité ; ils ne se rendent pas compte de ce qu'ils sont ridicules et odieux.... Malheur à ceux-là qui ne savent pas respecter leurs parents : lorsqu'ils auront des enfants, ils connaîtront la douleur d'en être méprisés à leur tour... Une société composée de telles cellules familiales en état de désagrégation est condamnée à l'effondrement, et notre devoir est de vous signaler, de la façon la plus instante, un aussi redoutable danger.

Beaucoup de ces jeunes gens croient que le système de la « *grande famille* » n'existant pas en Occident doit être condamné comme incompatible avec la vie moderne, qui oblige les membres de la famille à se disperser pour aller au loin exercer leur activité en des cités plus ou moins lointaines. Certains jeunes Chinois, poussant jusqu'à l'extrême des théories « bolchevistes » dont ils sont incapables d'apprécier la sottise et le danger vont jusqu'à préconiser, sous prétexte d'individualisme et de liberté, la « socialisation » de la femme qui appartiendrait en commun à ces citoyens « évolués », et « l'étatisation » de l'éducation des enfants. On aimerait ne répondre à de telles divagations que par la pitié ou le mépris si une

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

và sẽ ngăn-giữ cho xứ này được những điều tệ mà văn-minh mới đã sinh ra tại Phương-tây. Nhưng đây ta không thể bàn chuyện cải-lương ấy được vì sẽ dài quá. Vậy không thể nói được rằng văn-minh tây sinh ra ly-tán gia-đình : ta chỉ thấy vì sự ham-mê của-cải đã làm cho văn-minh ấy hóa ra mang hình vật-chất mà sinh ra tai-nạn — Nó đã làm cho người dân nhà-quê choáng mắt đổ-sô đến tỉnh-thành là nơi náo-nhiệt rung-động, nóng-nẩy mê-cuồng, mà thiêu-thân tấn-thể, thêm nỗi biến-suy . . . . Vì đó xã-hội sinh ra một sự bất-bình tai-hại đau-đớn ở trong nước ngoài nước, mọi người đã trông thấy. Nước Nhật-bản là một nước có cốt-cách bền-chặt, ái-quốc thâm-căn, ấy thế mà nay hình như không biết đề-phòng sự tai-nạn ấy. Việc mở-mang mãnh-liệt về kỹ-nghệ trong các tỉnh-thành đã làm cho dân nhà quê xiêu-bạt, gia-đình ly-tán, sinh ra phong-hóa suy-đồi, lậu-lao truyền-nhiễm. Người đàn-bà Nhật-bản xưa là gương sáng đức trong, hình-thể tươi-tốt, dung-nhan xinh-đẹp, mà nay hóa ra đức-hạnh suy-đồi, tính-chất hư-hỏng, vì đi làm ở các nhà máy, tình-cảnh thật là thương-tâm . . . Sự ham-mê giầu-có đã truyền-nhiễm tới người Nhật-bản, khiến cho đổ-sô vào luồng gió-lốc nguy-hiểm, bỏ sự quan-thiết ở đời, đuổi theo của-cải, không có ý-tưởng gì khác, chỉ mong sao được chuỗi hạt-trai, « 40 con ngựa » ! . . . như lời quan Thống-tướng Oyama đã nói trong bộ sách của người viết về « Nhật-bản cận-đại ». Nước ấy vốn có cốt-luật danh-dự ái-quốc mà nay hủ-bại lan ra, sinh điêu bậy-bạ, bán tước mua quan, vô-liêm bất-sỉ. . .

certaine contagion n'était à craindre même dans les cas de la pire folie... Je suis au contraire fermement convaincu de ce que le maintien de la « grande famille » sera extrêmement salutaire à votre pays — à condition de subir certaines modifications dont l'exposé m'entraînerait trop loin — et interviendra fort heureusement pour enrayer chez vous le développement de certains graves inconvénients de la civilisation moderne qui ont pu se produire en Occident. Il n'est pas exact que cette civilisation doive nécessairement causer la dispersion de la famille ; nous avons vu que par la folie du gain qu'elle a déterminée, elle a revêtu un caractère matériel qui a fait son malheur. Elle a drainé hors des campagnes la population rurale qui s'est ruée en foules vers les villes, ou la vie urbaine fiévreuse, trépidante, hallucinée, a précipité l'aggravation du mal en achevant de déséquilibrer ceux qui étaient venus se précipiter dans la fournaise dont la lueur les avait attirés... Un grave déséquilibre social en est résulté, dont les plaies sont trop visibles aux yeux les moins avertis et dont les terribles effets, tant intérieurs qu'internationaux, sont trop faciles à constater. Le Japon, qui est pourtant dressé sur le fondement solide d'un esprit national profondément enraciné, ne semble pas doué présentement d'une clairvoyance suffisante pour savoir éviter ce danger. Le développement intense de la vie industrielle dans les grands centres dépeuple aussi ses campagnes ; elle dissocie les familles, et se présente suivie déjà de son sinistre cortège de démoralisation et de contagion tuberculeuse et syphilitique. La femme japonaise, qui était un modèle de propreté morale et physique, de charme délicat et souriant, perd toutes ces qualités les plus précieuses de son sexe dans les usines où elle passe ses journées ou ses nuits et tombe à un état de dégradation lamentable et des plus alarmants.... La folie de l'enrichissement se propage parmi les Japonais, et les précipite à leur tour, hors de la vie réelle, dans le tourbillon affolé, à la poursuite de la fortune, n'ayant plus d'autre idéal, comme le dit le Maréchal Oyama dans son « Japon moderne » que la conquête du collier de perles ou de la « 40 chevaux » ! . . . . La pourriture s'étend, et ce pays du code de l'honneur et de l'amour de la patrie connaît à son tour la pire corruption, le trafic éhonté du bulletin de vote et de l'influence politique....

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vậy nay ta nhắc lại cho rõ rằng : những điều không hay đó, chẳng phải là lỗi ở văn-minh của chúng tôi. Văn-minh chỉ làm cho mê-hoảng hành-động khi người nhắm-mắt bước quàng. Chớ còn như biết suy-xét thông-minh, ra-tâm cổ-trí thì có thể sửa-đổi được phương-diện những vấn-đề to-tát trong xã-hội. Vậy bổn-phận của tất cả chúng ta nay là phải truyền-bá những ý-kiến đó, khiến cho người An-nam ta biết hiếu-mộ xem-xét tới những việc quan-hệ ấy, là điều đại có-ích, để mỗi người biết tùy sức tùy tài giúp vào việc phương-châm tiến-hóa trong nước theo ý sở-nguyện. Như vậy thì cha-anh có thể giữ-gìn lấy gia-tộc cho khỏi phân-tán, khuyên-bảo con-em không cho quá ham rời-bỏ cửa-nhà kéo tới thành-thị. Hết bụng trông nom thì có thể bảo-tồn được dây thân-ái ; khi giỗ ngày tết cha-anh nên mời-tiếp con-cháu họ-hàng, những người ở xa cũng về sum-họp, mà nếu nay đã biết kính-trọng bổn-phận đối với xã-hội hơn xưa thì có thể họp-tập bà-con giảng-dụ nghĩa-lý về những bổn-phận ấy, khiến cho mọi người hoặc làm ruộng, làm thợ, đi buôn, không phải lìa-bỏ cửa-nhà mà có cách bổ-ích cho quốc-gia. Như thế những gia-tộc đối với nhau sẽ có dây liên-lạc, người nhà nọ đối với người nhà kia sẽ bỏ được những thói ích-kỷ phân-ly ngăn lòng bác-ái đồng-bào đến nỗi sinh ra ghẻ-lạnh đối với đại-thể hợp-quần liền ngay ở trên : nghĩa là đối với nước mình. Như vậy thì gia-tộc sẽ thành hẳn ra bộ-phận của nước. Bởi nghĩa gia-tộc sống là vì nước, vậy nước sẽ nhờ các gia-tộc tương-cấp tương-trợ trong đường sinh-lý, ra tâm giúp sức cho cả đoàn-thể, thì nước mới có khí-lực cường-thịnh, chớ nếu không thì dẫu chánh-phủ có phép cai-trị hay đến đâu cũng là vô-ích. Đó cũng ví như một cơ-thể người ta, nếu các bộ-phận đã chết rời rạc thì dẫu có óc với thần-kinh mạnh-khỏe cũng không sao cử-động được.

Eh bien, nous le répétons, le développement de tels maux n'est nullement, de notre civilisation, une conséquence nécessaire. La civilisation n'est un somnambulisme que si l'homme s'abandonne les yeux fermés à ses instincts. Mais il lui est toujours possible, par une étude assidue des expériences du passé, puis par un effort clairvoyant et appliqué de sa volonté, de modifier très sensiblement l'orientation des grands faits sociaux. Notre devoir à tous est de répandre ces notions, d'habituer les Annamites à l'étude de ces questions, de leur en donner le goût, de leur en faire comprendre la grande utilité afin d'obtenir que chacun selon sa situation puisse intervenir efficacement pour contribuer à orienter l'évolution de son pays dans le sens voulu. C'est ainsi qu'il est fort possible aux chefs de famille d'empêcher la dissociation de ce groupe dont ils sont les gardiens, de limiter, par leurs conseils et leurs sages indications, la dispersion des membres de la famille, l'exode vers les cités. Leur vigilance pourra empêcher souvent ces liens de se relâcher; ils convoqueront soigneusement et avec insistance, pour les cérémonies commémoratives familiales, ceux des leurs qui seraient éloignés, et, s'ils comprennent mieux que jadis leur devoir social, ils pourront, tout en maintenant la famille groupée sous leur autorité, donner à chacun de précieuses indications sur ce que sont aussi ses devoirs sociaux, permettant à leurs parents de servir au mieux leur pays comme agriculteurs, commerçants, industriels même, sans quitter leur région natale, sans déserter le milieu où ils sont nés. De cette façon, la famille cessera d'être un élément isolé de ses semblables, absorbant à lui seul les facultés altruistes des individus dont elle est composée, au point de les désintéresser complètement de l'ensemble immédiatement supérieur : le pays Elle deviendra vraiment la cellule constitutive de celui-ci; par des échanges continuels de ses principes nourriciers avec ses voisines, par le don constant de son activité à cet ensemble qui est la seule raison de vivre elle donnera à celui-ci la force vitale, la puissance de développement sans laquelle toute direction centraledemeure inutile, quelqu'excellent puisse être le gouvernement qui doit l'exercer. Un cerveau et un système nerveux parfaits ne sauraient suffire à animer un organisme composé de cellules mortes ou dépourvues de cohésion.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Nhờ cái thế-lực tốt của gia-đình ấy có thể ngăn-giữ được những điều tệ trong việc mở-mang kỹ-nghệ, là sự tối quan-thiết. Có nhiều thứ kỹ-nghệ, bên xứ chúng tôi nay đang họp người làm ở các nhà máy, có thể để cho làm ở chốn tư-gia, vì rằng những đồ kỹ-nghệ nho-nhỏ làm ở tư-gia mãi đến sau cùng mới phải họp lại đem tới nhà máy để lắp thành-khí, hay là đem ra thị-trường vận-tải đi các nơi. Trước ở phương tây kỹ-nghệ tư-gia rất là phát-đạt (thí-dụ như nghề làm đồng-hồ) nay chẳng may đã bị chu-duyệt mất cả bởi các nhà-máy xiểng-liểng, là những tổ-lò sinh ra bệnh-tật hại cả thân-thể với tinh-thần. Vậy may cho người Phương-đông nay kỹ-nghệ tư-gia hãy còn nhiều: phải nên hết-sức bảo-tồn; nhưng đừng theo lối thủ-cựu « hay làm khi trước » mà phải dùng cách-trí cải-lương theo phép chế-tạo mới khác. Ở Bắc-kỳ đã thấy nhiều người làm theo cách đó, thí-dụ như nghề đăng-ten, là nghề chỉ cần đồ-dùng đơn-sơ (nhưng có nhiều nhà tư họp-sức làm việc này đã có ý muốn làm hẳn ra xiểng-thợ, điều đó rất là không hay); còn làm kỹ-nghệ khác cần nhiều thứ đồ-dùng thì cũng phải thi-hành theo cách đó. Chắc là giá đồ thành-khí sẽ tăng cao lên, vì ở tư-gia phải thêm nhiều đồ-dùng, truyền sức chạy máy, và cứ người kiểm soát những đồ chế-tạo cho đúng theo kiểu-mẫu: đó chính là bổn-phận của các nhà kỹ-nghệ đã thông-hiểu điều đó, phải đem tâm ái-quốc mà kinh-doanh mở-mang cho nước. Vậy nay anh em phải vì lòng ái-quốc đó mà xem-xét đến những vấn-đề nhân-công, và những người ra kinh-doanh kỹ-nghệ phải biết trông gương những việc đã sảy ra ở các nước bên tây, mà xử cách rộng-rãi trong việc phân-chia lợi-lãi, cho khỏi sinh-ra những việc sách-nhiễu, loạn đường kinh-tế, tai-hại quốc-gia, mà việc sách-nhiễu sinh-sự cả khi không tới hiệu-thành biến-thể, bây giờ nhiều kẻ lấy cớ là bị hà-hiếp mà buông-xích giống người cầm-thú để cho càn-rỡ đủ điều, ước-mong bậy-bạ.

Cette heureuse influence d'une forte vie familiale pourra se faire sentir très utilement pour enrayer les graves inconvénients du développement industriel nécessaire. Une très grande partie des industries qui sont, dans nos pays, exercées par un grand nombre d'ouvriers tous réunis à l'usine, pourraient parfaitement être exercées en famille, les produits de ces mille petites industries familiales étant groupés seulement le plus tard possible en cours d'exécution pour un usinage nécessaire en dernier lieu, ou même seulement pour le rassemblement des produits et leur expédition sur les centres d'écoulement. Cette industrie familiale qui était autrefois développée dans nos pays (pour l'horlogerie, par exemple), a malheureusement été tuée par l'usine et l'atelier, ces foyers de contagion morale et physique ; elle est encore très répandue chez les Orientaux, pour le bonheur de ceux-ci : leurs efforts devront tendre à la maintenir le plus possible ; non pas par une conservation routinière de "ce qui a toujours existé" mais par une application intelligente, sous cette forme nouvelle, des progrès scientifiques modernes. Ce principe est déjà appliqué au Tonkin pour l'industrie dentellière, par exemple, qui ne demande qu'un outillage rudimentaire (des groupements de production, véritables ateliers, cependant, tendent déja à se constituer chez des particuliers, ce qui est mauvais) ; il devra être appliqué pour beaucoup d'autres industries demandant un outillage plus compliqué. Il est certain qu'une augmentation assez sensible du prix de revient résultera de la multiplication de l'outillage familial, des transports de force motrice à domicile et des contrôles nécessaires à l'uniformité de la production : c'est là précisément que la volonté patriotique clairvoyante des industriels qui sauront procéder à de telles organisations devra intervenir pour leur faire consentir momentanément des sacrifices nécessaires au meilleur développement de leur pays. C'est aussi cette volonté patriotique qui devra vous intéresser à l'étude des questions ouvrières et décider ceux qui auront à jouer un tel rôle d'organisation à appliquer généreusement les systèmes les plus équitables relatifs aux salaires et à la répartition des bénéfices, profitant ainsi de l'expérience des questions sociales chèrement acquise par les nations occidentales, pour éviter telles revendications ouvrières toujours nuisibles au pays par les troubles économiques qu'elles provoquent lorsque même

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vậy người gia-chủ phải lấy thê-quyền hay của mình mà mở-mang ở trong nhà về đường vệ-sinh theo hết các thể; trong việc đó và cả những việc khác, người gia-chủ sẽ phù-trợ thê-lực cho nhà-nước, sẽ dạy-bảo cho người nhà biết ánh-sáng khí giời là những ông thầy thuốc hay, biết dùng điều-độ các đồ các thuốc để thêm sức-khỏe cho hết mọi người, làm cho cửa-nhà mát-mẻ, con-cháu thú-vui, ham xem sách-vở; còn kỹ-nghệ làm ở nhà thì cố-nhiên phải sửa-sang cho hợp phép vệ-sinh. Do cách học theo vệ-sinh ở trong nhà, mỗi người còn có chức-phận đối với quốc-gia, và bao giờ tư-lợi *có nghĩa* cũng phải hòa-hợp với công-ích.

Chúng ta đã thấy rõ người Phương-đông có tính hay tri-giác mỹ-sảo, mà biết hưởng những thú-vui cao-thượng, ngắm-xem giời-đất; vậy phải gìn-giữ mở-mang quý-trọng cái tính hay ấy, nhờ đó sẽ ngăn-ngừa được sự nguy-hiểm ham-mê theo-đuổi bạc-vàng. Người dân làm ruộng, làm thợ, đi buôn, mà biết để một vài giờ vào những thú-vui cầm, kỳ, thi, họa, giồng cây, xem cảnh, bầy-biện cửa-nhà, ngắm-trông giời-đất, học-xem lịch-sử, mở-mang trí-thức, suy-xét những vấn-đề to-tát về nguyên-lý sự-vật, là một điều xưa nay người phương-đông vẫn để-ý chú-tâm, như vậy thì sẽ thoát khỏi lòng-dục ham-mê giầu-có, bó mật cả đời, theo-đuổi bạc-vàng. Như thế sẽ hiểu rằng chủ-nghĩa chính-đáng của văn-minh là khiến cho mọi người sống được yên-vui, không phải đau-đớn cơ-hàn, sẽ biết rằng sự sung-sướng của người ta là cốt điều dẫn-dị về đàng vật-chất, để thư-thái thời-giờ mở-mang trí-tuệ, vui-thú cao-thâm, lấy nhời nói tâm lòng làm-gương giảng-dụ cho đồng-bào hiểu biết những điều lý đó, mà giúp việc tiến-hóa văn-minh trong nước mình cho phải nghĩa để làm nên sung-sướng cho hết cả mọi người. Nước Nam ta đã sẵn có nhiều tính-chất hay và nay lại tăng-chứa được nhiều điều từng-trải khôn-ngoan của những anh-em da trắng da

elles ne vont pas jusqu'à de véritables convulsions où certains prennent prétexte de l'injustice subie pour déchaîner la bête humaine abandonnée brusquement à tous ses vices et à ses plus bestiales aspirations.

L'heureuse influence du chef de famille devra se faire sentir dans le développement de l'hygiène familiale sous toutes ses formes; il sera en cela, comme en toutes choses, le principal collaborateur des pouvoirs publics; il saura apprendre à chacun des siens que l'air et la lumière sont les meilleurs médecins, et que l'emploi régulier des instruments et des ingrédients de propreté améliore beaucoup la santé de tous, rend le séjour à la maison agréable, fait aimer à chacun les joies de la famille et de l'étude qu'il y peut trouver; bien entendu, le développement des industries familiales rendra plus nécessaire encore une organisation domestique conforme à l'hygiène la plus stricte. Par l'étude et l'application des règles de l'hygiène privée, chacun a encore un rôle patriotique à jouer et, comme toujours, ses intérêts personnels *bien compris* sont d'accord avec l'intérêt général du pays.

Nous avons constaté que l'Oriental est heureusement doué d'une extrême sensibilité artistique qui lui permet de trouver dans la contemplation de la nature des jouissances élevées; il faut garder très précieusement ces dispositions et les cultiver avec soin; ce sont elles qui vous préserveront du danger menaçant de la course enfiévrée à la richesse. L'industriel, le commerçant, l'agriculteur qui saura prélever sur sa journée quelques heures consacrées à la littérature, au dessin, à la peinture, à la sculpture, à la musique, à l'horticulture, à l'aménagement esthétique de son intérieur, à la contemplation de la nature, à l'étude de l'histoire de son pays et du nôtre, au perfectionnement de son instruction, à la méditation sur les grands problèmes métaphysiques qui ont toujours préoccupé l'âme orientale, celui-là échappera aisément à la tentation de consacrer toutes les minutes de sa vie à la course haletante pour la conquête d'une fortune qu'il payerait de cette vie même. Il comprendra que le vrai but de la civilisation est précisément d'assurer à chacun cette vie calme, dans une habitation saine, où la faim, la soif, et, dans la mesure du possible, la maladie sont inconnues; il comprendra que le bonheur consiste pour l'homme dans la satisfaction de goûts matériels simples, par

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

vàng; thì sau sẽ được hưởng một cái kết-quả văn-minh thiện-mỹ tuyệt-trần : vì trong đường văn-minh ấy những khoa cách-trí tiến-bộ sẽ đem hết ra phù-trì tâm-đức, mở-mang tinh-thần.

Hỡi các anh em, hậu-vận tương-lai của anh em rõ là tốt-đẹp ; đó là một ngày quang-minh hiển-hiện trước mắt khi anh em vào đường nhân-thế. Nhưng con đường ấy không dễ bước luôn đâu ; muốn theo cho tới mục-đích hoàn-hảo thì anh em phải kiên-trí bền lòng, ngày ngày cố-sức học-hành mở-mang luân-lý, suy-xét giảng-giải những vấn-đề huộc về cái nghĩa linh-hồn của ta hiện-tại vũ-trụ nhân-sinh. Nhưng trong việc học-hành tiến-tới tinh-thần, anh em sẽ được thấy những thú-vui cao-thượng thâm-châm hơn những sự kiêu-ngạo tham-lam, không biết chừng nào mà kể. Ấy là vì tình ái-quốc, muốn làm cho nước mỗi ngày thêm sung-sướng vẻ-vang mà anh em sẽ sinh lòng hưng-khởi quyết-trí chu-duyệt những tính kiêu-ngạo non-nớt, tự-đắc khoe-khoang, tham-lam tàn-nhẫn sinh ra **Vô-sỉ bất-lương** là cái tệ đã thành ra một vết-thương máu-mủ dầm-dề làm cho nước Tàu đau-đớn hủ-bại ngày nay; ấy là vì tình ái-quốc đó mà anh em sẽ sinh ra hết lòng tin-cậy biết-ơn nước Pháp là người sẽ dẫn-đưa anh em tới mục-đích, và giữ cho anh em khỏi sa-xuống những nơi vực-sâu nguy-hiểm. Vậy, nay anh em cứ lặng-yên cho người dìu-dắt, cố sức học-hành, nghe nhời ông thầy dạy-bảo, sửa-sang đức-hạnh luân-lý, nhớ rằng hết các việc học-hành là cốt để mở-mang đạo-đức tinh-thần, phải nén lòng cập-tiến, lánh-xa những kẻ táo-bạo dại-cằn. . . . Anh em hãy cố-sức học-hành tân-tới nhờ Đại-Pháp dẫn-đưa : nhưng phải biết trông rộng ra ngoài vòng tư-lợi : *phải có một cái ý-tưởng cao*. . . . Lúc nào cũng phải chú-thị tới mục-đích cuối-cùng và *ánh-sáng* chiếu-tỏ con đường tiến-tới văn-minh.

---

une vie simple qui lui assure les loisirs nécessaires à la satisfaction de goûts spirituels beaucoup plus élevés, et son exemple et sa parole lui permettront de propager ces idées autour de lui et de contribuer au bonheur de tous en assurant, pour sa part, à son pays, un progrès vraiment digne de ce nom. Et le pays d'Annam, riche des expériences accumulées depuis des siècles par ses frères jaunes et blancs, riche de ses qualités propres, pourra jouir de la plus belle civilisation que l'univers ait jamais connue : civilisation où le progrès scientifique sera mis entièrement au service de l'âme humaine, consacré au développement de l'esprit.

L'avenir est beau devant vous, mes chers amis ; c'est un jour radieux qui luit à vos yeux à l'heure où vous vous engagez sur la route de la vie. Mais cette route n'est pas toujours facile ; il vous faudra, pour la suivre avec persévérance, la volonté ferme d'atteindre le but si beau qui vous est proposé. Vous n'y parviendrez que par un effort constant vers le progrès moral, par l'étude des problèmes que posent devant nous *l'existence* de l'âme humaine et *son attitude* en présence de l'univers matériel où nous vivons. Mais vous trouverez dans l'élévation de votre âme par ce travail constant des satisfactions infiniment supérieures à celles de l'orgueil et de la cupidité. C'est l'amour pour votre pays, le désir de le rendre toujours plus heureux et plus beau, qui vous inspirera la force nécessaire pour vaincre la vanité puérile, la suffisance turbulente, la cupidité et l'ambition et leur fille, la **Vénalité**, cette plaie purulente qui a conduit la Chine à l'état de décomposition où nous la voyons présentement ; c'est cet amour pour votre pays qui saura vous inspirer confiance sans restriction et reconnaissance profonde envers la France qui aura su vous guider vers le but en vous gardant des précipices. Laissez-vous guider, mes chers amis ; étudiez en silence, écoutez vos maîtres, observez leurs enseignements, et travaillez sans relâche à votre progrès moral en vous rappelant que tout autre progrès est subordonné à celui-là ; réprimez les impatiences inconsidérées, fuyez les agités et les turbulents. . . . . Appliquez-vous assidûment à cette ascension où la France a le privilège de vous guider : mais apprenez à voir plus haut et plus loin que vos intérêts particuliers : *ayez un idéal*. . . . et sachez à tout instant fixer les yeux, au bout de votre route, sur *la lumière* qui doit l'éclairer.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Đại-Pháp với Thuộc-địa

Trích những mục đã thuật hay đăng ở trong báo «L'avenir du Tonkin».

I

Một môn chính-trị Thuộc-địa

Trích ở báo «Le Temps» ngày 13 Mai mà báo « L'avenir du Tonkin » ngày 24 Juillet 1923 đã thuật lại.

Vì các quan Toàn-quyền Đông Pháp, Tây-phi-châu và Madagascar cùng ở Paris một lúc nên đã phát-biểu ra nhiều sự quan-hệ đến thuộc-địa mà những nhà chuyên-môn biệt-kiến như quan Martial Merlin, quan Carde, những nhà chính-trị đại-gia như quan Gaston Doumergue, quan Charles Chaumet đã tiện-dịp bầy-tỏ ra ít nhiều phương-pháp rất quan-thiết đến môn chính-trị ấy. ở Bruxelles, nhờ quan Thượng-thư Thuộc-địa Bỉ là Frank, cũng có những bài diễn-thuyết nói về cách-thức chính-trị thuộc-địa riêng từng nước của các nhà Thực-dân danh-tiếng Âu-châu, như Fred Lugard Anh-hoàng, Nguyên-Toàn-quyền Nigeria cùng Indenburg, Nguyên-Thuộc-địa Thượng-thư Hà-lan và Nguyên-Toàn-quyền Indes-néerlandaises. Ấy phận-sự quan Albert-Sarraut tại đó nghiễm-nhiên là phải giảng rành-rọt ngay ra thế nào là một chính-sách mà Dân-quốc nên thi-hành tại Thuộc-địa: ngài giảng một cách minh-bạch, quảng-bác, hùng-hồn mà thường ai cũng đã từng biết. Sau ngài lại nhân-dịp kỳ hội-đồng trọng-thể đầu-tiên của Thuộc-địa bác-sĩ-viện mới rồi mà nói đến vấn-đề ấy cũng hoàn-hảo như lần trước. Ta có thể quyết được rằng chính-sách ấy lập-thành vì sự kinh-nghiệm từng-trải đã lâu, vừa hợp với cái khuynh-hướng thực-hành rất công-hiệu của xứ ta, vừa thuận với lòng nhân-từ đã thành tập-quán ở dân ta, thì nay đã là một mẫu-mực hoàn-toàn đủ cả những quy-tắc vững-vàng liên-hệ với nhau như một, ấy là nhờ tài-đức quan Thuộc-địa Thượng-thư mà nay có một môn chính-trị nhất-định như thế.

France et colonies

Extraits d'articles publiés ou cités par « L'Avenir du Tonkin »

I

UNE DOCTRINE COLONIALE

Du *Temps* (13 Mai) cité par « L'Avenir du Tonkin » du 24 Juillet 1923

La présence simultanée à Paris des gouverneurs généraux de l'Indochine, de l'Afrique occidentale française et de Madagascar a donné et donnera encore lieu ces temps-ci à un certain nombre de manifestations coloniales à l'occasion desquelles ont été exposés, aussi bien par des spécialistes aussi éminents que MM. Martial Merlin et Carde que par des hommes politiques considérables tels que MM. Gaston Doumergue et Charles Chaumet un certain nombre des principes sur lesquels repose notre politique coloniale. D'autre part, sous les auspices de M. Frank, ministre belge des colonies, se poursuivent à Bruxelles une série de conférences où les plus hautes personnalités coloniales de l'Europe, comme sir Fred Lugard ancien gouverneur général de la Nigeria, pour l'Empire britannique, Indenburg, ancien ministre des colonies de Hollande et ancien gouverneur général des Indes néerlandaises, exposent les grandes lignes de la politique coloniale de leur pays. C'est à M. Albert Sarraut qu'est échue la tâche de préciser récemment la doctrine qui inspire l'œuvre de la République dans son empire d'outre-mer: il s'en est acquitté avec la clarté, la largeur de vues et l'éloquence qu'on lui connait. Il est revenu sur ce sujet avec non moins de bonheur à l'occasion de la première séance solennelle de l'Académie des sciences coloniales qui vient d'avoir lieu. On peut dire que cette doctrine, fondée sur les enseignements d'une expérience déjà longue, et qui répond à la fois aux tendances pratiques et réalisatrices de notre pays et à sa générosité tradition-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Nay ví-dụ như thuộc-địa của ta nhờ thời-vận may-mắn trong một khoảng dài-lâu mà mở-mang bình-trị mãi mãi, mà thế-lực nhà-nước cũng chỉ thực-hành một cách hợp-thời hết sức (Thực-hành nhờ sức tưởng-lệ quả-quyết của phái thuộc-địa, chẳng cần đến dư-luận công-chúng mập-mờ chỉ tỏ-ý lãnh-đạm và đố-kỵ thôi) và cứ hằng ngày bất-chấp vô-số những sự cản-trở về ngoại-giao, binh-khí và chuyên-môn có thể hại cho sức bành-trướng của ta được, thì nghĩ lại cũng chẳng nên lấy gì làm kỳ-lạ và càng không nên lấy thế làm phàn-nàn nữa. Mưu một việc cao-thượng để sáng-kiến cho nên, để xây-đáp cho thành thì tức-khắc phải vung khí-lực ra, lập các «trường giáo-huấn» mới được. Nhưng nay, việc mưu đã xong, nhà xây đã thành, đất-nước đã sẵn, đâu đâu cũng bình-yên vững-chãi cả, chỉ còn đem thổ-sản và nhân-tài ra thực-hành lợi-dụng thôi, vậy muốn như thế, tưởng không những phải có chương-trình minh-bạch, mà lại cần đến phương-pháp đích-đáng nữa. Song, ta chớ coi hai tiếng ghớm-ghê ấy làm sợ. Thuộc-địa kia là vĩnh-viễn của ta, ta có thể và ta phải nhất-định lấy những quy-tắc căn-bản ra thì mới làm trọn được công-cuộc nhân-đức khó-khăn mà ta đã tự gánh-vác. Nhưng ta cũng sẽ trông rõ thấy rằng ta đi đàng nào, ta làm công-việc khó-nhọc lâu-dài ấy thì được quyền-lợi về vật-chất và tinh-thần như thế nào và rồi sau lại có những việc nghĩa khác nó bắt-buộc ta phải những thế nào ?

Những chính-kiến của quan Albert Sarraut đã tỏ-bầy ra có giá-trị nhất là vì chủ-ý hợp cái gốc nghĩa-vụ với cái cốt lợi-quyền. Trong khắp các nước Âu-châu đi khai-khẩn những nơi hoang-địa, dã-man bằng binh-khí hay không, hoặc vì duyên-cớ nọ kia, hoặc vì mục-đích này khác, thì quyết rằng nước Pháp là nước tuy cũng có mưu-định việc riêng, (trong việc riêng ấy, cái tư-tưởng thương-mại, cái ý-kiến muốn bành-trướng

nelle, forme maintenant un tout complet, un ensemble de principes cohérent et solide auquel l'actuel ministre des colonies a eu le mérite de donner sa forme définitive.

Que la conquête, l'élargissement et la pacification de notre empire exotique se soient poursuivis, au cours d'une période fort étendue, un peu au hasard des événements, et, si l'on peut dire, au petit bonheur, que les pouvoirs publics n'aient pu agir (sous l'impulsion résolue du parti colonial, mais au milieu de l'indifférence ou même de l'hostilité d'une opinion publique mal avertie) qu'au mieux des circonstances et en faisant face, au jour le jour, aux multiples difficultés diplomatiques, militaires et techniques auxquelles se heurtait notre effort d'expansion, il n'y a pas lieu de s'en étonner rétrospectivement et encore moins de le déplorer. Toute entreprise de cette envergure comporte, lorsqu'il s'agit de créer, d'organiser et de construire, des à coups, des dispersions d'efforts, des « écoles » inévitables. Mais maintenant que l'entreprise est achevée, que la maison est édifiée, que notre empire existe, assis équilibré dans toutes ses parties, et qu'il ne s'agit plus que d'en mettre en œuvre les ressources naturelles et humaines, ce n'est pas seulement un programme concret qui s'impose: c'est également un système. Ce mot redoutable ne doit pas nous faire peur. En possession définitive de notre domaine, nous pouvons et nous devons fixer les principes sur lesquels nous nous fonderons pour remplir la mission difficile et bienfaisante que nous y avons assumée. Nous verrons ainsi nettement où nous allons, quels bénéfices matériels et moraux nous pouvons attendre de notre rude et long effort et aussi quels nouveaux devoirs peuvent normalement nous incomber.

Le mérite des conceptions exposées par M. Albert Sarraut est de concilier heureusement, en cette matière, la notion du devoir et la notion du droit. De toutes les nations européennes parties, pour des raisons diverses et dans des buts différents, à la conquête armée ou pacifique des continents inexplorés ou barbares, la France est certainement celle, qui, au cours de ses entreprises particulières (où l'esprit commercial et le désir d'expansion politique

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

chính-trị đã cố-nhiên là chiếm một phần to) nhưng để-ý hơn cả đến quyền-lợi của dân-xứ đã cùng giao-tiếp, mà nhất là đến quyền-lợi chung. Cho hay không bao giờ nước Pháp lại rời cái gốc nghĩa-vụ đã đảm-đang ra khỏi cái cốt lợi-quyền đã chiếm-giữ. Song mãi đến bây giờ, hai cái ấy vẫn còn cần phải quan-thiết với nhau một cách chưa rõ-ràng mấy là vì rằng sự giữ-gìn cho yên-ổn và xếp-đặt cho trật-tự khiến ta chưa quyết-định sác-đáng được. Sự cốt-yếu là ta phải thi-hành quyền-lợi, giữ cho họ không được phạm đến, rồi mới tìm ra nền-móng dích-đáng về sau. Bây giờ vì dân thuộc-địa tử-trận tại bên Pháp nhiều thành ra đã chung-đúc nên một điều hòa-ước nhân-nghĩa để thay vào những lối hành-động thiên-tư và chuyên-chế đời xưa. Ta cũng nên đem cái cốt-thiết ở trong lời giảng hùng-hồn về nghĩa câu: « Quyền kẻ mạnh giúp người hèn » của quan Albert Sarraut phô-chương ra cho ai nấy cùng biết, vì như thế tức là gây nên một điều hòa-ước mới về thuộc-địa để lại thi-hành vào cho lợi-quyền của dân thuộc-địa. Xem thế, ta há chẳng nói được rằng cái gốc nghĩa-vụ đã hầu thay hết cả vào cái cốt lợi-quyền đấy ư?

Cái sáng-kiến của Quốc-dân Đại-Pháp về công-cuộc Thuộc-địa ấy há có phải là để gây nên một cách vô-kinh-nghiệm tất cả những lý-thuyết tự cho là « tự-do », « tự-chủ » của mấy nhà chính-trị Thượng-quốc và bản-xứ có ý « dân-quyền » kia không? Không, quyết rằng trái hẳn thế. Không phải là gây nên những phái « cộng-hòa » để dục-lòng Thuộc-địa (là dân cũng không để ý đến lời sui-dục của họ) phản-trác ra mặt với những người « chuyên-quyền đế-chính » tại đó, cũng không phải là lập-thành đảng « đồng-hóa » để khuyến-khích cái chủ-nghĩa « hỗn-hợp » hẹp-hòi mà giúp các nhà khai-khẩn bản-xứ với dân bản-xứ được hưởng những chính-trị, quy-củ và lợi-quyền như dân Thượng-quốc đâu! Ta mà chưa cho dân Thuộc-địa được tự-trị và thi-hành quyền-lợi tự-trị, chẳng qua là còn phải đỡ-dần, cứu-trợ và chở-che cho họ đó thôi. Nếu ta không cầm-cương nẩy-mực cho họ thì ta cư-xử cẩu-thả, độc-ác cũng như người cha không cầm dây cho con chưa biết

avaient légitimement une grande part), a le plus et le mieux songé aux intérêts des populations avec lesquelles elle entrait en contact et, mieux encore, à l'intérêt général. C'est dire qu'elle n'a jamais séparé la notion des devoirs qu'elle assumait de la notion des droits qu'elle s'arrogeait. Il n'en est pas moins vrai que les rapports entre ces deux idées étaient restés, jusqu'à ces derniers temps, nécessairement assez vagues, car les exigences de la pacification ou de l'organisation ne permettaient guère de les préciser par raison démonstrative. L'essentiel était d'exercer nos droits et d'en assurer le respect avant de leur chercher un fondement légitime. Maintenant que les méthodes d'action unilatérale et d'emprise autoritaire ont été remplacées par un pacte moral qu'a scellé la mort de tant de nos protégés et sujets sur les champs de bataille de France, il nous est loisible de mettre en pleine lumière l'essence de ce que M. Albert Sarraut a éloquemment défini « le droit du plus fort à protéger le plus faible » c'est-à-dire de fonder le pacte colonial nouveau sur l'intérêt même des colonisés. On pourrait dire qu'ici la notion de devoir se substitue, presque à la limite, à la notion de droit.

Est-ce à dire que cette conception républicaine et française de l'action coloniale de notre pays comporte l'adoption systématique et *a priori* de toutes les thèses prétendûment « libérales » ou « émancipatrices » que l'esprit démagogique suggère trop souvent aux politiciens métropolitains ou locaux? Non, certes: c'est tout le contraire. Ni les communistes ne sont fondés à inciter nos sujets et protégés (qui d'ailleurs ne prêtent aucune attention à leurs prêches) à la révolte ouverte contre les « impérialismes coloniaux », ni les partisans de « l'assimilation » ne sont fondés à préconiser ce fusionnisme simpliste qui tendrait à accorder aux colons et aux races indigènes le même régime, le même statut, les mêmes droits politiques que ceux dont jouissent les citoyens de la métropole. Si nous devons refuser aux populations de nos colonies le principe de cette autonomie et l'exercice de ces droits, c'est précisément parce que nous leur devons aide, assistance et

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

đi vậy. Nước pháp mặc-thây những nhà lý-luận mập-mờ cùng những nhà thuyết đạo « Cứu-thế tự-nhiên » nên đã nhờ có trí khúc-triết Descartes, có lòng thực-dụng Latin mà không thi-hành những môn chính-trị quá-đáng của họ. Nước Pháp quyết không để các dân thuộc-địa được tự-do thái-quá, vì tư-cách, tinh-thần, đạo-nghĩa chưa giáo-huấn cho vẹn-toàn thì chỉ tổ cho họ tự-hại thôi ; vậy duy cần cho họ đủ tự-do mà noi đường tiến-hóa cho khôn-ngoan chắc-chắn là hay hơn cả. Như thế lại là quyền-hành của nước Pháp, vì quyền-hành ấy chẳng qua cũng là nghĩa-vụ thôi.

Đó là những phương-pháp chung để nước ta làm quy-củ hành-vi tại thuộc-địa và để giữ trật-tự bình-yên cho các khoảng đất mông-mênh mà dân-sự đông-đúc hơn dân thượng-quốc không phải nặng-nhọc gì. Ấy cũng nhờ những phương-pháp ấy mà dân thuộc-địa vừa khỏi tai-hại về sự huyết-chiến và sự tàn-ngược thì lại được hưởng mọi sự tiế bộ về vệ-sinh, đạo-lý, chuyên-môn và tinh-thần mà ai cũng đã thường biết. Song dù lợi người thực-dân, dù lợi dân thuộc-địa, chưa mối lợi nào chỉ rõ cái giới-hạn bành-trướng của một xứ như xứ ta đây. Vậy, ở trên những mối lợi tư-đoàn, liên-hợp ấy, có một mối lợi chung, lợi cho cả các dân-tộc, cho hai chữ « văn-minh » đó. Đối với các nước thì một nước đi thực-dân phải trách-cứ về việc khai-khẩn những xứ dưới quyền, nghĩa là mình không nên để vậy một nơi những phẩm-giá tinh-thần và thổ-sản vật-chất có thể là một cái mầm chính cho sự thịnh-vượng tiến-tới chung được. Quan Albert Sarraut đã nói rõ về việc đó rằng nước Pháp chẳng những không ngại trách-nhiệm, mà lại có thể coi như một cái quyền chính-đáng đi thực-dân, quyền ấy ngày nay lại mạnh-mẽ bội-phần là vì nó quả đã thực-hành vào sự ích-lợi chung thật.

protection au besoin contre elles-mêmes. En leur laissant la bride sur le cou, nous nous conduirions à leur égard aussi légèrement et, il faut le dire, aussi criminellement que des parents qui supprimeraient ses lisières à l'enfant non capable de marcher seul. La France laisse aux théoriciens à lunettes et aux prêcheurs de messianisme social les doctrines coloniales outrancières que répudient en elle à la fois l'esprit cartésien et le réalisme latin. Elle refuse tout net aux races placées sous sa tutelle des libertés excessives qui ne leur donneraient que les moyens de se nuire à elles-mêmes tant que leur éducation civique, morale et intellectuelle ne sera pas parachevée : il lui suffit de leur accorder les libertés nécessaires qui les achemineront prudemment, mais sûrement dans la voie du progrès. C'est encore son droit, tout simplement parce que c'est son devoir.

Telles sonts les directives générales qui doivent régler et qui règlent effectivement l'action coloniale de la France, qui lui ont permis et lui permettent de faire régner l'ordre et la paix, presque sans aucune pression, sur d'immenses espaces habités par une population plus nombreuse que celle de la métropole, qui d'autre part ont valu à nos sujets et protégés, avec la fin des luttes meurtrières et des tyrannies sanglantes qui les décimaient, les progrès que l'on sait aux points de vue sanitaire, technique, intellectuel et moral. Mais ni l'intérêt des colonisateurs, ni celui des colonisés ne marquent la limite de l'effort d'expansion d'un pays comme le nôtre. Au-dessus de ces intérêts solidaires et conjugués, il y a l'intérêt général, celui de l'ensemble des peuples, de la civilisation. Un peuple colonisateur est comptable vis-à-vis des autres peuples de la mise en valeur des territoires placés sous son autorité ou sous son influence, en ce sens qu'il ne saurait laisser immobilisées ni des valeurs morales, ni des ressources matérielles qui peuvent devenir un facteur essentiel de la prospérité de tous et du progrès général. La France — M. Albert Sarraut l'a fort expressément indiqué — songe d'autant moins à se dérober à cette responsabilité

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Xem thế có thật rằng nay ta đã xa hẳn những ý-kiến cổ-xưa chỉ khu-khu trong vòng buôn-bán chật-hẹp rồi không? Tuy ta không muốn khoe-khoang thái-quá, không muốn quả-quyết rằng trong những đại-cương của Chính-phủ Dân-quốc đối với công-cuộc khai-khẩn thuộc-địa có sự tuyên-cáo mới về quyền người ta và người dân rất quan-trọng đường hoàng, nhưng ta có thể nói được rằng những đại-cương ấy làm đại-danh cho nước ta, nước ta chỉ gây lấy một đoàn học-thuyết theo với tinh-thần tổ-quốc bằng cách giáo-huấn nên một khoa « Thuộc-địa thực-hành » nữa thôi, vì những kết-quả của cách ấy, hiện nay đến phái « quá đa-nghi » cũng đã tùng-phục cả rồi. Tới đây thì nẩy ra một ý-tưởng làm vẻ-vang cho việc thực-dân, song ý-tưởng chỉ là năng-lực, nên cái phương-pháp đạo-đức về việc bành-trướng ra ngoài của ta, đến khi đã giải-quyết minh-bạch và nhất-định rồi, sẽ tới lượt gây thành một công-quả có liên-lạc, có hiệu-nghiệm.

II

THUỘC-ĐỊA BÁC-SĨ-VIỆN
TẠI SORBONNE

(Trích ở một mục đăng trong báo « L'Avenir du Tonkin » ngày 27 Août 1923.)

Thuộc-địa Bác-sĩ-viện đã họp hội-đồng trọng-thể lần thứ nhất tại phòng-hội lớn ở Sorbonne . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . Trong cả một giờ, cử-tọa đều thỏa-thích về lời diễn-

qu'elle y trouverait, s'il en était besoin, une nouvelle justification de son droit à coloniser, droit qui se trouve singulièrement renforcé du fait qu'il est exercé, en réalité, dans un intérêt universel.

Nous voilà bien loin, n'est-il pas vrai? des conceptions d'autrefois, si étroitement limitées aux intérêts du négoce. Sans rien vouloir exagérer, ni prétendre attribuer aux principes officiels du gouvernement de la République en matière d'action coloniale l'importance et l'ampleur d'une nouvelle Déclaration des droits de l'homme et du citoyen, nous pouvons dire qu'ils font grand honneur à notre pays, auquel il appartenait d'ériger en un corps de doctrines conforme à son génie traditionnel les enseignements d'une pratique coloniale dont les résultats s'imposent maintenant aux plus sceptiques. Ici, l'idée est venue couronner le fait colonial : mais toute idée est une force, et d'avoir été clairement et définitivement formulé, le principe moral de notre expansion au dehors deviendra à son tour générateur d'une action plus cohérente et plus efficace.

II

L'ACADEMIE DES SCIENCES COLONIALES
à la Sorbonne

(Extrait d'un article paru dans «L'Avenir du Tonkin» du 27 Août 1923).

L'Académie des sciences coloniales a tenu, dans le grand amphithéâtre de la Sorbonne, sa première séance solennelle . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . M. Albert Sarraut tint, durant une heure, la nombreuse

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thuyết của quan Albert Sarraut. Ngài nói về cái « khoa chính-trị thuộc-địa của nước Pháp » có chỉ-dẫn cái ý-nghĩa và cái phương-pháp nó cương-mực cho công-cuộc thực-dân của ta một cách chính-đại ở trước cả Hoàn-cầu bằng những lời-lẽ hùng-hồn mà ta vẫn thường nghe quen, nhưng lần nào những lời ấy cũng bắt-buộc ta phải lưu-tâm đến một sự gì đó.

Ngài nói vắn-tắt rằng: đối với ta, sự thực-dân không phải là việc trù-hoạch thiên-tư để mục-đích thông-thương hay chính-trị và để chủ-ý độc-quyền mưu-lợi như một người thực-dân thường thôi; cái cốt là « Tổ-chức việc nhân-ái ». Người thực-dân đã cố-nhiên được quyền hưởng lợi về công-cuộc khó-nhọc của mình, nhưng không những chỉ nên biết rằng lợi kia làm giầu cho nước mà thôi, lại cốt làm giầu cho toàn-thể thế-gian, cho giống-nòi nhân-loại nữa. Mà muốn đạt tới thế, tất phải hợp-đẳng hợp-sức với dân-sự mà mình cai-trị, và nghĩa-vụ mình là phải tăng-tiến cái nhân-cách của họ mãi lên.

Xưa kia, ta cũng như mọi nước khác, cũng không có một chính-sách minh-bạch hoàn-toàn đáng gọi là chính-sách. Trước hết thì có việc tiếm-địa, rồi sau chỉ thi-hành lối « Hòa-ước Thuộc-địa » thôi. Nhưng may thay, thời ấy đã qua, sau khi ta chỉ thấy cái cốt lợi-quyền thôi thì ta lại có cái gốc nghĩa-vụ nữa.

Nghĩa-vụ nhân-loại đối với thuộc-dân không phải là một điều phúc-đức đem thực-hành được tỷ nào hay tỷ ấy thôi, nhưng cũng không phải là một điều phúc-đức gốc ở sự tin rằng các nòi-giống không khi nào, không tài nào đồng-đẳng được và người nọ phải có đặc-quyền hơn người kia mà ra nữa. Sự ấy có lẽ cũng còn là cái đích cho ít nhiều nước khác theo-đuổi. Chớ như đích của nước Pháp ta thì cao-thượng và nhân-từ hơn; cái chính-sách thuộc-địa của ta có thể giải nghĩa được là: «cách tuyên-cáo quyền-lợi người ta theo như việc làm của Saint-Vincent de Paul», vì chỉ có chính-sách thế là làm cho Pháp ta thành một nước công-cộng một trăm triệu người như lời quan Thống-chế Mangin đã nói thôi.

assistance sous le charme de sa parole. En une de ces envolées d'éloquence auxquelles il nous a accoutumés mais qui, chaque fois, nous empoignent, il exposa la « doctrine coloniale de la France », montrant le sens et l'orientation de l'idée qui dirige, en la justifiant aux yeux du monde, la mission colonisatrice de notre pays.

La colonisation, dit-il en substance, n'est plus pour nous une opération unilatérale, à but mercantile ou politique, uniquement conçue et accomplie dans le seul intérêt du colonisateur. Elle est essentiellement une « création d'humanité ». Si le colonisateur a le droit évident de recueillir de légitimes profits de son effort, il doit considérer que celui-ci ne saurait tendre seulement à un enrichissement national, mais qu'il doit viser à un enrichissement universel, profitant à l'ensemble du patrimoine humain, et, cet effort, il le faut poursuivre dans l'association et avec la collaboration des peuples que le colonisateur gouverne et dont il a le devoir d'accroître la valeur humaine.

Pas plus que les autres, nous n'avons eu au début une conception nette et totale d'une politique coloniale digne de ce nom. Il y a eu d'abord prise de possession et, comme conséquence, le système du pacte colonial. Heureusement nous n'en sommes plus là et, après n'avoir eu que la notion de nos droits, nous avons maintenant celle de nos devoirs.

Le devoir humain à l'égard des populations indigènes ne saurait être seulement un devoir de charité plus ou moins bien rempli, dominé par le dogme de l'inégalité native et irrémédiable des races et du droit éminent des unes sur les autres. Peut-être est-ce encore là le but poursuivi par d'autres nations. Celui de la France est plus élevé et plus désintéressé; sa politique indigène peut se définir: « La déclaration des droits de l'homme interprétée par Saint-Vincent de Paul »: c'est la seule qui puisse faire de la France la nation cohérente de cent millions d'habitants dont a parlé le général Mangin.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Tuy ta không tin cái thuyết nói rằng bạch-chủng hơn những chủng khác là lẽ tự-nhiên, nhưng ta cũng không phải cứ mù-dui mà coi việc họ làm là được cả, vả ta cũng chẳng quên rằng họ còn khác ta xa, tà chưa thể vội-vàng cho họ đồng-hoá với ta mà cứ mập-mờ để họ hưởng quyền-lợi người dân như ta và dùng phép «Phổ-thông soạn-cử» được ! Chủng-loại ta đã vất-vả hành-vi biết mấy mươi đời nay mới đến trình-độ văn-minh này, vậy không phải một ngày hay vài, bốn năm mà ta có thể khiến những dân-trí muộn-mằn đã uỷ-thác tương-lai cho ta vượt ngay được một quãng đường rộng-dài như thế : *Công-việc Tạo-hoá có nhảy từng quãng bao giờ !* Nếu ta để «dân-nuôi» của ta tự-trị và cho chúng những học-đường thư-viện chưa đến sức chúng để chúng đã chẳng tiến lên được mau gì, lại thành đường đi ngắt quãng, thì hoá ra ta không giữ lời giao-ước của ta là «người-giượng» mất.

Ấy cho nên ta dùng những cách khác, như vệ-sinh, công-lý, giáo-hóa mà xây nền tương-lai cho dân bản-xứ và khiến Thượng-quốc với Thuộc-địa phải đồng-lực thành-tâm cùng nhau làm việc cho sinh-sôi nảy-nở. Và muốn đặt được như thế, quan Thượng-thư trông ở sức Thuộc-địa Bác-sĩ-viện mà ngài đã khiến ta chú-mục đến những sự công-nhiên ích-lợi ở cuối bài diễn-thuyết của ngài.

Bài diễn-thuyết của quan Albert Sarraut làm rất thành-thực hùng-hồn khiến cho cử-tọa ai nấy cảm-tình lai láng, cử-tọa đã hoan-nghênh ngài là quan thuộc-địa Thượng thư lắm.

. . . . . .

. . . . . .

Notre refus de nous plier à la doctrine de la supériorité naturelle de la race blanche sur les races de couleur ne saurait, toutefois, nous entrainer à fermer nos yeux à la vision des faits, ni à pratiquer une assimilation hâtive en oubliant la distance qui nous sépare de certains de nos sujets et en octroyant en masse, et sans discernement, aux indigènes la qualité de citoyen et l'usage du suffrage universel. Nous avons péniblement lutté, durant les millénaires, pour arriver au stade actuel de notre civilisation, et ce n'est pas en un jour ni en quelques années que nous pouvons espérer faire franchir un pareil chemin aux sociétés attardées dont l'avenir nous est confié : *natura non facit saltus*. Nous trahirions notre mandat de tuteurs en abandonnant trop tôt à eux-même nos pupilles et en leur donnant des institutions auxquelles ils ne sont point préparés et qui interrompraient leur marche en avant au lieu de la hâter.

C'est par d'autres moyens, par l'assistance médicale, par la justice, par l'enseignement, que nous façonnerons l'avenir des populations indigènes et assurerons la collaboration confiante, loyale et féconde de la métropole et de ses colonies. Et pour l'aider dans cette voie, le ministre compte sur le concours de l'Académie des sciences coloniales, dont il souligne, en terminant, le caractère d'utilité nationale.

Le discours de M. Sarraut, prononcé avec une grande force de conviction, fit une impression profonde sur la nombreuse assistance, qui acclama chaleureusement la ministre des colonies.

. . . . . .

. . . . . .

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

BÀI-CA TỨ-DÂN

Vận-văn của Soạn-giả « Luân-lý tập-đọc »

Người chưa giỏi học rồi sẽ giỏi,
Tính không hay tập đổi rồi hay;
Gỗ cong nẩy mực thời ngay,
Ngọc không mài giũa sao nay nên đồ!

Giời đất đã phú cho tai mắt,
Vậy phải nên cách-vật trí-tri;
Thân-tu rồi sẽ gia-tề,
Nam-nhi kia với nữ-nhi một dường;
Đứng vũ-trụ phải mang chuyên-trách,
Góp công-phu hiển-hách với đời;
Sĩ, nông, công, cổ đua vui,
Vẻ-vang ích nước, lắn-hoi lợi nhà.

1o – Sỹ

Làm quan lấy Quốc-gia làm trọng,
Cơn hiểm-nguy một bụng trung-thành;
Việc công xem bằng việc tình,
Con dân coi thể con mình sinh ra.
Thấy hoàng-kim chớ hoa con mắt,
Mang tiếng đời, câu: hắc-thổ-tâm.

Hiếu, trung, tiết, nghĩa dạy dân,
Cải-lương thói hủ, duy-tân nghề giầu;
Dân tai-nạn chung đau chia sót,
Phải tìm phương cứu-vớt khỏi nguy.

DEVOIRS DES QUATRE CLASSES SOCIALES

Poème par l'Auteur du « Luân-lý tập-đọc »

L'ignorant peut devenir instruit, s'il se donne la peine d'étudier. L'homme dont la conduite n'est pas irréprochable peut devenir presque parfait s'il s'applique à se corriger. Comme le dit notre proverbe: « Une pièce de bois courbe peut être redressée par le travail du charpentier et une pierre précieuse ne sera jamais un bijou si elle n'est pas taillée par l'ouvrier. »

Ayant reçu de la Nature le don précieux de l'intelligence, l'homme doit s'efforcer d'être parfaitement instruit. Pour être, écoutés et respectés des membres de notre famille, nous devons être irréprochables. Hommes ou femmes, quels qu'ils soient, tous ont le devoir de bien agir et de donner le bon exemple, contribuant ainsi en même temps au progrès du pays. Mandarins (ou lettrés), agriculteurs, industriels ou commerçants, chacun de nous a le devoir, à tout instant, de travailler au bonheur de sa famille et à la grandeur de sa Patrie.

1o – Mandarins

Le devoir essentiel des mandarins est de servir le Gouvernement avec une parfaite fidélité. Dans les moments critiques surtout, ils doivent être, à tout prix et courageusement, d'un loyalisme absolu. Leurs fonctions publiques doivent être remplies par eux avec le même dévouement que si leurs intérêts personnels étaient en jeu. Ils doivent agir envers leurs administrés comme si tous ceux-ci étaient leurs enfants. Et surtout, sous aucun prétexte, ils ne doivent accepter quoi que ce soit qui ressemble à de la corruption.

Ils doivent s'efforcer d'enseigner toujours aux habitants la pratique de la loyauté; ils doivent les guider vers le progrès en luttant contre la routine et les orientant vers des professions modernes rémunératrices. En cas de catastrophe ou de calamité publique, ils doivent s'associer aux souffrances de la population, et s'ingénier et s'efforcer pour y remédier.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Tuần-phòng nên phải năng đi.
Lại-tham, dân-tệ một li cũng trừ ;
Bọn thổ-hào chớ cho lấm-liệt,
Lũ côn-đồ trị hết không tha ;
Vợ con, đầy-tớ, họ-nhà,
Chớ cho nhũng-nhiễu kêu-ca việc gì . ! .
Thói đồng-mo hay mê-hoặc chúng,
Cấm không cho náo-động thuần-phong.

Trong ngoài một dạ binh-công,
Tiếng liêm ca-tụng, tiếng trung lưu-truyền ;
Vừng nhật-nguyệt trông lên chẳng hổ,
Đối quỷ-thần chẳng có thẹn riêng ;
Trăm năm xuống chốn Hoàng-tuyền,
Bao-công, Hải-thụy, Trọng-Yêm triệu-vời,

2° — Nông

Làm ruộng lấy thiên-thời làm quý,
Việc canh-vân chớ chễ ngày-giờ,
Đào mương, lạch chứa nước mưa,
Đề phòng hạn-hán, đề ngừa thiên-tai.
Cấy, bừa, bón trông-coi cẩn-thận,
Phép canh-nông, chất đất phải tường ;
Tùy thời, tùy tiết, tùy phương,
Chất nào giống ấy hợp đường nông-qui.
Đất xấu tốt một ly chớ bỏ,
Thức kia chê thức nọ lại ưa.

Ils doivent faire de fréquentes tournées au cours desquelles ils ont à se renseigner soigneusement pour connaître l'état d'esprit de la population et l'attitude envers elle de leurs agents à tous les degrés et des notables en fonction. Tout méfait, tout acte de concussion doit être sévèrement réprimé. Ils doivent surveiller étroitement les notables influents ; ils doivent s'appliquer à supprimer complètement le vagabondage. Ils doivent user de leur autorité familiale pour empêche que les membres de leur famille ne puissent être en scandale à leurs administrés, ils doivent interdire à ces membres de la famille toute démarche relative à des questions de service, et les écarter immédiatement si cette prescription est enfreinte. Ils doivent interdire sévèrement les pratiques superstitieuses et les supercheries relatives à la nécromancie parce qu'elles sont préjudiciables à l'ordre social.

Les mandarins qui seront ainsi justes, probes et consciencieux seront aimés du peuple. Ils n'auront pas à rougir sous la lumière du Soleil et de la Lune qui les éclairent, ni devant les Esprits qui les protègent. A leur mort, ils seront solennellement reçus pas les Génies Bao-công, Hải-thụy et Phạm-trọng-Yêm (mandarins intègres des dynasties Tống et Minh).

2°. — Agriculteurs

Les agriculteurs doivent porter une grande attention aux questions de climats (température, sécheresse, etc . . .) et connaître les conditions favorables à chaque genre de récolte, afin de préparer leurs terres exactement aux époques convenant aux différents produits. Ils doivent, avec prévoyance, creuser des rigoles pour préparer l'irrigation par les eaux pluviales afin de prévenir la sécheresse, et labourer et herser soigneusement les terres destinées aux récoltes. Un bon cultivateur doit connaître à fond la nature de ses terrains et être exactement renseigné sur les engrais et amendements nécessaires à chaque récolte et à chaque terrain, car la valeur des récoltes dépend en très grande partie des aptitudes professionnelles du cultivateur. Celui-ci doit savoir, après analyse des

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Tính trù lợi-hại cho vừa,
Thức nào lắm lợi nhiều hoa thì giồng.
Theo thời-thế cần-dùng gia-giảm,
Có ganh-đua mới lắm bạc-vàng;
Nhiều đem bán cật ngoại-dương,
It mang bán lẻ địa-phương hạt mình.

Muốn cho được chóng thành cự-phú,
Việc nông-tang phải phụ thêm nghề;
Ươm tơ, dệt vải, đặt the,
Rút mây, đan mũ, mạng huê, thêu rồng.
Bày nhiêu thức điều cùng có lợi,
Làm nghề nào cũng phải lưu-tâm.
Hàng đi, bạc đến âm-âm,
Giời cho đại-phát mươi năm đủ giầu.
Nghề thịnh-vượng ruộng trâu càng lắm,
Mở-mang thêm trong đám nông-trường;
Làm ông trưởng-giả giầu-sang,
Việc nhà, việc nước đôi đường chung lo.

3o — Công

Làm thợ lấy quy-mô làm cốt,
Theo văn-minh ngày một đổi thay,
Y cho khéo, kiểu cho hay,
Độ thì thích-hợp, giá nay trung-bình,

terres, à quelles cultures elles seront propres, les produits variant selon les saisons, la température, et les régions. Des terres restées toujours stériles peuvent souvent être utilisées si l'on sait que, stériles pour certains produits, elles seraient fertiles pour d'autres.

Il faut déterminer les plantations à faire en considérant quels sont les produits le plus favorablement accueillis sur les marchés, et développer ou supprimer chaque genre de culture en accord avec les fluctuations des marchés. Le cultivateur doit savoir pratiquer, pour augmenter son gain, une concurrence loyale; si le petit cultivateur doit se contenter des marchés locaux pour écouler ses produits, par contre le gros agriculteur devra savoir pratiquer largement l'art de l'exportation.

Pour augmenter leurs revenus, les agriculteurs pourront très utilement annexer à leur industrie agricole une industrie familiale accessoire telles que les suivantes : sériciculture, tissage, fabrication de meubles en rotin, confection de chapeaux et casques, dentellerie, broderie, etc . . . Ces petites industries sont fructueuses ; elles permettent aux agriculteurs et à leurs familles d'employer utilement les périodes de chômage agricole, habituellement perdues dans l'inaction. Les recettes importantes provenant de la vente de ces travaux permettront aux agriculteurs d'amasser, en quelques années, un petit capital qui, joint aux profits de leurs travaux agricoles habituels, leur permettra d'acquérir de nouvelles rizières ou une concession. Ils joueront ainsi, dans la société, un rôle plus important, et les services rendus par eux augmenteront encore lorsqu'ils auront appris à s'intéresser aux affaires publiques.

3o. — Industriels

Les industriels doivent porter toute leur attention à la fabrication de leurs produits manufacturés, en s'appliquant à la perfectionner sans cesse selon les principes scientifiques de la civilisation moderne. La conception doit être soigneusement étudiée et le modèle élégant. Les marchandises fabri-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Biết bắt-chước, biết ganh-thi khéo,
Cứ mỗi ngày mỗi kiểu đẹp hơn.

Nước ngoài lắm lối khéo-khôn,
Mượn làm mục-đích sớm-hôm chế dần.

Ai là kẻ đặc-ân Quý-quốc,
Học nghề về nên rước mà dùng.

Người có của, kẻ có công,
Cải-lương chế-hóa lợi chung nước nhà.

Đồ tốt, rẻ bởi nhờ máy-móc,
Có mua về tập-học mới nên.

Bán buôn đi khắp mọi miền,
Bớt tiêu ngoại-hóa, lợi-quyền hẳn hơn.

Đồ xuất-cảng: khảm, sơn, thêu, dệt,
Phải bỏ-đi theo hệt lối người ;
Lạ-lùng người mới mua chơi,
Hợp-qui người mới ham vui thử dùng.

Nghề đại-phát vốn không sung-túc,
Sẽ tìm người thực-bụng công-ty ;
Đã tin chớ có hồ-nghi,
Đã ngờ chớ có rủ chi thêm phiền !
Mượn lương-tâm làm then tín-nghĩa,
Lấy tài-năng làm về kinh-doanh ;

quées devront répondre exactement aux besoins des consommateurs, et être livrées à des prix raisonnables. Il faut savoir prendre honnêtement ce qu'il y a de bon dans la fabrication des différents modèles, et faire une légitime concurrence en perfectionnant sans cesse, afin que les produits se rapprochent toujours plus de la perfection.

Certains produits manufacturés d'importation étrangère sont excellents ; l'industriel soucieux du développement de l'industrie nationale devra s'appliquer à produire des modèles semblables.

Nous devons encourager le plus possible ceux de nos compatriotes qui sont sortis des établissements industriels de France où ils ont acquis compétence et habileté, et les employer comme ingénieurs ou contremaîtres.

Le patron qui apporte ses capitaux et l'ouvrier qui fournit son travail sont des collaborateurs qui contribuent l'un et l'autre, par le développement industriel, à la grandeur de la Patrie.

Pour diminuer le prix de revient et augmenter la qualité des produits, il ne faut pas hésiter à faire venir de France des machines perfectionnées qui augmenteront beaucoup la production.

La production étant ainsi augmentée, on devra exporter le plus possible, tant à l'étranger qu'à l'intérieur de l'Union Indochinoise; on diminuera beaucoup, de cette façon, l'importation des marchandises étrangères, la prospérité de notre industrie augmentera, et notre argent restera chez nous.

Les industries d'exportation telles que: incrustations, laquages, broderies et tissages devront être perfectionnées pour convenir aux amateurs étrangers qui les adapteront à leurs besoins locaux.

Lorsque de nouveaux fonds deviennent nécessaires pour étendre une affaire qui réussit, il faut faire appel à des capitalistes probes et les grouper en société. Une confiance réciproque entre associés est indispensable; si cette confiance n'existe pas envers certaines personnes dont la bonne foi est suspectée, il faut les écarter de la Société avant sa formation. La bonne conscience est la garantie de la confiance qui est nécessaire aussi bien qu'un réel talent dans le savoir-faire.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Đã có lợi lại có danh,
Công-phu sáng-tạo sứ-xanh rỡ-ràng.

4o — Thương

Nghề buôn lấy đảm-đang làm gốc,
Có già gan mới bộc được giời ;

Người ta thoái, ta không lui,
Người mừng vật-bỏ ta vui nhặt liền ;
Hạt hạnh-đào da đen, sắc rắn,
Nhân ở trong chất trắng, vị ngon ;
Người có dại, ta mới khôn,
Vào hang-hổ bắt hổ-con mới tài.

Năng đi xa vãng-lai các chỗ,
Để thăm-dò chợ-búa làm sao ?
Thức nào hạ, thức nào cao ?
Thức nào nhập-cảng, thức nào nhập-dương ?
It hàng lạ tạm mang về xứ,
Bán thông-đồng lại cứ ra đi.

Hàng mình đi, hàng người về,
Thức nào mới có ta thì buôn ngay.
Năng đắt hàng bởi hay chiêu khách,
Chóng giầu to bởi cách buôn xa.

Hãy xem mấy bợm Trung-hoa,
Khéo khôn cướp lấy của ta thế nào ?
Nhờ Pháp-học khơi mào kinh-tế,
Ơn quốc-gia chi-vẽ lợi-quyền,
Ta sao có chịu ngu-hèn,

La fortune récompensera un industriel qui possédera ces qualités, et l'histoire gardera sa mémoire s'il a su créer une industrie nouvelle utile à son pays.

4o — Commerçants

Les commerçants doivent être, en général, doués d'intelligence et de courage pour être capables de soutenir la lutte commerciale. Les plus intelligents et les plus courageux parviendront plus vite à la fortune.

Un bon commerçant doit savoir aussi garder une humeur égale et ne pas se laisser décourager par le marasme des affaires ni par les difficultés qui surviennent à tout instant et principalement aux débuts. Il doit être doué de persévérance pour conquérir le succès : l'écorce de l'amande est noire et amère, mais l'intérieur est blanc et savoureux.

Voyager souvent et sans crainte de s'éloigner pour apprendre à connaître les diverses marchandises et leurs prix sur les différents marchés, pour se rendre compte de celles qui doivent être importées ou exportées. Faire venir de petites quantités de marchandises étrangères peu connues dans le pays, les vendre comme essai, et si la vente en est bonne, les faire venir par grandes quantités.

Le moyen pour réussir la vente, c'est de donner satisfaction au client. Une rapide prospérité récompense le génie commercial de celui qui sait acheter, au besoin sur des marchés éloignés, des marchandises de bonne qualité à des prix inférieurs aux prix-courants.

Ne voyons-nous pas le succès de ces commerçants Chinois qui, grâce à leur habileté, nous appauvrissent en s'enrichissant ? Grâce à l'instruction française et au progrès moderne, nous devons abandonner cette attitude ridicule et ne pas permettre plus longtemps que ces étrangers parasites continuent à empocher notre argent.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Để cho lũ Chiệc ăn quen, cười hoài . . .
Trong tứ-dân buôn thời sướng nhất,
Được ngao-du hầu khắp tứ-phương;
Rộng kiến-văn, chóng phú-cường,
Ơn nhà, nợ nước đôi đường hiển-vinh.

* * *

Việc tứ-dân đã thành đại-nghiệp;
Xứ với đời khá biết qui-mô;
Thương, công, nông, sĩ một lò,
Chớ phân hắc-bạch, chớ phô trí-tài.
Phận trách-nhiệm mỗi người mỗi việc,
Nước văn-minh danh-tiết như nhau;
Ai làm nước thịnh, dân giàu,
Tượng đồng kỷ-niệm mai sau lưu-truyền.
Vẻ phú-quí muôn bên mãi mãi,
Nền âm-công cần phải đắp cao;
Sắc, yên, đố chớ nhiễm vào,
Thận, cần, kiệm, tín chớ bao đổi lòng.

Tình ái-quốc do ở nghĩa gia-đình.,

(Bacon)

Le commerce est le plus beau métier du monde ; il permet de parcourir, en voyages pleins d'intérêt, le monde entier. De tels voyages sont extrêmement instructifs et fructueux par les observations judicieuses que nous pouvons faire tout le long du trajet, et par les profits que nous en tirons ensuite. Devenant, ainsi que notre famille, plus riches et plus instruits, nous faisons honneur à notre pays, nous contribuons à sa prospérité et lui payons ainsi notre dette de reconnaissance.

* * *

Le commerce, l'industrie, l'agriculture et le mandarinat sont tous assis au foyer de la Patrie ; aussi ne devons-nous pas faire de distinction de classes pour mépriser les unes ou les autres. Chacune d'elles a sa responsabilité patriotique ; les qualités des différents hommes doivent seules créer des différences chez les peuples civilisés dont le principe est l'égalité. Le souvenir des hommes qui auront travaillé à la gloire de leur patrie sera perpétué par l'histoire et par le bronze parmi leurs compatriotes.

A quelque classe qu'il appartienne, l'homme qui veut être heureux en faisant son devoir doit pratiquer la vertu : qu'il fuye surtout la débauche, l'opium et le jeu ! . . ce sont les trois ports d'exil. Mais qu'il pratique assidûment le travail appliqué, l'économie et la fidélité.

L'amour de la patrie commence à la famille.

(Bacon)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Chuyện cổ-tích loài đá

Trích trong sách « Sát-khảo về muôn vật » của Bác-sĩ P. GIBIER
BÙI-HUY-CƯỜNG dịch quốc-ngữ.

. . . . . .

. . . . Một ngày kia (ngày ấy ở vào cái thời-kỳ loài đá biết nói) một hòn đá tiều-tụy vô-hình-thể đem nỗi phiền-muộn kể với một hòn đá bạn rồi nói rằng : « Chị ạ, có một vật tự-xưng là vua Tạo-hóa, tự-chiêm quyền được đánh em và bà-con thân-thích em, được dùng đồ cứng, sắc để đập chúng em sây-sát cả mình. Vật ấy đập vỡ chúng em ra, lấy hết cả những cái gì quý nhất của chúng em, và em sợ rằng họ chỉ buông-tha chúng em khi nào họ đã tàn-hại các em không còn gì nữa thôi. »

Hòn đá kia bèn đáp : « Chị khổ cũng chưa thấm với các em : chị nên biết rằng cái ông vua dã-man ấy, ông giời không ruột ấy, tức là « người » ấy, — ta phải gọi hắn cái tên khả-ô của nó ra thế mới được — đã móc các em ở mãi nơi sâu cùng dưới đất lên là nơi các em ở yên-lặng đã lâu đời lắm đến nỗi nay các em cũng không còn nhớ gốc-tích tổ-tiên nữa. Người cũng dùng miếng sắt đã làm khổ chị mà lấy các em lên. Nhưng, chẳng thế thôi, người lại còn vứt các em vào lò lửa nóng, máu các em cháy ra than rồi bốc lên hơi, xương các em, trước thành trắng dã, sau vì cái hơi thở độc-địa của người cháy ra nước cả...»

Ay là hai hòn đá tiêu-tụy và vô-hình-thể thở-than thảm-thiết ở trong lòng nhau đó.

Nhưng, được ít lâu nữa, hai hòn đá lại thấy nhau họp mặt ở trên đầu ông «vua», trên trán ông «giời» mà chúng đã lăng-mạ súc-phạm thuở xưa. Một hòn đã thành hình cái vành vàng bóng-nhoáng, một hòn thì hóa viên kim-cương chiếu ra muôn-ngàn tia sáng. Mà ai trông thấy thế cũng ngợi-khen chẳng dứt.

Hai hòn đá bèn cùng nhau bẽn-lẽn nói rằng ; «Chị ạ, trước kia hai ta than-vãn thân-phận cùng nhau, thực là điên-dại quá; nay hai ta không những chẳng là hai cục đá thô-bỉ thôi, lại đã qua hết các bậc cải-cách hoàn-toàn cho đến có bây giờ bóng-bẩy rỡ-ràng ở trên trán ông chúa ta, người đã cho ta cùng được chia vinh-dự với người đấy nhỉ!»

LA LÉGENDE DES PIERRES

Extrait de «l'Analyse des choses » par le Dr P. GIBIER
Traduction en Annamite par BUI-HUY-CUONG

. . . . . .

. . . . . Un jour (c'était au temps où les pierres parlaient) une pierre obscure et informe contait ses peines à l'une de ses pareilles et lui disait : « Un être, qui s'intitule le roi de la Création, s'arroge le droit de nous frapper, moi et les miens, et de nous meurtrir à coups d'un instrument dur et tranchant. Il nous brise, nous dépouille du meilleur de nous-mêmes et n'aura, je le crains, de relâche que lorsqu'il nous aura réduits au néant. »

L'autre lui répondait : « Vos malheurs ne sont rien comparés aux nôtres : sachez donc que ce roi barbare, ce dieu sans entrailles, l'homme, puisqu'il faut l'appeler par son nom exécré, vint nous arracher au sein de la terre, où nous reposions bien tranquilles depuis un temps si lointain que nous en avons perdu le souvenir de notre origine. Il nous saisit avec ce même fer sous lequel vous gémissez, ma sœur. Mais, de plus, il nous jette dans des fournaises ardentes où notre sang se carbonise et se tourne en vapeurs, où nos os, calcinés d'abord, se fondent ensuite sous son souffle infernal... »

C'est ainsi que deux pierres informes et obscures exhalaient leurs plaintes dans le sein l'une de l'autre.

Mais à quelque temps de là, elles se rencontrèrent réunies sur la tête du « roi » qu'elles maudissaient, sur le front de ce dieu contre qui elles blasphémaient naguère. Elles se retrouvèrent, l'une sous la forme d'un cercle d'or étincelant, l'autre sous celle d'un diamant d'où jaillissaient mille feux. Et chacun les admirait.

Elles se dirent alors, un peu confuses: « Combien folles nous étions, ma sœur, de nous plaindre de notre sort ; au lieu de grossiers blocs de matière abrupte que nous fûmes, nous avons passé par tous les degrés de la perfection, et nous brillons aujourd'hui du plus vif éclat sur le front de notre maître qui nous unit à lui dans sa gloire ».

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

NÀNG GIAN-ĐẠC

Trích trong bài tựa sách « *Gian-Dạc là tiên-tri* » của Léon DENIS ĐỖ-QUYÊN dịch quốc-ngữ.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

... Thời-sự khi ấy nói rằng nàng là một đứa bé khôn-nạn mười tám tuổi đầu, con những người quê-mùa hèn-hạ, vô-học đến nỗi chữ A, chữ B cũng không biết, thế mà lại cả nhà nàng, cả dư-luận công-chúng, cả khắp mọi người cùng phản-đối ý nàng nữa.

Vậy nếu nàng không cảm thấy, không trông thấy những sự ở trên từng Cao kia để yên-tâm vững-dạ thì phỏng nàng có làm gì được!

Nay ta hãy tưởng-tượng ra một người con gái quê-mùa như nàng đứng trước mặt các bực triều-thần, các vị phu-nhân cùng các người có địa-vị trong đạo Gia-tô xem.

Nàng là một kẻ tầm-thường từ nơi thôn-quê cùng-hẻm đi tới, chẳng biết sự trinh-chiến là chi, thế mà lúc ở triều-đình, khi ra trận-địa, đâu đâu nàng cũng chỉ lấy ngôn-ngữ cử-chỉ cục-kịch quê-mùa đối cùng sự kiêu-căng về đẳng-cấp của các hàng tôn-quan quý-phái, cùng sự chế nhạo tàn-nhẫn của quân-lính là những kẻ đã nhiễm quen tính khinh đàn-bà, quyết không chịu đàn-bà cai-quản sai-khiến được họ. Chẳng thế mà thôi, nàng lại còn bị những người nhà thờ nghi-sợ; những người này về thời ấy hễ thấy sự gì bất-thường là cho có ma-quỷ ám-ảnh ngay, họ không dong-thứ nàng vì nàng xử-sự khác họ, không có phép họ: ấy chính vì thế mà nàng mới đến nỗi thất-bại.

Lại còn cái tính tò-mò bất-lương của khắp mọi người, mà nhất là của những quân-lính vô-học, vì nàng là gái trinh-tiết thanh-bạch mà phải sinh-tử với họ luôn luôn, mà phải cùng họ vất-vả gian-lao, nào là khi phóng ngựa, lúc mang giáp, khi ngủ trại, lúc nằm sương, chẳng thế mà thôi, nàng lại còn lo-đâu vất-vả về cái phận-sự khó-khăn của nàng nữa.

JEANNE D'ARC

Extrait de l'introduction de « *Jeanne d'Arc médium* » par Léon DENIS. Traduction en annamite par ĐỖ-QUYÊN.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

.... Pauvre enfant de dix-huit ans, fille d'humbles paysans, sans instruction, ne sachant ni A, ni B, dit la Chronique, elle a contre elle sa propre famille, l'opinion publique, tout le monde!

Qu'eût-elle fait sans cette inspiration, sans cette vision de l'Au-delà qui la soutenaient?

Représentez-vous cette fille des champs en présence des grands seigneurs, des grandes dames et des prélats.

A la cour, dans les camps, partout, simple roturière, venue du fond des campagnes, ignorante des choses de la guerre, avec son accent défectueux, elle doit affronter les préjugés de rang et de naissance, l'orgueil de caste, puis, plus tard, les railleries, les brutalités des hommes de guerre, habitués à mépriser la femme et ne pouvant admettre qu'une femme les commande et les dirige. Ajoutez à cela la méfiance des hommes d'église qui, à cette époque, voient dans tout ce qui est anormal l'intervention du démon; ils ne lui pardonneront pas d'agir en dehors d'eux, de leur autorité, et ce sera là surtout la cause de sa perte.

Imaginez la curiosité malsaine de tous, et particulièrement des soudards, au milieu desquels, vierge sans tache, il lui faut vivre constamment, endurer les fatigues, les pénibles chevauchées, le poids écrasant d'une armure de fer, coucher sur la dure, sous la tente, les longues nuits du camp, avec les soucis, les préoccupations accablantes de sa tâche ardue.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Trong sự-nghiệp ngắn-ngủi của nàng, nàng vượt hết những sự cản-trở ấy; nước nhà đang chia-sẻ làm muôn ngàn mảnh, luân-lý suy-đồi, dân-gian đói chết, thực không còn thiếu một cái họa gì về việc chiến-tranh trong ngót ba trăm năm trời nữa, thế mà nàng làm ngay thành một quốc-gia chiến-thắng.

Thế mà lắm nhà văn-sĩ có tài dám tìm phương giải-quyết cái đời nàng bằng cách vật-chất phàm-trần, thật là họ mù-đui về đường tâm-hồn, tâm-lý, mà đui-mù tâm-hồn, tâm-lý là một tật tệ nhất của óc-trí người ta. Khổn-nạn thay những lối giảng-giải ấy, khổn-nạn thay những lời văn tỷ-mỷ què-cộc không sao cưỡng lại với thực-sự khi đã xem-xét kỹ-càng rồi ấy! Khổn-nạn thay những tâm hồn cận-thị, những tâm hồn cú-vọ mà ánh sáng ở trên từng Cao kia đã làm cho choáng-lộn mịt-mờ ấy!! Câu nói sau này của một nhà tư-tưởng thực đáng chỏ vào những tâm hồn ấy lắm: Cái mà chúng biết thì chẳng có gì, cái mà chúng không biết có thể làm thành vũ-trụ được.

Có một sự đáng thương là ít nhiều nhà phê-bình đời nay hễ thấy cái gì cao-thượng hơn tầm lòng thất-đức của họ thì họ tự lấy làm cần-thiết phải dùng cách hăng-hái dã-man mà vùi-giập xuống; mà đánh-đổ đi. Đâu mà có lò lửa sáng, có ngọn lửa cháy thì ta thấy họ chạy lại đổ không biết bao nhiêu nước nguội-lạnh lên ánh sáng, ngọn lửa ấy.

Nàng Gian-đạc tuy không rõ những việc trần-tục, nhưng trông thấu những sự tâm-hồn, nên những nhời nàng nói với các người xử nàng ở Poitiers có thể là một bài học thần-diệu cho họ và chỉ vào những người theo thuyết hoài-nghi cùng những kẻ có tài nhỏ-mọn ngày nay thì thật đúng nghĩa lắm:

«Thiếp đọc trong một quyển sách có nhiều sự hơn những quyển-sách của các người.»

Vậy thì những người phản-đối kia ơi! các người cũng nên tập đọc trong quyển sách ấy và tập xem những vấn-đề ấy, rồi các người hãy nói về đời nàng và sự-nghiệp của nàng, người ta mới nghe được.

Trải xem những việc đại-sự trong lịch-sử, tất phải thấy qua đi, những tâm linh-hồn các dân-tộc và các anh-hùng.

Pendant sa courte carrière, elle surmontera tous ces obstacles, et, d'un peuple divisé, déchiré par mille factions, démoralisé, exténué par la famine, la peste et toutes les misères d'une guerre qui dure depuis près de cents ans, elle fera une nation victorieuse.

Voilà ce que des écrivains de talent, mais aveugles, affligés d'une cécité psychique et morale qui est la pire des infirmités intellectuelles, ont cherché à expliquer par des moyens purement matériels et terrestres. Pauvres explications, pauvres arguties boiteuses qui ne résistent pas à l'examen des faits! Pauvres âmes myopes, âmes de nuit que les lumières de l'Au-delà éblouissent et troublent! C'est à elles que s'applique la parole d'un penseur: Ce qu'elles savent n'est qu'un néant, et avec ce qu'elles ignorent, on créerait l'univers.

Il est une chose déplorable: certains critiques de notre temps éprouvent le besoin de rabaisser, d'amoindrir, d'éteindre avec frénésie tout ce qui est grand, tout ce qui s'élève au-dessus de leur incapacité morale. Partout où un foyer brille, où une flamme s'allume, vous les voyez accourir et verser un déluge d'eau glacée sur ce rayon, sur ce flambeau.

Ah! comme Jeanne, dans son ignorance des choses humaines, mais dans sa profonde vision psychique, leur donne une magique leçon par ces paroles qu'elle dressait aux examinateurs de Poitiers, et qui s'appliquent si bien aux sceptiques modernes, aux petits beaux esprits de notre temps:

«Je lis dans un livre où il y a plus de choses que dans les vôtres!»

Apprenez à y lire aussi, Messieurs les contradicteurs, et à connaître ces problèmes; ensuite vous pourrez parler avec un peu plus d'autorité de Jeanne et de son œuvre.

A travers les grandes scènes de l'histoire, il faut voir passer les âmes des nations, des héros.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Nếu ta biết yêu những tâm linh-hồn ấy, những tâm linh-hồn ấy sẽ lại cùng ta, sẽ cảm-khích cho ta. Ấy là cái bí-mật của tinh-thần lịch-sử đó. Ông Michelet, ông Henri Martin và mấy người khác cũng vì đã biết thể mà hóa những nhà văn-sĩ rất hùng-hồn. Những nhà này đã am-hiểu cái tinh-thần các chủng-loại và các thời-thế, nên cái mãnh-lực ở trên từng Cao kia như thổi ngòi bút họ chạy trên trang sách. Còn những nhà khác như ông Anatole France, ông Lavisse và đồng-đảng trợ-bút thì có tài thật, song không biết và không hiểu cái lẽ liên-lạc tự-nhiên nó lại lấy linh-hồn mà cảm-hóa mở-mang cho linh-hồn. Cái lẽ liên-lạc ấy bao giờ cũng là cái bí-mật của các nhà đại-danh tài-tử, của các nhà tư-tưởng thi-nhân. Ngoài lẽ ấy, không có công-nghiệp nào lại bất-hủ được.

. . . . . .

. . . . Nay muốn tóm được đại-ý cái đời nàng, muốn hiểu được cái mãnh-lực nó đã sai khiến đời ấy, tất phải trông lên cái luật cao-thượng, cái luật thiên-nhiên nó đứng chủ-chương vận-mệnh các dân-tộc. Nghĩa là phải nhìn cao hơn những sự thực-hư ở trên mặt đất, những sự hỗn-lộn mà cái tự-do của loài người đã làm ra, phải mục-kích đến tận cái sức hành-động của một cái nghị-lực bất-hủ nó đã ắt hết những sức hành-động cùng những nghị-lực từng người mà đạt tới mục-đích nó đã từng noi theo mới được. Chớ nên đưa mắt lạc-lõng vào trong muôn vật hỗn-lộn ở đời, phải nhằm cả toàn-thể mà tóm lấy cái dây bí-mật thì cái manh-mối giằng-buộc những sự ấy mới hiển-hiện ra, cái vẻ êm-ái của những sự ấy mới phát-động dây, mà bao những sự phản-trái kia mờ-biến thành một sự hư-ảo mông-mênh hết. Lúc ấy ta mới hiểu rằng vẫn có một cái sức-mạnh thiên-nhiên vô-hình nó để cho mỗi vật có riêng ít nhiều chủ-định, nhưng nó xét-soi bao-quát cả lại mà đưa tới một cái mục-đích chung.

Ấy vì cái tự-do từng người với cái quyền luật thái-thượng có san-xẻ thăng-bằng như thế thì những việc bất-bình ngoài mặt về nhân-thế, về lịch-sử mới hiểu-biết hòa-hợp cùng nhau, còn cái đại-ý và cái kết-cấu những sự ấy, phải người nào đã tường-biết tinh-thần của sự-vật mới am-hiểu được. Ngoài việc nhất-thống ấy, duy có việc của người ta, nghĩa là việc hỗn-lộn những cái trí-hướng, công-trình khác nhau vô-chừng-kể của từng người mà thôi.

Si vous savez les aimer, elles viendront à vous, ces âmes, et elles vous inspireront. C'est le secret du génie de l'histoire. C'est ce qui a fait les écrivains puissants, comme Michelet, Henri Martin et d'autres. Ils ont compris le génie des races et des temps, et le souffle de l'Au-delà court dans leurs pages. Les autres, Anatole France, Lavisse et ses collaborateurs, restent secs et froids, malgré leur talent, parce qu'ils ne savent ni ne comprennent la communion éternelle, qui féconde l'âme par l'âme. Cette communion reste le secret des grands artistes, des penseurs et des poètes. En dehors d'elle, il n'est pas d'œuvre impérissable.

. . . . . .

. . . . Pour saisir le sens de cette vie, pour comprendre la puissance qui la dirige, il faut s'élever jusqu'à la loi supérieure, immanente, qui préside à la destinée des nations. Plus haut que les contingences terrestres, au-dessus de la confusion des faits produits par la liberté humaine, il faut voir l'action d'une volonté infaillible qui surmonte la résistance des volontés particulières, des actes individuels, et sait faire aboutir l'œuvre qu'elle poursuit. Au lieu de se perdre dans le chaos des faits, il faut en embrasser l'ensemble, en saisir le lien caché. Alors apparaît la trame, l'enchaînement qui les unit: leur harmonie se révèle, tandis que leurs contradictions s'effacent et se fondent en un vaste plan. L'on comprend qu'il existe une énergie latente, invisible, qui rayonne sur les êtres et, tout en laissant à chacun une certaine somme d'initiative, les enveloppe et les entraîne tous vers un même but.

C'est dans le juste équilibre de la liberté individuelle et de l'autorité de la loi suprême que s'expliquent et se concilient les incohérences apparentes de la vie et de l'histoire, tandis que leur sens profond et leur finalité se révèlent à celui qui sait pénétrer la nature intime des choses. En dehors de cette action souveraine, il n'y aurait que désordre et chaos dans la variété infinie des efforts, des élans individuels, en un mot dans toute l'œuvre humaine.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

. . . . . .

. . . . . .

Chúng tôi cần phải nhắc lại như thế, là cốt để ai nấy khỏi ngờ-vực cái ý-định của chúng tôi. Chúng tôi đây muốn cho ai cũng am-hiểu rõ-ràng cái đời nàng Gian-Bạc, không phải là chúng tôi mong-mỏi cái lợi-lộc gì, theo một cái chính-trị hay là một cái tôn-giáo ngu-ngốc nào, chúng tôi tự-đặt-mình xa cả đảng nhiễu-loạn lẫn phái tương-phản, cả người xuẩn-đạo lẫn kẻ vô-đạo.

Ay là vì chân-lý, vì chính-đạo, vì cả tình yêu nước Pháp mà chúng tôi tìm cách làm cho lộ cái gương quý-hóa của nàng trinh-bạch cảm-khái ấy ra ngoài những sự hắc-ám mà người ta cố-sức chất-đống ở chung-quanh mình nàng vậy.

Chúng tôi đã từng nói rằng ở thời-buổi bây giờ, người ta thường có cái khuynh-hướng rất đáng tiếc, là họ lấy cớ rằng để sát-khảo suy-bì, để tự-do bình-phẩm mà rồi họ đánh đổ cả những sự đáng kính-ngợi trong mấy mươi thế-kỷ nay, họ xóa mờ, bôi nhọ cả những sự tuyệt-nhiên không có tật xấu, vết bẩn nào.

Việc chống-giữ điểm-tô những sự gì đã làm giàu-thịnh vẻ-vang cho nước ta, cho cái kỷ-văng và cái lịch-sử của ta và đáng treo gương chung cả thế-giới thì chúng tôi đây coi như một cái nghĩa-vụ của những người đã dùng ngòi bút hay lời nói mà có ít nhiều thế-lực ảnh-hưởng ở chung-quanh mình vậy.

Tìm cách giảm-bớt cái hương-hỏa luân-lý, cái cổ-truyền lịch-sử của một dân-tộc, ấy là một sự rất xấu, một sự gần là ác-tội đó. Mà thật thế, trong những lúc quốc-gia biến-loạn há chẳng phải ở hai nguồn-suối ấy mà quốc-gia sản-xuất ra được những thế-lực hùng-cường, những tâm-tình tráng-kiện đó ư? Cổ-truyền hay lịch-sử của một nước, tức là cái tinh-thần trong đời sinh-hoạt, cái an-ủy trong lúc gian-truân, cái hi-vọng trong cõi tương-lai của nước ấy vậy. Ay cũng nhờ có cổ-truyền hay lịch-sử đó đã giằng-buộc chúng ta bằng dây liên-lạc mà chúng ta mới thật tự-thấy là con cùng một mẹ, là người chung một nước.

Vì vậy cần phải nhắc lại luôn luôn và làm cho rõ-rệt những việc đại-sự trong lịch-sử tổ-quốc ra. Lịch-sử có đây-

. . . . . .

. . . . . .

Nous tenons à le répéter, afin qu'on ne se méprenne pas sur nos intentions. En cherchant à faire un peu de lumière sur la vie de Jeanne D'arc, nous n'obéissons à aucun mobile intéressé, à aucun préjugé politique ou religieux, nous nous plaçons aussi loin des anarchistes que des réactionnaires, à égale distance des fanatiques aveugles et des incroyants.

C'est au nom de la vérité, de la beauté morale, c'est aussi par amour de la patrie française, que nous chercherons à dégager la noble figure de la vierge inspirée des ombres qu'on s'efforce d'accumuler autour d'elle.

Sous prétexte d'analyse et de libre critique, il y a, disions-nous, à notre époque, une tendance profondément regrettable à dénigrer tout ce qui a fait l'admiration des siècles, à altérer, à ternir tout ce qui est exempt de tares et de souillures.

Nous considérons comme un devoir, celui qui incombe à tout homme capable, par la plume ou la parole, d'exercer quelque influence autour de lui, de maintenir, de défendre, de rehausser ce qui fait la grandeur de notre pays, tous les nobles exemples qu'il a donnés au monde, toutes les scènes de beauté qui enrichissent son passé et rayonnent sur son histoire.

C'est une mauvaise action, presqu'un crime, que de chercher à affaiblir le patrimoine moral, la tradition historique d'un peuple. En effet, n'est-ce-pas là ce qui fait sa force aux heures difficiles ? n'est-ce-pas là qu'il puise ses sentiments les plus virils au moment du danger ? La tradition d'un peuple, son histoire, c'est la poésie de sa vie, sa consolation dans l'épreuve, son espérance dans l'avenir. C'est par les liens qu'elle crée entre tous que nous nous sentons vraiment les enfants d'une même mère, les membres d'une patrie commune.

Aussi, faut-il rappeler souvent les grandes scènes de notre histoire nationale et les mettre en relief. Elle est pleine de

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

dẫy những bài học rực-rỡ, những cách dạy hùng-hảo, và thường lại vì thế mà nước ta hơn các nước khác đó. Khi ta lục-lỗi cái kỷ-vãng của chúng ta, bất-cứ ở đâu, bất-cứ bao giờ, ta cũng trông thấy những bóng người to-tát đứng thẳng dậy nói với ta, dục lòng ta. Kể từ lúc đã mấy mươi thế-kỷ tới nay cũng có những tiếng nổi lên nhắc ta nhớ đến những việc đại-sự đã qua ; những việc ấy nếu lúc nào cũng hiển-hiện ở trước óc-trí ta thì cũng đủ cảm-khích, chỉ-giáo cho ta sinh-hoạt ở đời được. Nhưng mà ngọn gió hoài-nghi thoáng qua, sự vong-kỷ, sự lãnh-đạm lại hiện có ngay ; những công-việc phàm-trần bề-bộn chiếm mất cả thời-giờ tư-tưởng của ta, chẳng bao lâu mà ta sẽ quên hết những sự gì cao-thượng hùng-hồn nhất đã công-nhiên là có ở trong thời quá-khứ của ta.

Mà trong những sự đáng kỷ-niệm ấy, tưởng không sự nào cảm-động vẻ-vang bằng sự kỷ-niệm nàng thiếu-nữ phi-thường kia vì nàng đã rực-rỡ hiện ra soi sáng cho cái trung-cổ thời-đại tối mò như đêm, đến nỗi Martin tiên-sinh đã có thể nói được một câu rằng : « Trong lịch-sử thế-giới, chưa từng có vậy bao giờ ! »

Vậy ta nên vì cái kỷ-vãng cũng như vì cái tương-lai của chủng-loại ta, ta nên vì những cô g-cuộc còn nợ-nần chủng-loại ta mà phải cố-sức bảo-tồn cho hoàn-toàn cái hương-hỏa luân-lý của ta và phải quả-quyết chữa-sửa những sự phán-đoán sai-lầm của những nhà trước-tác trong mấy pho sách xuất-bản mới rồi. Nhiều người muốn rắc tư-tưởng nguy-độc vào tinh-thần quốc-dân ta, ta phải làm sao mà bỏ tư-tưởng ấy đi, ngõ-hầu mới giữ cho nước Pháp (1) ta còn mãnh-liệt tinh-anh để thêm vẻ-vang trong những khi tai-biến, và mới giữ cho tinh-thần quốc-tuý ta còn vinh-quang uy-quyền là những của báu đã bị bao nhiêu lý-t uyết bất-lương cùng nghị-luận vô-bằng làm cho giảm phần giá-trị . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

(1) Bài này viết từ năm 1910. Từ ấy đến nay, tất cả thế-giới đã chứng-biết cái tinh-thần mãnh-liệt vô-song cùng cái tâm-tình nhiệt-thành độc-nhất của nước Pháp đối với những việc đại-nghĩa (Lời Tòa-soạn)

leçons éclatantes, riche d'enseignements puissants, et, en cela, peut-être est-elle supérieure à celle des autres nations. Dès que nous explorons le passé de notre race, partout, dans tous les temps, nous voyons se dresser de grandes ombres, et ces ombres nous parlent, nous exhortent. Du fond des siècles, des voix s'élèvent qui nous rappellent de grands souvenirs, des souvenirs tels, que, s'ils étaient toujours présents à notre esprit, ils suffiraient à inspirer, à éclairer notre vie. Mais le vent du scepticisme passe, l'oubli, l'indifférence se font ; les préoccupations de la vie matérielle nous absorbent, et nous finissons par perdre de vue ce qu'il y a de plus grand, de plus éloquent dans les témoignages du passé.

Parmi ces souvenirs, il n'en est pas de plus touchant, de plus glorieux que celui de cette jeune fille extraordinaire qui a illuminé la nuit du moyen âge de son apparition radieuse ; et dont Henri Martin a pu dire : « Rien de pareil ne s'est produit dans l'histoire du monde ».

Au nom du passé comme de l'avenir de notre race, au nom de l'œuvre qui lui reste à accomplir, efforçons-nous donc de conserver dans son intégralité tout son héritage moral, et n'hésitons pas à rectifier les faux jugements que certains écrivains ont formulés, en des publications récentes. Travaillons à rejeter de l'âme du peuple le poison intellectuel qu'on cherche à y répandre, afin de garder à la France (1) cette beauté et cette force qui la feront grande encore aux heures de péril, afin de rendre au génie national tout son prestige et son éclat, affaiblis par tant de théories malfaisantes et de sophismes. .

. . . . . .

. . . . . .

(1) Ceci a été écrit en 1910. La France a donné depuis, à l'univers entier, la plus belle preuve de son indéfectible force morale et de son dévouement enthousiasts aux plus nobles causes. (Note de la Rédaction)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Hai Bà Trưng - Vương

NGUYỄN-BÂN soạn

Nước ta nay được hạnh-phúc nhờ Đại-pháp có lòng quảng-đại nhân-từ bảo-hộ nâng-đỡ, thì đồng-bào ta những bậc thiếu-niên học-sinh, quan-lại tân-tiến đều đã từng nhận-biết rõ rằng ấy là nhờ ơn Đại-Quốc chở-che khai-hóa cho mà ta nay được an-cư lạc-nghiệp, học-hành mở-mang, làm-lụng phát-đạt, ích-quốc lợi-gia.

Vậy trong buổi ta được sung-sướng này thì khó lòng mà ta tưởng-tượng đến những tình-cảnh hồi xưa nước ta khốn-nạn, bị người lân-bang áp-chế hại-tàn dã-man thậm-tệ, mà nước ấy ngày nay đã hóa ra rối-loạn lung-tung, nguy-kịch thế-giới. Vậy nay ta phải mở xem sách-sử thì mới rõ được cái tình-cảnh khốn-nạn của nước ta trong những buổi trước. Nhưng ta học sử, xem chuyện xưa, là cốt cho ta hiểu rằng nay ta được sung-sướng, thì bổn-phận ta phải biết thờ-kính đội đường cho phải đạo ; nghĩa là trước ta phải nhớ ơn những người nghĩa-khí anh-hùng xưa đã vì nước hi-sinh cứu ta thoát-khỏi áp-chế hại-tàn, sau ta phải biết công Đại-Pháp đang nết lòng khai-hóa văn-minh cho ta. Vậy mong rằng cái lòng ái-quốc hoài-chủng, xưa kia đã khiến tổ-tiên ta ra hi-sinh ở chốn chiến-trường vì nghĩa quốc-gia, nay sẽ dạy ta biết điều chăm-chỉ học-hành làm việc cho nước một cách tận-tâm trung-thành và tỏ tình tôn-kính Đại-quốc có bụng nâng-đỡ cho ta.

Những việc cứu-nước bộ-dân, sáng-lập giang-sơn, mở-mang bờ-cõi, đó là những công-nghiệp của người hào-kiệt nam-nhi. Những khi nước khốn dân nguy, người nam-nhi cầm gươm lên ngựa, ra chốn chiến-trường, hô quân phất cờ, giẹp yên giặc giã, bảo-tồn quốc-gia, đó là bổn-phận của người nam-nhi. Vậy khi lâm-thời ai làm nên những công-nghiệp đó, thì gọi là người toàn-toàn bổn-phận đối với quốc-gia đáng tôn là bậc anh-hùng làm gương cho thế.

Les Deux Sœurs Trưng-Vương

par NGUYỄN-BÂN

Notre pays a aujourd'hui le privilège de se trouver placé sous la tutelle bienveillante et généreuse de la France. Nous avons tous eu maintes fois déjà l'occasion d'apprécier ses bienfaits; nous, étudiants ou jeunes fonctionnaires anciens étudiants savons mieux que beaucoup tout ce que nous devons à la grande nation qui nous a permis de nous instruire, de nous élever intellectuellement et de travailler pour notre famille et notre pays dans le calme fécond de la paix.

Aussi nous est-il bien difficile de nous imaginer aujourd'hui ce qu'ont pu être ces années lointaines où il nous fallut vivre sous la domination barbare et cruelle de voisins qui donnent aujourd'hui au monde le spectacle d'une pleine anarchie. Il faut avoir étudié dans les livres du passé pour pouvoir imaginer ce qu'ont été de telles époques. Mais nous devons le faire pour savoir mieux apprécier tout ce dont nous jouissons aujourd'hui et pour savoir nous acquitter d'un double tribut de reconnaissance: D'abord, envers les héros de notre passé qui ont su nous affranchir d'une cruelle domination, ensuite envers la France qui nous aide aujourd'hui si généreusement à poursuivre notre progrès. Que le patriotisme qui conduisit nos ancêtres sur les champs de bataille sache aujourd'hui nous inspirer le service consciencieux de notre pays dans la loyauté et le désintéressement et la reconnaissance envers la grande nation qui veut l'élever à sa hauteur.

Défendre son pays, sauver ses compatriotes, organiser la nation et la développer, telle est la tâche du bon citoyen. Quand la Patrie est en danger, il ceint l'épée, monte à cheval, et court au combat sous les plis glorieux du drapeau pour rendre la vie et la paix à sa famille et à sa Patrie : celui qui sait agir ainsi en de telles circonstances est un héros qu'on cite en exemple à ses compatriotes.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Những đấng anh-hùng hào-kiệt về đấng nam-nhi ở nước Việt-Nam ta đời xưa kể có nhiều trong Lịch-sử, như là: Ngô-Quyền, Đinh-tiên-Hoàng, Trần-hưng-Đạo, Lê-thái-Tổ, v, v.. đều có công-đức to với sơn-hà xã-tắc, thật là vẻ-vang cho nước Việt-Nam ta! . . . .

Nhưng, xét đến lịch-sử của hai Bà Trưng-Trắc, Trưng-Nhị, là hai vị nữ-anh-hùng ở nước ta thì mới là chuyện phi-thường vạn-thế.

Trưng-Trắc, Trưng-Nhị, xưa cũng là người thường, cũng thể nữ-nhi khuê-các như ai bây giờ mà thôi, chớ không phải là có bẩm-sinh ba đầu sáu tay, kỳ-dị cổ-quái như những người nói trong các chuyện hoang-đường đâu! Hai Bà cũng là người thường, nhưng hai Bà đã làm nên những việc phi-thường xuất-chúng, tưởng đến những bậc nam-nhi hào-kiệt cũng khó lòng đương nổi.

Phải thời bây giờ nước Nam ta nội-thuộc nước Tầu, quan Tầu cai-trị ta hung-tàn bạo-ngược kể sao cho xiết: họ bảo mình lên rừng bắt cọp thì mình phải lên rừng bắt cọp, họ sai mình lặn bể tìm trai, thì mình phải lặn bể tìm trai... họ cho mình sống thì mình được sống! họ bảo mình chết thì mình phải chết! . . . . Thế-cách người Tầu đối với ta bây giờ như là lửa cháy nước soi, . . . tưởng cứ thế thì chẳng bao lâu mà chủng-loại mình đã tiêu-duyệt hết cả, hay có còn sót thì nay cũng tản-nát như người Da-đỏ Mỹ-châu mà thôi! . . . .

Dân nước ta kể bây-giờ cũng còn hàng mấy triệu người

Parmi les héros de jadis dont l'histoire nous a transmis le nom, on peut citer Ngô-Quyền, Đinh-Tiên-Hoàng, Trần-Hưng-Đạo, Lê-Thái-Tổ, etc.... Avec quelle reconnaissance respectueuse ne devons-nous pas garder précieusement les noms de ces bienfaiteurs de la race annamite et leur souvenir glorieux!...

Mais si l'on examine plus particulièrement l'histoire des deux Sœurs, Trưng-Trắc et Trưng-Nhị qui furent les deux grandes héroïnes Annamites, on comprend que leur gloire est unique: l'histoire ne présente peut-être pas, en mille siècles, deux faits comme celui-là.

Trưng-Trắc et Trưng-Nhị étaient de simples femmes; aucun attribut plus ou moins mythique ne les distinguait du commun des mortels, et leur image était celle des femmes et filles de notre temps; la tradition ne nous les présente nullement comme pourvues de trois têtes ou de six bras à l'instar de tels génies fabuleux dont la légende a altéré le souvenir. Et pourtant, bien qu'elles n'eussent été ainsi que de simples femmes qu'aucun caractère extérieur ne distinguait de toutes les autres, ces deux sœurs surent accomplir des actions extraordinaires, des prodiges merveilleux bien au-dessus des forces d'un homme quelconque, et que les plus grands héros eux-mêmes n'accompliraient qu'avec difficulté.

A cette époque, notre pays d'Annam était sous la domination de la Chine et gouverné par des mandarins chinois d'une cruauté sans bornes. Leur plaisait-il de nous ordonner de pénétrer dans la forêt pour chasser le tigre? il fallait aussitôt y pénétrer. Nous donnaient-ils l'ordre de plonger dans la mer pour y récolter des coquillages? il fallait plonger immédiatement. La vie ou la mort des Annamites était à la merci de leurs caprices! . . . Le Chinois était pour l'Annamite comme le feu qui brûle, comme l'eau qui bout . . . Lorsqu'on étudie les méthodes cruelles dont les Chinois usèrent ainsi envers nous, on doit vraiment s'émerveiller de ce que la race annamite ait survécu à de tels traitements et de ce que, exterminés et dispersés, nous n'ayons pas subi le sort des peuplades de Peaux-Rouges en Amérique! . . .

Il est vrai que le nombre de la population annamite était

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thật, nhưng khốn nước mình bị nội-thuộc nước Tầu đã lâu, người mình đã quen nô-lệ người Tầu, khi ấy gặp phải những quan Tầu bạo-tàn lòng người dẫu có oán-giận, nhưng vô-chủ vô-đầu thì làm gì được? Người mình trông thấy người Tầu đã mất vía bạt hồn thì còn mong chi chống-lại với quân hung-tàn!.... Than ôi! cái tình-cảnh nước mình bây giờ!....

Ấy thế mà khi Tô-Định là chúa quân Tầu giết oan mất chồng Bà Trưng-Trắc, người bèn nổi giận, cùng với em gái là Trưng-Nhị quyết-trí báo-thù cho chồng và quét sạch bờ-cõi giang-sơn.

Hai người khuê-các bấy-giờ đột-nhiên ra làm tướng-soái hô-hào chủng-loại, xướng-xuất quần-quan, phá-tan giặc-giã, thu-phục sáu-mươi-nhăm thành-trì, quân Tầu mất vía, Tô-Định trốn về.... Hai Bà lên làm vua ba năm, mà triều-chính nghiêm-trang, hiến-đức sáng-tỏ, trí-dũng khôn-ngoan, bao nhiêu anh-hùng hảo-kiệt, võ-sĩ quần-quan trong nước thảy đều kính-phục.

Đến khi vua Quang-Vũ nhà Hán sai danh-tướng bậc đầu là người Mã-Viện đem quân đã luyện-tập binh-đao, chiến-thắng bờ-cõi bên Tầu, sang xâm-lấn lấy lại nước ta, thế quân của Mã-Viện bấy giờ hùng-tráng tựa như núi lở sông nghiêng, nước tràn-bang nào cũng phải bó tay uốn gối, thế mà hai chị em Trưng-Vương dám can-đảm đem tướng-sĩ ra kình-địch với quân-thù, một lòng sinh-tử với xã-tắc giang-sơn: Thật hai chị em Trưng-Vương đáng làm gương Anh-hùng vạn-đại!....

à cette époque encore assez élevé; malheureusement, elle était faible et craintive devant l'oppresseur chinois, et nos hommes, habitués à l'esclavage, le subissaient passivement. Et s'il advenait que, poussés à bout, la colère grondât dans leur cœur, ils devaient encore rester dans l'inaction, car nul ne se trouvait à leur tête pour les rassembler et les diriger. Nos malheureux Annamites tremblaient de peur et étaient complètement affolés à la vue du terrible Chinois: comment donc auraient-ils jamais pu lui résister?..... On ne voyait pas d'issue à cette lamentable situation....

.... Et cependant, lorsque le mandarin chinois Tô-Đinh eut condamné à mort injustement le mari de Trưng-Trắc, celle-ci entra dans une grande et noble colère et, aidée de sa sœur Trưng-Nhị, elle résolut de venger son mari, et de délivrer le sol annamite de la présence des oppresseurs chinois.

Cette jeune femme et cette jeune fille, ces deux êtres faibles et délicats, se dressèrent donc soudain et se révélèrent du coup comme de grands généraux: elles appelèrent et levèrent en masse le peuple annamite, se mirent à la tête des troupes, défirent les ennemis et les repoussèrent, délivrant ainsi une superficie de soixante-cinq villes; les ennemis furent frappés d'épouvante et Tô-Đinh dut s'enfuir en Chine. Les deux Sœurs prirent alors le titre de reines, et gouvernèrent le pays pendant trois années. Elles se firent remarquer par leur sagesse maternelle et la pureté de leurs mœurs. Elles rendaient la justice, et leurs arrêts toujours sages étaient strictement respectés; les généraux et tous les grands chefs de l'armée annamite leur obéissaient fidèlement.

L'empereur chinois Quang-Vũ de la Dynastie des Hán envoya alors contre elles le vieux et célèbre général Mã-Viện avec des troupes excellentes, parfaitement entraînées et qui avaient remporté nombre de victoires sur les rebelles dans toute la Chine: elles étaient semblables, par leur force terrible, à l'eau du torrent impétueux ou au rocher détaché de la montagne et qui se précipite en bondissant. Les Deux Sœurs Trưng-Trắc et Trưng-Nhị ne manifestèrent aucune crainte de ce vieux général à qui s'étaient soumis pourtant tous les vassaux de la Chine, qui s'étaient inclinés devant lui, genou à

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Có nhà làm sử kể chuyện rằng Hai Bà Trưng khi ấy hết sức chống nhau với Mã-Viện, sau thấy thế quân nhà nguy-cấp không sao cứu được nước nữa, Hai chị em cùng nhẩy xuống sông Hát-giang tự-tận cho khỏi bị tay quân Tàu ô-uế tới thân ngọc-vàng. Có nhà lại nói rằng : Hai-Bà ra đánh Mã-Viện, sau hết sức bị giặc bắt, Mã-Viện tức-giận, nhỏ-nhen sai đem hành-tội chém cả hai chị em.

Về khúc này thì ta chưa chắc đàng nào nói là thực, nhưng ta biết rằng khi ấy Hai-Bà đã hết sức vì nước đánh giặc Tàu, thua trận mà chết.

Sau khi Hai Bà mất rồi thì nước Nam ta lại nội-thuộc nước Tàu trong khoảng hơn năm trăm năm nữa. Thật khá thương-tiếc thay ! . . .

Ấy lịch-sử của Hai Bà Trưng-Vương có thế, nhưng sự-nghiệp công-đức của người đối với Nước ta, đem bàn-luận ra, đáng xánh tầy sông-núi :

Nguyên nước ta trong thời-đại ấy phải người Tàu áp-chế đã lâu, nước mình đã thành hẳn ra một tỉnh của nước Tàu, người Tàu, người mình hèn-yếu phải làm nô-lệ người Tàu, người Tàu hung-bạo hại-tàn người mình đã thành ra một sự hình-như là lẽ tất-nhiên rồi. Suốt trong khoảng hơn một trăm năm, trước khi Hai Bài xuất-thế, nước mình cứ bị Tàu cai-trị luôn, không có một người hào-kiệt nam-nhi nào cự-cầy được với người Tàu. Ấy thế mà bây giờ hai người đàn-bà con-gái ấy bỗng-chốc dám nổi-lên xướng-xuất chủng-loại đánh-đuổi quân-Tàu, mở-mang bờ-cõi, tuy không giữ được nước lâu-dài, nhưng đã làm gương trước-tiên mở-lòng khai-trí

terre et tête baissée. Elles résolurent simplement de « vaincre ou mourir » et menèrent aussitôt leurs troupes au combat. Cet exemple d'héroïsme admirable des deux Sœurs mérite vraiment d'être transmis à la mémoire des hommes pendant dix mille générations!. . .

Certains historiens ont affirmé que les deux Sœurs, ayant résisté jusqu'à la limite extrême de leurs forces aux armées de Mã-Viện et voyant leurs troupes complètement détruites, se donnèrent courageusement la mort en sautant dans le fleuve Hát-giang pour ne pas tomber vivantes aux mains de leurs ennemis et échapper ainsi à leurs attentats. D'autres prétendent qu'après avoir héroïquement résisté, elles furent capturées par Mã-viện qui les fit décapiter.

Il ne nous est guère possible aujourd'hui de savoir quelle est la vraie version, et si les Deux-Sœurs périrent de leur propre main ou de celle des Chinois. Mais nous sommes en tout cas certains de ce qu'elles ont combattu jusqu'à l'extrême limite de leurs forces et sont mortes pour la Patrie après avoir perdu le combat qu'elles avaient engagé pour elle.

Après la mort des Deux-Sœurs, notre pays d'Annam retomba sous le joug chinois pendant une période de plus de cinq cents ans. Destinée lamentable de ce malheureux pays ! . . .

Telle est l'histoire des deux sœurs Trưng. Elle est brève, et cependant le bienfait qu'elles ont rendu à notre pays est grand et élevé comme le fleuve et la montagne.

Et voici pour quelle raison ce bienfait est inappréciable : à cette époque, notre pays se trouvait depuis longtemps déjà, comme il a été dit, sous la domination chinoise, il était en quelque sorte une provi ce de la Chine ; nos compatriotes étaient assujettis en esclavage par les Chinois et en étaient venus à considérer presque comme tout naturels, comme normaux, les mauvais traitements, les tortures même qu'ils subissaient constamment. Depuis plus d'un siècle, avant l'apparition des sœurs Trưng, aucun Annamite n'avait surgi qui fût capable de se dresser contre le Chinois. Et ces deux faibles femmes se levèrent soudain, animatrices de ce grand peuple qu'elles tirèrent de sa

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cho bọn anh-hùng nam-tử đời sau biết tìm cách đánh-đuổi người Tầu, bảo-hộ nòi-giống, xây-đắp giang-sơn. Thật là nhờ ơn-đức hai Bà đã khai-khởi cho lòng ái-quốc hoài-chủng mà nước mình sau có được những bực anh-hùng xuất-thế như là Ngô-Quyền, Đinh-tiên-Hoàng, Trần-hưng-Đạo, Lê-thái-Tổ, vân vân, mà ta đã nói ở trên.

Nước ta nay có lịch-sử vẻ-vang, giang-sơn tốt-đẹp, dân-tộc đông-vui nhờ ơn Đại-pháp bảo-hộ sung-sướng, thì ta nên cảm nhớ đền ân cũ người xưa, ca-tụng sự-nghiệp công-đức của hai Bà là những đứng anh-hùng nhất-đẳng nước ta, và nên tỏ-tình cám-ơn Đại-quốc có lòng dìu-dắt nâng-đỡ cho ta bây giờ.

Tưởng những ngày tết vô-nghĩa ở nước ta, như là những ngày mồng năm tháng năm, mồng ba tháng ba, là những ngày giỗ Giới-tử-Thôi với Khuất-Nguyên là hai người Tầu, ta nên bỏ đi, mà thay lấy ngày 25 tháng-chạp là ngày húy-nhật, hay là ngày 6 tháng-hai là ngày lễ kỷ-niệm hai Bà Trưng-Vương làm một ngày đại kỷ-niệm cửa cả quốc-dân thì mới là phải. Đối với các vị anh-hùng nhỏ khác, thờ-kính đơn-sơ ta còn không dám, huống là đối với hai đấng Trưng-Vương, là hai vị liệt-nữ đại-anh-hùng xưa đã đem thân bồ-liễu ra cứu nước hộ dân, mở-mang xã-tắc, anh-khí ngất-cao đến giời, sao ta không trông gương văn-minh của người như là nước Pháp tôn-trọng Bà Jeanne d'Arc, mà thờ-kính Hai-Bà Trưng-Vương cho rõ trọng-thể sứng-đáng, hiển-chứng công-đức vẻ-vang làm gương muôn thuở.

torpeur et soulevèrent d'un élan pour courir sus aux Chinois et recouvrer la liberté. Peu importe que leur action personnelle n'eut pu se prolonger pour une plus longue durée, car ce sont bien elles qui, par leur exemple entraînant, ont ouvert la route aux héros futurs qui ont pu chasser définitivement le Chinois, protéger notre race et fonder l'empire d'Annam. C'est de leur geste sublime qu'est sorti le patriotisme annamite, c'est lui qui a enfanté ces héros que nous avons cités : Ngô-Quyên, Đinh-Tiên-Hoàng, Trần-Hưng-Đạo, Lê-Thái-Tổ, etc...

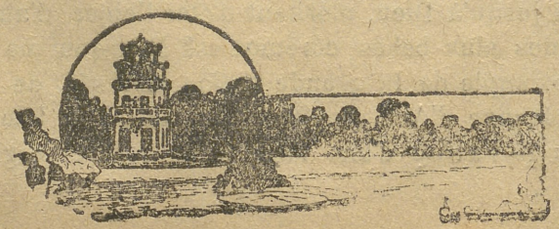
Aujourd'hui, nous avons le bonheur de vivre nombreux et paisibles sous la généreuse tutelle de la France, nous devons garder précieusement les souvenirs glorieux de notre histoire, comprendre les bienfaits dont nous ont comblé des héros comme les Deux-Sœurs, et savoir payer notre tribut de reconnaissance tant à la nation protectrice qu'à de tels héros.

Il nous semble que les jours de fête que nous sommes accoutumés à célébrer n'ont plus pour nous un sens bien précis. C'est ainsi que nous fêtons le troisième jour du troisième mois et le cinquième jour du cinquième mois, anniversaires de la mort de deux Chinois Giới-tử-Thôi et Khuất-Nguyên, qui n'offrent aujourd'hui, pour nous, aucun intérêt ; ne serait-il pas préférable de supprimer ces fêtes, et de les remplacer par l'anniversaire de la mort des Deux-Sœurs (25 du douzième mois), ou par la fête rituelle en leur honneur (6 du deuxième mois) et ne pourrait-on faire, de l'un de ces deux jours, une fête commémorative pour tous les Annmites ? Nous qui avons des scrupules de conscience lorsque nous ne nous acquittons pas à la perfection de nos obligations rituelles envers tel ou tel petit héros local, comment pouvons-nous ne pas rendre un culte solennel aux deux sœurs Trưng, aux deux grandes héroïnes qui ont offert en holocauste leurs faibles et gracieuses existences pour sauver notre race, pour fonder le pays d'Annam et dont les âmes saintes qui se sont élevées jusqu'à Dieu, méritent d'être l'objet d'un hommage national et des plus belles cérémonies? Pourquoi ne suivrions-nous pas l'exemple de la grande nation civilisée, de la France qui vénère Jeanne d'Arc, en célébrant aussi la fête des deux sœurs Trưng-Vương d'une façon solennelle et digne de leur mémoire?

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

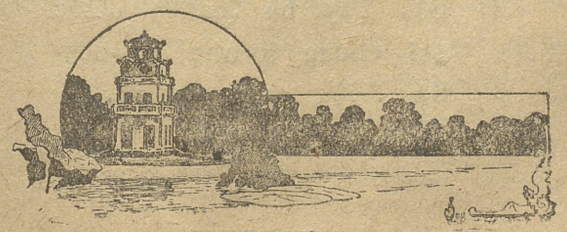
Nay xem đến sự-tích của hai người đàn-bà con-gái làm nên sự-nghiệp lạ-thường thì khiến ta phải suy-nghĩ mà tin rằng « Cái vận-mệnh của một nước, một dân là do ở đạo Giời sai-khiến, như là vận-mệnh của từng người một chớ không phải là sự tình-cờ ngẫu-nhiên, như là ý-tưởng của những người học-thức nông-nổi. Cứ như nước ta đời xưa kia ngu-hèn bị người Tàu áp-chế như thế thì tưởng không có đời nào chủng-loại mình mở-mặt ra được nữa ! Ay thế mà bỗng-chốc có hai người đàn-bà con-gái nổi lên đánh-đuổi quân-thù, làm gương mở-trí cho bọn hào-kiệt nam-nhi, như vậy thực có lòng Giời sai-khiến chớ không phải là do một mình cái sức hèn-yếu của người ta mà làm được thế. Xưa người Tàu họ đối-đãi ta một cách dã-man tàn-nhẫn như vậy là bởi họ u-mê, không biết kính-nể đạo Giời, không biết thương-yêu nhân-loại, họ quá kiêu-ngạo khinh ta là hèn-yếu ngu-si, tưởng rằng họ có quyền, có thể bắt ta phải làm nô-lệ muôn đời, nhưng không ngờ rằng rút đến sau, nước Nam ta cũng có những bậc anh-hùng xuất-thế, quét-sạch giang-sơn mở-mang bờ-cõi, lập ra một nước tự-do tự-chủ, phong-hóa văn-minh cũng chẳng kém gì nước Tàu mấy nỗi.

Xem chuyện Hai Bà Trưng-Vương, và suy-xét đến cái vận-mệnh của nước ta ngày xưa như thế, thì ta lại rất kính-phục câu phương-ngôn của An-nam ta hay nói rằng : « Nếu không có giời thì ai ở được với ai ! » Ôi ! nhời tục-ngữ tầm-thường mà nghĩa-lý hiển-chứng cao-xa ! . . . Thật khá lấy làm phương-pháp luân-lý dạy-dăn hết cả thế-giới hoàn-cầu !



L'histoire de ces deux femmes et de leurs exploits vraiment merveilleux doit nous faire méditer et nous permettre de comprendre cette parole qu'on répète souvent: «La destinée d'un pays est commandée par la Volonté suprême qui la dirige tout comme elle dirige celle des simples humains.» Cette destinée n'est donc pas soumise au hasard comme le prétendent certains dont le jugement n'est pas assez mûri. J'en vois ici la preuve: notre pays d'Annam était très faible; il gémissait depuis longtemps sous la domination oppressive de la Chine qui voulait la disparition de notre race; il semblait bien que celle-ci ne parviendrait jamais à se relever. Mais soudain surgirent ces deux femmes qui chassèrent l'envahisseur et suscitèrent des héros. C'est manifestement la volonté supérieure divine qui est intervenue ici, et non la seule force humaine toujours faible et bornée. Si les Chinois nous ont traité autrefois avec tant de cruauté, c'est parce qu'ils vivaient en aveugles ignorant tout de cette loi divine qui nous commande d'aimer nos semblables, égarés par leur orgueil, nous considérant comme race inférieure et méprisable, et croyant que la force leur conférait le droit de nous opprimer à jamais. Ils ne pouvaient supposer, dans leur aveuglement, que notre pays saurait plus tard, malgré eux, donner le jour à des héros qui les chasseraient du sol national et fonderaient un royaume indépendant, dont la civilisation ne le céderait pas à celle de la Chine.

Lorsque nous avons relu l'histoire des Deux Sœurs et médité sur la destinée de notre pays, nous ne pouvons nous empêcher de nous rappeler ce proverbe annamite, si souvent cité et si rarement compris: « Si le ciel ne régnait pas au-dessus de tout, comment les hommes pourraient-ils vivre ensemble?» Combien cette phrase populaire si simple est vraie, quel sens profond elle possède, et combien elle reçoit, de l'Histoire, une éclatante confirmation! . . , Ce proverbe dédaigné mérite d'être un des principes essentiels de la morale universelle.



Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Hai Bà Trưng-Vương

THƠ NGŨ-NGÔN

NGUYỄN-VAN-TÍNH soạn

I

Phân-định thư giời-đất;
Anh-hùng cửa tướng ra.

Mi-linh thành-quách cổ;
Hồng-Lạc nước-non nhà.

Quốc-sử gương thời-đại,

Châu-phê bút cổn-hoa.

Nghìn thu đền kỷ-niệm,
Thạch-tượng hóa hai tòa.

II

Đàn bà ra đánh trận,
Nước ta từ hai Bà.
Bà em giúp bà chị,
Việc nước và việc nhà.
Bên Đông bà Mộc-Lan,
Bên Tây bà Jeanne d'Arc.
Soi chung gương liệt-nữ,
Bà Triệu cưỡi voi ra.

Les Deux Sœurs Trưng-Vương

Poésie

par NGUYỄN-VAN-TÍNH

I

Ainsi qu'il était écrit au grand livre du Destin,
Les deux sœurs héroïnes Trưng-Vương sortirent de sou-
[che guerrière.
Elles fondèrent la capitale à la citadelle de Mi-Linh,
Dont elles firent hommage à la dynastie nationale des
[Hồng-Lạc.
Elles sont, dans notre histoire nationale, un exemple d'hé-
[roïsme qui vivra à jamais.
Un de nos récents empereurs a composé des odes pour
[honorer leur mémoire.
Et le temple durera dix mille ans, que nous avons édifié
Pour abriter leurs statues de pierre où notre foi croit les
[retrouver toujours animées comme autrefois.

II

Les premières guerrières de notre pays
Furent les Deux Sœurs Trưng-Vương,
Elles se prêtèrent un mutuel appui
Pour venger leur famille et sauver leur pays.
Deux femmes seulement peuvent leur être comparées :
Mộc-Lan en Orient et Jeanne d'Arc en Occident.
Mais leur exemple fut suivi chez nous par une autre héroïne,
Triệu-Au qui, pour aller combattre, sortit de la forêt sur
[le dos d'un éléphant.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Mặt-giời với Mây-đen

NGỤ-NGÔN

NGUYỄN-BÂN soạn

Quang-minh chiêu khắp thê-gian,
Công-bằng nhân-đức ai hơn Mặt-giời !
Muôn loài sinh-trưởng tôt-tươi,
Thê-gian vui-vẻ người-người ngợi-khen :
« Mặt-giời là đứng chúa-hiền,
« Thật vì quân-tử câm-quyền Giời-cao ! »

Mây-đen nghe thấy tức sao. . .
Sinh lòng ghen-ghét định mưu hại người,
Bảo nhau tụ-họp góc giời,
Âm-ầm kéo lại dầy dài gớm-nghê,
Mặt-giời vừa bị phủ-che,
Cảnh giời đang sáng hóa ra tôi sầm. . . .

Mây-đen đắc-trí mảng-thầm :
« Mặt-giời thôi hết tiếng-tăm phen này ! . . . »
Mây càng hết sức ra tay. . . .
Mặt-giời cứ đứng vững ngay giữa giời.

Bỗng đâu gió thổi một hơi,
Mây-đen rời-rạc tả-tơi tan-tành. . . .
Mặt-giời thêm vẻ quang-minh ;
Thê-gian vạn-vật sanh-linh vui-mảng....

Mặt-giời sáng bởi đức trong,
Đó là Chân-lý thung-dung trị đời.
Còn Mây-đen ấy là ai ?
— Gian-tà hắc-ám lòng hay hại người. . . .
Gian-tà đắc-trí mấy hơi !
Diệu-huy Chân-lý muôn đời quang-minh !

Le Soleil et les nuages

Fable

par NGUYỄN-BÂN

Nul être au monde n'est aussi pur et brillant, juste et charitable, que le Soleil qui éclaire l'univers ; grâce à ses chauds rayons de lumière, tous les êtres de la Nature naissent, vivent et se développent joyeusement et l'homme reconnaissant de ses bienfaits lui adresse ces louanges : « Le Soleil est pour nous comme un roi bienveillant ! Il est la meilleure image de la sagesse infinie qui dirige l'univers ! »

Au bruit de ces louanges, la furieuse colère des gros nuages noirs se déchaîna. Haineux et jaloux, ils se concertèrent pour vaincre ce Soleil, et se groupant en masses imposantes et terribles d'aspect, ils se précipitèrent vers lui. Celui-ci fut bientôt voilé et le ciel fut envahi par l'obscurité.

Alors les fiers nuages noirs de triompher en pensant : «Le Soleil cette fois est définitivement perdu et déshonoré ! » Et convaincus de leur succès, ils s'efforçaient encore pour mieux assurer leur victoire.... Et le Soleil restait impassible au milieu de l'univers.

Soudain s'éleva une violente bourrasque : les nuages sans force furent aussitôt dispersés et disparurent bientôt.... et le Soleil reparut plus radieux que jamais, l'univers entier redevint joyeux, et tous les êtres vivants, heureux de le revoir, le saluèrent avec joie de leurs ineffables bénédictions.

C'est le cœur pur et lumineux du Soleil qui lui donne son brillant éclat : là est la vérité qui dirige l'univers. Mais ces nuages, par contre ; que sont-ils, sinon le mensonge et la calomnie qui veulent conduire l'homme à sa ruine.... Mais leur action funeste est passagère, et le temps assure le triomphe de la radieuse Vérité éternelle.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

GIẤC MỘNG-VÀNG

ĐOẢN-THIÊN TIEU-THUYẾT

Soạn-giả : CHARLES NODIER

Dịch-giả : BÙI-HUY-CƯỜNG và NGUYỄN-HÒA

(Nối và hết)

CHƯƠNG THỨ IV

Ông Luật-khoa A-bắc

Hôm sau, ông luật-khoa A-bắc cũng đến đó, ông là người chuyên-môn về luật-học ; khi ấy ông lạc-đường vì ông nghiền-ngẫm về một vấn-đề rắc-rối mà các nhà luật-sư đã diễn-giải một trăm ba-mươi hai cách khác nhau rồi. Ông đã sắp tìm ra được một cách diễn-giải thứ một trăm ba-mươi ba lần nữa thì ánh vàng làm cho ông quên tịt hẳn mà khiến ông để hết tâm-thần vào khoản « sáng-chế », khoản « tài-sản » là những khoản giải-quyết khó-khăn. Ông quên tịt hẳn cách diễn-giải ấy đến nỗi giá cho ông một trăm năm ông cũng không sao nhớ lại nữa. Rõ thiệt-hại quá !

Ông nói : — Đích rằng con thằn-lằn vàng này tìm thấy của, nhưng quyết nó không biết lấy gì làm bằng-cớ về việc sáng-kiến của nó để giành lợi-quyền trong sự phân-phối. Vậy con thằn-lằn vàng không còn dự gì đến việc nữa. Còn như về khoản « tài-sản » thì ta quyết rằng nơi này là nơi trồng, nơi chung, không về ai cả, hoặc nhà nước hay tư-gia cũng thế mà thôi. Thế mà, nếu ta không lầm thì cái ngã-ba-sông nước chảy kia là cái giới-hạn chiến-tranh của hai nước, hai nước đã bất-bình về sự địa-giới mà giết-hại lẫn nhau bao lâu rồi đó, thật là một dịp may ít có lắm vậy. Ta sẽ làm một cái giấy tự-nhiên, thực-thà để đề-phòng và nếu ta có thể được, ta sẽ mang cả kho vàng này đi ngay một lúc. — Còn như hai thằng vô-nghệ này, một thằng như quân khôn-nạn đi kiếm củi, một thằng như đồ ác-nghiệp đi ăn mày, cả hai thằng vô-danh, vô-giá ấy định ngủ đây để sớm mai chia phần đều nhau đó, vì chúng chỉ biết rằng cùng sức nhau thôi chớ còn hay gì đến điều nọ, luật kia nữa. — Nhưng ta dù mất hết phẩm-giá thì thôi chớ ta không

LE SONGE D'OR

Conte

par CHARLES NODIER

Traduction en annamite par BUI-HUY-CUONG et NGUYEN-HOA

(Suite et fin)

CHAPITRE IV

Le Docteur Abhac.

Le lendemain survint dans le même endroit le docteur Abhac, qui était un homme très versé dans toutes les lois, et qui avait perdu sa route en méditant sur un texte embrouillé, dont les juristes donnaient déjà cent trente-deux interprétations différentes. Il était sur le point de saisir la cent trente-troisième, quand l'aspect du trésor la lui fit oublier tout net, en transportant sa pensée sur le terrain scabreux de l'invention, de la propriété et du fisc. Elle s'anéantit si bien dans sa mémoire, qu'il ne l'aurait pas retrouvée en cent ans. C'est une grande perte.

— Il appert, dit le docteur Abhac, que c'est le kardouon qui a découvert le trésor, et celui-ci n'excipera pas, j'en réponds, de son droit d'invention pour réclamer sa part légale dans le partage. Le dit kardouon est donc évincé de fait. Quant au fisc et à la propriété, je tiens que le lieu est vague, commun, propre à chacun et à tous, de façon que l'Etat et le particulier n'y ont rien à voir, ce qui est d'une heureuse opportunité dans l'occurence actuelle, ce confluent d'eaux errantes marquant, si je ne me trompe, une délimitation litigieuse entre deux peuples belliqueux, et des guerres longues et sanglantes ayant à surgir du conflit possible de deux juridictions. Je ferais donc un acte innocent, légitime, et même provide, en emportant le trésor, de céans, si je pouvais m'en charger d'un voyage. — Quant à cet deux aventuriers, dont l'un me parait être un malotru de boquillon et l'autre un méchant faquir, gens sans nom, sans aveu et sans poids, il est probable qu'ils ne se sont couchés ici que pour procéder demain à un partage amiable, parce qu'ils ne savent ni textes ni commentaires, et qu'ils se sont es-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

để chúng yên-thân hưởng của mà lại không phải ra tòa được ! Song nay ta buồn ngủ vì việc này đã khiến ta nhọc-trí như thế, ta nên lấn vài đồng vàng vào trong khăn ta để nhỡ sau có phải ra toà, những vàng ấy sẽ công-nhiên chứng cho ta là người có vàng trước hết những quân kia, vì rằng trong luật đã nói : kẻ nào có vật gì mà trước mình đã có, nghĩa là mình có trước-tiên cả, thì sẽ công-nhiên là chủ vật ấy.

Rồi ông luật-sư A-bắc lấn những đồng vàng «làm chứng» vào trong khăn nhiều quá đến nỗi mất cả một phần ngày mới tha nổi ra chỗ bóng cây rườm-rà mà ánh nắng mặt trời chiều tối đã chiếu xa vô-cùng-tận, khôn-nạn thế ; Nhưng ông lại còn đi đến nơi kho vàng năm, bảy lần nữa để nhồi thêm tiền «chứng» vào khăn đến nỗi sau ông phải dành rằng cho khăn phồng lên thế nào cũng được, miễn còn giữ được ở trên đầu để khỏi nằm sương thì thôi.

Ông gối đầu mới cạo trắng xóa lên cái khăn phồng to-tướng kia mà nói rằng : — Tới khi ta dậy, ta cũng chẳng bồi-rồi gì. Sáng sớm mai, những quân này hẳn tranh-giành nhau thì chúng sẽ lấy làm sung-sướng biết bao vì sẵn có quan tiên-sĩ luật-khoa đây để xử cho chúng. Như thế ta vừa không mất phần vừa được tiền phí-tổn.

Xong rồi, quan Bác-sĩ ngủ một giấc «luật-sư» mà mơ-màng những bạc-vàng cùng kiện-cáo.

Ay là chuyện ông luật-khoa A-bắc.

CHƯƠNG THỨ V

Ông vua Sa-mạc

Ngày hôm sau, khi giời gần tối, có một tên tướng-giặc gớm-ghê cũng đến đó. Tên này sử-ký không ghi tên, song tất cả những toán hành-khách qua lại sa-mạc vùng ấy đều lấy nó làm kinh-khủng, vẫn phải công-hiến nó rất hậu. Bởi thế, nếu chuyện-ký đời ấy chép đúng thì chính nó là *Ông Vua Sa-mạc*, tên người ta đã đặt cho nó vậy. Nó chưa từng

times d'égale force. — Mais il ne s'en tireront pas sans procès, ou j'y perdrai ma réputation. Seulement, comme le sommeil me gagne, à cause de la grande contention d'esprit que cette affaire m'a donnée, je vais prendre acte de possession en mettant quelques unes de ces pièces dans mon turban, pour qu'il conste ostensiblement et péremptoirement en la cour, si la cause y est évoquée, de l'antériorité de mon droit; celui qui possède la chose par appétence d'avoir, tradition d'avoir eu, et première occupation, étant présumé propriétaire, ainsi qu'il est écrit.

Et le docteur Abhac munit son turban de tant de pièces de conviction, qu'il passa une grande partie du jour à le traîner, le pauvre homme, jusqu'à l'endroit où mourait, aux rayons du soleil horizontal, l'ombre des rameaux protecteurs. Encore y retourna-t-il à plusieurs reprises, bourrant toujours son turban de nouveaux témoins, tant qu'enfin il se décida bravement à en combler la forme, sauf à dormir la tête nue au serein.

— Je ne suis pas embarrassé de me réveiller, dit-il en appuyant son occiput, fraîchement rasé, sur le turban bouffi qui lui servait d'oreiller. Ces gens-ci se disputeront dès le point du jour, et ils seront trop heureux d'avoir un docteur ès lois sous la main pour les accommoder, ce qui m'assure part et vacation.

Après quoi le docteur Abhac s'endormit magistralement, en rêvant procédure et or.

Ceci est l'histoire du docteur Abhac.

CHAPITRE V

Le Roi des sables

Le lentemain, au déclin du jour, survint dans le même endroit un fameux bandit dont l'histoire ne conserve pas le nom, mais qui était dans toute la contrée la terreur des caravanes, auxquelles il imposait d'énormes tributs et qu'on appelait, pour cette raison, *le Roi des Sables* si les mémoires de cette époque reculée sont fidèles. Jamais il n'était entré si

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

bao giờ vào sâu trong sa-mạc như thế, vì đường chỗ ấy ít khách vãng-lai. Lòng nó vốn xưa nay không cảm những cái thú thiên-nhiên, thế mà bây giờ cảnh suối trong cây mát cũng khiến nó hởi-tâm đến nỗi nó định ở lại đó một ít lâu.

Khi nó trông thấy đồng của, nó lẩm-bẩm trong mồm rằng: — Thế ra ta hứng đến đây cũng không phải là vô-ích. Cứ theo lối cổ không còn ai nhớ vào đời nào nữa thì loài thằn-lằn với loài rồng hay canh-giữ những kho-vàng vô-dụng cho chúng; vậy con thằn-lằn vàng này đây có lẽ cũng thế; còn ba thằng ăn-hại vô-nghĩa kia kéo bọn tới đây là để chia vàng đó. Nay ví ta lấy cả cái kho này đi trong khi chúng ngủ, tất con thằn-lằn tinh dậy và đánh-thức những thằng khốn kia nữa, vì mắt nó vẫn ngấp-nghé kia kìa; như thế, ta phải lôi-thôi với con thằn-lằn, với thằng kiểm-củi, với đứa ăn-xin, với người có luật là những quân khó làm thịt mà lại có thể kháng-cự ta được nữa. Coi như chúng định ngủ đêm đây thì phải, vậy ta cũng ghé mình giả-ngủ bên cạnh chúng trong lúc còn hơi sáng này để đợi khi tối hẳn ta sẽ dùng gươm ta trừ từng đứa một thì khôn hơn. Và chỗ này ít người đi lại, ta chẳng lo đến mai bị ngăn-trở không khuân vàng đi được, và ta lại chú-ý rằng trước khi đi, ta hãy đánh-chén lót dạ con thằn-lằn vàng này đã, vì xưa kia, ta thường thấy cha ta bảo thịt nó quý lắm.

Rồi nó cũng nằm ngủ đó mà mơ-màng những sự giết người lấy của cùng là thịt con thằn-lằn nướng chín ở trên đống than đỏ.

Ấy là chuyện ông Vua sa-mạc, ông là một thằng giặc, song người ta gọi thế để không lẫn với những thằng giặc khác.

CHƯƠNG-THỨ VI

Cụ hiền-triết Lộc-minh

Ngày hôm sau, có cụ hiền-triết Lộc-minh cũng đến đây, cụ vừa là triết-sĩ, vừa là thi-nhân, cụ như cái tỉnh-tình của người nhân-đạo, cụ là một nhà giáo-dân, một nhà quân-sư vậy. Cụ hay tìm những nơi vắng-vẻ hẻo-lánh để nghiền-ngẫm về thế-gian và tạo-hóa.

avant dans le désert, parce que cette route n'était guère fréquentée des voyageurs, et l'aspect de cette source et de ces ombrages réjouit son cœur, ordinairement si peu sensible aux beautés de la nature, de manière qu'il avisa de s'y arrêter un moment.

— Je n'ai pas été mal inspiré vraiment, murmura-t-il entre ses dents en apercevant le trésor. Le kardouon veille ici, suivant l'usage immémorial des lézards et des dragons, à la garde de cet amas d'or dont il n'a que faire, et ces trois insignes écornifleurs sont venus de compagnie pour se le partager. Si je me charge de tout ce butin pendant qu'ils dorment, je ne manquerai pas de réveiller le kardouon, qui réveillera ces misérables, car il a toujours l'œil au guet, et j'aurai affaire au lézard, au bûcheron, au faquir et à l'homme de loi, qui sont gens âpres à la curée et capables de la défendre. La prudence m'enseigne qu'il vaut mieux feindre de dormir à côté d'eux tant que les ténèbres ne sont pas tout à fait tombées, puisqu'il paraît qu'ils se sont proposé de passer ici la nuit, et je profiterai ensuite de l'obscurité pour les tuer un à un d'un bon coup de kangiar. Ce lieu est si infréquenté, que je ne crains pas d'être empêché demain au transport de ces richesses, et je me propose même de ne pas partir sans avoir déjeuné de ce kardouon, dont la chair est fort délicate, à ce que j'ai ouï dire à mon père.

Et il s'endormit à son tour, en rêvant assassinats, pillage et kardouons cuits sur la braise.

Ceci est l'histoire du Roi des Sables, qui était un voleur, et qu'on nommait ainsi pour le distinguer des autres.

CHAPITRE VI

Le sage Lockman

Le lendemain survint dans le même endroit le sage Lockman, le philosophe et le poète; Lockman, l'amour des humains, le précepteur des peuples et le conseiller des rois; Lockman, qui cherchait souvent les solitudes les plus écartées pour y méditer sur la nature et sur Dieu.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Nhưng cụ đi rất chậm-chạp, vì tuổi cụ đã cao nên cụ yếu lắm, và chính hôm ấy là ngày sinh-nhật thứ ba trăm năm của cụ đó rồi.

Cụ Lộc-minh thấy cảnh-trí những miền chung-quanh gốc cây « sa-mạc » kia thì cụ đứng lại, ngẫm-nghĩ một lát.

Sau cụ kêu lên rằng : « Hỡi đứng Hóa-công là Tạo-vật muôn loài ! Bức tranh mà tấm lòng hảo-tô thiêng-liêng của ngài đã hiện ra trước mặt tôi đây có bao những bài học mà lời-nói không thể nói ra hết được ; tôi ngắm bức tranh ấy, hồn tôi chứa-chan khen-ngợi các bài học do công-cuộc ngài tác-thành ra, mà tôi thương-hại thay cho những kẻ trần-tục không biết ngài.

« Kìa cái đồng kia mà người đời thường gọi là kho vàng, vàng ấy đã làm cho tinh-thần người có vàng biết bao lần mất nghỉ-ngơi tĩnh-dưỡng !

« Kìa con thằn-lằn nó thấy những đồng vàng, nhưng vì giời cho giống nó một cái bản-năng kém-cỏi quá, nó tưởng là những khoanh rễ cây đã phơi khô ngoài nắng.

« Kìa anh Xãi-lùn khốn-nạn, anh ấy choáng mắt về cái lốt sang-trọng của con thằn-lằn, bởi trí anh không đủ phá thủng cái màng đen bao-bọc anh ấy như một mảnh tã quấn-mình đứa bé trong ổ, nên không trông lên đến tận giời và không ca-tụng cái tay thần-thông của giời đã tùy-ý tô-điểm những vật mạt-hạng bằng cái vỏ xinh-đẹp kia được.

« Kìa chú ăn-mảy A-bốc, chú ta yên-chí rằng con thằn-lằn đần-độn mà anh Xãi-lùn ngu-ngốc, nên chú ở lại đó chiếm của một mình để hưởng-dụng những ngày già-nua.

« Kìa ông luật-sư A-bắc, ông đã tính rằng lũ khờ-dại ham-của kia khi giở dậy sinh-sự tranh-giành cùng nhau ; khi ấy ông sẽ xử kiện cho đôi bên mà chiếm bội-phần hơn cả.

« Kìa *ông Vua Sa-mạc*, ông ấy tới đây sau cùng mà tính những sự gớm-ghê cùng những việc giết-hại theo như thường tình mấy kẻ khốn-nạn mà cái hảo-tâm quân-vương của giời đã đầy-bỏ cho ham-muốn những sự xấu-xa ở đời. Và cứ

Et Lockman marchait d'un pas tardif, parce qu'il était affaibli par son grand âge, car il avait atteint, le même jour, le trois centième anniversaire de sa naissance.

Lockman s'arrêta au spectacle qu'offraient alors les environs de l'arbre du désert, et il réfléchit un instant.

« Le tableau que votre divine bonté montre à mes regards, s'écria-t-il enfin, renferme, ô sublime Créateur de toutes choses, d'ineffables enseignements, et mon âme est accablée, en le contemplant, d'admiration pour les leçons qui résultent de vos œuvres, et de compassion pour les insensés qui ne vous connaissent point.

« Voilà un trésor, comme s'expriment les hommes, qui a peut-être coûté bien des fois à son maître le repos de l'esprit et de l'âme.

« Voilà le kardouon qui a trouvé ces pièces d'or, et qui, éclairé par le faible instinct dont vous avez pourvu son espèce, les a prises pour des tranches de racines desséchées par le soleil.

« Voilà le pauvre Xaïloun, dont l'éclat des vêtements du kardouon avait ébloui les yeux, parce que son intelligence ne pouvait pas percer, pour remonter jusqu'à vous, les ténèbres qui l'enveloppaient comme les langes d'un enfant au berceau, et adorer, dans ce magnifique appareil, la main toute puissante qui en décore à son gré les plus viles de ses créatures.

« Voilà le faquir Abhoc, qui s'est fié à la timidité naturelle du kardouon et à l'imbécillité de Xaïloun pour rester seul possesseur de tant de biens et se rendre opulent sur ses vieux jours.

« Voilà le docteur Abhac, qui a compté sur le débat que devait exciter, au réveil, le partage de ces trompeuses vanités de la fortune pour se faire médiateur entre les prétendants, et s'attribuer double part.

« Voilà le *Roi des Sables*, qui est venu le dernier, en roulant des idées fatales et des projets de mort, à la manière accoutumée de ces hommes déplorables que votre grâce souveraine abandonne aux passions de la terre, et qui se promettait peut-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

như ý tôi nhận cái tay ông cầm chặt con dao một cách hung-bạo mất trông-cậy kia thì có dễ ông ấy định đến đêm giết hết những loài đã tới đó trước ông hắn !

« Nhưng tất cả năm nhân-vật đó cùng bị ngủ giấc trăm năm ở dưới bóng cây *Uy-ba* giết người này cả. Ấy cũng vì nhân cơn giận-dữ mà giời đã thổi giống cây nguy-độc ấy từ trong cùng rừng xứ Trà-và đến đây vậy. »

Khi cụ Lộc-minh nói xong những lời vừa kể đó, cụ quỳ xuống đất ca-tụng giời.

Và khi cụ đứng dậy, cụ đưa tay lên chòm râu mà nói nữa rằng :

« Cái lòng tôn-trọng người chết bắt ta không nỡ để thây-sác họ bị ác-thú đến ăn. Người sống xử người sống, chớ việc chết là việc của giời. »

Rồi cụ lấy con dao-quắm ở thắt-lưng Xãi-lùn ra đào ba cái hố.

Trong hố thứ nhất, cụ chôn chú ăn-mày A-bốc.
Trong hố thứ nhì, cụ chôn ông luật-sư Á-bắc.
Trong hố thứ ba, cụ chôn ông Vua sa-mạc.

Sau cụ lại nói rằng: « Còn anh Xãi-lùn, ta sẽ mang ra ngoài cái bóng cây nguy-độc này để cho hễ còn ai là bạn anh ở trên đời sau khi con thần-lằn vàng chết thì có thể tới mồ anh than-khóc mà không đến nỗi bị hại. Mà ta làm cho anh thế, vì anh đã cởi áo đắp lên mình con thần-lằn ngủ cho nó khỏi rét. »

Rồi cụ Lộc-minh mang anh Xãi-lùn ra tận một nơi xa và cụ đào cho anh một hố dưới khe. Khe ấy có các ngọn suối trong sa-mạc chảy qua nhưng không bao giờ ngập-lụt, còn những chùm lá cành cây bên bờ thì chỉ sinh bóng mát-mẻ và hương ngạt-ngào thôi.

Rồi khi cụ làm xong, cụ lại đưa tay lên bộ râu lần nữa, cụ nghĩ một lát, cụ đi đem nốt con thần-lằn vàng ở dưới gốc cây nguy-độc xứ Trà-và lại.

Cụ mang đến, cụ đào một cái hố thứ năm ở về phía đông trên mộ Xãi-lùn để cho ánh mặt trời buổi sáng chiếu nhiều vào, vì ánh ấy thường gợi lòng vui của giống thần-lằn.

être d'égorger les premirers venus pendant la nuit, autant que j'en peux juger par la violence désespérée avec laquelle sa main s'est fermée sur son kangiar.

« Et tous cinq se sont endormis pour toujours sous l'ombre empoisonnée de l'upas, dont un souffle de votre colère a jeté ici les semences funestes du fond des forêts de Java. »

Quand il eut dit ce que je viens de dire, Lockman se prosterna, et il adora Dieu.

Et quand Lockman se fut relevé, il passa la main dans sa barbe et il continua :

« Le respect qui est dû aux morts, reprit-il, nous défend de laisser leurs dépouilles en proie aux bêtes du désert. Le vivant juge le vivant, mais la mort appartient à Dieu. »

Et il détacha de la ceinture de Xaïloun la serpe du brûcheron pour creuser trois fosses.

Dans la première fosse il mit le faquir Abhoc.
Dans la seconde fosse il mit le docteur Abhac.
Dans la trosième fosse il enterra le Roi des Sables.

« Quant à toi, Xaïloun, continua Lockman, je t'emporterai hors de l'influance mortelle de l'arbre-poison, pour que tes amis, s'il t'en reste sur la terre depuis la mort du kardouon, puissent venir te pleurer sans danger à l'endroit où tu reposeras ; et je te le ferai ainsi, mon frère, parce que tu as étendu ton manteau sur le kardouon endormi pour le préserver du froid. »

Ensuite Lockman emporta Xaïloun bien loin de là, et il lui creusa une fosse dans un petit ravin tout fleuri que les sources du désert baignaient souvent sans jamais l'inonder, sous les arbres dont les frondes flottantes au vent n'épanchaient autour d'elles que de la fraîcheur et des parfums.

Et quand cela fut fini, Lockman passa une seconde fois la main dans sa barbe; et après y avoir réfléchi, Lockman alla chercher le kardouon, qui était mort sous l'arbre-poison de Java.

Après quoi Lockman creusa une cinquième fosse pour le kardouon au-dessus de celle de Xaïloun, sur un petit revers mieux exposé au soleil, dont les rayons naissants éveillent la gaieté des lézards.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Cụ lại nói : — Giời đã cứu tôi, không để tôi phân-rẽ những kẻ yêu nhau ở dưới suối vàng.

Và cụ nói xong như thế, cụ đưa tay lên râu lần thứ ba, cụ nghĩ một lát, rồi cụ đi lại gốc cây Uy-ba.

Rồi cụ đào một hố nữa thật sâu, cụ chôn đồng vàng xuống đó.

Cụ cười ngầm ở trong bụng mà nói rằng : — Ta làm cẩn-thận như thế này có thể cứu sống được một con người hay là một con thằn-lằn.

Xong đâu vào đấy, cụ đi rất khó-nhọc để đến nằm cạnh mồ anh Xãi-lùn, nhưng vì tuổi cụ quá cao, cụ đã tưởng kiệt-lực ngay lúc dọc đường.

Và khi cụ tới mồ Xãi-lùn, cụ mới thật kiệt-lực, cụ ngã ngay xuống đất, hồn cụ lên giời, thế là cụ về.

Ấy là câu chuyện cụ hiền-triết Lộc-minh.

CHƯƠNG THỨ VII

Thiên-thần

Ngày hôm sau ở trên không-khí có hiện ra một vị thiên-thần mà ta chỉ thường trông thấy ở trong mộng thôi ; vị ấy bay-lượn, hình như lên tít tận trên giời xanh, mất-tăm mất-tích, nhưng rồi lại xuống, vỗ đôi cánh lớn sắc xanh da-giời không khác nào một con bướm khổng-lồ mà rập-rờn ở chốn cao-xa đến nỗi trí-nghĩ cũng không đo-lường được.

Thiên-thần càng xuống gần bao nhiêu, ta càng trông thấy tóc thiên-thần xòa ra từng vòng như vàng chảy trong lò lửa. Thiên-thần lại gối đầu và buông tay ngà-ngọc lên những đám mây con-con trên giời mà bỏ mặc cho luồng không-khí đưa-đẩy đi như trong một cái võng.

Rồi thiên-thần đậu xuống, nhưng nhẹ cỡn bằng đầu ngón chân ở ngọn cây cỏ-lá, mà không làm chĩu một cái lá, làm còng một bông hoa. Rồi sau thiên-thần dùng cánh bay-lượn và vuốt-ve chung-quanh mồ mới của anh Xãi-lùn.

— Dieu me préserve, dit Lockman, de séparer dans la mort ceux qui se sont aimés!

Et, quand il eut parlé ainsi, Lockman passa une troisième fois sa main dans sa barbe; et après y avoir réfléchi, Lockman retourna jusqu'au pied de l'arbre upas.

Après quoi il creusa une fosse très profonde, et il y enterra le trésor.

— Cette précaution, dit-il en souriant dans son âme, peut sauver la vie d'un homme ou celle d'un kardouon.

Après quoi Lockman continua son chemin avec une grande fatigue pour venir se coucher près de la fosse de Xaïloun, et il se sentit défaillir avant d'y arriver, à cause de son grand âge.

Et quand Lockman fut arrivé à la fosse de Xaïloun, il défaillit tout à fait, se laissa tomber sur la terre, éleva son âme vers Dieu, et mourut.

Ceci est l'histoire du sage Lockman .

CHAPITRE VII

L'esprit de Dieu

Le lendemain survint dans l'air un de ces esprits de Dieu que vous n'avez jamais vu que dans vos songes, qui planait, remontait, semblait se perdre parfois dans l'azur éternel, redescendait encore, et se balançait à des hauteurs que la pensée ne peut mesurer, sur de larges ailes bleues, comme un papillon géant.

A mesure qu'il se rapprochait, on le voyait déployer les anneaux d'une chevelure blonde comme l'or dans la fournaise, et il se laissait aller au courant des airs qui le berçaient, en jetant ses bras d'ivoire et sa tête abandonnée à tous les petits nuages du ciel.

Puis il se posa, en bondissant du pied, sur les frêles rameaux, sans peser sur une feuille, sans faire fléchir une fleur; et puis, il vola, en la caressant du battement de ses ailes, autour de la fosse récente de Xaïloun.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Thiên-thần kêu rằng : — Kìa, Xãi-lùn chết rồi a ? Xãi-lùn mà giời ở trên kia đang đợi vì cái tính hiền-lành và cái lòng dán-dỉ của hắn ấy mà !

Và thiên-thần đánh rơi một cái lông ở cặp cánh xanh đang vỗ-về mồ Xãi-lùn kia xuống chỗ đất ấy. Tức thì lông nhỏ mọc rễ nẩy mầm rồi lớn lên thành một cái nạm lông rất đẹp mà người ta chưa từng trông thấy ở trên quan-tài ông vua có bao giờ ; thiên-thần làm thế là để dễ tìm thấy giầu đó.

Lúc ấy thiên-thần mới trông nhà thi-sĩ đang ngủ giấc trăm năm như một giấc mộng vui-vẻ, mà nét mặt tươi-tỉnh như người bình-an sung-sướng.

Thiên-thần nói : — Kìa cả bạn Lộc-minh ta tuy mới ở một ít lâu cùng người trần-tục đã muốn trẻ người lại để gần-gụi chúng ta đó à ! Mà vì thế người trần-tục chưa kịp học được những lời giáo-huấn của anh mầy ! tiếc thay ! Nhưng thôi, anh bạn Lộc-minh ta ơi ! hãy tỉnh giấc trăm năm dậy cùng ta lên nơi non-bồng, về với Thượng-đế đi . . .

Ngay lúc ấy, thiên-thần hôn vào trán cụ Lộc-minh một cái hôn cải-tử hoàn-sinh, rồi nhắc cụ ở đám rêu bay lên trên giời cùng-kiệt đến nỗi mắt con phụng-hoàng hết sức mở to ngay khi thiên-thần cất cánh cũng không làm sao mà trông thấy được nữa.

Ấy là câu chuyện vị thiên-thần.

CHƯƠNG THỨ VIII

Kết-cục giấc mộng vàng

Những sự tôi vừa kể đó xảy ra đã không biết bao nhiêu đời-kiếp nay rồi, thế mà từ ấy đến giờ, cái tên cụ hiền-triết Lộc-minh chưa hề ra ngoài ký-ức của nhân-loại.

Và từ ấy đến giờ, cây Uy-ba vẫn giương cành lá ra để bóng giết người tỏa xuống ở giữa nơi hai bên nước chảy đời đời kiếp kiếp mãi mãi không thôi. . .

Ấy là câu chuyện đời.

— Et quoi ! s'écria-t-il, Xaïloun est donc mort, Xaïloun que le ciel attend, à cause de son innocence et de sa simplicité?

Et de ses larges ailes bleues, qui caressaient la fosse de Xaïloun, il laissa tomber au milieu de la terre qui le couvrait une petite plume qui soudainement y prit racine, y germa et s'y développa comme le plus beau panache qu'on ait jamais vu couronner le cercueil des rois ; ce qu'il fit pour mieux le retrouver.

Alors il aperçut le poète qui s'était endormi dans la mort comme dans un rêve joyeux, et dont tous les traits riaient de paix et de félicité.

— Mon Lockman aussi, dit l'esprit, a voulu rajeunir pour se rapprocher de nous, quoiqu'il n'ait passé qu'un petit nombre de saisons parmi les hommes, qui n'ont pas eu le temps, hélas ! de profiter de ses leçons. Viens cependant, mon frère, viens avec moi, réveille-toi de la mort pour me suivre ; allons au jour éternel, allons à Dieu ! . . . .

Au même instant il appliqua un baiser de résurrection sur le front de Lockman, le souleva légèrement de son lit de mousse, et le précipita dans le ciel si profond que l'œil des aigles se fatigua de les chercher, avant de s'être tout à fait ouvert à leur départ.

Ceci est l'histoire de l'ange.

CHAPITRE VIII

La fin du songe d'or

Ce que je viens de raconter s'est passé il y a des siècles infinis, et depuis ce temps-là le nom du sage Lockman n'est jamais sorti de la mémoire des hommes.

Et depuis ce temps-là l'upas étend toujours ses rameaux, dont l'ombre donne la mort, entre des sources qui coulent toujours.

Ceci est l'histoire du monde.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ĐƠN KHIẾU-OAN CHO

NGƯU-LANG CHỨC-NỮ

Hài-văn của HỒ-TRỌNG-HIẾU

Dân đen chúng tôi
Là người Nam-việt,
Trăm tên ký-kết,
Một lá tụ-đơn :
Tình-trạng khiêu-oan,
Ngọc-Hoàng Thượng-Đế,
Cao xa chắp lễ ;
Dân-sự muôn nhờ.
Nguyên : « Tự đời xưa,
Ngưu-lang Chức-nữ,
Thuyền-quyên quân-tử,
Hòa-hảo lương-duyên.
Lạ gì thanh-niên,
Ái-tình mải-miệt :
Say hoa đắm nguyệt,
Biếng-chễ việc thường.
Nàng nhác nữ-công,
Chàng quên sách-vở.
Nhà giời trách-cứ,
Đầy-đọa cách-xa :
Một giải Ngân-Hà,
Kẻ đầu người cuối.
Mắt trông mòn-mỏi,
Chẳng thấy mặt nhau ;
Chàng phải chăn trâu,
Nàng thời canh cửi.
Mỗi năm một buổi ;
Tháng bảy mùng ba,
Giời mới thả ra :
Vợ chồng gặp mặt,
Cầu-ô quạ bắc,
Phụng tới cùng loan ;

REQUÊTE EN FAVEUR DE

NGU'U-LANG ET CHỨC-NỮ

Fantaisie rimée sur une vieille légende annamite par HỒ-TRỌNG-HIẾU

Nous soussignés, humbles paysans
Du pays D'Annam
Avons l'honneur
D'adresser bien respectueusement
La présente requête en grâce
A Sa Toute-Puissance l'Empereur Céleste
Le priant humblement de bien vouloir exaucer notre prière,
Ce dont nous lui serons mille fois reconnaissants.
Voici la cause : Jadis,
Ngưu-lang et Chức-nữ,
Un excellent immortel et une adorable immortelle,
S'unirent par les doux liens du mariage.
Ce qui n'est pas fait pour nous surprendre, c'est que, jeunes [tous ces deux,
Ils s'aimèrent exagérément.
Ils s'abandonnèrent « aux joies des fleurs et de la lune »,
Tant et si bien qu'ils négligèrent leurs habituels travaux.
Elle abandonna ses occupations féminines,
Et lui laissa ses livres de côté.
Le ciel, comme châtiment,
Les exila en deux lieux fort éloignés l'un de l'autre,
Séparés par l'immense « Fleuve d'argent »
Elle, à la source, et lui, à l'embouchure....
Ils eurent beau regarder de tous leurs yeux,
Ils ne purent plus se voir.
Il fut condamné à garder un buffle,
Et elle dut travailler au métier à tisser.
Une fois par an seulement,
Le 3ème jour du 7ème mois,
Le Ciel leur rend la liberté
Afin qu'ils puissent se rencontrer.
Des corbeaux compatissants leur construisent un pont
Qui les conduit l'un vers l'autre.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vui thú bản-hoàn,
Tới hôm mùng bảy.
Qua ngày hạn ấy,
Lại phải phân-ly.
Tiếng khóc như gi,
Âm-ỷ thiên-hạ ;
Châu tuôn tầm-tã,
Chan-chứa trần-gian.
Nhà, cửa, ruộng, vườn,
Ngập tràn quý-tị.
Tháng ngày âm-ỷ,
Chẳng rút chẳng vơi.
Lúa má cấy rồi,
Đi đời suốt sổ.
Kê, khoai, ngô, đỗ,
Mất sạch-sành-sanh.
Thám-trạng tình-hình,
Mất mùa kém-đói.
Lại còn lo nỗi :
Sưu, thuế đến kỳ,
Chẳng được miễn đi,
Lấy gì mà đóng ?
Dân nghèo nạn trọng,
Biết khóc cùng ai?
Vậy phải kêu giời,
Họa chăng cứu-khổ.
Cắn rơm, cắn cỏ,
Tâu lậy Ngọc-Hoàng,
Thương lấy nhân-gian,
Tai-nàn khổ-ải ;
Chẳng qua chi tại
Chức-nữ Ngưu-lang,
Từ-biệt khóc-than,
Lệ trần khôc-hại.
Cứ như thế mãi,
Dân-xã chí nguy.
Nào tội-lỗi gì !
Giữa đành chịu chết...
Đèn giời soi-xét,

Ils jouissent du bonheur de la réunion
Jusqu'au 7ème jour du mois.
Passé ce délai,
Il leur faut se séparer à nouveau ;
Leurs pleurs, leurs lamentations,
Retentissent dans l'univers,
Et leurs larmes abondantes
Inondent le monde entier ;
Nos maisons, nos rizières, nos jardins,
Sont alors submergés comme en l'an Quý-Tị,
L'inondation sévit pendant des jours et des mois,
Sans diminuer un seul instant,
Les plants de riz fraîchement repiqués
Sont entièrement dévastés,
Notre millet, nos patates, notre maïs, nos haricots,
Subissent le même sort malheureux.
La situation est des plus lamentables,
Et la disette survient.
Et puis c'est un autre souci :
Voici venir la saison des impôts,..
Si nous n'obtenons pas un dégrèvement,
Comment pourrons-nous les payer ?
Nous sommes misérables et complètement ruinés,
Qui donc écoutera nos lamentations ?
C'est pourquoi nous élevons notre faible voix vers vous,
Qui seul pouvez nous soulager.
Nous nous jetons à vos pieds humblement,
Nous supplions votre Toute-Puissance
De nous prendre en pitié,
Malheureuses victimes de ce grand désastre,
Dont les seuls auteurs sont
Chức-nữ et Ngưu-Lang,
Qui, par leurs pleurs d'adieu
Produisent ces funestes inondations.
Si cet état de choses devait se prolonger,
Ce serait une catastrophe pour le peuple,
Qu'avons-nous donc fait
Pour mériter un sort aussi malheureux?
Que votre haute bienveillance daigne donc se porter

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Cho vợ chồng Ngâu,
Vì quá yêu nhau,
Tây giời mang vạ :
Bắc Nam đôi ngả,
Đấy đã bao đời !
Cái cảnh khổ-sai,
Nghĩ đà quá tội.
Xin giời nghĩ lại,
Thương-hại cho ai :
Lại cho tái-hồi,
Ngưu-lang, Chức-nữ ;
Họa còn sinh-nở,
Kiếm mụn con giai,
An kiếp ở đời,
Nối dòng tông-tổ ;
Vợ chồng đoàn-tụ,
Ắt-hẳn mừng-vui,
Hẳn hết sụt-sùi,
Cạn ngòi nước mắt ;
Dân trên mặt đất,
Cũng đội ơn thâm ;
Tháng bảy mỗi năm,
Khỏi lầm, khỏi lụt.
Nhờ giời, nhờ bụt,
Thuận-gió, hòa mưa,
Cho xứ cấy bừa,
Phong-đăng hòa-cốc ;
Được mùa lắm thóc,
Dân-sự vui-an.
Đơn khiếu một đơn,
Giập đầu khẩu-bẩm.

Thấy người cực-khổ mà mình vui-sướng ấy cũng là một cách đê-hạ.

(La Bruyère)

Sur les époux Ngâu !
De leur amour excessif,
Ils supportent les terribles conséquences.
L'un au Nord, l'autre au Sud,
Ils ont été séparés depuis bien des siècles déjà.
Cet exil, ces travaux forcés,
Surpassent leur crime.
De grâce, daignez réfléchir,
Et leur pardonner!
Autorisez-les à reprendre la vie conjugale,
Pauvre Ngưu-lang, Pauvre Chức-nữ ! . . .
Ils sont peut-être encore à l'âge de la paternité,
Ils auraient donc des garçons,
Vivraient heureux,
Et perpétueraient leur nom !
Enfin réunis pour l'éternité,
Ils jouiraient d'un bonheur sans fin,
Et ne pleureraient plus jamais;
Car la source de leurs larmes serait tarie.
Et nous, pauvres habitants de la terre,
Nous aurions aussi notre part de bonheur,
Puisque chaque année, vers le 7ème mois,
Il n'y aurait plus d'inondations,
Par la grâce du Ciel et de Bouddha !
Le vent et la pluie nous seraient propices désormais,
Et nos rizières et nos champs
Seraient fertilisés,
Les récoltes seraient belles, le paddy abondant,
Le peuple connaîtrait le bonheur et la tranquillité.
C'est pourquoi nous vous présentons cette requête très humble-
En heurtant le sol de nos fronts respectueux. [ment,

Il y a une certaine honte d'être heureux à la vue de certaine misère

(La Bruyère)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

LỜI NGHIÊM-HUẤN

Tranh vẽ kì ôi-hài
của HỒ-TRỌNG-HIẾU

LA LEÇON DU PAPA

Dessin humoristique
par HỒ-TRỌNG-HIẾU



ÔNG BỐ : — Hừ! thằng này vô-phúc thật! Tao đã bảo mày những khi nhàn-hạ thì đến V. N. T. N. Hội mà giải-trí, thề mà mày cứ đi cô-đầu hoài ...! Mười bận tao đến thì gặp mày chín..!

LE PAPA : — Ah çà, mais . .. Tu es vraiment par trop désobéissant!... Je t'ai pourtant bien recommandé de passer tous tes moments de loisirs au F. E. A., et je vois que tu persistes à fréquenter assidûment les maisons de chanteuses!... Je t'y rencontre neuf fois sur dix!....

CẬU CON : — ....! (Không nói gì, nhưng mà ngẫm-nghĩ đến lời mắng của cha lắm!)

LE FILS : -... (Il ne dit rien...! mais n'en pense pas moins!)

Sự gian-truân từng-trải là dịp may cho kẻ tự-do được bỏ mình vì nghĩa-vụ hoặc bỏ nghĩa-vụ vì mình

(Lacordaire)

* * *

Cái ân-huệ ta ra cho người chỉ có nhất-thời, cái chân-lý ta để lại cho người mới là thiên-niên bất-hủ.

(Guvier)

* * *

Nếu quả rằng mình nghèo-khổ vì những sự mình thèm-muốn, thì người tham-lam với kẻ keo-kiệt phải chết mòn-mỏi trong sự khốn-cùng.

(La Bruyère)

L'épreuve est l'occasion offerte à un être libre de se sacrifier au devoir ou de sacrifier le devoir à soi-même.

(Lacordiaire)

∴

Le bienfait que l'on fait aux hommes est passager, les vérités qu'on leur laisse sont éternelles.

(Cuvier

∴

S'il est vrai que l'on soit pauvre par toutes les choses que l'on désire, l'ambitieux et l'avare languissent dans une extrême pauvreté.

(La Bruyère)

BUI-VAN-KHANH
HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

KỶ-THUẬT VIỆC HÀNH-ĐỘNG CỦA H. V. N. T. N.

Trong niên-học 1922-1923.

Vì có nhiều quan tán-trợ hội-viên V. N. T. N. thỉnh-cầu, nên bản-chí đăng những bài kỷ-thuật các cuộc diễn-thuyết, đàm-đạo và du-quan trong niên-học vừa qua ở dưới này. Ngày năm ngoái, những việc kỷ-thuật ấy đã nhờ các báo tây, nam hảo-tâm đăng cho cả, như những báo: *France-Indochine, le courier d'Haiphong, l'Indépendance Tonkinoise, la Tribune Indigène, khai-hoa, Thuc-Nghiệp, Trung-bac.*

DU-QUAN

THỨ-MỤC A (LÂU-ĐÀI CỔ-TÍCH)

1o. — Đền Đức Khổng-Tử

(16-10-22)

Sáng chủ-nhật vừa rồi có đến ngoài 50 vị thiếu-niên hội-viên V. N. T. N. đã đi xem Văn-miếu là Đền thờ đức Khổng-Phu-Tử, có quan Chánh-hội Monet dẫn-đưa, và có ông Nguyễn-Bân, thư-ký của Hội với ông Nguyễn-Phan-Lãng trợ-bút Báo-Thực-Nghiệp là hai nhà nho-học, đã diễn-giảng cho hội-viên nghe nhiều điều hay; hôm ấy gặp ngày thu-tế hội-viên được dịp xem lễ. Năm nay vì quan Thiếu Hoàng-trọng-Phu có tang nên quan Ấn Hà-Đông thay ngài làm chủ-tế. Sau khi xem lễ, các hội-viên có đi thăm chính-miếu và các tòa nhà phụ-tuỳ. Quan Chánh-đốc Hội Monet giảng cho hội-viên biết cái giá-trị kiến-chúc hoàn-mỹ ở Văn-miếu, cái đức-tính cao-thượng về đạo học của đức Khổng-Phu-Tử là một bậc thánh-triết nước Trung-Hoa. Ngài có kể nhiều thí-dụ để chứng-minh bài diễn-thuyết: «Thế nào là một nền văn-minh?» mà ngài đã diễn trong tuần-lễ trước để chỉ-bảo cho bạn thiếu-niên biết rằng: sự tiến-bộ hoàn-toàn của dân-tộc ta cần phải tựa vào văn-minh Trung-Hoa và văn-minh Đại-Pháp, các bậc thiếu-niên không nên bỏ cái hương-hỏa nghìn thu của người trước, phải kính-cẩn mà giữ lấy rồi đem tinh-thần của hai văn-minh Pháp Hoa ra mà dung-hợp với nhau như vậy mới là lợi-ích, phải đường, bằng như nhất-thiết

COMPTE-RENDU DE L'ACTIVITE DU F. E. A.

Pendant l'année scolaire 1922-1923

A la demande d'un grand nombre de Membres Bienfaiteurs du F. E. A, nous publions ci-dessous le compte-rendu des conférences, entretiens et excursions qui ont eu lieu au cours de la dernière année scolaire. Ces comptes-rendus ont été aimablement publiés au cours de l'année en Français et en Annamite par les journaux suivants: *France-Indochine*, Le *Courrier d'Haïphong*, *l'Indépendance Tonkinoise*, *l'Echo Annamite*, la *Tribune Indigène*, le *Khai-Hoa*, le *Thuc-Nghiep*, le *Trung-Bac*.

EXCURSIONS

SÉRIE A (MONUMENTS HISTORIQUES)

1o. — Temple de Confucius

(16-10-22)

Hier dimanche a eu lieu une excursion en commun du Foyer des Etudiants Annamites au Temple de Confucius, ou de Van-Miêu. Une cinquantaine de jeunes gens y prenaient part sous la conduite du Directeur du Foyer, assisté de MM. Ng. Bân, secrétaire du Foyer, et Ng. phan Lang, tous deux lettrés en caractères chinois qui apportèrent d'intéressantes explications de textes. Le Foyer assista à la cérémonie des offrandes d'automne célébrée par M. l'An-Sat de la province de Haidong, remplaçant S. E. M. le Tong-Doc empêché par son deuil récent, puis visita le temple et ses dépendances. M. Monet donna aux membres du Foyer quelques indications sur la valeur architecturale du temple et sur le haut caractère moral de la doctrine du grand sage chinois. Il saisit plusieurs exemples pour illustrer le texte de sa conférence du dimanche précédent « Qu'est-ce qu'une civilisation » en montrant à ces jeunes gens que leur développement le plus complet, le plus harmonieux, doit se réaliser par un syncrétisme heureux des deux civilisations chinoise et française et qu'ils ne doivent pas rejeter tous les trésors du passé, mais bien au contraire les garder précieusement pour donner par eux toute leur valeur aux très utiles connaissances

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thủ-cựu hoặc nhất-thiết tòng-tân thì đều có phương hại cho sự tiến-hóa cả.

Cuộc diễn-thuyết chủ-nhật trước các hội-viên dự-thính rất đông, hội-quán không đủ chỗ ngồi cho các ông thính-giả. Diễn xong lại chớp bóng rồi đến cuộc hòa-nhạc của hội Trí-Hòa ở sân vườn hội-quán. Đoạn các đại-biểu hội Trí-Hòa và hội Việt-Nam-Thanh-Niên cả thảy được độ hơn 50 vị kéo vào phòng-ăn của hội dự tiệc để tỏ-tình liên-lạc.

Được chứng-kiến cái kết-quả về tình đoàn-tụ các bạn thiếu-niên V. N. T. N. ai cũng đều khen-ngợi quan Chánh-đốc-hội là Monet Tiên-sinh và mừng thầm cho bạn thanh-niên ta vậy. Bản-báo có lời chúc cho Hội được cửu-trường thịnh-đạt và chúc cho tình liên-lạc của các hội-viên được thân-thiết bội-phần.

(*T. N. 16-10-22*)

2o Đền Hai Bà Trưng-Vương và Chùa Vua Đế-Thích
(10-11-22)

Chủ-nhật mới rồi Hội V. N. T. N. đã đi xem đền Hai-Bà Trưng-vương và Chùa Vua Đế-Thích. Có ông Trần-Thúy tức Cát-Thành là một nhà nho có chân Tán-Tợ hội-viên đã giảng nghĩa cho những câu đối và chữ hoành rất hay. Rồi đến ông đốc-hội đã chỉ cho thiếu-niên xem những vẻ thanh-lịch của Mỹ-nghệ kiến-chúc Á-Đông như ở những đền chùa này trông thật đẹp-mắt, những văn-vẻ hình-thức rất là sứng-đối với phong-cảnh giời-đất ở xứ ta, sau ông lại đọc tóm-tắt sự-tích hai đứng nữ anh-hùng cho thiếu-niên nghe thì lại chú-ý thêm rằng: những sự-tích này thật là quý-hóa biết bao nhiêu để tăng-tiến nhân-tâm và mở-mang trí-thức đoàn-thể cho dân Annam. Ông có đem so-bề cái cách cai-trị hà-hiếp của người Tầu đời xưa đối với cách bảo-hộ công-minh quảng-đại của nước Pháp ngày nay, và lại chỉ-thị nữa rằng: cái trí-thức đoàn-thể ấy phải mở-mang một cách trung-thành đối với nhà-nước bảo-hộ và nay nhờ các quan Pháp đứng đầu việc cai-trị hết lòng mở-mang dần dần tâm-chí cho dân Annam bao nhiêu, thì cái trí-thức đoàn-thể ấy lại càng dễ phát-đạt bấy nhiêu, và những người Pháp quảng-đại ấy đem so-sánh thì lại hóa ra chính là những

qu'ils acquièrent aujourd'hui grâce à la sympathie tutélaire de la France.

La conférence de dimanche dernier avait été écoutée attentivement par une foule nombreuse que la salle de réunion du Foyer était insuffisante pour contenir. Elle avait été suvie d'une séance de cinéma et d'une audition musicale donnée dans le jardin du Foyer devant un très nombreux auditoire par la Société Tri-Hoa qui avait bien voulu prêter son gracieux concours. Un dîner de 50 couverts avait terminé la soirée, réunissant les délégués de Tri-Hoa et les membres du comité et des commissions du Foyer.

Nous sommes heureux de constater le plein succès de ces premières réunions de la jeunesse du F. E. A. aux débuts duquel nous avons été des premiers à nous intéresser. Nous lui souhaitons prospérité et longue vie.

(*C. H. 18-10-22*)

Pagode des deux Sœurs et de Đế-Thích
(10 - 11 - 22)

Dimanche dernier a eu lieu une excursion du F. E. A. aux pagodes des Deux Sœurs et de Đê-Thich. Des explications de textes ont été données par M. Trân-Thuy dit Cat-Thanh, lettré en caractères chinois, Membre Bienfaiteur du Foyer. Puis le directeur a fait remarquer les beautés de cet art oriental qui sait si bien harmoniser les monuments et le site dans lequel ils sont placés, et a résumé l'histoire des deux Sœurs en montrant une fois de plus à ces jeunes gens combien ces souvenirs du passé sont précieux pour élever leur cœur et développer leur esprit de solidarité. Il a opposé la domination oppressive chinoise à la tutelle généreusement bienveillante de la France et montré que le développement de cet esprit pouvait et devait être fait dans le sens du plus sincère loyalisme envers la nation protectrice : ceci est d'autant plus aisé que les Français, qui, placés à la tête du gouvernement, s'appliquent sincèrement et généreusement à une élévation progressive du peuple annamite par le développement de son cœur et son esprit sont certainement meilleurs patriotes annamites que les trop nombreux Annamites qui songent seulement à la satisfaction de désirs égoïstes d'enrichissement ou d'a-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

nhà ái-quốc Annam hơn là phần nhiều người Annam chỉ có chủ-ý tư-lợi chỉ mong được lương cao bổng rộng phú-quý riêng mình, không có một tý lòng nào nhường-nhịn để phù-chì việc công-ích, mà sự tiến-bộ thì bao giờ cũng cần có những đức-tính ấy mới nên được. Vậy nay người Annam nào đã vào bậc trí-thức thì nên tâm-niệm câu này : nhờ ơn Đại-Pháp thì phải làm lợi cho Annam và phải theo câu tâm-niệm đó mà ăn-ở suốt đời, bất-cứ mình đứng địa-vị nào trong xã-hội. — Cuộc đi chơi lần sau của hội V. N. T. N. sẽ là hôm 26 Novembre gần đến ngày ấy sẽ có báo-cáo lại rõ-ràng.

(T. N. 14-11-25)

3o Tràng Bác-cổ Đông-Pháp

(28-1-23)

Sáng hôm chủ-nhật mới rồi Hội V. N. T. N. đã đến du-quan ở trường Bác-cổ Hanoi, nhờ có quan Chánh-đốc Finot, đã có lòng tốt sửa-soạn giúp cho rất là tử-tế : kể tới 80 viên học-sinh dự cuộc hôm ấy, chia làm hai lớp ; nhờ được ông De Miéville với ông Nguyễn-văn-Tố, dùng cả buổi sáng chủ-nhật ngày nghỉ đi dẫn-giảng cho cả các nơi rất là minh-bạch, cuộc du-lãm hôm ấy thật là được nhiều ích-lợi lắm : thiếu-niên học-sinh ta trông thấy những đồ-đạc cổ-tích quí-hóa của các đời xưa để lại đó, thì có thể chứng-nghiệm được cái lý-thuyết đích-đáng của những bài diễn-thuyết ở Hội từ trước đến giờ, về văn-minh Á-đông và lại công-nhận được những vẻ xinh-đẹp của cái văn-minh ấy nữa. Nay ta xem đến cái nền văn-minh cổ quý-báu đó, không phải là để làm cho nhạt lòng khao-khát hâm-mộ cái văn-minh phương Tây đâu, mà lại cốt là để xo-xánh cho biết được giá-trị của cái văn-minh phương Tây ấy, và nay người mình muốn hấp-thụ được cả hai cái văn-minh thì phải tìm mà nhặt lấy ở cả hai bên, những phần tinh-túy mà đem dung-hòa với nhau. Còn nếu nhất-đán nay ta phá-hoại cả cái nền văn-minh cũ đi mà muốn cấp tiến-bộ, thì rồi sự tiến-bộ chưa dễ đã có kết-quả, và lại sẽ hóa ra nguy-hiểm lắm ; vậy phải bồi-đắp lấy cái nền văn-minh cổ cho vững-vàng rồi nhiên-hậu xây-dựng cái lâu-đài văn-minh mới lên trên mới chắc-chắn được ; phải làm thế nào mà đắp lấy một khúc đường chênh-chếch để nối kỳ-vãng với tương-lai rồi ra mới tới được kết quả xinh-đẹp

vancement sans avoir aucune idée de ces qualités d'abnégation devant la cause commune pourtant indispensable à tout progrès. Tout Annamite éclairé devrait avoir pour devise : « Pour les Annamites par la France » et en faire la règle de conduite de sa vie quelle que soit sa situation sociale.

La prochaine promenade en commun du F. E. A. aura lieu le 26 novembre et sera annoncée ultérieurement.

(F. I. 13 et 14 - 11 - 22

3e Musée archéologique de l'E. F. E. O.

(28 - 1 - 23)

Le F. E. A. a visité dimanche dernier à 9h. du matin le Musée Archéologique de l'Ecole Française d'Extrême-Orient. La visite avait été très obligeamment organisée par M. Finot, directeur de l'E. F. E. O, quatre-vingt jeunes gens environ y ont pris part, répartis en deux groupes sous la conduite de MM. De Miéville et Nguyen-van-To qui avaient consenti à se rendre pour eux au Musée malgré le repos dominical. Cette visite des plus intéressantes, où il a été donné aux jeunes Annamites d'admirer les trésors de leur passé a illustré la 1ère partie de la série des conférences de culture morale donnée jusqu'à ce jour au Foyer (civilisation orientale). Ce rappel des trésors du passé est destiné, non pas à éloigner ces jeunes gens du présent et de l'avenir qui s'édifient sur notre civilisation occidentale, mais au contraire à leur permettre d'apprécier celle-ci davantage encore et de comprendre que leur plus parfait développement doit être obtenu par une association heureuse des meilleurs éléments de chacune de ces civilisations. Une rupture soudaine avec le passé alors que le travail d'élaboration de l'avenir ne peut être aussi soudainement réalisée présente les plus grands dangers ; il faut retrouver le substratum solide de ce passé pour édifier sur lui l'édifice nouveau, il faut créer un plan incliné rattachant par une pente douce ce passé à l'avenir, et non pas faire une coupure brutale, un hiatus au milieu du quel cette jeunesse désorientée et sans guide risque de s'égarer

(F. I. 31 - 1 - 23)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

hoàn-toàn, chớ còn như muốn cắt đứt ngay cái nền cũ đi không cho vướng-víu đến sự tân-tiến ngày nay thì rồi thiếu-niên ta đứng vào chỗ đứt khúc đó không biết phương nào khuynh-hướng sẽ lạc đường nhầm lối mất.

(*T. N. 30-1-23*)

THỨ-MỤC B (CÔNG-XƯƠNG KY-NGHỆ)

1o. — Lò Bát-Sứ Hợp-Lợi
(29-10-22)

Sáng hôm chủ-nhật 20 Octobre Hội V. N. T. N. đã đi xem lò bát-sứ Hợp-lợi ở Thanh-trì tức là công-cuộc của quan Tổng-đốc Hoàng-trọng-Phu đã lập ra; tất cả có đến hơn 50 người thiếu-niên đã dự cuộc đi chơi đó. Nhờ có ông Nguyễn-bá-Chính trước là một quan thầy-thuốc trong ngạch y-tế, hiện nay đang làm Chánh-đốc lò bát ấy, hôm đó chỉ-dẫn cho học-sinh xem các nơi rất tử-tế và cắt nghĩa cho nghe hết cả các việc thiết-lập sửa-sang và hành-tác trong sở chế-tạo ấy.

Ông Monet là Chánh-đốc hội V. N. T. N. đã chỉ cho thiếu-niên biết rằng sở chế-tạo ấy thật là cái gương quí cho tiền-đồ nước ta, thiếu-niên anh-tuấn ngày nay phải trông đó mà khuynh-hướng về thực-nghiệp, làm cho các việc canh-nông, kỹ-nghệ, thương-mại mở-mang ra thì nước mới giầu-mạnh, chớ đừng khư-khư mà chen đẩy nhau trong đường quan-lại. Sau ông Monet lại bảo với thiếu-niên rằng những đồ mỹ-nghệ của ta thì nên giữ lấy tinh-thần đặc-biệt Annam, chỉ nên dùng những các thứ máy và các đồ dùng của Tây mà chế-tạo cho chóng, chứ đừng có dại mà nặn về theo những kiểu-mẫu của người Tây, vì là bắt-chước thì vẫn vụng hơn, xấu hơn, và lại không sứng-đối với cảnh-tượng ở xứ mình.

(*T. N. 30-10-22*)

2o. — Sở Vô-Tuyến-Điện
(27-11-22)

Chủ-nhật mới rồi, hội V. N. T. N. đã xem sở Vô-tuyến-điện Có đến 70 người thiếu-niên dự cuộc hôm ấy. Ông trưởng-hội

SÉRIE B (ETABLISSEMENTS INDUSTRIELS)

1o. — Fabrique de porcelaine de Hợp-Lợi
(29-10-22)

Dimanche dernier 29 Octobre a eu lieu une visite en commun du Foyer des Etudiants Annamites à l'usine de porcelaine de la Société Hop-Loi à Thanh-tri. Plus d'une cinquantaine de jeunes gens qui y prenaient part ont été guidés dans cette visite par M. Nguyên-ba-Chinh, ex-médecin auxiliaire de l'assistance médicale, Directeur de l'usine, qui leur a donné des explications très complètes et des plus intéressantes sur l'installation et le fonctionnement de cette fabrique. Le Directeur du foyer a montré aux jeunes gens combien cet exemple est intéressant et mérite d'être suivi par la jeunesse annamite qui doit s'orienter de plus en plus vers l'industrie, le commerce et l'agriculture au lieu de ne désirer que le fonctionnariat ; il leur a montré combien l'effort industriel devait être poursuivi dans le sens du développement du génie artistique oriental perfectionné par la technique moderne, et non dans le sens d'une imitation servile d'un art occidental qui est trop souvent déplacé dans ces pays.

(*E. 1. 30 et 31-10-22*)

2o. — Etablissement de la T. S. F.
(27-11-22)

— Dimanche dernier le F. E. A. a fait aux Etablissements de la Télégraphie sans fil une visite en commun à laquelle ont

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Philippe Tài, là giáo-sư dạy cách-trí, hóa-học ở Lycée đã giảng đại-yếu trước ở Hội-quán một cách rõ-ràng về nguyên-lý máy vô-tuyến-điện và các cách đánh tin, nhận tin đang dùng ngày nay. Bài giảng này những hội-viên có mặt hôm ấy đều chú-ý, nên lúc xuống xem nhà máy có bổ-ích nhiều lắm.

Đi chơi hôm ấy thật là thú-vị, vì nhờ có quan đốc sở Vô-tuyến-điện là M. Bordier tiếp-dẫn rất tử-tế. Ngài đã sai người mở các máy chạy cho xem và giảng cho nghe rất minh-bạch cái cốt-yếu và cách hành-vận của các thứ máy ấy.

Quan-đốc Hội V. N. T. N. đã thay lời cho thiếu-niên cảm-ơn lòng tốt của M. Bordier, và lại dặn-bảo thiếu-niên thêm nữa rằng: phải cố sức khuynh-hướng về đường kỹ-nghệ như là đường thương-mại, canh-nông, mà ước-ao rằng cuộc đi xem hôm nay sẽ khai-đạo được tâm-trí cho thiếu-niên ta về con đường ấy.

Buổi chiều hôm đó, ở Hội-quán có họp Đại-hội-đồng xem xét các công-việc hội rồi sau này lại mở một kỳ Đại-hội-đồng nữa, sẽ cáo-tường riêng về việc ấy.

(T. N. 28-11-22)

3o — Hội-chợ Hanoï
(24-12-22)

Hôm chủ-nhật 24 Décembre mới rồi Hội-Việt-Nam-Thanh-Niên đã đi du-lịch ở Hội-chợ Hanoi, có quan Đốc Paul Monet đưa-đi và lại nhờ được quan thư-ký phòng Thương-Mại Hanoi là M. Tardet-Lambert đã có lòng tốt chỉ-dẫn cho các nơi rất tử-tế, và ngài lại thông-tư trước cho các vị chủ-quán những gian hàng có đồ-vật hay lạ bầy-đặt tử-tế để cho thiếu-niên Annam ta được khoáng-trương quan-sát về những sản-vật của-cải rất ích-lợi cho kỹ-nghệ ở trong bản-xứ này đất-ruộng mông-mênh mà người mình còn chưa biết cách khai-hóa. Nhiều nhà chủ-nhân các gian-hàng đã sẵn lòng ứng-tiếp và

pris part environ soixante-dix jeunes gens. Une conférence a d'abord été faite dans la salle de réunion du Foyer par M. Philippe Tai, Président de la Société, professeur de physique et chimie au Lycée de Hanoi. M. Tai a fait un exposé résumé très clair et complet du principe de la télégraphie sans fil et des principaux modes d'émission et de réception actuellement en usage, exposé qui a été écouté avec la plus grande attention par les membres présents qui ont pu ainsi suivre avec beaucoup plus de profit la visite aux Etablissements. Cette visite a été des plus intéressantes grâce à l'extrême obligeance du Directeur, M. Bordier, qui a fait à ces nombreux visiteurs l'accueil le plus charmant. Il leur a fourni avec sa grande compétence de nombreuses explications sur le principe et le fonctionnement des divers appareils qu'il a mis en marche devant eux. Le Directeur du Foyer lui a exprimé les meilleurs remerciements de la jeunesse annamite à qui il a recommandé une fois de plus de s'orienter le plus possible vers l'industrie aussi bien que vers le commerce et l'agriculture, en émettant le vœu qu'une telle visite puisse faire naître chez ceux qui ont y pris part de telles vocations.

Le soir a eu lieu au F. E. A, une assemblée générale où ont été discutées diverses questions d'organisation. Une nouvelle assemblée générale aura lieu prochainement.

(H. C. 30-11-22)

3o — Foire de Hanoi
(24-12-22)

Le F. E. A. a visité Dimanche la Foire de Hanoi sous la conduite de son Directeur, et de M. Tardet-Lambert, le très obligeant secrétaire de la Chambre de Commerce de Hanoi. M. Tardet-Lambert avait eu l'amabilité d'adresser une circulaire aux exposants des stands qui pouvaient intéresser plus particulièrement les jeunes Annamites en leur ouvrant des horizons sur les champs immenses qui s'offrent à leur activité dans ce beau pays, dont les richesses sont encore trop ignorées de ses habitants. La plupart des exposants ont répondu à cet appel et plusieurs Directeurs de Sociétés industrielles ont consenti à se

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

những ông Quản-Đốc các sở chế-tạo đã thân-hành hay là phái-ủy các nhà kỹ-sư thiện-nghệ đến dẫn-dụ và làm thí-nghiệm cho xem, rất là tường-tận, các thứ kỹ-sảo, thiếu-niên ta trông thấy có thể cảm-kích, lưu-tâm khởi-ý về những cách chế-hóa sản-vật rất lớn của kỹ-nghệ : có hi-vọng sau này ai tùy sức ấy, đem tài-lực ra mà tổ-chức lấy các công-nghệ, như vậy vừa là một cách giúp ích cho nhà nước và được trọng-lợi cho mình.

Ở gian-hàng của Công-ti xuất-cảng Viễn-đông, có quan Kỹ-sư Ducamp đã chỉ cho chúng tôi xem bộ máy sinh-điện: hiện Japy, chế ra cách chạy bằng dầu-săng, một nhà kỹ-nghệ ở nơi xa tỉnh-thành có thể dùng máy ấy để sinh điện đủ dùng được nhiều đèn máy ở trong sở làm.

Trong gian-hàng của sở Tầu-bay và sở Địa-dư, có Quan-hai De Tournemine đã đưa cho chúng tôi xem nhiều bức ảnh rất tinh-vi mà sở Tầu-bay Đông-Pháp đã chụp được ở trên không-khí, và đã đem ra dùng vào việc đạc-địa rất ích-lợi.

Một ông kỹ-sư ở Hội Hóa-học Viễn-đông, đã chỉ dẫn cho chúng tôi biết nhiều chất hóa-hợp, nguyên-sản của bản-xứ mà sở ấy đã tìm cách chế ra rất tốt. Hãy kể cho biết đại-khái như sơn ta đã dùng được để bao kín cho khỏi nước ngấm vào những hòm đựng chất (carbure de calcium) những hòm sơn ấy dùng rất dẫn-tiện và rẻ tiền nhiều hơn những thứ thùng đựng dùng ngày xưa.

Đến gian-hàng sơn hiệu Testudo, có nhiều thứ sơn đẹp cũng nguyên-chất ở bản-xứ cả, thiếu-niên ta chú-mục nhất là về những phiến đất đỏ, thổ-sản ở tỉnh Thanh-hóa. Thứ đất lạ ấy khởi tìm được do một người làm ruộng nhà quê : nguyên khi người ta đi cấy, tình-cờ trông thấy ở dưới đất có sắc khác, bèn đào sâu lên xem thì hóa ra được thứ đất quí ấy. Cách tìm thấy vật lạ đó đã chỉ-thị cho thiếu-niên biết rằng phải nên suy-nghĩ quan-sát các sự-vật ở trong tạo-hóa cho tinh-vi, mà hễ khi nào gặp một vật gì mới lạ thì nên lấy mẫu

trouver en personne à leurs stands ou à se faire représenter par un ingénieur compétent, et ont bien voulu donner à nos jeunes gens des explications complètes et du plus haut intérêt, accompagnées d'expériences démonstratives qui auront réussi une fois encore, espérons-le, à attirer l'attention des jeunes Annamites sur les débouchés importants que leur présente l'industrie, sur le rôle patriotique qu'ils peuvent jouer en mettant leur énergie et, dans la mesure du possible, leurs capitaux, au service de cette cause qui promet d'être, d'ailleurs, ne l'oublions pas, très sérieusement rénumératrice pour ceux qui sauront s'y consacrer.

Au stand de la Cie d'Exportation en Extrême-Orient, M. l'Ingénieur Ducamp nous montre le fonctionnement d'un groupe électrogène Japy à essence qui peut permettre à un industriel installé loin de tout centre de produire lui-même l'électricité nécessaire à l'éclairage d'une installation importante.

Au stand de l'Aviation et du Service géographique, M. le Lieutenant de Tournemine nous montre les très beaux exemplaires de photographies aériennes obtenues par l'aviation indochinoise, avec leurs précieuses applications au lever rapide des détails de la planimétrie.

Un ingénieur de la Société Indochinoise de Chimie d'Extrême-Orient nous fournit de très intéressantes explications sur les nombreux produits chimiques d'origine indigène fabriqués par cette société. Notons l'emploi intéressant de la laque annamite pour l'étanchéité de caisses qui permettent de transporter le carbure de calcium dans des conditions bien meilleures et plus économiques que les tonnes anciennement employées.

Au stand de peintures Testudo, d'origine indigène aussi, l'attention de nos jeunes gens est particulièrement attirée vers la découverte de gisements d'ocre importants dans la province de Thanh-Hoa Cette découverte, due au hasard de fouilles faites par un cultivateur qui remarqua une différence de teintes dans les couches profondes du terrain de sa rizière, montre à nos jeunes gens la nécessité d'observer de près les détails de la nature, et d'envoyer aux services économiques des échantillons de ce qui leur paraît nouveau ou anormal pour permettre ainsi

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

đưa cho sở kinh-tế sát-nghiệm xem, như vậy sẽ tìm được nhiều vật báu, là những nguồn-suối của-cải mới lạ.

Chúng tôi trông thấy gian hàng tơ-lụa của tỉnh Nam-định, lấy làm thích mắt quá. Ấy cũng là những nơi khoáng-trương cho thiếu-niên ta lao-động về đường thực-nghiệp. Ước-ao rằng những tơ-lụa ở đây sẽ không phải vận-tải về Âu-châu, thí-dụ như để chế-nhuộm, mà thiếu-niên ta sẽ học được các cách làm ngay ở đây, thì lợi cho bản-xứ biết là bao nhiêu !

Khi xem đến các thứ da-thuộc tốt đẹp của lò Thuộc-da Đông-Pháp thì chúng tôi chỉ cho thiếu-niên chú-mục đến một thứ kỹ-nghệ ấy mới thiết-lập ra ở xứ này là một nơi có nhiều da sống, mà tiếc thay nghề thuộc-da xưa kia không biết, và lại tiện có nhiều thứ cây dùng làm thuốc chế rất tốt rất rẻ.

Qua xem thấy những bánh-xe ô-tô cũ mà hiệu Goulier đã làm ra những đệm chùi chân, thì nghĩ rằng cái cách chế-biến của người ta thần-tình biết bao !

Khi đến sở máy-điện Đông-Pháp, có quan Chánh-đốc Pelletier là một nhà Đốc-sư chứ-danh, ngài có lòng tử-tế sai mở cả các máy cho chúng tôi xem, trông lạ mắt quá chừng : có nhiều thứ máy rất tài mà ngài đã đốc-xuất chế-tạo ra cả ở đây. Có một cái máy hơi nước nhỏ rất xinh-đẹp, thật là một vật kỹ-sảo chứ-tác quí-báu của M. Baud là Đốc-phòng sở ấy đã làm ra. Ước gì cái máy xinh-đẹp lạ-lùng ấy, có thể tháo ra lắp vào được, mà người ta đã để chạy cho chúng tôi xem hôm ấy, sau này trường Cách-trí thực-hành đang lập ra ở Hanoi, sẽ có được cái máy ấy để làm đồ dùng thí-nghiệm dạy cơ-khí cho học-trò thì hay lắm !

Ở gian hàng của Hội chế dưỡng-khí và hỏa-khí tại Viễn-Đông, ai cũng phải chú-mục vào việc thí-nghiệm rất lạ về cách chắp hai miếng kim-khí tự-nhiên liền làm một, bằng ngọn lửa ở miệng hai ống dưỡng-khí và hỏa-khí phụt ra bốc hỏa.

Phải kể cả lúc xem gian-hàng bán những trua-nhựa của M. Lamarche, có nhiều thứ rất lạ. M. Lamarche đã thân giảng nghĩa cho chúng tôi nhiều điều rất hay về cách chế-tạo các đồ

de fructueuses découvertes, sources de richesses nouvelles.

Nous avons beaucoup admiré le stand de la fabrique de soieries de Nam-Dinh. Là encore un champ immense s'ouvre à l'activité des Annamites. Au lieu d'envoyer les soieries en Europe pour l'impression, par exemple, il serait très désirable que de jeunes étudiants puissent étudier sur place nos procédés et créer chez eux de telles industries.

En admirant les très beaux résultats obtenus par les tanneries d'Indochine nous avons attiré l'attention de nos amis sur la nouveauté de cette industrie dans ce pays où malgré l'abondance du cuir, le tannage était tout à fait inconnu, et sur ce fait que de nombreuses plantes indigènes permettent de faire cette opération sur place et à peu de frais.

Remarqué en passant l'ingénieuse utilisation des anciens pneus d'Autos pour les paillassons Goulier.

A la Société Indochinoise d'Electricité, le distingué et très aimable Directeur, M. Pelletier, a bien voulu mettre en marche devant nous ses différents appareils, et nous avons beaucoup admiré le fini de ceux très nombreux qu'il a pu arriver à construire entièrement sur place. L'attention de nos jeunes gens a été retenue par une machine à vapeur en miniature, véritable chef d'œuvre de science et de précision accompli par M. Baud, chef de section à la Cie. Nous souhaitons que cette merveilleuse petite machine entièrement démontable et qu'on a fait fonctionner sous nos yeux soit acquise par l'Ecole des Sciences appliquées de Hanoï, actuellement en création, pour qui elle constituerait un instrument unique de démonstration.

Au stand de la Société d'Oxygène et Acétylène d'Extrême Orient, on s'est obligeamment livré à une intéressante expérience de soudure autogène au chalumeau d'acétylène et oxygène sous pression.

A noter la visite des plus intéressantes faite au stand des gluco-gommes de M. Lamarche qui nous a fourni lui-même des explications complètes sur cette industrie dont il est créateur et qui

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

trùn-nhựa mà ngài đã đứng thiết-lập ra sở ấy, nay xem có hi-vọng phát-đạt to về sau lắm. Ngài đã chích lấy được nhiều nhựa ở vô-số thứ cây dùng làm nhiều thứ kỹ-nghệ lắm ; như là nước sơn giữ cho khỏi ẩm-thấp, giấy bóng thay mặt kính dán cửa rất đẹp, giấy không thấm nước dùng lợp mái nhà, nhiều thứ đồ không ngấm nước khác, men sơn các thứ đồ gỗ với gạch hoa, và nhất là làm ra những thoi than-nhựa đốt rất rẻ rất tốt để thay cho các thứ nhựa-đốt các sở cần dùng nhiều mà đây không chế-tạo được.

Chúng tôi xin nhắc cho người nhà quê ta mau giồng lấy cây «Hoàng-tinh» và cây «chuối tây», bột hoàng-tinh là một thứ làm đồ ăn cho trẻ-con và cho người nhớn có bệnh đau dạ-dầy thì rất tốt. Ở Hanoi, người Tây phải mua bột hoàng-tinh của xứ Bermudes thì giá đắt như thể là vàng, mà cây hoàng-tinh rất dễ giồng ở xứ này, nếu làm bột ấy bán thì bao nhiêu lợi.

M. Lamarche là một vị Chánh-quản thuộc-địa bộ-binh, chiến-sĩ bị thương, nay xoay ra thực-nghiệp, thật là làm một cái gương tốt về đường nghị-lực trí-thức của người Pháp. Người đã chịu kiên-tâm phí-tổn rất nhiều, nay mới tìm ra những cách chế-tạo ra các vật-dụng tối-cần ấy, và lại sửa-sang mãi cho cho đến tinh-vi, như vậy người thực là bực người Pháp đã đem tâm-huyết mà hi-sinh một cách điềm-nhiên, để báo quốc-gia, đáng kính-trọng lắm ! Chúng tôi mong rằng Chính-phủ sẽ ra ơn giúp-đỡ tài-lực để cho M. Lamarche làm được kỹ-nghệ tới kết-quả hoàn-toàn, cho bõ công-lao vì người là một nhà khiêm-nhượng, chắc không bao giờ tự đem bày tỏ.

Tại sở cất rượu của người tây ở Đông-Pháp, có M. Pulles là quan kỹ-sư đã ra công giảng-dẫn cho chúng tôi xem một thứ bột gạo tốt nhất hạng lấy ở hột thóc của ta, mà cả cái chấu nó cũng dùng đốt ra than lấy được chất rặt đồ trắng rất tốt. Lại còn chế hóa tùy-tiếp khác nữa là cồn đốt, men giấm đường mật, cũng rất là tiến-tới tinh-sảo. Quả là một nơi công-rường kỹ-nghệ tốt-đẹp mở rộng cho sự hành-động của bọn

est appelée au plus grand avenir. — M. Lamarche est parvenu à tirer de plantes annamites très répandues un produit mucilagineux, un gluco-gomme, dont les applications sont innombrables: peintures hydrofuges, applications transparentes pour vitraux du plus bel effet, cartons imperméables pour toitures, toiles imperméabilitées, vernis pour meubles et pour briques, et surtout agglomérants pour transformer en briquettes les poussières de charbon, assurant un débouché des plus importants à ces produits, et réalisant une économie considérable sur les agglomérés que nous ne pouvions faire en Indochine. Nous ne saurions trop exhorter les Annamites à se livrer en grand à la culture très facile de ces plantes communes: l'arro-wroot (bột hoang tinh) et le cana à petites fleurs (chuôi tây) : leur production, si importante soit-elle, est assurée de son débouché. (Notons en passant que l'arrow-root en poudre est une nourriture excellente pour les bébés ou les personnes atteintes d'entérite, et que nous achetons à Hanoi, au poids de l'or de « l'Arrow-root des Bermudes » alors que la plante est commune dans le pays).

M. Lamarche, ancien adjudant chef d'Infanterie coloniale, grand blessé de guerre, est un bel exemple d'intelligence, d'énergie, et d'activité françaises. Il a acquis des connaissances importantes dans cette industrie qu'il a entièrement conçue et édifiée lui-même, et a su la faire triompher aux prix des sacrifices les plus complets et d'un dévouement sans bornes. Il est de ces Français modestes qui savent bien mériter de la patrie en la dotant de telles richesses après avoir pour elle courageusement exposé leur vie, Nous souhaitons de tout cœur à M. Lamarche le plein succès qu'il mérite, et l'attention bienveillante du Gouvernement qui ne saurait mieux placer son aide matérielle... sans parler de distinctions bien méritées, mais que l'extrême modestie de M. Lamarche ne désirera sans doute jamais.

A la société française des Distilleries de l'indochine, M. Pulles, ingénieur de la société, nous explique d'une façon claire et complète la fabrication d'un amidon de 1ère qualité en partant du paddy indigène dont la balle même est utilisée pour la fabrication du noir animal destiné au blanchiment. Les nombreux sous-produits obtenus (alcools, peptones, glucoses), sont non moins intéressants et des mieux préparés et présentés.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

học-sinh ta ngày nay.

Qua xem sở gạch ngói của xứ Đông-Pháp, thì thấy đã chế ra được bao nhiêu thứ đồ, cách cháng men rất là ngoạn-mục.

Xem đến những đồ làm của tràng kỹ-nghệ Sơn-tây như là các thứ mành, các thứ quạt, rất thanh rất khéo, thì chúng tôi lấy làm thích mắt lắm. Song tiếc rằng người vội cất đồ sớm quá, không được xem một cái máy lạ mà quan Thống-sứ đã cho tràng ấy.

Chúng tôi tiếc nữa rằng có nhiều nhà chủ-hàng khác cũng đã vội mang những đồ hàng về trước ngày Hội-chợ đóng cửa.

Những chiếu-cói, gốc-sản ở Phát-diệm Ninh-bình, với vải màn của hiệu Chân-thụy dệt ra xem tốt đẹp lắm.

Rất nên khen-ngợi quan Đốc coi sở Đấu-xảo cũ, M. Crévost, là một nhà tài-trí chứ-danh, đã đem tâm-lực khởi-chế những thứ kỹ-nghệ bản-xứ rất hay.

Sau đến gian hàng bán dầu máy, xà-phòng nhờ có M. Tardet-Lambert đã thân giảng cho chúng tôi biết rằng nguyên bởi những sáng-kiến của ngài chỉ-bảo mà sở ấy đã chế ra được nhiều thứ xà-phòng tốt có thể thi-địch được với xà-phòng Marseille. Rất tiếc rằng nay còn nhiều người Tây và người Annam chưa biết công-nhận cái phẩm-chất của những thứ xà-phòng ấy, cho rằng là những đồ chế ra tạm dùng trong những buổi khan-hiếm đồ ngoài nhập-cảng. Phải kể một thứ dầu kỹ-nghệ ép lấy ở quả một loài cây thổ-sản tại Phú thọ, mọc rất nhiều, vẫn bỏ vô-dụng xưa nay. Những quả dầu ấy có thể dùng làm xà-phòng được, thế mà vẫn rơi rụng xuống gốc cây từng đống cao đến hàng hơn một thước tây rồi tan-nát vô-ích đấy. Vậy giá có một sở ép dầu ở tỉnh ấy thì lợi lãi biết là bao nhiêu!

Trong Hội-chợ còn nhiều thứ mới lạ vô-cùng, tiếc thay cuộc du-lịch ngắn-ngủi trong mấy giờ đồng-hồ hôm ấy không sao xem cho xiết được. Như là còn những gian-hàng của xứ Nam-kỳ

Quel beau champ, encore, offert à l'activité de nos étudiants!

Remarqué le Stand de la Société Annonyme des Tuileries de l'Indochine qui est parvenu à produire de remarquables poteries vernisséas.

Nous avons admiré les productions artistiques (stores, éventails, etc...) de l'Ecole professionnelle de Sơn-tây, et regretté l'enlèvement prématuré de la machine offerte à cette école par M. le Résident Supérieur. Regrettons, à ce propos, que certains exposants soient un peu trop pressés de retirer leurs produits avant la clôture de la foire.

Beaucoup appréciés aussi les produits (joncs tressés, originaires de Phát-diệm, province de Ninh-bình) de la maison Chânthụy ainsi que ses tulles. Il faut rendre hommage au dévouement et à la science de M. Crévost, le distingué conservation du Musée, qui est parvenu à donner une excellente impulsion à ces industries indigènes.

Enfin, au stand de l'Huilerie et Savonnerie de Haiphong, grâce aux explications très intéressantes que nous a fournies M. Tarde-Lambert lui-même dont les initiatives ont très largement contribué au développement de cette industrie, nous avons pu apprécier les très grands progrès réalisés par celle-ci qui est arrivée à produire des savons pouvant rivaliser avec les meilleures marques marseillaises. Nous regrettons que l'excellente qualité de ces produits ne soit pas connue des Français et des Annamites qui les jugent toujours sur les produits inférieurs obtenus à une époque où cette industrie traversait une crise grave.

Notons particulièrement les exellents résultats donnés par l'huille de gancinia. Cette plante pousse en abondance dans la province de Phú-thọ où elle est à peu près inexploitée. Les fruits oléagineux s'amoncelent au pied des arbres en tas de plus d'un mètre d'épaisseur où ils se décomposent, donnant presque ainsi un commencement de savonification. Une telle industrie qui s'établirait dans cette province serait certaine du succès.

Nous avons très vivement regretté que le temps trop limité dont nous disposions au cours d'une seule matinée ne nous ait pas permis de visiter les stands très intéressants de la Cochin-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Cao-mên, Ai-lao, và nhất là còn nhiều thứ kỹ-nghệ khéo ở Bắc-kỳ mà quan Tổng-đốc Hà-đông là một nhà trí-tuệ phi-thường đã đem tâm-lực ra mở mang con đường kỹ-nghệ cho dân.

Nay Hội-đồng Quản-trị Việt-Nam-Thanh-Niên chúng tôi xin có lời kính-tạ quan Thư-ký Tardet-Lambert, cùng các quan Chủ-đốc các Công-ty chế-tạo có hàng bán ở Hội-chợ, đã có lòng tốt sửa-soạn, chỉ-dẫn cho chúng tôi một cuộc du-lịch rất hay. Rất tiếc thay cho Hội-viên học-sinh hôm ấy không đến xem đông như những kỳ du-lịch trước, thường thường vẫn có từ 50 đến 80 người. Có lẽ lại rằng nhiều người không nghĩ đến rằng một cuộc du-lịch đồng-quận ấy đã nhờ có các quan thông-thuộc hảo-tâm phí-tổn thời-giờ quí-báu, thân đi chỉ-dẫn phân-minh thí-nghiệm tường-tất cho như thế, bổ-ích cho học-thức biết bao nhiêu, hơn là mỗi người đi chơi xem riêng một mình. Thật là khá tiếc thay cho những cái hay hôm ấy, nhiều người vô-tình bỏ qua. Vậy nay Hội-đồng Trị-sự và tòa Chánh-đốc xin có lời nhắc để các quí-vị hội-viên Việt-Nam Thanh-Niên nhớ rằng từ sau hễ có định đi du-lịch đâu thì vẫn có yết-thị trước mấy hôm ở Hội-quán và đăng cáo-thỉnh ở các báo bản-xứ.

(*T. N. 27-12-22*)

4o Sở Địa-dư Đông-Pháp
(14-1-23)

Hôm chủ-nhật 14 vừa rồi, Hội V. N. T. N. đã đi du-lịch ở sở Địa-dư Đông-pháp; có đến 100 thiếu-niên Hội-viên dự cuộc. Quan Đốc-Hội, nguyên xưa có làm quan trắc-địa ở Đông-Pháp, hôm ấy giảng trước ở nhà-hội cho biết đại-khái những công-việc của phép trắc-địa và Phép khắc-in, quan-thiết cho việc họa-đồ thế nào. Rồi Hội kéo nhau đến sở Địa-dư Đông-pháp, ở phố Concession. Có quan Năm Dubuisson là Chánh-Đốc tòa ấy hoan-nghênh và chúc-mầng cho Hội rất tử-tế và ngài chia những hội-viên ra làm ba bọn cho lần-lượt đi xem các nơi cơ-sở. Ông quan Tư Gleizes đã giảng cho biết những phép họa địa-đồ sự-tích việc trắc-địa ở xứ Bắc-kỳ, những công-việc cốt-chính của nhà trắc-địa với nhà khắc-in, rồi đưa cả những điều-pháp với khí-cụ cho xem mà giảng cho biết những phép mới dùng về

chine, du Cambodge et parmi ceux du Tonkin, tout particulièrement celui de Hà-dong où les industries locales ont pris un essor remarquable grâce au dévouement actif et éclairé de l'éminent Tổng-đốc de cette province.

Le Comité du F. E. A. adresse ses meilleurs remerciements à M. Tardet-Lambert pour toute l'obligeance avec laquelle il a organisé cette visite, ainsi qu'aux Directeurs de Stands qui ont bien voulu se mettre avec amabilité à la disposition de nos visiteurs. Il regrette très vivement que le nombre de ceux-ci n'est pas été aussi grand que pour nos excursions précédentes auxquelles avaient toujours pris part de cinquante à quatre-vingt jeunes gens. Il est regrettable que ceux-ci ne se soient pas rendu peut être suffisamment compte de la différence qui existe entre les promenades individuelles qu'ils avaient pu faire déjà à la Foire et une telle excursion guidée et accompagnée d'explications et d'expériences démonstratives pour laquelle plusieurs personnes avaient consenti à se déranger spécialement pour eux. La Direction et le Comité d'Administration du F. E. A. demandent à tous ses membres de se tenir au courant des excursions organisées qui sont affichées plusieurs jours à l'avance à l'entrée du Foyer et qui sont annoncés par tous les journaux locaux.

(*I. T. 31-12-22*)

4o. — Service Géographique de l'I. C.
(14-1-23)

— Le F. E. A. a visité les établissements du Service Géographique de l'Indochine; une centaine de jeunes gens environ ont pris part à cette visite. Une conférence a d'abord été faite au Foyer, par le Directeur de cette Société, ancien officier géodèse du Service Géographique de l'Indochine, qui a expliqué sommairement à ses auditeurs en quoi consistent les travaux de géodésie et de topographie nécessaires à l'établissement d'une carte. On s'est ensuite rendu au Service Géographique, Rue de la Concession. Là M. le Colonel Dubuisson a souhaité la bienveune aux jeunes gens du Foyer; ceux-ci ont été répartis en plusieurs groupes qui ont visité successivement les différentes organisations du Service. M. le Commandant Gleizes leur a expliqué les principes généraux de la cartographie, les grands traits de la géodésie

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

việc họa địa-đồ bằng cách chụp lại những bức ảnh lấy ở trên tầu bay. Quan ba Hinzelin đã giảng tinh-tế cho biết những công việc của nhà khắc-in, cách sửa-soạn và sếp-đặt địa-đồ, đưa cho xem những tấm địa-đồ rất khéo của những nhà Đốc—công Annam ở sở Lục-lộ đã đạc họa ra, và giảng cho nghe những cách sửa rút địa-đồ rất tinh-vi ở bản khắc kẽm mà những nhà họa-kiểu Annam ta làm được.

Ông Couvreur là Quản-đốc những siếng làm đã chỉ-dẫn cho xem những tấm địa-đồ làm ra bằng cách chụp-ảnh ở ánh nắng, in bằng một chất của xứ Judée, rồi khắc vào kẽm. Ông lại sai người chế một tấm kính to để chụp lại những bức địa-đồ ấy ngay ở trước mặt các thiếu-niên, vừa chế vừa chụp và rửa ảnh chỉ trong mấy phút đồng hồ.

Rồi lại nhờ thêm ông Đội Martinière đưa đi xem những phép in các mùi thuốc lên địa-đồ ở những máy rất đẹp của sở Địa-dư Đông-Pháp. Sau quan năm Dubuisson có nói mấy nhời thân thiết kể cho Hội-viên ta biết rằng : làm ra được những bức địa-đồ ấy phải bao nhiêu người tận-tâm kiệt-lực mới thành. Ngài lại nói những lương-bổng nay sở Địa-dư Đông-Pháp hậu-đãi cho những nhà Đốc-công Annam, nhất là những người đỗ ở sở Lục-lộ ra.

Những Hội-viên V. N. T. N. hôm ấy đi xem lấy làm thú-vị lắm, vừa mục-kích rằng : Nước Pháp thật đã tận-tâm kiệt-lực đem khoa-học cách—trí ra mà làm hết chức-trách mở-mang ở xứ này, lại được trông thấy những nơi khoáng-trường rất lợi về đường nghề-nghiệp sinh-nhai. Hội-viên rất là cảm-tạ quan năm Chánh-đốc sở Địa-dư, các quan Phó-đốc, các ông Quản-đốc cùng các ông làm việc đều có lòng tốt đã sửa-soạn cho cuộc du-lịch, và lại dùng cả thì giờ nghỉ hôm ấy để tiếp-đãi và giảng-dẫn cho rất tử-tế như thế.

(*T. B. 16-1-23*)

du Tonkin, les travaux essentiels du géodèse et du topographe, et leur a montré documents et instruments à l'appui de ses explications, en terminant par un exposé très intéressant des procédés les plus récents de cartographie par « restitution » de photos d'avions à la « chambre claire » M. le Capitaine Hinzelin leur a donné des explications plus détaillées sur le travail de l'opérateur topographe, sur la préparation, l'assemblage des «mappes» ou levers sur le terrain, leur a montré des mappes remarquables levées par des agents techniques annamites et expliqué les opérations délicates de la retouche des clichés de zinc par des dessinateurs annamites. M. Couvreur, Directeur des ateliers, a montré à nos jeunes gens les procédés de reproduction de ces mappes par l'héliogravure, par le bitume de Judée, par la zincographie. Il a fait préparer devant eux une grande plaque de reproduction de ces mappes qu'il a fait impressionner, développer et fixer en leur présence. Il leur a ensuite montré avec l'aide de M. le sergent Martinière, les opérations du tirage des planches en couleurs au moyen des très belles presses du Service Géographique.

M. le colonel Dubuisson a ensuite adressé quelques mots aux membres du Foyer, leur montrant quelle somme de dévouement et de labeur admirables représentent de tels travaux. Il leur a indiqué que des situations très intéressantes d'agents techniques du Service Géographique sont faites maintenant aux jeunes Annamites sortant de l'école des Travaux Publics.

Les jeunes gens du F. E. A. ont été très vivement intéressés par cette visite. Elle leur a fait comprendre mieux encore au prix de quelle science et de quel esprit de dévouement la France peut remplir sa tâche dans ce pays; elle leur a ouvert des horizons nouveaux et leur a fourni des indications utiles sur une carrière intéressante. Ils sont vivement reconnaissants à M. le Colonel Directeur du Service Géographique, à ses officiers, à ses agents et employés qui ont bien voulu organiser cette visite, et se priver du repos de leur matinée du dimanche pour les recevoir très aimablement et leur donner ces intéressantes explications.

(*I. T. 17-1-23*)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

5o — Tràng Bách-nghệ
(25-2-23)

Sáng hôm chủ-nhật mới rồi, Hội V. N. T. N. đã đi xem tràng Bách-nghệ Hanoi : quan Đốc tràng ấy là ông Hierholtz có lòng quí-hóa đón tiếp tử-tế và đã bảo trước những người làm trong sở đến đưa dẫn học-sinh xem các nơi. Mọi người đều sẵn lòng hoan-nghênh. Học-sinh bắt đầu đi xem sở vẽ, có bà Rozario chỉ-dẫn, ở đấy có một gian những kiểu-mẫu nặn bằng bột-lát rất khéo của học trò làm ra ; rồi đến những sở làm đồ sơn, đổ khuôn, trạm khắc đồ gỗ, sở làm đồ đăng-ten thì có những học trò con gái đang chăm-chỉ thêu-dệt những đồ rất là tinh-sảo, đấy có hai vị nữ Đốc-công là bà Thiêm với cô Lan bảo học trò chào-mừng, rồi chỉ-dẫn cho xem tử-tế. Sau xem đến sở làm đồ sắt và nơi làm đồ gỗ : Ông Neau và ông Guerne sai người vặn các máy làm đồ, mà giảng dẫn cho học-sinh xem rất hay. Lại xem cả sở đúc kim-khí, có ông Ishikawa đã chỉ cho xem một cái đồ đồng nặng đến 1,500 cân tây, mà tràng Bách-nghệ đã theo kiểu đồ ở Huế đúc ra. Ông Thục với ông Quang lại dẫn-giảng cho xem các thứ hay nữa, và quan Đốc Hierholtz, xuất ư bất-ý, có giảng-dụ cho học-sinh biết mấy câu trân-trọng y như nhời của ông Monet thường văn nhắc bảo những thiếu-niên ta luôn luôn rằng : Người Annam có nhiều tài-nghệ quí-báu, nay nhờ nước Đại-Pháp bảo-hộ thì nên chăm mà học-hành mở-mang lấy cái tinh-thần đặc-biệt của mình, thì kỹ-nghệ mới có giá-trị, chớ đừng nên cóp-nhặt những kiểu-mẫu của người Tây, vì chép lại bao giờ cũng vụng hơn xấu hơn, và không thích-hợp với những cảnh-tượng của mình. Nếu biết mở mang theo đường lối ấy, thì rồi người Annam ta có thể thay được những Tàu người Nhật mà chế-tạo các thứ đồ dùng xứ ta bán trong thị-trường Viễn-đông này. Đến sau cùng thiếu-niên lại được xem một cái kiểu-mẫu nhà rất khéo. Cái kiểu-mẫu ấy sáng-tác ra để sau này sẽ theo đó mà xây một Miếu-đài ở Hanoi, kỷ-niệm những nhà chiến-sĩ tử-trận mới rồi. Nhà sáng kiểu-mẫu ấy thật là giỏi, đã khéo hầy đặt được những văn-vẻ đặc-cách Annam. Trong cái kiểu kiến-chúc

5o. — Ecole professionnelle de Hanoi.
(25 - 2 - 23)

Le F. E. A. a visité dimanche matin les ateliers de l'école professionnelle de Hanoi. Il y a été très aimablement reçu par le directeur, M. Hierholtz, qui avait bien voulu prévenir son personnel de la visite de la jeunesse annamite. Tout le monde a été volontaire pour recevoir ces jeunes gens, qui ont pu ainsi visiter successivement l'éole de dessin où ils ont été très aimablement reçus par Madame Rozario, et ont pu admirer une belle collection de modèles en plâtre, tous faits par les élèves de l'école, les sections de peinture, modelage, sculpture sur bois, l'école de dentelles, dont les charmantes élèves fort affairées à leur délicat travail ont été présentées par M^me^ Thiêm et M^elle^ Lan, les ateliers à fer et à bois où MM. Neau et Guerne ont eu l'amabilité de mettre en marche l'outillage mécanique pour procéder à d'intéressantes démonstrations, la fonderie où M. Ishikawa a montré le superbe bronze de 1.500 kg. reproduction d'une grande urne de Hué, qui vient d'être fondu à l'école professionnelle au prix de grosses difficultés. Des explications très intéressantes ont été données au cours de cette visite par MM. Thuc et Quang, et le directeur M. Hierholtz a confirmé sans s'en douter ce que le directeur du Foyer répète sans cesse aux membres du F. E. A, : Les Annamites ont en eux des trésors précieux, il doivent s'appliquer à cultiver, et à développer sous l'égide tutélaire de la France, leurs dispositions innées dans le sens de leur génie propre, au lieu de ne s'efforcer qu'à une copie servile de ce qui vient d'Occident. En travaillant dans ce sens, les Annamites doivent arriver à supplanter la Chine et le Japon sur les marchés orientaux, pour les articles d'Extrême-Orient. A la fin de la visite, les jeunes gens ont pu admirer la maquette du très beau monument au morts destiné à Hanoi, auquel l'auteur a su donner une note bien annamite en évitant très heureusement l'outrance ou le mélange de styles auxquels on aboutit parfois en pareil cas, Le monument est surmonté par un groupe de deux poilus français et annamite, dont la fra-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ây, ở trên nóc có đắp 2 người chiến-sĩ, một người là Tây, một người là Annam, cả 2 người đều có giáng đồng-tâm hiệp-lực, hòa-hiếu với nhau trong lúc đánh giặc. Thiếu-niên ta trông thấy tưởng-tượng đó đều cảm-động lắm. Lúc ra về mọi người đều lấy làm vui-thích, hết lòng cảm-ơn quan Đốc và hết cả mọi người trong trường Bách-nghệ đã có lòng tốt sửa-soạn và chỉ-dẫn cho một cuộc du-quan vừa hay vừa có ích-lợi như thế.

(*T. N.* 27 - 2 - 23)

6o — Nhà Máy-Điện Hanoi

(25 - 3 - 23)

Sáng hôm chủ nhật mới rồi H. V. N. T. N. đã đi xem nhà máy điện, quan-đốc sở ây là ông Pelletier có lòng tốt đã báo trước những người làm trong sở tiếp dẫn học-sinh tử tế. Ông Philippe Tài là Giáo-sư dạy vật-lý và Hóa-học ở trường Tây Hànội có diễn-giảng trước ở Hội- quán về các thứ máy sinh-điện và cách biến-hóa các luồng điện-khí, rồi sau những hội-viên có chừng đến 60 người kéo nhau đến xem nhà máy điện, có ông Taix ở sở ây đưa đi xem các nơi và sai mở các máy mà giảng nghĩa cho xem nhiều điều rất hay.

Sau cùng được xem một thứ máy sinh điện rất xinh-đẹp của sở ây mới chế ra cốt để cho các xưởng làm, nhà máy xa cách tỉnh-thành, tiện cách dùng lấy điện thắp sáng trong chỗ làm và chạy các máy. Cái máy ây chế cách chạy bằng dầu săng, rất là nhanh-chóng dản-dị, dầu đốt không tốn mấy nỗi mà sức điện cũng mạnh lắm, có thể sinh đủ được điện dùng cho một công-xưởng to. Nay vì lẽ rằng ở các tỉnh xa thành-phố lớn không có nhà máy điện thì cái máy nhỏ nhẹ-nhàng ây của nhà Máy-điện Hanoi, mới chế ra, thật là rất thích-dụng cho các nhà công-xưởng ở xa cách tỉnh-thành lắm, vì vừa có điện thắp lại vừa có điện chạy máy.

Cuộc đi xem hôm ây rất là vui thích, các hội-viên đều xin với ông Monet đưa đi xem về nhà máy một lần nữa th người đã nhận lời. Lần sau ây sẽ có diễn-thuyết trước về

ternité de combat a vivement impressionné les jeunes gens du F. E. A. qui se sont retirés enchantés de cette visite et sincèrement reconnaissants au directeur de l'école professionnelle et à tout son personnel qui ont eu l'amabilité de la leur préparer.

(*F. I. 28-2-23*)

6o. — Usine Electrique

(25-3-23)

— Le F. E. A, a visité dimanche l'Usine électrique, dont l'aimable Directeur M. Pelletier avait bien voulu prévenir le personnel pour la réception des jeunes gens annamites. — Une conférence a d'abord été faite au Foyer par M. Philippe Tai, professeur de physique et chimie au Lycée de Hanoi, qui a exposé à ses auditeurs les généralités concernant les appareils de production et de transformation des courants, puis la visite à laquelle ont pris part environ soixante jeunes gens, a eu lieu sous la conduite de M. Taix, de la Société d'électricité, qui a fort obligeamment donné aux étudiants annamites de nombreuses explications sur les machines qu'il a fait mettre en marche devant eux.

On a tout particulièrement remarqué le groupe électrogène fabriqué par la Société d'électricité et qui présente le grand intérêt pour les installations coloniales, car il permet, dans un poste isolé, de produire soi-même éclairage et force motrice dans d'excellentes conditions de rendement. Cette visite a beaucoup intéressé les jeunes gens du Foyer ; sur leur demande M. Monet leur a promis une nouvelle visite à de telles installations, précédée d'une conférence concernant plus spécialement les machines à vapeur et les tourbines.

Dimanche prochaine, en raison des vacances de Pâques, il n'y aura au F. E. A. ni conférence ni excursion.

(*F. I. 28-3-23*)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

các thứ máy hơi nước và những bánh xe động-lực.

Đến chủ-nhật sau vì trúng vào ngày nghỉ lễ Pâques nhiều người về vắng, nên ở Hội-quán không có diễn-thuyết và du-quan.

(*T. N. 27-3-23*)

DIỄN - THUYẾT

THỨ-MỤC A (LUÂN-LÝ)

Io. — Thế nào là một nền văn-minh ?
Của ông P. MONET,
(8 - 10 - 22)

Ngày chủ-nhật 6 Octobre mới rồi, tại V. N. T. N. H. đã diễn-thuyết khai-trương về chương-trình luân-lý và cách-trí phổ-thông mà các nhà diễn-thuyết sẽ giảng tại hội-quán. Bài ấy đầu-đề: «Thế nào là một nền văn-minh ?» của ông MONET, Đốc hội V. N. T. N. giảng. Ông Monet đã khảo qua những cái đặc-sắc của nền văn-minh tầu và tây và tự xét xem trong hai cái ấy, những điều gì thực đáng tên là «văn-minh». Ông giảng rằng một nền văn-minh đáng gọi là văn-minh khi nào nó giúp cho xã-hội đạt được mục-đích ở đời, cái mục-đích ấy cũng như mục-đích của từng người là: giữ vững cho tinh-thần thắng vật-chất để giúp sự tiến-hóa đích-đáng của nhân-loại. Và ông lại đem việc đó thực-hành vào hai nền văn-minh vừa đem khảo-xét. Sau ông kết lại rằng cả hai nền văn-minh ấy cũng có nhiều cái hay, người An-nam phải quý giữ lấy những điều tinh-tuý như thể kho-vàng vô-giá đời xưa để lại do cái văn-minh tầu chuyển sang, và phải giữ vững tinh-thần đặc-biệt của chủng-loại và của quốc-gia, nhưng phải đem điều-hòa với cái hay trong nền văn-minh hiện-thời về khoa-học mà nước PHAP có lòng tốt đem đến cho ta, ta thừa-thụ quý-hóa. Ay là nhờ sự điều-hòa những cái hay ở trong hai nền văn-minh ấy mà người ta có thể tận-tới hoàn-toàn và sẽ có được một cái

CONFÉRENCES

SÉRIE A (CULTURE MORALE)

1o— Qu'est-ce-qu'une civilisation?
Par M. P. MONET.
(8-10-22)

Dimanche dernier 8 Octobre a eu lieu, au F. E. A., la conférence d'ouverture des séries de culture morale et générale qui doivent y être données par divers conférenciers. Cette conférence, intitulée « Qu'est-ce-qu'une civilisation? » a été faite par M. Monet, Directeur du Foyer. M. Monet a examiné rapidement les caractéristiques principales des civilisations chinoise et européenne, en se demandant à quel point de vue l'une et l'autre méritent ce nom de «civilisation». Il a expliqué qu'une civilisation est digne de ce nom lorsqu'elle permet aux sociétés d'atteindre le but de leur vie qui est le même que pour les individus: assurer le triomphe de l'esprit sur la matière pour permettre le vrai progrès de l'humanité, et il a appliqué cette donnée aux deux civilisations considérées. Il en a conclu que toutes deux présentent de grandes beautés, et que les Annamites doivent garder précieusement les trésors de leur passé, provenant de la civilisation chinoise et de leurs qualités ethniques et nationales, et les conjuguer avec les meilleurs éléments de la civilisation scientifique moderne que la France leur apporte généreusement et qu'ils doivent accueillir avec reconnaissance. C'est par cette heureuse combinaison des meilleurs éléments de ces deux civilisations que les Annamites pourront assurer leur plus parfait développement et réaliser la plus belle civili-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

văn-minh cực-điểm mà nhân-loại chưa bao giờ từng thấy. Cái văn-minh ấy là do ở sự kinh-nghiệm được ở hai nền văn-minh kia mà ra.

Hôm ấy thính-tọa đông chật cả phòng-hội và những phòng bên cạnh, cùng nhiệt-thành vỗ tay hoan-nghênh bài diễn-thuyết đó. Cuộc diễn-thuyết ấy tức như điềm tốt khai-trướng cho những cuộc diễn-thuyết đã có quảng-cáo; vậy ta rất vui lòng mong các bạn thanh-niên lưu-tâm đến dự-thính liên-tiếp.

2o — Diễn-thuyết về Khổng-Tử
Bài thứ 1 của ông Tran-Trong-Kim
(22-10-22)

Hôm chủ nhật, tại Hội Việt-nam-thanh-Niên, ông Trần-trọng-Kim đã diễn-thuyết về đức Khổng-phu-Tử, người đến nghe đông lắm, ngồi chật cả nhà Hội-đồng, còn phần nhiều phải ở ngoài hiên và ở những phòng bên cạnh. Cuộc diễn-thuyết có ông Monet làm chủ-tọa, bên cạnh có ông Phạm-Quỳnh là chủ-nhiệm báo Nam-phong và danh-dự hội-viên của Hội ngồi dự-thính.

Bắt đầu nói về gốc-tích đạo Nho ta, rồi đến chức-sự của đức Khổng-phu-Tử và lịch-sử đời ngài, thì ông Kim đã giảng thuyết cái đạo học của ngài một cách rất là bao-quát công-nhiên. Ông kể cả những điều tận-thiện tận-mỹ của Khổng-giáo và cả những điều có ý khuyết-điểm đáng tiếc. Rồi ông có chú-ý về tinh-thần rất cao-thượng của đạo Khổng và bảo rằng ngày nay ta nên học biết và tôn-trọng cái đạo luân-lý quý-hóa ấy.

Bài diễn-thuyết hôm ấy thực là nghĩa-lý hùng-hồn, làm cho những người nghe, phần nhiều là thiếu-niên không biết mày về Khổng-giáo, là nguồn-gốc học-thức văn-minh quý-hóa của nước mình mà cũng rất cảm-động lưu-tâm. Ông Kim diễn xong thì ông Monet đứng dậy cảm-ơn một cách rất nhiệt-

sation que l'humanité ait connue en profitant des expériences acquises des deux côtés.

Cette conférence a été chaleureusement applaudie par un auditoire nombreux qui remplissait toute la salle de réunions et les salles attenantes. Elle nous fait bien augurer de la série des conférences annoncées; nous ne saurions trop inviter nos jeunes gens à les suivre régulièrement.

2o. — 1ère Conférence sur Confucius
par Tran-Trong-Kim
(22-10-22)

Dimanche a eu lieu, au F. E. A. une conférence donnée par M. Tran-trong-Kim, Inspecteur des Ecoles primaires, sur Confucius. L'auditoire était très nombreux, et nous avons constaté que la salle de réunion du F. E. A. était beaucoup trop petite pour le contenir, bon nombre de jeunes gens ayant dû rester sous la vérandah ou dans les salles voisines. La séance était présidée par le Directeur du F. E. A., M. Monet, à côté de qui nous avons remarqué M. Pham-Quynh, le distingué directeur de « Nam Phong » grand ami et membre d'honneur du Foyer.

En une langue annamite très claire et précise, M. Kim nous a retracé l'origine de la morale des lettrés, le rôle de Confucius, sa vie, nous a exposé d'une façon magistrale et très impartiale sa doctrine dont il nous a montré les grandes beautés et les imperfections. Il a souligné le caractère très élevé de ces doctrines du passé qu'il faut aujourd'hui bien connaître et observer précieusement.

Cette conférence a très vivement intéressé l'auditoire composé en majeure partie de jeunes gens qui, malheureusement, ne possèdent plus que de très vagues connaissances de ces trésors de leur civilisation.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thành về tấm lòng tốt của ông Kim đối với thanh-niên, thật là ông Kim đã gia-công tra-cứu sách-vở lắm ra bài diễn-thuyết rất có giá-trị lắm vậy.

Ông Monet lại nói thiết thêm rằng : Thiếu-niên ngày nay muốn tô-điểm trí-thức bằng các khoa-học cách-trí phổ-thông mới thì phải sùng-bái những đạo-lý cũ thánh-hiền là tinh-thần của tổ-tiên, và phải biết đem những đạo-lý ấy ra mà thực-hành thì mới bổ-ích, học là để bắt-chước mà làm, chớ không phải là chỉ tụng-đạo những chủ-nghĩa văn-chương hoa-hoét để khoe-khoang lòe-nạt người ta.

Bài diễn-thuyết tiếp-theo của ông Trần-trọng-Kim sẽ giảng hôm mùng 5 Novembre ở tại Hội-quán Việt-nam-thanh-Niên.

(*T. B. 24-10-22*)

3e. — Diễn-thuyết về Đức Khổng-Tử
Bài thứ 2 của ông Tran-Trong-Kim.
(5-11-22)

Hôm chủ nhật trước hồi 3 giờ chiều ông Trần-trọng-Kim đã diễn-thuyết bài thứ hai về đức Khổng-tử ở Hội V. N. T. N. Trong bài diễn-thuyết này nghĩa-lý cũng rất là biện-bạch chứng-cớ như bài trước, ông Kim đã đem phân-tách các thứ kinh-lịch của đức Thánh và của các nhà chú-giải, giảng-minh so-sánh về lịch-sử và về tâm-lý-học rất hay của đức Khổng-tử và thầy Mạnh-tử.

Cuộc diễn-thuyết hôm ấy có đến hơn một trăm người nghe rất là chú-ý và đều vỗ tay khen-ngợi.

Kỳ sau (chủ nhật 19 Novembre) M. Monet là chánh-Đốc hội sẽ diễn-thuyết về mục : « Vật to vô-cùng-tận » nói về căn-nguyên cõi-rễ và sự chuyển-vận biến-hóa các tinh-tú.

Kỳ sau nữa (3 Décembre) thì ông Kim sẽ diễn một bài về ông Lão-tử.

(*T. N. 6-11-23.*)

M. Monet a remercié chaleureusement M. Tran-trong-Kim pour le travail tout-à-fait remarquable et considérable qu'il a bien voulu donner au Foyer des Etudiants ; il a engagé une fois de plus les auditeurs à conserver soigneusement le culte du passé tout en enrichissant leur esprit des connaissances modernes, et à bien comprendre surtout que des principes de morale très élevée comme ceux de Confucius ne doivent pas être seulement de belles formules qu'on aime à citer pour faire preuve d'érudition, mais bien des vérités profondes que nous devons nous efforcer de mettre en pratique à tout instant de notre vie.

La prochaine conférence de M. Kim aura lieu au F. E. A le dimanche 5 novembre à 3 heures.

(I. T. 25-10-22)

3e. — 2ème Conférence sur Confucius
Par M. Tran-Trong-Kim
(5-11-22)

Dimanche à 3 heures a eu lieu, au F. E. A., la deuxième conférence en langne annamite de M. Tran-trong-Kim sur Confucius. Dans cette conférence, aussi remarquablement documentée et exposée que la première, M. Kim a fait une analyse des principaux livres du grand sage et de ses commentateurs, avec une étude critique historique sur l'origine de ses ouvrages, et une étude psychologique des plus intéressantes de Confucius et de Mencius. Cette conférence très vivement applaudie, a été attentivement écoutée par un auditoire de plus de cent personnes. La prochaine conférence, (dimanche 19 Novembre) sera faite par le Directeur du Foyer sur « l'Infiniment grand» (L'origine et évolution des mondes). M. Tran-trong-Kim donnera une conférence sur Lao-Tze le dimanche 3 Décembre.

(I. T. 8-11-22)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

4o. — Diễn-thuyết về Lão-Tử
Của ông Tran-Trong-Kim
(10 - 12 - 22)

Chiều chủ-nhật 10 Décembre vừa rồi, ông Trần-trọng-Kim đã diễn-thuyết ở Hội-quán V. N. T. N. về đức Lão-Tử. Bài diễn-thuyết này, nghĩa-lý thật là bao-quát đã minh-tả được tinh-thần cái học-thuyết cao-thượng của nhà Đại-hiền ấy, lại chỉ ngộ được cả những điều sai-lạc vì hình-thức mà người sau theo nhầm, ngay cả đến những môn-đồ trước nhất như thầy Trang-tử, thầy Liệt-tử cũng đã khuynh-hướng đạo Lão về đường mê-tín. Cuộc diễn hôm ấy có đông hội-viên nhiệt-thành lại nghe, đều lưu-tâm chú-ý và vỗ tay xưng-tụng vui-vẻ.

(*T. N.* 12-12-22)

5o — Diễn-thuyết về Thích-Ca
Của Ông Pham-Quynh
(7 - 1 - 23)

Hôm 7 Janvier mới rồi, ông Phạm-Quỳnh đã diễn-thuyết về Đức Thích-Ca ở Hội-quán. Ông Phạm-Quỳnh là một nhà diễn-thuyết trứ-danh, trong xã-hội ta ai cũng biết, hôm ấy giảng-dẫn lịch-sử Phật Thích-ca rất là minh-bạch. Lịch-sử đức Phật chia ra làm ba khúc: 1. là lúc làm Hoàng-tử ở nhà có vua cha nâng-niu quý-hóa, 2. là lúc chán đời đi tu ở trong rừng núi, 3. là lúc đắc-đạo đi giảng-dạy người ta. Ông Phạm-Quỳnh lại nói đại-lược cả những thể-cách của đạo Phật ra làm sao, rồi đọc tóm cái chí-ý cao thượng của đức Thích-ca rất thiết-thực về luân-lý trong xã-hội, mong cho thiếu-niên ta hiểu-biết thâm-thía điều đó lấy làm gương ăn ở hằng ngày thì bổ-ích cho sự tiến-hóa văn-minh lắm.

Nguyên ông Phạm-Quỳnh đã có tra-xét những sách ở tràng Bác-cổ rất tinh-vi, đi du-lịch các chùa, và lại so-sánh những kinh-điển của Tàu cùng với của An-độ, nên làm ra được bài đại luận-thuyết khảo-cứu về đạo Phật rất có giá-trị đã đăng ở báo « Nam-phong ».

4o — Lao-Tze.
Par Tran-Trong-Kim
(10-12-22)

Le Dimanche 10 Décembre a été donnée au F. E. A. une conférence de M. Tran-trong-Kim sur « Lao-Tu. » Cette conférence très documentée a apporté de précieux renseignements sur la doctrine élevée de ce grand sage, et sur les déformations matérialistes qu'elle subit dès les premiers disciples Trang-Tu et Liet-Tu qui l'orientèrent déjà ainsi vers les superstitions où elle s'est enlisée depuis. Cette conférence fut écoutée attentivement par les membres du Foyer assidus à ces réunions.

(F. I. 11-12-22)

5o — Bouddha
Par M. Pham-Quynh
(7-1-23)

Le 7 Janvier 1923, vers 3 heures, au local du Foyer des Etudiants Annamites a eu lieu devant une assistance très nombreuse d'étudiants, la conférence de M. Pham-Quynh sur Bouddha. L'orateur si connu et si estimé de tous relata la vie de Bouddha en exposant ses trois étapes successives : d'abord, celle où le futur illuminé vivait comme prince choyé parmi les siens, puis, celle de son isolement volontaire dans les montagnes, enfin celle de sa prédication. M. Pham-Quynh termina en résumant brièvement la doctrine de Bouddha et en montrant le côté moral, élevé et pratique de son enseignement qu'il souhaiterait voir compris et appliqué par nos jeunes gens. Grâce à ses recherches à l'Ecole Française d'Extrême-Orient et dans les Pagodes, ainsi qu'aux rapprochements qu'il a pu faire entre les documents chinois et ceux provenant de Ceylan (sanscrit traduit en français), M. Pham-Quynh a fourni un apport personnel important à cette étude de Bouddha, qui a fait d'ailleurs l'objet d'un de ses articles les plus remarquables dans la Revue « Nam-Phong ». Grâce à

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Diễn-giả là một nhà học rộng tài cao, hôm ấy diễn rất là hùng-hồn trong một giờ rưỡi đồng hồ, người nghe đông, lúc ngồi rất là vui-vẻ, lúc giải-tán ai cũng có giáng cảm-kích.

(*T. .N* 9-1-23)

6o. — Những đại-danh trong sử-ký An-nam

Diễn-thuyết của Quan-nam Bonifacy

(21-1-23)

Hôm Chú-nhật mới rồi, quan năm Bonifacy đã diễn-thuyết ở Hội-quán về các đại-danh-gia trong Lịch-sử Annam. Quan-năm là một nhà sở-trường về việc tra-cứu nên đã diễn-bày được các khúc Lịch-sử nhớn của ta, kể chuyện các nhà đại-danh xưa kia đã tận-tâm báo-quốc, hi-sinh đến cả thân-gia, để lại tấm gương quí-hóa muôn đời.

Trong các đấng anh-hùng hào-kiệt mà diễn-giả kể chuyện hôm ấy có nói đến ông Nguyễn-khoa-Kiên, làm Chánh-đốc-Cơ, Hầu-tước, khi mới có 20 tuổi, đi đánh Tây-sơn có đại-tài hùng-đởm. Sau lúc bị bắt thì mắng giặc, rồi tự lấy gươm cắt cổ, chớ không chịu hàng. Ngài mất năm ấy 22 tuổi. Ông Nguyễn-khoa-Kiên là tiên-tổ ông Nguyễn-khoa-Toàn, nay đang làm Phó-Trưởng-Hội V. N. T. N. ta, thật là vẻ-vang cho con cháu lắm!

Quan năm Bonifacy lại kể cả những cách người Tàu cai-trị tàn-bạo hà-hiếp và giặc cướp phá-hại ngày xưa, mãi đến lúc có Đại-Pháp sang Bảo-hộ mới yên-ổn, thật là nhờ ơn bảo-hộ nhiều lắm.

Nay chúng ta chớ ngại, phải khuyên bảo người Annam, nhiệt thành sum-họp giúp đỡ quốc-gia, diệt cho dứt hẳn cái lòng lạnh-lẽo đối với việc công, sinh ra ích-kỷ hại-nhân, tham-tàn hà-hiếp. Cứ xem những cách ăn ở có luân-lý giáo-dục hoàn-toàn của các đấng anh-hùng nước Nam xưa kia thì biết ngày nay dân Annam phải lấy lòng thành-thực đối với nước Pháp, bởi vì nước Pháp đã tỏ tình rộng-rãi yêu-mến, hết sức dạy-bảo mở-mang; chỉ có một mình nước Pháp

cette profonde érudition et à son brillant talent de conférencier, l'orateur a maintenu, pendant 1 h. 1/2 sous le charme de sa parole un auditoire qui s'est séparé enchanté de cette très intéressante réunion.

(*I. T. 11-1-23*)

6o — Les Grandes figures de l'Histoire d'Annam

Par M. le Lieutenant-Colonel Bonifacy

(21 - 1 - 23)

Une conférence a été donnée au F. E. A. par M. le Lieutenant Colonel Bonifacy sur les grandes figures de l'Histoire d'Annam. Grâce à sa grande érudition, le Colonel Bonifacy a pu retracer à grands traits les épisodes les plus marquants de cette histoire, au cours de laquelle des Annamites ont montré qu'ils savaient se sacrifier devant l'intérêt général du pays au point de lui consacrer leur existence. A noter parmi les héros cités, Nguyên-khoa-Kiên; Chef de Régiment et Marquis à 20 ans et qui, après avoir combattu vaillamment les Tây-Son, et ayant été capturé par eux, injuria les ambassadeurs qui venaient lui proposer de devenir transfuge et se transperça la gorge de son épée, à l'âge de 22 ans, Nguyên-khoa-Kiên est l'ancêtre du très sympathique Vice-président du Foyer, Nguyên-khoa Toan.

Le Lieutenant-Colonel a rappelé les atrocités dont se rendirent coupables les Chinois pendant leur domination ou au cours des opérations de piraterie qui ne cessèrent que depuis l'intervention de la France. Il montra les bienfaits de celle-ci qui a fait partout régner la paix et la sécurité.

Nous ne devons pas craindre d'éveiller chez les Annamites le sentiment de la solidarité patriotique pour combattre en eux un désintéressement de la chose publique qui aboutit au développement de l'égoïsme, de la cupidité, de l'amour de la conclusion et de l'oppression. Une éducation vraiment complète de ce patriotisme leur fait comprendre qu'il doit s'exercer dans le sens du plus parfait loyalisme envers la France, parce que celle-ci s'applique, avec l'esprit de dévouement généreux qui l'a toujours caractérisée, à les développer à tous points de vue.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

là có tư-cách khai-hóa giúp-hộ một cách rất là thành-thực tử-tế. Người Annam ta ai đã có lòng ái-quốc tất phải tin-cậy nước Pháp trong các công việc khai-hóa mở-mang là điều ích-lợi cho dân mình, mà cốt nhất bao giờ cũng phải quên bỏ cái tư-lợi hèn-mạt đi, mà trọng vào công-nghĩa công-lý, mới là cái đại-lợi vĩnh-viễn vẻ-vang.

Bài diễn-thuyết của quan năm hôm ấy, là bài cuối-cùng về chương-trình thứ nhất về luân-lý, (Văn-minh phương đông) còn chương thứ hai (luân-lý văn-minh phương tây) thì sẽ bắt đầu vào khoảng tháng ba tây này .

(*T . N. 23-1-23*)

7o — Bài du-ký về văn-minh nước Pháp

Của ông PHẠM-QUỲNH

(18-3-23)

Chiều chủ-nhật hôm kia ông Phạm-Quỳnh đã diễn-thuyết ở Hội-quán V. N. T. N. Người đến nghe đông lắm, ngồi chật hết cả diễn-phòng, những người đến sau đứng ghé ở những buồng bên cạnh, và ở ngoài hàng hiên. Đầu bài diễn-thuyết nói về : « Văn-minh nước Pháp quan-sát được trong kỳ du-lịch mới rồi ». Ông Phạm-Quỳnh diễn trong một giờ rưỡi đồng-hồ mà nhời-nhẽ thanh-tao hoạt-bát, lịch-thiệp mỹ-sảo, nhiều lúc chêm thêm những giọng khôi-hài tao-nhã, nghĩa-lý thâm-châm, khiến cho người nghe vui-thú quên cả thời khắc chạy qua, khi đứng dậy tưởng như là diễn-giả mới nói độ trong mười phút đồng hồ ! Ông Phạm-Quỳnh thật là một nhà có biệt-tài diễn-thuyết, nhời nói đã có duyên, lại khéo tán những điều lặt-vặt hóa ra tươi-tỉnh, người nghe phải mê thích, không biết mỏi-mệt, lưu-tâm chú-ý được nhiều điều mới lạ để mở-mang trí-thức tinh-thần, ông đã diễn tả cái tinh-thần gia-đình của người Pháp, nói người Pháp có khí-chất hiền-hòa vui-vẻ, phong-tục lễ-phép rất là lịch-thiệp. Cách đối-đãi với những khách lạ rất là hậu-mỹ. Rồi sau ông lại kể cả cái cảm-tình của ông phát ra trong khi trông thấy những cách-thức ăn-ở của người Pháp mà ông

La France seule est capable de comprendre un rôle civilisateur aussi élevé et de le remplir consciencieusement. Le sentiment patriotique doit donc amener les Annamites à collaborer loyalement et en toute confiance avec les Français pour l'accomplissement de cette tâche, en vue de leur plus grand bien, sacrifiant toujours leurs intérêts personnels à l'intérêt général beaucoup plus élevé.

Cette conférence est la dernière de la première partie des conférences de culture morale (civilisation orientale) ; la deuxième partie (civilisation occidentale) s'ouvrira au début de Mars.

(*C. H. 24-1-23*)

7o — La civilisation française entrevue au cours d'un voyage récent.

par M. PHAM-QUYNH

(18-3-23)

Dimanche une conférence a été donnée par M. Pham-Qnynh devant une salle comblée, dont l'auditoire se pressait aussi dans les salles attenantes et la vérandah. Le sujet traité était : « La civilisation française entrevue au cours d'un voyage récent ».

M. Pham-Quynh a tenu son auditoire pendant une heure et demie qui a passé comme dix minutes sous le charme d'une parole élégante et aisée, tour à tour enjouée et profonde. M. Pham-Quynh possède le vrai talent du conférencier qui sait captiver ses auditeurs par mille détails plaisants qui provoquent le sourire, et leur faire accepter sans fatigue de profondes considérations qui leur laissent vraiment quelque chose de nouveau et de grand, un enrichissement intellectuel et moral. Le conférencier nous a exposé ce qu'il a vu de la famille française, son humour douce et souriante, sa politesse affable, son hospitalité. Il nous a dit tout ce qu'il a ressenti profondément au contact de la vie intime de notre pays dont il a exalté l'idéalisme généreux, et a fait très utilement remarquer à ses compatriotes que la force et la beauté de notre pays proviennent en grande partie de notre attachement aux

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

đã khen ngợi cái chí-ý quảng-đại của dân-tộc ấy, và chú-giảng cho những anh em đồng-bang biết rằng : nước Pháp ngày nay có được cái văn-minh tốt đẹp đặc-biệt như thế, là vì người Pháp có tính hiếu-cổ, xưa nay vẫn trọng giữ những lâu-đài cổ-tích phong-tục lễ-nghĩa của tổ-tiên để lại đã mấy mươi đời nên mới chung-đúc được cái vũ-đài quí-hóa đặc-biệt ở thế-giới bây giờ. Như vậy khúc kết-luật đó thật là hợp-ý và hiểu-dụ chứng minh cho bài diễn-thuyết nói về «Thế nào là một nền văn minh?» của ông Đốc-hội đã giảng trước kia, và lại chỉ-thị được cho thiếu-niên ta biết rằng: nay người mình muốn cho tới mục-đích văn-minh thì phải bảo-tồn lấy quốc-túy và vừa học lấy những phần tinh-hoa của người Pháp mang lại cho, đem hai đàng mà dung-hòa với nhau thì nhiên-hậu mới có kết-quả hoàn-toàn. Đến sau ông Quỳnh lại vừa đọc vừa giảng nghĩa vài đoạn sách của một nhà văn - sĩ là người Thụy-điển mới làm ra, nói về nước Pháp. Nhà văn-sĩ đó nguyên trước có ở nước Pháp trong khoảng 30 năm nên đã thâm-hiểu được những tình-tình phong-hóa của người Pháp mà hóa ra yêu - mến nước Pháp.

(*T. B.* 20-3-23)

THỨ MỤC B (CÁCH-TRÍ PHO-THÔNG)

I. — Vật to vô-cùng-tận

Diễn-thuyết của ông P. MONET

(18-11-22)

Ông Monet đã diễn ở Hội-quán chiều hôm chủ-nhật 19 Novembre vừa rồi về đề-mục: «Vật to vô-cùng-tận» (sự sinh-hóa của các tinh-tú). Giảng theo cách thường rất rõ-ràng, không nói đến cách khó hiểu về lý-số-học. Ông đã lấy những thí-dụ hiển-nhiên mà về-tả cho người nghe hiểu rõ cái bộ máy mặt-giời, và sự khai-tịch vũ-trụ. Ông chỉ - thuyết cả những sự tiến-tới của khoa-học ngày nay, nhờ có cách «phân-quang» và máy chụp-ánh mà biết được sự hóa-hợp, niên-sinh, hành-lực ánh-sáng, của các định-tinh và sự quần-tụ của các sao ấy, theo hai con đường cháy mạnh. Ông lại kể tóm tắt cả

traditions de tout son glorieux passé illustrant et complètant ainsi la conférence «Qu'est-ce qu'une civilisation ? » qui avait été donnée au Foyer par son Directeur, et faisant comprendre à la jeunesse annamite que son plus parfait développement sera assuré par l'adoption très reconnaissante de tout ce que nous lui apportons de plus beau, conjuguée avec le maintien respectueux des trésors les plus sacrés de ses traditions nationales. Il a complèté cette belle conférence en lisant et commentant quelques passages d'un ouvrage remarquable récemment écrit sur la France par un Suédois qui, y ayant vécu pendant trente années, a su la comprendre et l'aimer.

(*I. T.* 24-1-23)

SÉRIE B (CULTURE GÉNÉRALE)

1° — L'infiniment grand

par M. MONET

(18-11-22)

Une conférence a été donnée hier dimanche au F. E. A. par le Directeur M. Paul Monet sur « l'Infiniment grand » (origine et évolution des mondes). En un langage très clair et dépourvu de toutes spéculations mathématiques ardues, M. Monet a décrit à ses auditeurs, avec des comparaisons frappantes, le système solaire et l'Univers cosmique. Il leur a indiqué les très grands progrès réalisés, grâce à la spectroscopie et à la photographie quant à la connaissance de la composition chimique des étoiles, de leur âge, de leur vitesse radiale, et leur

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

những thí-dụ về sự khai-tịch vũ-trụ của khoa-học mới phát-minh ra được, và nhất là sự khai-tịch theo cách « lưỡng-ngộ » của ông Emile Belot và cái lý-luận của ông có Morenx là Chánh-đốc tòa Thiên-văn Bourge, hai ông thông-thái ấy thật là làm vẻ-vang cho nước mình biết bao !

Sau cùng thuyết-giả đem so-sánh những lý-thuyết khoa Thiên-văn ngày nay, thì thật là hợp nguyên với những lý-tưởng về sự khai-tịch vũ-trụ ở sách Rig-Védas đời xưa, và có kết-luận về luân-lý mà người ta phát-tưởng ra trong khi ngắm cảnh vũ-trụ mông-mênh, ở đây chỉ độc có cái nghị-lực, cái tinh-thần nó làm chủ-tể cho sự sinh-hóa chuyển-vận của muôn loài.

(*T. N.* 21 - 11 - 22)

2. — Vật Nhỏ Vô - Cùng - Tận

Diễn - thuyết của ông P. Monet
(4 - 2 - 23)

Hôm chủ-nhật mồng 4 Février mới rồi, lúc 3 giờ chiều ông Monet đã diễn-thuyết ở Hội-quán, về đầu-mục « Vật nhỏ vô-cùng-tận ». Theo như bài trước, nói về « vật to vô-cùng-tận », trong bài này cũng lấy một số mà nhân to các vật nhỏ để cho biết cái hình-thể bé của tiểu-bộ vi-trung nguyên-điểm trung-điểm của các vật ấy, với những sức ba-động của các vật mạnh-yếu hơn kém nhau thế nào v. v.... Và lại giảng cả những điều mới tiến-bộ của khoa-học ngày nay về nguyên-chất của các nguyên - điểm (có âm - điện, dương-điện). Xem những cái lý-pháp mới phát-minh ấy, có hợp giống với nhau và lại đã quan-sát những vật nhỏ bằng phép chiếu ánh-sáng thì chúng ta có thể công-nhận cái lý-thuyết nói rằng : « hết cả các vật ở trong vũ-trụ đều chung một nguyên-chất », với những lý-hội ngày xưa của những nhà học Hy-Lạp, theo môn Lão - tử và những nhà luyện kim-học nữa, nói đều có lý cả. Nay xét những câu kết-luận sau này rất là có lý-nghĩa rõ-ràng và luận-lý cao-thượng như xưa : Thích-ca dạy rằng trong giới đất chỉ là sắc sắc không không, chớ không thực có vật-chất, và nay ông Einstein nói rằng : những vật chỉ là cái khối tụ của cái sức mạnh nó hình - đúc ra đó thôi. Ấy

groupement en 2 grands courants ; il leur a résumé les hypothèses cosmogoniques les plus récentes, et particulièrement la Cosmogonie dualiste de M. Emile Belot, et la théorie de M. L'Abbé Moreux, le Directeur de l'observatoire de Bourges qui honore grandement son pays et le milieu auquel il appartient ; le conférencier a terminé par de curieux rapprochements avec les anciennes cosmogonies des Rig-Védas, et par des conclusions d'ordre moral tirées de la contemplation de cet univers ou ne règne que l'énergie... que la pensée.

(*F. I. 20-11-22*)

2o. — L'infiniment petit

par M. P. Monet
(4-2-23)

Dimanche 4 février à 3 h., une conférence a été donnée par M. Monet, au F. E. A. sur « l'Infiniment petit ». Comme précédemment pour « l'Infiniment grand » on a montré, en multipliant toutes les dimensions par un même nombre, quels sont les rapports de grandeur entre les cellules, les microbes, les molécules, les atomes, leurs noyaux, les différentes longueurs d'ondes, etc... etc et exposé les résultats des travaux les plus récents relatifs à la constitution des atomes (électrons et protons). Des rapprochements ont été faits entre ces théories nouvelles, nous amenant par l'observation des phénomènes de radioactivité, à l'hypothèse de l'unité de matière, et les plus anciennes conceptions des Grecs, des taoïtes et des alchimistes. Les conclusions sont nettement idéalistes et hautement morales ; la matière n'a pas d'existence propre réelle, comme Bouddha l'avait déjà enseigné ; Einstein nous la montre comme une simple modalité de l'énergie ; c'est la volonté, manifestation directe de cette énergie qui doit régner souverainement. Le seul but de notre vie est d'assurer, par la conquête de notre idéal, le triomphe, sur cette apparence « matière », de l'esprit de bonté, de justice, de vérité.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thật là cái ý muôn nó là động - lực của sức-mạnh kia, làm chủ-tế hết cả vũ-trụ vậy.

Vậy Cái mục - đích của đời người ta thực chỉ là theo cái ý - tưởng của mình, lấy cái lòng nhân - đức, công - bằng, chân-thực mà đánh cho đổ cái vật-chất giả-hình.

Bài diễn - thuyết này là bài thứ hai ở chương - trình diễn về khoa - học, rồi sau sẽ diễn tiếp một bài nói về: « Phép sinh-hóa các vật trong giới đất ».

(*T. B.* 6 - 2 - 23)

DIỄN - THUYẾT NGOÀI THỨ - MỤC

1o — Diễn về Nước Xiêm

Của ông NGUYEN-KHAC-NGUYEN
(1-2-23)

Tối hôm thứ năm mới rồi, ông Nguyễn-khắc-Nguyên là phó thư-ký hội-đồng Quản-trị Việt-nam thanh-niên đã diễn-thuyết một bài rất hay về nước Xiêm ở Hội-quán. Nhân vì ông Nguyên có được xem nhiều báo sách rất hay của H. Cucherousset tiên-sinh, nên ông mới khởi-ý ra làm bài diễn-thuyết ấy mà khi ông giảng cho anh em nghe lại khéo có giọng nói rất là thanh-tao, khiến cho người dự-thính đều chú ý. Bài diễn-thuyết này tuy không kê-liệt vào chương-trình của Hội đã định diễn về luân-lý và khoa-học, nhưng thật là một cái gương tốt, mong rằng có ảnh-hưởng cho bè-bạn trong Hội ta lắm : Nghĩa là khi ai học được điều gì hay, thì nên đem công-cáo với anh em, chớ đừng ích-kỷ giữ lấy cái hay riêng cho một mình. Thế là một cách thực-hành chủ-nghĩa đồng-bào xã-hội đó vậy.

Nay xin trình các bạn biết rằng những bài diễn-thuyết như thế, Hội rất là hoan-nghênh, nhưng trước khi ra diễn-đàn, xin hãy đem những bài làm cho Chánh-Đốc Hội kiểm-duyệt tử-tế.

(*T. N.* 3-2-23)

Cette conférence est la deuxième de la série de culture générale, elle sera suivie dans cette série par une conférence sur les lois de l'évolution.

(F. I. 7 - 2 - 23)

CONFÉRENCES HORS SÉRIE

1o - Le Siam

Par M. NGUYÊN-KHAC NGUYÊN
(1-2-23)

Une conférence très intéressante a été donnée jeudi soir au F. E. A. par M. Nguyên-Khac-Nguyên, Secrétaire-adjoint du Comité d'Administration, sur « Le Siam ». M. Nguyên, qui s'est inspiré en grande partie des articles si documentés et spirituels de M. Cucherousset, a su présenter à ses camarades une conférence d'un ton enjoué et d'un intérêt soutenu. Cette conférence (hors série) ne faisait pas partie du programme de culture morale et générale développé au Foyer. Elle constitue un excellent exemple qui sera suivi, nous l'espérons, par d'autres membres de la Société : ne pas lire pour son seul avantage personnel, mais songer à faire profiter aussi ses camarades du fruit de ses lectures, c'est là une bonne école de solidarité. Les conférences de ce genre seront accueillies volontiers par le F. E. A. sous la seule condition qu'elles soient entièrement rédigées à l'avance et soumises à l'approbation préalable du Directeur du Foyer.

(*C. H.* 6-2-23)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

2. — Hiện-trạng luân-lý của Thiếu-niên Annam

(Ông Monet diễn ở H. K. T. T Đ.)
(14-5-23)

Chín giờ tối hôm thứ năm, 10 Mai, Ông Monet đã diễn-thuyết ở Hội Khai-Trí Tiến-Đức, nói về « Cái hiện-trạng luân-lý Thiếu-niên Annam. » Thính-giả đến đông, phần nhiều là người ở Hội V. N. T. N. Trong bài diễn-thuyết cử-tọa vỗ tay nhiều lần rất là nhiệt-thành cảm-động. Trong khi giảng, diễn-giả vừa giải-tỏ tấm lòng kính-phục những công-việc hay của nước Pháp đang mở-mang tại xứ này, ngợi-khen các quan Pháp tài cao trí rộng hết sức làm việc trách-nhiệm, và vừa bầy tỏ cái hiện-tình của thiếu-niên ta nay đang qua một buổi nguy-biến về tinh-thần luân-lý, duyên-cớ tại sinh phải thời hai cái văn-minh cũ mới gặp nhau, súc-động dữ-rội như luồng gió-lốc nguy-hiểm, nó có thể lôi-cuốn tai-hại. Thiếu-niên thật là ở trong cái tình-trạng đáng lo: đạo-đức cũ thì đã không biết, mà đạo-đức mới của người Pháp dạy cho thì còn chưa hay. Thế cho nên có nhiều người tuy nhờ ơn Nước Pháp học giỏi, nhưng không có lòng kính-trọng nhân-nghĩa, ở đời chỉ biết có cái mục-đích thỏa-tình tham-ô. Vậy nay cả người Nam và người Pháp phải để tâm vào điều đó. Lo phương cứu-chữa thì ta phải lấy những cách giáo-dục luân-lý do trí-não tổ-truyền mà bồi-dưỡng cái tinh-thần cho thiếu-niên Annam, và dìu-dắt dần-dần sang cái văn-minh Thái-tây, bước thật nhẹ như thể đi trên khúc đường phẳng, hơi dông-dốc mà thôi. Ta phải giảng-minh cho thiếu-niên biết rằng hai cái văn-minh tân, cựu ấy tuy hình-thực có khác, nhưng mà tinh-thần đại-thể đều hòa-hợp với nhau lắm. Như vậy phải bảo-tồn lấy những phong-tục hiếu-kính cha-mẹ tổ-tiên, tôn-trọng các bậc thánh-hiền đời xưa và giữ-gìn lấy hết cả những điều quí-báu của tổ-truyền, đem cái bác-học cách-trí của nước Pháp có lòng tốt dạy cho mà bổ-khuyết, và lấy cái ý-tưởng tốt đẹp ở văn-minh Pháp mà tô-điểm cho hoàn-toàn. Thế thì ta sẽ tới được cái hậu-vận rất hay, cứ theo lối Annam, nhờ Nước Pháp có lòng quảng-đại giúp đỡ, ta hết lòng kính-trọng yêu-mến, ta sẽ trở nên những nhân-vật lớn ở nước Nam sau này.

2° — La Situation morale de la jeunesse annamite

(Donnée par M. P. Monet à l'A. F. I. M. A.)
(14-5-23)

Une conférence a été donnée à l'A. F. I. M. A. le Jeudi 10 Mai par M. Monet sur « La situation morale présente de la Jeunesse Annamite ». L'auditoire nombreux, composé en majeure partie de membres du Foyer des Etudiants Annamites, a salué cette conférence par des applaudissements fréquents et chaleureux. Le conférencier, tout en rendant hommage à l'œuvre admirable que la France accomplit dans ce pays, aux qualités éminentes et au grand dévouement de ceux qui en sont les ouvriers, a montré que la Jeunesse Annamite traverse une crise morale des plus graves, parce qu'elle se trouve à la rencontre des deux courants des civilisations d'hier et de demain où elle peut être entraînée dans des tourbillons dangereux. Nos jeunes gens sont à une période critique où ils n'ont plus la morale d'hier et pas encore celle de demain que nous leur apportons. En dépit de toute instruction que nous pouvons leur donner, beaucoup sont des « cyniques» pour qui le seul but de la vie est la satisfaction de l'ambition et de la cupidité. Pour eux comme pour nous, nous devons porter tous nos efforts de ce côté. Nous remédierons à cet état de choses en donnant aux Annamites une morale partant des concepts qui résultent de leur atavisme et les conduisant par un plan incliné vers notre morale occidentale. Nous devons établir ainsi un trait d'union entre le passé et l'avenir en leur faisant comprendre que les deux civilisations loin d'être opposées, sont d'accord dans leurs principes essentiels. Gardons précieusement le respect des parents, des ancêtres, des sages, de toutes nos belles traditions, éclairons ces trésors du passé par les connaissances scientifiques qne la France nous apporte généreusement, et complètons les par l'idéal splendide de la civilisation française. C'est ainsi que nous réaliserons nos meilleures destinées, en restant Annamites, mais en devenant de meilleurs, de plus grands Annamites grâce à cette France généreuse à qui nous donnons sans réserve notre reconnaissante et respectueuse affection.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Hôm ấy diễn-đàn đặt ở trong sân nhà Hội Khai-Trí, là nơi Hội đã định để làm diễn-tràng, ấy là lần thứ nhất mới đặt thử xem mà đã thấy tốt lắm.

(*T. N. 14-5-23*)

Diễn-thuyết cổ-động

Quan Chánh-đốc Hội chúng tôi đã diễn-thuyết cổ-động cho Hội, nói đại-thể như bài đã đăng trong sổ báo trước ở các tỉnh sau này:

Tháng Mars và Juin	1922,	ở Hanoi,
Ngày 26 Septembre	1922,	ở Ninh-bình và Phú-lý,
Ngày 12 Octobre	1922,	ở Nam-định và Thái-bình,
Ngày 16 Octobre	1922,	ở Hà-đông,
Ngày 19 Octobre	1922,	ở Hải-dương và Hải-phòng,
Ngày 20 Octobre	1922,	ở Quảng-yên,
Ngày 21 Octobre	1922,	ở Kiến-an,
Ngày 26 Octobre	1922,	ở Vĩnh-yên, Phúc-yên và Phú-thọ,
Ngày 27 Octobre	1922,	ở Yên-bái,
Ngày 23 Novembre	1922,	ở Bắc-ninh và Phủ-lạng-thương,
Ngày 30 Novembre	1922,	ở Thái-nguyên,
Ngày 1er Décembre	1922,	ở Bắc-kạn,
Ngày 21 Décembre	1922,	ở Tuyên-quang
Ngày 28 Décembre	1922,	ở Hưng-yên,
Ngày 9 Janvier	1923,	ở Lạng-sơn
Ngày 10 Janvier	1923,	ở Cao-bằng,
Ngày 25 Janvier	1923,	ở Sơn-tây,
Ngày 11 Avril	1923,	ở Huê,
Ngày 14 Avril	1923,	ở Vinh,
Ngày 17 Avril	1923,	ở Thanh-hóa,

La conférence a eu lieu, pour la première fois, dans les jardins de l'A. F. I. M. A. qui seront aménagés spécialement à cet effet et les résultats de cet intéressant essai ont été des plus satisfaisants.

(*I. T. 14 et 15-5-23*)

Conférences de propagande

Des conférences de propagande analogues à celle qui a été reproduite dans notre précédent numéros ont été prononcées par notre Directeur dans les villes suivantes :

en Mars et Juin	1922,	à Hanoi ;
le 26 Septembre	1922,	à Ninh-Binh et à Phu-Ly ;
le 12 Octobre	1922,	à Nam-Dinh et à Thai-Binh ;
le 16 Octobre	1922,	à Ha-Dong ;
le 19 Octobre	1922,	à Hai-Duong et Haiphong ;
le 20 Octobre	1922,	à Quang-Yên ;
le 21 Octobre	1922,	à Kiên-An ;
le 26 Octobre	1922,	à Vinh-Yên, Phuc-Yên et Phu-Tho
le 27 Octobre	1922,	à Yên-Bay;
le 23 Novembre	1922,	à Bac-Ninh et Phu-lang-Thuong;
le 30 Novembre	1922,	à Thai-Nguyên ;
le 1er Décembre	1922,	à Bac-Kan ;
le 21 Décembre	1922,	à Tuyên-Quang ;
le 28 Décembre	1922,	à Hung-Yên ;
le 9 Janvier	1923,	à Lang-Son ;
le 10 Janvier	1923,	à Cao-Bang ;
le 25 Janvier	1923,	à Son-Tây ;
le 11 Avril	1923,	à Huê ;
le 14 Avril	1923,	à Vinh ;
le 17 Avril	1923,	à Thanh-Hoa.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ĐÀM-ĐẠO

Bởi có nhiều hội-viên cầu-thỉnh, nên Hội đã định cứ trong hai tuần lễ có một kỳ những hội-viên họp-tập ở Hội-quán, về buổi tối chủ-nhật, 7 giờ rưỡi, để đàm-đạo nghĩa-lý, cho mở-mang tình thân-ái và bổ-ích lẫn cho nhau về đường học-thức tư-tưởng. Mỗi kỳ có một vị hội-viên đã cử sẵn từ trước, đem một đầu bài ra giảng cho hội-đồng nghe, trong độ 15 hay 30 phút.(Đầu bài cũng đã chỉ trước). Rồi có quan Đốc-Hội bình-phẩm về (dàn-bài, văn-từ và lý-luận), sau mỗi vị hội-viên cứ theo lòng thành-thực mà nói những ý-kiến riêng của mình để cùng bàn-bạc với nhau một cách thực là tự-do thân-thiết, chớ không phải ngại-ngùng sợ người chế-diễu chê-cười. Như vậy có phần bổ-ích cho sự tiến-bộ về đường suy-nghĩ học-hành, tư-tưởng văn-chương, tình-nghĩa đoàn-thể hợp-quần trong bạn thiếu-niên ta ngày nay lắm.

Vậy xin mời tất cả các quý-vị hội-viên đến dự những buổi họp-tập ấy.

Kỳ bắt-đầu họp chuyện thứ nhất này là hôm chủ-nhật 28 Janvier (7 giờ rưỡi tối như đã nói ở trên). Hôm ấy sẽ có ông Vũ-tam-Tập là học-sinh trường Sư-phạm Cao-đẳng đứng khai-luận về mục-đề «Nói về nghĩa-vụ».

(*T. N.* 27-1-23)

1o. — Nghĩa-vụ

Của ông Vu-tam-Tap

(28-1-23)

Tối hôm chủ-nhật 28 Janvier mới rồi, ở Hội Việt-nam thanh-niên đã hội-họp nói chuyện. Có đến 60 viên học-sinh dự cuộc. Quan Đốc Hội đã nói lại cho biết rõ cái mục-đích về những cuộc hội-họp nói chuyện ấy — cốt là để mở-mang tình thân-ái và lòng tin-cậy lẫn nhau trong các hội-viên, để tập quen cách tả-viết và diễn-giảng những ý-kiến của mình cho minh-bạch rõ-ràng, bao giờ cũng cốt-chủ trong tâm-não tìm lấy chân-lý. Ông Vũ-tam-Tập đã làm bài mục-đề: « Nói về nghĩa-vụ »; mục-đề ấy đã ra trước từ hai tuần lễ nay. Bài của ông Tập làm giỏi lắm; hết cả các điểm đều hay. Ông

ENTRETIENS FAMILIERS

Sur la demande de nombreux membres du Foyer, il a été décidé que des réunions seront faites désormais toutes les deux semaines, le dimanche soir à 7 h. et demie, pour des entretiens familiers. Un membre indiqué à la réunion précédente sera chargé de traiter, en 15 à 30 minutes, un sujet fixé aussi lors de cette réunion. Ensuite une critique de la forme (plan, style, élocution) sera faite par le Directeur du Foyer, puis chacun des membres devra donner son avis sur le fonds avec la plus grande sincérité afin que le débat général puisse s'engager, où les opinions les plus diverses soient discutées en toute franchise, sans arrière-pensée et sans crainte des railleries, ce qui exercera les assistants à réfléchir, puis à s'exprimer avec netteté, sincérité et correction. Tous les membres du F. E. A. sont invités à assister à ces réunions. La prochaine aura lieu dimanche prochain 28 janvier à l'heure indiquée. M. Vu-Tam-Tap, étudiant de l'école de pédagogie y parlera sur « Le devoir ».

(F. I. 28-1-23)

I. — Le devoir

Par M. Vu-Tam-Tap

(28-1-23)

Le dimanche 28 janvier à 7 h. 1/2 du soir, a eu lieu au F. E. A. la première réunion d'entretiens familiers. Une soixantaine de membres y ont pris part. Le Directeur du Foyer a rappelé le but de ses entretiens : Développer la confiance et la sympathie entre les membres du Foyer, les habituer à s'exprimer avec netteté et correction, en s'appliquant toujours sincèrement à la recherche de la vérité ; M. Vu-Tam-Tâp a traité le sujet fixé il y a 2 semaines: « Le Devoir » d'une façon tout à fait remarquable à tous points de vue. Il a étudié l'intervention du devoir dans les trois étapes de l'action : le sentiment qui devance toujours le jugement, l'idée, prin-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ấy đã sát-nghiệm được cái nghĩa-vụ có động-lực ở ba khúc trong đường hành-động của ta: một là cái cảm-tình, đi trước cái trí đoán-xét, hai là cái ý-nghĩa nó là nguyên-gốc của việc làm và sau cùng là cái ý muốn nó quyết-định cái việc làm của ta.. Rồi sau xét đến những nghĩa-vụ của ta đối với thân mình, đối với nhà mình, đối với nước mình, mà có nói chú-ý riêng về nghĩa-vụ của người Annam ta ngày nay làm sao cho phải.

Bài giảng-diễn hôm ấy làm bằng tiếng Pháp viết đã giỏi lắm, khiến cho người xem phải công-nhận là hay, rồi sau có bàn-tán thêm vào và mỗi người lại bầy-tỏ cả những ý-kiến riêng của mình nữa. Ông L.... có nói đến cái ý truyền-khiến rõ-ràng của nhà triết-học danh-tiếng ngày xưa tên là « Kant » để giải hai chữ « nghĩa-vụ » thì ông ấy sở-trọng rằng cái hình-thức cốt-chủ của nghĩa-vụ phải thích với cái tinh-thần của con người ta, hợp với lẽ phải, mà bao giờ cái hành-động cũng phải là cái chủ-trương của mình. Nên ông ấy nói người ta phải giữ lấy tính thành-thực, phẩm-giá quí-trọng của mình, nói có lý rất là công-nhiên.

Ông T. U. xin giảng-giải chữ « nghĩa-vụ » cho thật cùng cốt mà ông ta tìm ở trong tinh-thần lương-tâm. Ông ấy chú_giảng rằng nghĩa-vụ có cách-thức khách nhau ở trong các xã-hội.

Ông T. U. nghĩ rằng nguyên-gốc cái nghĩa-vụ là do từ cả lý sinh-tồn ở trong xã-hội. Vậy cái nghĩa-vụ thứ nhất của người ta là sinh ra bởi tự sự cần phải bỏ cái lợi riêng để giúp việc công.

Ông Đốc Monet có giảng về những mẹo-luật trong bài văn và nói tóm cả mấy cái lý-thuyết của các Hội-viên, bình-luận rằng những cái lý thuyết ấy điều là hòa xướng với nhau cả. Nhưng mình biết nhận cái nghĩa-vụ, hay là cái ý truyền-khiến cũng chưa đủ. Phải nên nhận rằng những cái ý-chất đó phải xướng-tùy với cái sức phát-động ở tận trong bản-tâm ta có ý muốn tiến-bộ về đường tinh-thần cho mỗi ngày một cao-thượng mãi lên: điều đó mới là cái cốt-yếu chính-đáng của đời người ta. Vậy sống ở trong xã-hội phải đổi cái tính ích-kỷ u-mê ra lòng ái-chúng quang-minh thì ta mới có thể đem cái lý-thuyết trên kia thực-hành được, mới có thể lấy cái nghĩa hợp-quần đoàn-thể mà khuếch-sung được cái tình tương-ái tương-tri, cái lòng quảng-đại phúc-đức đối với

cipe d'action, et la volonté déterminante. Il a terminé en envisageant les devoirs envers nous-mêmes, envers la famille, envers la patrie, et en étudiant ce que sont plus particulièrement ces devoirs pour la jeunesse annamite actuelle.

Cet exposé complet, d'un français des plus corrects, a été vivement applaudi par les assistants et suivi d'une discussion des plus intéressantes, ou plusieurs d'entre eux ont exprimé leur opinion. M. L. invoque pour la définition du devoir, l'impératif catégorique de Kant. Il estime que le caractère essentiel du devoir c'est l'action conforme à notre nature d'homme raisonnable, dont la principale manifestation doit être la maîtrise de soi-même. Il insiste avec juste raison sur les devoirs de franchise et de dignité.

M. Tập demande une définition plus complète du fondement du devoir qu'il cherche dans la conscience morale, il fait remarquer les différences d'applications pratiques du concept du devoir dans les diverses sociétés.

M. Tập pense que l'origine du devoir est dans la vie sociale. Le premier devoir est né de la nécessité du sacrifice d'un intérêt personnel à celui de la collectivité.

M. le Directeur présente quelques remarques au point de vue gramatical, puis il résume les différentes thèses en montrant qu'elles sont d'accord: la reconnaissance du devoir comme impératif catégorique n'est pas suffisante, nous devons comprendre que cette notion répond à l'impulsion profonde de notre âme vers la réalisation d'un progrès moral toujours plus grand qui est la véritable raison de la vie. C'est par la mutation de notre égoïsme instinctif en altruisme au cours de la vie sociale que nous pouvons mettre ce principe en application, pour tendre par la solidarité, l'affection et la compréhension mutuelles, et le don de nous-mêmes aux autres, vers un état d'équilibre social stable comparable à celui d'un corps dont les molécules sont unies par une

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

mọi người ở trong xã-hội liên-hợp vững-trắc như là một khối vật-chất mà tất cả những phần nhỏ đã có một cái sức mạnh hút liền làm một. Ta cứ xem thế thì biết phàm tất cả những sự đau-đớn ở đời cùng sinh-phát ra từ lòng ích-kỷ và tất cả mọi điều tiến-bộ là phải nhờ ở hợp-quần đoàn-thể. Nay phân-giải cho đến cùng nghĩa-lý thì cái nghĩa-vụ quan-trọng nhất cho cái bản-thân ta ấy là bao giờ ta cũng phải lo làm cho đồng-bào xã-hội vậy.

Kỳ họp chuyện sau này là hôm 11 Février, 7 giờ rưỡi tối, có ông Huỳnh-Dư, đã quay trúng số, sẽ làm một bài mục-đề « Nói về Danh-dự ».

(*T. B. 31-1-23*)

2. — Danh-dự

Của ông Tran-van-Chu

(11-2-23)

Tối hôm chủ-nhật mới rồi, hồi 7 giờ rưỡi ở Hội-quán đã hội-họp nói chuyện. Ông Trần-văn-Chu đã giảng bài đầu-mục nói về « Danh-dự », bài làm từ dàn-bài mở-bài cho chí chú-giải nói đều có nghĩa-lý hoàn-bị và thứ-tự phân-minh. Sau có nhiều hội-viên bàn-luận tiếp-theo. Mỗi người đều công-bố những ý-tưởng riêng của mình một cách rất là thành-thực mạnh-bạo khiến cho đã minh-chiết và phân-biệt được cái nghĩa sùng-bái danh-dự cao-thượng với cái lòng tư-ái vị-kỷ đê-hèn khác nhau ra thế nào. Rồi lại đem nghĩa lý thâm-trầm mà phân-chiết cái lòng sùng-bái danh-dự với cái tính tri-giác nghĩa-vụ, đã nói kỳ trước. Ai nấy nghe đều cảm-động thấm-thía phát lòng hưng-khởi sùng-bái nghĩa-vụ với danh-dự.

Làm xong bài ấy rồi các hội-viên cùng đồng-ý xin, nên đã đinh kỳ hội họp nói chuyện lần sau (là chiều hôm chủ nhật 25 Février hồi 7 giờ rưỡi) sẽ làm bài đầu-mục « nói về Ý-muốn ». Đã quay số trúng vào ông Lê-thượng-Gioang là học-sinh, đến hôm ấy sẽ ra khai-luận.

(*T. B.* 14-2-23)

force attractive ; tout mal sort de l'égoïsme, et tout progrès se fait par la solidarité. En dernière analyse, le grand devoir envers nous-mêmes est encore et toujours un devoir envers notre prochain.

La prochaine réunion d'entretiens familiers aura lieu le Dimanche 11 Février à 7 h. 1/2 du soir. M. Huynh-Du, désigné par le tirage au sort, traitera le sujet : « De l'honneur. »

(F. I. 1-2-23

2. — L'honneur

Par M. Tran-Van-Chu

(12-2-23)

Dimanche dernier à 7 h. 1/2 du soir a eu lieu la réunion d'entretiens familiers. M. Trân v. Chu a traité le sujet « L'honneur » d'une façon tout-à-fait remarquable, comme plan, développement et clarté d'exposition. Une discussion animée et des plus intéressantes entre plusieurs des membres présents a suivi la conférence. Des idées ont été échangées en toute sincérité, qui ont permis d'insister sur la distinction à faire entre le culte de l'honneur et celui d'un amour-propre puéril qui en général lui est opposé. On a approfondi la distinction entre le culte de l'honneur et le sentiment du devoir, objet de la causerie précédente, et chacun est resté sur l'impression de réconfort que donnent les généreuses résolutions prises dans l'enthousiame que font naître de telles convictions.

A la demande générale, la prochaine réunion d'entretiens familiers (dimanche 25 Février à 7 h.1/2 du soir) aura lieu sur le sujet « De la Volonté ». Le tirage au sort a désigné M. Lê-thuong-Gioang, étudiant, pour introduire le sujet.

(*I. T. 15-2-23*)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

3o. — Y-muốn

Của ông LE-THUONG-GIOANG
(25-2-23)

Hồi 7 giờ rưỡi tối hôm ấy ở Hội-quán đã họp nói chuyện, ông Lê-thượng-Gioang đã giảng bài nói về « Ý-muốn ». Bài của ông Gioang đọc hôm ấy có nghĩa-lý văn-từ hoàn-bị lắm Ông đã phân-biệt được cái ý-muốn tốt với cái ý-muốn xấu ; cái ý-muốn tốt thì do tâm-đức sinh ra để làm những việc hay, còn những cái ý-muốn xấu thì theo thị-dục làm những điều giở ; rồi lại chiết-luận rằng : cái ý-muốn tốt của người ta phải nhờ có cái lòng kiên-cố mới có kết-quả, chớ nếu không nửa đường sẽ hóa ra chán bỏ thì dẫu có ý-muốn tốt đến đâu cũng vô-ích. Sau kết-luận rằng : người ta ở đời cần phải có một cái ý-tưởng cao-thượng, phải hết sức làm việc cho tới được mục-đích, mà muốn tới mục-đích thì phải nhờ sức-lực của cái ý-muốn.

Ông Gioang nói xong, nhiều người bàn-luận tiếp theo, đã giảng-nghĩa thật là gẫy-gọn được : thế nào là cái ý-tưởng, nguyên-cốt của nó ra làm sao, và những hình-trạng của nó khác nhau ra thế nào. Sau cùng kết-luận rằng: cái ý-muốn là một cách để cho người ta làm được tới mục-đích ở đời, cái mục-đích ấy là cốt nuôi-dưỡng linh-hồn, lấy tinh-thần đánh đổ vật-chất; và ở đời lúc nào cũng nên chăm-chỉ tìm tới cái mục-đích, cái ý-tưởng cao-thượng của mình, ấy là cách để khuynh-hướng cái ý-muốn, và bồi-dưỡng tập-tánh cho nó thành ra một cái sức-động tự-nhiên để làm những điều thiện vậy.

Kỳ họp chuyện lần sau này là tối hôm chủ-nhật 11 Mars 7 giờ rưỡi sẽ nói về đầu-mục « Quê-hương » đã quay số trúng vào ông Phạm-duy-An, hôm ấy sẽ ra khai-giảng.

(T. N. 27-2-23)

4o — Quê-hương

Của ông PHAM-DUY-AN
(18-3-23)

Sau bài diễn-thuyết đó, đến bảy giờ rưỡi tối, lại có bài nói-chuyện tiếp-dẫn thêm nghĩa-lý rất hay. Đầu bài « Nói về quê-

3· — La volonté

PAR M. LE-THUONG-GIOANG
(25-2-23)

Le soir à sept heures et demie a eu lieu la réunion habituelle d'entretiens familiers. Le sujet traité par M. Le-Thuong-Gioang était la « volonté » — M. Gioang a traité son sujet d'une façon très complète, avec une excellente élocution — Il a fait ressortir la différence entre la volonté mauvaise, mise au service de nos passions, et a insisté sur les qualités de persévérence, de ténacité qui sont nécessaires pour que la volonté ne se réduise pas — hélas ! — à de simples velléités. Il a bien conclu en constatant que ce qui importe dans la vie, c'est d'avoir un idéal et de travailler à le réaliser et on ne peut y réussir que par la volonté.

La discussion fort animée qui a suivi porté surtout sur la définition de l'idéal, sur son fondement, sur les différentes modalités. On a conclu en constatant que la volonté est le moyen donné à l'homme pour réaliser le but de sa vie le développement de son âme, le triomphe de l'esprit sur la matière, et que la recherche constante de réalisation d'un idéal est le seul moyen d'orienter cette volonté, et de la développer au point de la rendre en quelque sorte automatique et comme réflexe. Le prochain entretien aura lieu dimanche 11 mars à 7h. 1/2 sur «La Patrie». Le sujet sera introduit par M. Phạm-duy-An, désigné par le sort.

(F. 28-2-23)

4· La Patrie

PAR M. PHAM-DUY-AN
(18-3-23)

La conférence de M. Pham-Quynh a été heureusement appuyée par l'entretien familier qui a eu lieu au Foyer à 7h 1/2. Le sujet «La Pa-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

hương », ông Phạm-duy-An đã đem đọc bài làm thật là hoàn-toàn nghĩa-lý văn-chương. Có nhiều hội-viên bàn-luận tiếp theo ai nấy đều hết lòng thành-thực giải-tỏ những ý-kiến tư-tưởng riêng của mình về hai chữ « Quê-hương », cùng nhau bàn-bạc. Sau ông Monet lại đem họp-tập cả những ý của hội-viên lại mà kết-luận giảng-dụ cho thiếu-niên biết rằng cái lòng yêu-mến quê hương thì thật là quan-hệ cho sự tiến-hóa của một dân-tộc. Như thế nếu kẻ học-thức mà chỉ tham-lam ích-kỷ, phân-ly chia-rẽ, thì cái công-phu của người Pháp có lòng quảng-đại mở-mang ở xứ này cũng là vô-ích. Vậy thiếu-niên Annam ta ngày nay phải có tấm lòng náo-nhiệt mong cho nước mình cường-thịnh, thì khi ra làm quan-chức mới có tư-cách hiến-lương hết lòng hết sức mở-mang cho nước để tới được cái mục-đích vẻ-vang, chớ không nên khuynh-hướng về con đường tư-lợi ích-kỷ. Xem ngay như cái gương một nước lớn ở láng-riềng với ta thì biết rằng cái lòng tham-ô của những người có chức-trách phải mở-mang cho xã-hội, làm cho nước ấy phải khốn-nạn bao nhiêu! Nay ta phải chăm mở-mang vun-sới cho người Annam cái lòng yêu nước một cách thâm-thiết thành-thực, để cho người Annam trở nên trung-thành, tin-cẩn, tận-tâm giúp đỡ người Pháp trong cái chức-trách to-tát mà nước Pháp đã xướng nhận khai-hóa xứ này. Như vậy nếu mà chỉ chăm về đường học-thức, bỏ việc mở-mang luân-lý thì không có tài nào tới được cái mục-đích hay kia, mà rồi lại hóa ra thất-vọng đau-đớn, và có lẽ lại suy-lụt cùng-khốn nữa. Vậy nay thiếu-niên phải tự mở-mang ở trong lòng và ở khắp xung-quanh mình lấy những nghĩa-lý cao-thượng vẻ-vang kia ; mong rằng sẽ cùng nhau đánh-đổ được lòng hiềm-khích nhỏ-mọn nó phân-rẽ người Annam ở khác xứ nhau trong cõi Đông-pháp, mà ước gì lúc nào mỗi người cũng chăm-lo làm việc cho hết cả nhân-quần xã-hội, bao giờ trong tâm cũng chủ công-nghĩa, sẵn lòng hi-sinh phần riêng của mình để bảo-thủ quốc-gia, như là lời của đức Khổng-tử đã dạy ; bao giờ lòng cũng nghĩ nhớ rằng hết cả loài vật đều chung một thể, như lời đức Thích-ca đã nói ; và bao giờ trong bụng cũng chứa đầy cái lòng yêu-thương nhân-loại để cho thỏa-thích cái linh-hồn của ta, như lời đức Kỳ-tử đã thay mặt đứng làm chủ-tể sinh-hóa loài người mà giảng-dạy ta. Nếu được vậy thì sự khai-hóa mở-mang của người nước Pháp ở xứ này sẽ được kết-quả hoàn-toàn làm cho nước Nam tới được địa-vị sung-sướng.

trie » a été des mieux traité par M. Pham-duy-An, en une causerie complète, bien ordonnée et très bien exposée. Plusieurs assistants ont pris part à la discussion qui a suivi, et ont su bien exposer, en toute sincérité, leurs préoccupations et leur opinion touchant à ce sujet essentiel. Les opinions exposées ont été rassemblées et réunies par M. Monet qui a montré à nos jeunes gens que l'amour profond de la patrie est indispensable au développement d'un peuple quel qu'il soit. L'œuvre généreuse de la France en ce pays serait vaine si elle ne s'adressait qu'à des éléments épars, dissociés par l'égoïsme, l'ambition et la cupidité. Il est essentiel que nos jeunes étudiants soient intiment épris de la grandeur de leur pays afin qu'ils puissent devenir demain des fonctionnaires dévoués et consciencieux, travaillant de tout leur cœur vers ce noble but, et non à la satisfaction de leurs vices personnels. L'exemple du grand pays voisin nous montre à quels résultats peut aboutir l'égoïsme ambitieux et cupide chez ceux qui ont la très belle tâche de contribuer au développement de leur pays. Ce sentiment patriotique profond que nous devons nous appliquer à développer chez les Annamites doit tendre à faire d'eux des collaborateurs consciencieux convaincus et reconnaissants de la tâche admirable que la France s'est assignée dans ce pays. Le développement de l'instruction, seule, sans la formation de la morale indispensable, nous mettrait dans l'impossibilité de réaliser ce plan généreux, nous exposerait à de cruelles déceptions, et serait suivi d'une régression funeste. Que nos jennes gens développent en eux et autour d'eux ces nobles idées, qu'ils s'efforcent de réagir contre les mesquines dissensions entre Annamites des différentes régions, et que, toujours, chacun travaille pour tous, ayant profondément en son cœur le désintéressement, l'habitude du sacrifice de chacun à la cause commune enseigné par Confucius, l'esprit d'unité des êtres vivants enseigné par Bouddah, l'amour profond des âmes par et pour l'âme enseigné par Jésus-Christ au nom du maître de toutes les destinées humaines, et le développement harmonieux et complet de ce peuple si attachant se réalisera alors suivant le plan généreux de la France, pour l'accomplissement des plus belles destinées du pays d'Annam.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Buổi họp chuyện lần sau sẽ là hôm 8 Avril, đầu bài đã định «Tính can-đảm» ông Cao-xuân-Huy là học-sinh tràng Su-Phạm sẽ khai-giảng.

(*T. B 20-3-23*)

5o — Tính Can-đảm

Của ông Cao-xuan-Huy

(29-4-23)

Hôm chủ-nhật mới rồi, hồi 9 giờ tối ở Hội-quán V. N. T. N. có hội-họp nói truyện. Bài làm nói về «tính can-đảm» là của ông Cao-xuân-Huy. Ông Huy đã khéo diễn-tả đầu-mục, nói nảy được cái tính can-đảm là cái nghị-lực của ý-muốn, vậy can-đảm có thể là hay, hay là giở, tùy-theo cái mục-đích sự hành-động, nghĩa là tùy theo cái lòng muốn khuynh-hướng của mình. Nếu có nhiều người đem lòng thật can-đảm mà ra làm việc sằng, và lại có nhiều người phi-dùng can-đảm làm những việc vô-ích, (như là cuộc chơi thi-địch với bò-mộng dữ v. v. . . . .). — Xưa Đức Khổng-Phu-Tử đã nói: «Ta không khen những kẻ táo-tợn chân tay không mà dám bắt hổ và lội qua sông.» Ông Cao-xuân-Huy lại khéo phân-bạch cái can-đảm nghĩa-khí, (courage civique) là điều rất cần cho mọi người ta, và nhất là cho người học-trò, vì người đi học phải có can-đảm nghĩa-khí, thì mới kiên-tâm theo-đuổi học-hành, không phải ta chỉ mong thi-cử đỗ-đạt, mà lại cốt có cái ý-nguyện như sau này: «Nước ta cần phải tiến-hóa nhiều mới chiếm được cái địa-vị đứng trong thế-giới. Phải có nhiều người trong nước học-hành thông-thái, đạo-đức quang-minh thì nước ta mới tiến-hóa được. — Vậy chúng ta phải làm việc cho hết sức can-đảm kiên-tâm để tới được kết-quả ấy.» Chỉ có cách đó là thiếu-niên Annam ta có thể thừa-dụng được những sự tốt-đẹp của những công-nghiệp nước Pháp làm cho ta ngày nay theo cái chính-sách hảo-tâm tuần-tự khai-hóa xứ này.

Trong khi bàn-luận tiếp theo thì có nói rất thiết-tha tới cách «can-đảm» riêng mà người Annam ta bây giờ cần Phải có: Nay ta phải cố tập mà đánh đổ được cái tính nhút-nhát quá-độ nó kết-tập thành di-truyền đã lâu và nguyên-nhân tại

Le prochain entretien familier aura lieu le dimanche 8 Avril; le sujet fixé «le courage» sera introduit par M. Cao-Xuan-Huy, élève à l'Ecole de Pédagogie.

(I. T. 24-3-23)

5e — Le courage

Par M. Cao-Xuan-Huy

(29-4-23)

Une réunion d'entretiens familiers, a eu lieu dimanche soir à 9 h. au F. E. A.. Le sujet traité par M. Cao-xuân-Huy était «le courage». M. Huy sut parfaitement exposer son sujet, faisant ressortir que le courage, qui est l'énergie de la volonté, peut être bon ou mauvais suivant le but poursuivi, suivant l'objectif de cette volonté. Certaines personnes déploient un véritable courage pour faire le mal, d'autre le prodiguent pour des futilités (courses de taureaux, etc...). Confucius a dit: «Je n'approuve pas celui qui brave sans raison la fermeté du tigre et l'impétuosité du courant» M. Cao-xuân-Huy a fort bien su analyser le courage civique nécessaire à chacun de nous et particulièrement au jeune étudiant pour poursuivre son travail avec persévérance montrant qu'il doit être soutenu dans cette tâche non seulement par le désir de réussir aux examens, mais surtout et avant tout par la pensée constante que voici: «Mon pays a beaucoup de progrès à faire encore pour avoir dans le monde la place qu'il désire occuper. Il ne pourra faire ces progrès que lorsqu'il sera composé d'hommes très instruits et développés moralement. Travaillons donc avec courage et persévérance pour obtenir ce résultat». C'est ainsi seulement que la jeunesse annamite pourra profiter avec fruit et reconnaissance de tout ce que la France fait pour elle en exécution de son plan généreux de développement progressif de ce pays.

Dans la discussion qui a suivi cet exposé, on a été amené à insister davantage sur le genre de «courage» qui est particulièrement nécessaire aux Annamites. Ils doivent s'appliquer à vaincre une timidité exagérée résultant d'un long atavisme et de siècles

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

xưa kia người mình bị áp-chế trong mấy thế-kỷ, và bây giờ ta phải biết mở lòng tin-cậy vui-mầng mà nhận lấy cái văn-minh mới của Âu-tây. Can-đảm của ta nay ta phải khuynh-hướng về chân-lý, cứ đứng cho vững ở trong địa-vị chân-lý, không lo sợ chút nào về sự có thể sinh ra tức-phiền. Khi trông thấy chân-lý mà bị kẻ muốn đánh đổ, khi thấy việc tốt lành, mà bị người vu-oan thì phải hết sức can-đảm binh-vực, chớ đừng làm-lơ mặc-kệ, mà phạm một tội nhút-nhát hèn-mạt. Khi ai hỏi ta điều gì thì ta phải suy-nghĩa cẩn-thận cứ trả lời cho rõ-ràng minh-bạch theo như cái tâm-ý của mình tưởng là chân-lý, chớ đừng có chủ-ý nịnh-nọt, tìm cách trả lời theo ý người ta, tưởng thế là làm được cho người vui lòng..... Đấy là những lúc thường ta có thể đem cái can-đảm chân-chính của ta ra mà thi-hành.

Nhưng lại phải biết rằng: cái lòng thành-thực can-đảm của ta không bao giờ bắt ta cách-bỏ lễ-phép kính-trọng đối với người tôn-trưởng, quan trên, các đứng thánh-hiền đời xưa, các bậc thông-thái đời nay, mà trong khi giao-tiếp đối đãi bỏ hết cả phép-tắc lễ-nghi: sự thành-thực can-đảm thì có khác hẳn với cách ngạo-mạn hỗn-hào, tự-đắc tự-phụ không biết tuân-theo vì-nể những người có quyền đốc-xuất.

Kỳ sau sẽ nói chuyện về việc bàn-luận dùng tiếng: là tối hôm chủ nhật 13 Mai, ông Nguyễn-duy-Bình sẽ giảng trước.

(T. N. 1-5-23)

6o — Bàn-luận dùng tiếng

Của ông Nguyen-Duy-Binh

(13-5-23)

Hồi đến 8 giờ rưỡi tối có hội-họp nói chuyện bàn về «vấn-đề tiểu-học». Ông Nguyễn-duy-Bình giảng bài hôm ấy rất hay, không những đã bàn nên dạy bằng tiếng nào, và lại kể cả những điển-cố của tiếng Annam, ông Cao-xuân-Huy có giải-ý rằng nay khó tuyển được các quan Giám-Đốc coi việc dạy học bằng tiếng Annam.

Khi kết-luật có nói rằng: nay thật là mọi người điều có

d'oppression et s'ouvrir avec confiance à la civilisation moderne. Leur courage doit consister à savoir prendre nettement position, en toute occasion, pour la vérité, sans une crainte pusillanime des ennuis qu'une telle attitude peut attirer. Lorsque la vérité est attaquée devant eux, lorsque le bien et le bon sont calomniés en leur présence, prendre courageusement leur défense au lieu de garder un silence qui est une coupable lâcheté. Lorsqu'ils sont interrogés, bien réfléchir pour exprimer le mieux possible, dans leur réponse, ce qu'ils croient sincèrement être la vérité, au lieu de n'avoir comme préoccupation que de flatter leur interlocuteur en lui faisant la réponse qu'ils supposent devoir lui plaire. Telles sont les occasions fréquentes où le vrai « courage » doit se manifester.

Toutefois, la sincérité courageuse n'exclut pas, bien entendu, le profond respect de nos supérieurs, de nos chefs, des anciens, des sages, des savants, avec toutes ses formes extérieures dans notre attitude envers ceux-ci : sincérité courageuse ne doit jamais être synonyme d'attitude frondeuse et insolente, d'émancipation envers tous ceux qui doivent être respectés et obéis.

Le prochain entretien, sur « La querelle des langues » sera introduit par M. Nguyen-duy-Binh et aura lieu dimanche 13 mai.

(F. I. 2-5-23)

6o — La querelle des langues

Par M. Nguyen-Duy-Binh

(13-5-23)

A 8 h. 1/2 a eu lieu une réunion d'entretiens familiers sur la question de l'enseignement primaire. Le sujet a été très bien présenté par M. Nguyên-Duy-Binh, en un exposé complet, non seulement de la querelle des langues, mais de l'historique de la langue annamite. M. Cao-Xuân-Huy a fait ressortir la difficulté du recrutement des inspecteurs d'un enseignement primaire donné en langue annamite.

La conclusion générale a fait ressortir le grand désir

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

lòng nhiệt-thành giải-quyết cái vấn-đề to-tát khó-khăn ấy : việc thẩm-xát đã mở rộng, các ý-kiến bàn-luận rất hay đều đem công-bố, như vậy thật là một cách tỏ lòng thành-tâm săn-sóc. Vậy sau dầu giải-quyết theo cách nào thì cũng chắc là một nhẽ công-nhiên, chớ không thiên-vị. Hôm ấy nhân dịp đó có chú-thị rằng về những vấn-đề quan-trọng như thế mà người ta hỏi ý-kiến thì mình phải trả lời theo ý thành-thực, lấy lẽ công-nhiên để giúp công việc, và như trong việc ấy thì bổn-phận mình phải bàn-luận cho lịch-thiệp chớ để ngờ-vực cái lòng thành-thực của người hỏi ý-kiến đến mình.

Bài của ông Bình làm hôm ấy sau sẽ đem đăng vào Báo của Hội.

(*T. N. 15-5-23*)

dont chacun est animé de résoudre pour le mieux cette question très difficile : l'enquête ouverte, les discussions très intéressantes engagées sont le meilleur témoignage de cette bonne volonté — quelle que soit la solution adoptée, on sera certain qu'elle aura été l'objet d'un mûr examen dans l'esprit le plus impartial. On en a profité pour souligner encore la nécessité de répondre toujours à de telles enquêtes avec la seule préoccupation de servir l'intérêt général par la vérité, et d'autre part, le devoir de discuter, ainsi qu'il a été fait pour cette question, avec courtoisie et sans mettre jamais en doute les qualités ni la sincérité de son interlocuteur. L'exposé de M. Binh sera publié plus tard dans le bulletin du Foyer.

(F. I. 14 & 15-5-23)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Examen de la Comptabilité du F. E. A. (3ème Trimestre 1923)

RECETTES	Juillet	Août	Septembre	TOTAUX	DÉPENSES	Juillet	Août	Septembre	TOTAUX
1° — FOYER									
	$	$	$	$		$	$	$	$
Souscriptions	856,35	40,00	610,80	1.507,15	Matériel	14,37	13,37	»	27,74
Droits d'Inscription	9,50	15,50	8,50	33,50	Mobilier	1,00	0,10	13,25	14,35
Cotisations	40,40	34,60	37,20	112,20	Immeuble	53,04	8,48	90,57	152,09
Funérailles	0,10	»	»	0,10	Eau et Electricité	81,16	17,38	25,79	124,33
Divers	0,35	17,36	1,70	19,41	Correspondance, propagande, déplacements	28,35	114,29	36,43	179,07
					Funérailles	36,82	33,06	»	69,88
					Divers	»	3,00	»	3,00
					Personnel	145,35	148,30	145,20	438,85
Totaux	906,70	107,46	658,20	**1.672,36**		360,09	337,98	311,24	**1.009,31**
				Balance					
				Bénéfice : *663 $ 05*					
2° — PENSION									
Loyer du Restaurateur	10,00	»	20,00	30,00	Mobilier	38,09	»	»	38,09
				Balance					
				Déficit : *8 $ 09*					
3° — BULLETIN									
Abonnements	4,80	162,90	128,00	295,70	Impression	10,78	916,00	150,00	1.076,78
Vente au numéro	»	10,86	1,20	12,06	Fournitures	»	10,17	1,32	11,49
Annonces	»	»	58,00	58,00	Affranchissements	9,80	87,31	3,65	100,76
Divers	»	»	0,28	0,28	Imprimés, journaux	4,56	1,22	17,40	23,18
					Déplacements, divers	0,76	3,05	1,72	5,53
					Personnel	50,00	50,00	70,00	170,00
Totaux	4,80	173,76	187,48	**366,04**		75,90	1.067,75	244,09	**1.387,74**
				Balance					
				Déficit : *1.021 $ 70*					

Balance générale

FOYER	*+ 663 $ 05*	**— 366 $ 74** (Déficit)
PENSION	*— 8 , 09*	
BULLETIN	*— 1.021, 70*	

Situation au 1er Octobre

Avoir en Banque, 1er Juillet =	† 7.227$39
Déficit, 3e Trimestre =	— 366,74
Avoir en Banque, 1er Octobre =	+ 6.860,65

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bảng danh-dự của người Việt-Nam

TÒA-SOẠN ghi-chép

Bắc-giang. — ĐÀN BÀ DE CO MẤY TAY. — Hôm thứ ba vừa rồi, cách cầu sắt sông Thương cũng không xa, có xảy ra một truyện đáng ngợi khen là giữa trưa hôm ấy một người lực-điền vừa làm-lụng xong, mặt mũi chân tay lấm láp bẩn thỉu, xuống sông tắm. Một mình nghiễm-nhiên ngồi tắm trên khối đá, thình-lình khối đá trượt bùn trơn thành ra anh ta ngã xuống sông chìm lỉm vị không biết bơi, vả lại nước sông lại to. May thay trên đê có NGƯỜI ĐÀN BÀ đi đường trông thấy, nhanh trí khôn, vội cởi thắt lưng chạy xuống đáp một đầu cho anh ta; anh này nắm ngay được đầu thắt lưng, người đàn bà cố sức kéo anh ta lên được thoát nạn. Đáng khen đáng kính thay! Một người đàn bà như thế cũng ít có lắm vậy!

(*Trung-Bắc-Tân-Văn*.11 Août 1923)

∴

Haiphong. — ĐÁNG KHEN VỀ VIỆC CHỮA CHÁY — Trừ các vòi rồng của thành-phố đã có công về việc chữa cháy, thì có một ông Tây tên là ZURCHER làm Đốc-công sở máy-sợi và ÔNG LY-TRƯỞNG LÀNG AN-BIÊN cùng MẤY ÔNG KY-DỊCH nữa cũng tận tâm tận lực giúp vào việc ấy, thật đáng khen lắm.

Một người ngoại-quốc còn biết sán lăn vào đống lửa mà cứu giúp hộ ta, huống-chi đồng-bang ta há không biết cứu giúp lẫn nhau hay sao? Thường vẫn thấy nhiều người rở cái lối «cháy nhà hàng phố bằng chân như vại», nếu ughĩ thế thật là đê-mạt quá chừng!

THUY SON (*Thực Nghiệp dân báo-21 Juillet 1923*)

Tableau d'Honneur Annamite

par la RÉDACTION

Bac-Giang. — DÉVOUEMENT FÉMININ. — Mardi dernier, non loin du pont du Sông-Thuong, s'est produit un fait digne d'éloges. A midi, un robuste cultivateur boueux des pieds à la tête, après un pénible labeur, pénétra dans le fleuve pour s'y baigner. Mais c'était au moment de la crue et l'homme qui se tenait debout sur un rocher glissa soudain et disparut emporté par le courant et en grand danger de se noyer, car il ne savait pas nager. Par bonheur, **une femme** qui se tenait sur la digue aperçut le malheureux: sans hésiter une seconde, elle défit rapidement sa ceinture et en jeta une extrémité à l'homme qui s'en empara aussitôt. La femme, réunissant toutes ses forces parvint à grand peine à ramener sur la rive celui qui allait se noyer. Respect à une telle femme! Ses pareilles sont malheureusement trop rares.

(*Trung-Bac-Tân-Van*—11 Août 1923)

***

Hai-Phong. — DÉVOUEMENT AU COURS D'UN INCENDIE. — Au cours du dernier incendie nous avons eu non seulement le secours fort efficace des pompes municipales, mais plusieurs particuliers se sont fait remarquer par leur admirable dévouement; citons **M. Zurcher**, chef d'atelier de Filature de Hai-phong, le **ly-truong du village de An-Bien**, et plusieurs notables de ce village. Remarquons qu'un Français était là, se dévouant pour sauver nos richesses. Que ceci fasse comprendre à certains de nos compatriotes combien est peu honorable l'attitude de ceux qui restent impassibles en de tels cas, demeurant, comme dit le proverbe, «indifférents à l'incendie des rues voisines, immobiles comme une jarre bien plantée sur son c..».

THUY-SON (*Thuc-Nghiệp-dân-bao*—21 Juillet 1923)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

MỘT NGƯỜI ANNAM CAN-ĐẢM. — Bản-báo rất lấy làm vui-vẻ công-bố cho các độc-giả biết đến việc can-đảm quý-hóa của một người An-nam tại bên Pháp mà báo «Annales coloniales» đã đăng như sau này :

«Ông TRẦN-QUANG-GIÁC là người An-nam, hôm thứ sáu mới rồi cứu được một người đi phát nhật-trình tên là Louis Laqueny trầm mình xuống sông Seine, ở bến Bourbon. Ông can-đảm lắm, khi ấy vội-vàng nhảy xuống nước nắm lấy người trầm-mình kia thì người ấy cứ vùng-vẫy kêu rằng muốn chết, nên ông lôi được lên bờ cũng là khó-nhọc lắm.

Vả, khi ông làm việc ở Đông-Pháp, ông cũng đã cứu được nhiều người lắm. Nam 1914, ông đăng mộ sang Pháp đánh giặc bấy lâu. Ông có một người anh ruột chết trận tại Verdun»

(*France-Indochine*, 13 et 14 Août 1923)

UN BRAVE ANNAMITE. — C'est avec le plus vif plaisir que nous signalons à nos lecteurs, le bel acte de courage dont un Annamite vient d'être le héros en France, et que les *Annales coloniales* ont enregistré de la façon suivante :

« Un porteur de journaux, Louis Laqueny, qui s'était jeté vendredi dernier dans la Seine, quai de Bourbon, a été sauvé par un Annamite, **Trần-Quang-Giac.** Ce courageux sauveteur n'a pas hésité à plonger et a pu, non sans peine, ramener vivant sur la berge le malheureux qui se débattait et criait qu'il voulait mourir.

«**Tran-Quang-Giac** a d'ailleurs plusieurs sauvetage à son actif en Indochine. En 1914, il s'est engagé en France et a fait toute la guerre. Il a eu un frère tué à Verdun. »

(*France-Indochine* 13 et 14 Août 1923)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

THƯ - TÍN của H. V. N. T. N.

YẾT-THỊ CỦA HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ HỘI V. N. T. N.

1o HỘI V. N. T. N. MỞ MỘT CUỘC LẠC-QUYÊN GIÚP CÁC NHÀ BỊ NẠN THỦY-TAI Ở BẮC-KỲ

Hội-đồng Trị-sự Hội V. N. T. N. có lời thành-thực chia buồn cùng các người bị nạn thủy-tai ở trong mấy tỉnh Bắc-kỳ. Không lẽ nào thiếu-niên Hội ta và cả các vị sáng-lập, tán-trợ, tứ-trợ hội-viên ta lại không tư-dùm ít nhiều cho đồng-bào gặp bước chẳng may như thế. Đó tức là điều nghĩa-vụ hợp-quần mà chắc ta đây ai cũng vui lòng gánh-vác. Chúng tôi mở cuộc lạc-quyên riêng cho dân bị lụt này, là đã chắc trước rằng các ngài điều bằng lòng như thế cả. Vậy ta bất-cứ giầu nghèo, lớn bé, ai cũng phải tuỳ-sức mà nhiệt-thành quyên-giúp vào để tỏ ra rằng sự hợp-quần đối với ta không chỉ là một tiếng hư-văn thôi ! . . . Chúng tôi gửi tiếp theo đây một cái phiếu quyên-tiền để mong các ngài ký vào và gửi cả *măng-đa* tiền-quyên về cho. Danh-hiệu các ngài quyên-tiền và số tiền-quyên sẽ đăng trong tạp-chí Hội và tiền-quyên thu được bao nhiêu sẽ góp lại đệ-trình quan Thống-sứ Bắc-kỳ. Chúng tôi rất nhiệt-thành cổ-vũ Hội-viên Hội ta và độc-giả chư-tôn dự phần vào cuộc lạc-quyên ấy.

2o — VIỆC QUYÊN-GIÚP DÂN BỊ LỤT Ở CAO-BẰNG

Ngày 11 Août trước, Hội V. N. T. N. đã gửi lên trên quan năm thủ-hiến địa-phận Cao-bằng, một món tiền 20$ để quyên cho dân bị lụt và tỏ lòng tiếc nỗi không thể giúp đỡ được hơn. Quan Năm thủ-hiến đã gửi lại quan Chánh-đốc Hội ta một bức thơ rất hay, chúng tôi xin trích một đoạn như sau nay : « Thưa Quan Chánh-đốc Hội, tôi xin lạm phép

BOITE AUX LETTRES du F. E. A.

AVIS DU COMITÉ D'ADMINISTRATION DU F. E. A.

1o – OUVRTURE D'UNE SOUSCRIPTION GÉNÉRALE PAR LE F. E. A EN FAVEUR DES VICTIMES DES INONDATION AU TONKIN.

Le comité du F. E. A. adresse ses plus vives condoléances aux malheureuses victimes des inondations qui ont désolé cette année quelques provinces du Tonkin. Il n'est pas possible que la jeunesse annamite de notre Société, non plus que ses membres fondateurs, bienfaiteurs et donataires, ne fasse un effort tout-à-fait particulier en faveur de nos compatriotes ainsi éprouvés. C'est là un devoir de solidarité que tous les nôtres sont très désireux de remplir avec empressément. Aussi nous savons d'avance être approuvés par tous en ouvrant ici une souscription spéciale en faveur de ces victimes. Que tous, riches ou pauvres, jeunes ou vieux y répondent avec enthousiasme selon leurs moyens, et qu'ils montrent ainsi que la solidarité n'est pas parmi nous un vain mot ! . . . . . Nous joignons ici un bulletin de souscription que nous vous prions de nous renvoyer après l'avoir rempli en même temps que le mandat-poste représentant votre versement. Les noms des souscripteurs et les sommes reçues seront publiés au Bulletin, et les fonds rassemblés seront envoyés à M. le Résident Supérieur au Tonkin. Nous exhortons très vivement tous les membres de notre F. E. A. et tous les lecteurs du présent bulletin à prendre part à cette souscription.

2o – SECOURS AUX SINISTRÉS DE CAO-BANG.

Le F. E. A. a envoyé le 11 août dernier à M. le Colonel Commandant le Territoire Militaire de Cao-Bang une somme de vingt piastres à titre de souscription en faveur des sinistrés de l'inondation, en exprimant ses sincères regrets de ne pouvoir faire davantage pour secourir une telle infortune. Monsieur le Commandant du Territoire a bien vou-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ngài nói rằng việc phúc-đức của ngài đã tự-nhiên làm đỗ cảm-động cho tôi lắm ; tôi chắc rằng người bản-xứ sẽ lấy làm cảm-động hơn tôi, vì họ sẽ hiểu-biết rõ công-cuộc Việt-Nam-Thanh-Niên-Hội mới mở ra chưa được bao lâu nay đã tưởng đến việc cứu-giúp những sự tai-nạn như thế. Vậy tôi xin thay mặt dân khốn-cùng ở đây và riêng tôi, gọi chút lòng thành cảm-tạ cái hảo-tâm của ngài ; món tiền quyên kia sẽ đem cứu-cấp cho những kẻ bị hại nhất về nạn thủy-tai chưa từng có bao giờ ở trên địa-phận này vậy ».

TIN-BÁO CỦA HỘI V. N. T. N. VỚI HỘI « FOYER ANNAMITE» SỐ 26, PHỐ SOMMERARD, PARIS.

Thưa các quý-hữu,

Chúng tôi đã gửi sang tặng các quý-hữu số Tạp-chí đầu của Hội chúng tôi, nay chúng tôi lại gửi số này sang để tỏ lòng hữu-ái đồng-bang. Chúng tôi rất lấy làm sung-sướng vì xem nhật-báo thấy các quý-hữu đã lập được tại Paris một công-cuộc giúp cho người Nam ta xa nơi tổ-quốc có thể hội-họp vui-vẻ cùng nhau ở chốn kinh-thành đại-đô ấy. Chúng tôi lại thấy các quý-hữu được cái danh-dự những quan to mà nhất là quan Thượng-thư Thuộc-địa Albert SARRAUT mà người An-nam ta ai cũng quý-mến với quan Toàn-quyền mới của ta là quan MERLIN đã đến thăm. Chúng tôi rất nhiệt-thành chúc-mừng các quý-hữu đã được kết-quả hay như thế.

Công-cuộc của chúng tôi đây cũng giống như công-cuộc của các quý-hữu ; vậy mong rằng chúng ta được tỏ lòng hữu-ái liên-lạc để cùng biết sự-tình công-việc mở-mang của đôi bên, khiến chúng tôi có thể nhờ tư-tưởng thân-cận nước Pháp là nơi các quý-hữu đang lưu-ngụ mà chúng tôi rất ước-ao, còn các quý-hữu cũng được gần-gụi Tổ-quốc, hẳn là lòng đang mong-nhớ.

lu adresser à notre Directeur une excellente lettre de remerciements dont nous extrayons le passage suivant : « Permettez-moi de vous dire, Monsieur le Directeur, combien votre geste charitable et spontané m'a touché ; il sera encore plus apprécié par la population indigène qui comprendra mieux l'œuvre du Foyer des Etudiants Annamites qui, à peine créé, songe déjà à soulager les infortunes. Au nom des malheureux sinistrés de la ville de Cao-bang et en mon nom personnel, je vous remercie sincèrement de votre don généreux ; il sera employé à secourir les indigènes les plus éprouvés par ce désastre sans précédent dans le 2e Territoire Militaire. »

3o MESSAGE DU F. E. A. AU FOYER ANNAMITE 26 RUE DE SOMMERARD A PARIS

Mes chers amis,

Nous vous avons adressé le no 1 du Bulletin de notre Société, et vous envoyons encore celui-ci en le chargeant de vous apporter notre message fraternel. Nous avons été heureux d'apprendre par les journaux que vous avez su organiser à Paris cette œuvre permettant à tous ceux d'entre nous qui sont bien loin du pays natal de retrouver dans cette grande belle ville la joie des réunions entre compatriotes. Nous avons vu que vous avez été honorés de la visite de personnages importants et particulièrement de M. le Ministre des Colonies Albert SARRAUT, dont le nom est cher à tous les Annamites et de M. MERLIN, notre nouveau Gouverneur Général. Nous vous félicitons vivement de ces beaux succès.

Notre œuvre, ici, est un peu sœur de la vôtre. Nous aimerions entretenir avec vous de bonnes relations fraternelles qui nous tiendraient mutuellement au courant de notre développement et qui nous permettraient de nous rapprocher par la pensée : nous, de la grande et belle France que nous vous envions d'habiter en ce moment, vous, du pays natal où certainement votre cœur est resté attaché.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vậy Tòa trị-sự và các hội-viên V. N. T. N. chúng tôi có ý mong-mỏi sự ấy mà lấy thâm-tình kính-chào các quý-hữu.

4o VIỆC LẠC-QUYÊN GIÚP TRƯỜNG THỰC-HÀNH THƯƠNG-MẠI GIA-ĐỊNH (NAM-KỲ)

Hội V. N. T. N. có nhận được của ông Huỳnh-thanh-Khoe và ông Nguyễn-thanh-Thông, sáng-lập *Trường Thực-hành Thương-mại Gia-định* một bức thư tặng ông Chánh-hội-trưởng tổ chức Danh-dự hội-viên và nhờ hội giúp-đỡ một phần. Khi chúng tôi xem xét xong những giấy-má đính theo thư ấy và đã rõ rằng công-cuộc rất bổ-ích cho xã-hội, cho tinh-thần và những người sáng-lập cần phải được khuyến-khích để nhiều kẻ noi gương bắt chước, thì chúng tôi nhận lời mời của hai ông ngay và quyên một số tiền 20$ vào trường đó. Ngày 9 Septembre, chúng tôi đã nhận được giấy biên-lai và thơ cảm-tạ về việc đó, vậy xin trích một đoạn sau này: « Chúng tôi không biết lấy gì cảm-tạ ngài, vì ngài đã lưu-tâm đến công-cuộc của chúng tôi mà nhận chức danh-dự hội-viên, mà giúp-đỡ tinh-thần tài-lực, mà để chúng tôi được hưởng-dụng tạp-chí của ngài như thế.

. . . . . .

« Chúng tôi xin chúc-mừng ngài đã gây-dựng tại Bắc-kỳ một công-cuộc cũng ích-lợi như công-cuộc chúng tôi, và ta nên cùng nhau tận-tâm làm việc sao cho hai công-cuộc ấy càng ngày càng thêm thân-cận.

« Chúng tôi xin thay mặt cả *Trường Thực-hành Thương-mại Gia-định* mà thành-tâm cảm-tạ ngài lần nữa.»

5. — VIỆC CHỚP ẢNH

Tuy chúng tôi đã hai lần gửi về Pháp mua mà cũng hưa nhận được bóng đèn-điện hợp kiểu với máy chớp-

Le Comité et les membres du F. E A. vous adressent, dans cet espoir, leurs fraternelles salutations.

4o — SOUSCRIPTION EN FAVEUR DE L'ÉCOLE PRATIQUE DE COMMERCE DE GIA-DỊNH (COCHINCHINE)

Le F. E. A. a reçu une lettre de M. M. Huynh-thanh-Khoe et Nguyên-thanh-Thông, fondateurs de *l'école Pratique de commerce de Gia-Dinh* (Cochinchine) offrant à notre Président le titre de Membre d'Honneur et demandant le concours de notre Société. Apsès examen des documents joints à cette lettre, en raison des sérieuses références que présente cette œuvre d'un haut intérêt social et moral dont les fondateurs doivent être sérieusement encouragés pour que leur exemple soit suivi, nous avons décidé d'accepter la proposition de ces Messieurs et d'envoyer une souscription de vingt piastres à cette fondation. Nous en avons reçu le 9 septembre une lettre de remerciements dont nous extrayons les lignes suivantes : « Nous ne savons comment vous remercier pour avoir bien voulu vous intéresser à notre œuvre en acceptant le titre de membre d'Honneur, en donnant votre appui tant moral que financier et en mettant à notre disposition votre revue.

. . . . . .

« Nous vous adressons nos félicitations pour avoir créé au Tonkin une aussi belle œuvre que la nôtre et travaillons activement pour le rapprochement de ces deux créations.

« Nous vous renouvelons, au nom de l'*Ecole Pratique de Commerce de Gia-dinh*, nos sincères remerciements...»

5o — CINÉMA

Malgré deux commandes faites succcessivement en France il ne nous a pas été possible de nous procurer des lampes,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ảnh nhỏ *Solus* của Hội, mà ánh điển ở máy ấy không đủ sức sáng. Chúng tôi bèn định sắp-đặt cái máy chớp-ảnh nhớn *Power*, như thế thì phải tốn điện hơn nhiều ; vả lại những bộ dây-ảnh mà Phủ Toàn-quyền với trường Y-học đã có lòng tốt cho Hội mượn thì hầu-hết ai cũng đã xem qua rồi, vậy từ nay mà đi, chúng tôi định thuê dây-ảnh ở nhà buôn, nhưng chỉ để chớp những ngày đại-hội-đồng, những ngày tiểu-hội-đồng hay những ngày diễn-thuyết thôi.

6o. — NHỮNG KỲ ĐỊNH HỘI-ĐỒNG TRONG BA THÁNG CUỐI NAM 1923

Vì có nhiều hội-viên thỉnh-cầu thành ra : 1o Những kỳ hội-đồng chủ-nhật nào cũng họp một lần trong năm ngoái thì năm nay hai chủ-nhật mới họp một lần. Chương-trình diễn-thuyết và đàm-đạo trong khoảng hai năm giời thì bắt đầu từ sang năm trở đi sẽ xếp-đặt nhất-luật hơn . — 2o Những cuộc du-quan (đi xem các công-xưởng cùng các lâu-đài cổ-tích) thì cứ theo thường-lệ lùi lại một giờ hơn năm ngoái. Nếu được tiện thì mỗi lần có cuộc du-quan, người dự cuộc bắt đầu đi ở Hội từ 9 giờ chứ không phải từ 8 giờ như trước.

Chúng tôi hết-lời xin cùng bạn-hữu, nếu ai có ý-kiến gì hay về vấn-đề ấy và nhất là có thỉnh-cầu gì về các cuộc du-quan (riêng về các công-xưởng) thì nên giải-bầy cho chúng tôi biết.

Chúng tôi xin nhắc lại để *tất cả các hội-viên* Hội ta (các vị sáng-lập, tán-trợ, tứ-trợ và thường hội-viên), biết rằng chúng tôi rất hoan-nghênh các ngài lại dự các kỳ hội-họp của Hội. Những kỳ hội-họp ấy, nay chúng tôi chưa thông-báo được đích-sác lắm, nhưng hễ trước khi có hội-họp một tuần-lễ, chúng tôi sẽ yết-thị ở trên bảng trong hè nhà Hội, và trước khi hội-họp một vài ngày sẽ có đăng các báo tại Hanoi và gửi giấy đi mời những đại-biểu các trường, các sở để thông-báo cho các hội-viên cùng trường, cùng sở biết.

s'adoptant à notre petit cinéma. *Solus* dont l'intensité d'éclairage est insuffisante. Nous avons décidé de faire mettre en état de marche le grand cinéma *Power* (lampes à arc), ce qui nécessite une installation électrique de prix assez élevé. D'autre part, les collections de films que nous prêtaient obligeamment le Gouvernement Général et l'Ecole de Médecine ayant été vues presque entièrement, nous louerons désormais des films à une entreprise commerciale, et ne donnerons de représentations cinématographiques que les jours d'assemblée générale, de réunions des Comités, ou de conférences.

6o — RÉUNIONS POUR LE DERNIER TRIMESTRE 1923

A la demande de plusieurs membres : 1° Nos réunions qui avaient lieu l'an dernier tous les dimanches auront lieu cette année seulement un dimanche sur deux. Le programme, de conférences et d'entretiens qui s'étend sur deux années sera, à partir de l'an prochain, plus uniformément réparti. — 2° Nos excursions (visites à des établissements industriels ou à des monuements historiques) seront, en principe, retardés d'une heure. Chaque fois que cela sera possible, le départ aura lieu, du F. E. A à neuf heures du matin au lieu de huit heures.

Nous prions instamment nos amis de nous présenter toutes suggestions utiles à ce sujet, et particulièrement de nous faire quelques propositions relatives aux excursions (établissements industriels en particulier).

Nous rappelons que *tous les membres* du Foyer sans exception (fondateurs, bienfaiteurs, donataires et adhérents) sont très cordialement invités à toutes nos reunions. Nous ne pouvons les annoncer ici que sous réserve de modifications; mais elles sont indiquées avec précision une semaine à l'avance par affichage au tableau situé dans le corridor du F. E. A. et deux ou trois jours à l'avance par insertions dans la plupart des journaux de Hanoi et par des invitations adressées à tous les délégués des différents groupes, à charge pour eux d'en aviser les

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Chúng tôi lấy làm tiếc vì không gửi giấy mời từng Hội-viên được, vậy xin với các bạn vui lòng hỏi theo cách đó mà tường-tất những ngày hội-họp.

Những kỳ hội-đồng trong ba tháng cuối năm nay nêu rồi ra không phải chữa đổi gì nữa sẽ nhất-định như sau này:

CHỦ NHẬT 28 OCTOBRE đúng hai giờ có Đại-hội-đồng.— Chương-trình: Việc bầu-cử lấy hội-viên trị-sự và ủy-viên trong niên-học 1923-24. Việc chữa đổi điều-lệ. Những ý-thỉnh này khác (việc chọn lấy giấu-hiệu, v. v ..). Chớp-ảnh. Tiệc chung của hội-đồng trị-sự.

CHỦ NHAT 11 NOVEMBRE đúng bẩy giờ rưỡi tôi có *cuộc đàm-đạo* đề-mục: *tinh thành-thực*. Mong rằng có người sẵn lòng đầu-trợ làm bài khai-giảng,

CHỦ NHAT 24 NOVEMBRE đúng ba giờ có *cuộc diễn-thuyết thứ ba về thứ-mục B*: « *Sự tiến-hóa* ».

CHỦ NHẬT 9 DÉCEMBRE đúng tám giờ sáng có *cuộc đi xem hội-chợ Hanoi*.— Chúng tôi nhắc lại để các bạn biết rằng năm ngoái cuộc đi xem này tổ-chức rất công-trình nhờ có ông Tardet-Lambert, thư-ký phòng thương-mại là người dễ-dãi và nhờ phần nhiều có những ông chánh-đốc hay những ông kỹ-sư các gian hàng đã riêng đến giảng-giải và làm thí-nghiệm chỉ-dẫn cho ta. Những hội-viên không dự cuộc tưởng rằng đã đi chơi qua thì đã biết cả rồi; thành ra từ ấy đến nay vẫn còn tiếc mãi.

CHỦ-NHẬT 23 DÉCEMBRE, đúng 7 giờ rưỡi tôi có *Cuộc đàm-đạo*. Đề-mục : «*Mục-đích đời người*».

Sau những kỳ hội-họp ấy đều có chớp-ảnh không lấy tiền trong một giờ rưỡi hay là hai giờ trở lại. Dây ảnh rất mới và rất hay.

7o. — Việc đóng tiền nguyệt-cấp

Hội-đồng trị-sự chúng tôi xin các bạn thường-hội-viên

membres de leur groupe. A notre vif regret, il ne nous est pas possible d'envoyer des convocations individuelles à tous les membres de notre Société ; aussi leur demandons-nous de bien vouloir se tenir au courant des réunions projetées en s'informant comme il vient d'être dit.

Sous réserve de modifications ultérieures, les réunions du dernier trimestre seront les suivantes :

DIMANCHE 28 OCTOBRE à 2 heures : *Assemblée générale*. — Ordre du jour : Election de membres du Comité et des Commissions pour l'année scolaire 1923-24. Modifications aux Statuts. Propositions diverses (choix d'un insigne, etc...) Représentation cinématographique. Repas en commun pour le comité.

DIMANCHE 11 NOVEMBRE à 7 heures et demie du soir ; *Entretien familier*. Sujet traité : *La Sincérité*. On demande un volontaire pour introduire le sujet par un court exposé.

DIMANCHE 24 NOVEMBRE à 3 heures : 3e conférence de la série B : « *L'évolution* ».

DIMANCHE 9 DÉCEMBRE à 8 heures du matin : *Visite à la foire de Hanoï*. — Nous rappelons à nos amis, que l'année dernière, cette visite a été organisée avec beaucoup de soin par le très aimable secrétaire de la Chambre de Commerce, M. Tardet-Lambert, avec le concours de la plupart des Directeurs de Stands ou de leurs ingénieurs qui vinrent spécialement pour nous donner explications et expériences démonstratives. Tous ceux qui n'ont pas pris part à cette visite, croyant connaître déjà la foire parce qu'ils s'y étaient promenés, l'ont vivement regretté depuis.

DIMANCHE 23 DÉCEMBRE à 7 heures et demie du soir : *Entretien familier*. Sujet traité : « *le but de la vie* »

Toutes ces réunions sont suivies d'une représentation cinématographique gratuite d'une heure et demie à deux heures environ. Films entièrement nouveaux et très intéressants.

7o — COTISATIONS

Le comité d'Administration prie nos amis Membres Adhé-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

xem qua tới cột biên «*Tiền Nguyệt-cấp*» ở phần «*Thu-nhập*» trong những *Bảng Tài-chính* đã đăng trong sổ báo nhất và và sổ báo này. Các bạn xem đó thì có thể và *phải* hiểu rõ làm sao, nay bất-tất phải bàn-luận. Ta phải thành-tâm tự-ta hết sức trợ-cấp vào những việc chi-tiêu của Hội, thế mới là lòng tự-trọng sứng-đáng. Vậy muốn thế, trước hết ta phải biết Hội ta hành-động ra làm sao, Hội ta có những tài-sản hay là phận-sự thế nào, rồi ta mới có thể vững tâm làm chức-trách cùng nghĩa-vụ đối với Hội ta được. Nhưng nhiều người lại không thế, cứ tưởng rằng có những linh-thần, phúc-thần phận-sự phải phù-hộ cho vận-mệnh những Hội như Hội ta mà hội-viên cứ việc yên-ngủ, thỉnh-thoảng lại hé miệng ra hớp lấy những chim quay sẵn của phúc-thần ấy ở trên trời cao kia đã hóa phép rơi xuống cho thôi.

Không phải thế, ta nên làm sao khỏi phụ công-trình lớn-lao của khắp cả mọi người đã giúp ta mới được, nào là tình thương-yêu mẫn-cán của đồng-bào ta, nào là bụng luyến-ái dễ-dàng của người Pháp là người đã rộng lòng cho ta học-vấn, đã hết sức nâng trình-độ ta cao mãi lên mà tỏ cho ta biết rằng lực ta có thể làm được nhiều việc khác hơn là những cách ngây-ngô đờ-đẫn ấy. Mà muốn thế, ta phải dự-phần vào việc quản-trị Hội ta, phải quan-tâm đến việc hành-động tiến-tới của Hội, phải có mặt đông-đủ trong những kỳ Đại-hội-đồng, Tiểu-hội-đồng, phải biết thỉnh-cầu những việc lợi-ích có thể đạt-thành kết-quả hay, nhưng hễ thấy việc đó không thể thực-hành được thì cũng nên vui-dạ đành-tâm. Những người vì thấy Hội còn cần phải sửa-sang nhiều mà ngại, xin ra Hội hay không dự đến việc Hội, thì chẳng qua chỉ tỏ ra mình xấu-nết, kém kiên-tâm mà nhất là thiếu lòng đoàn-thể, chưa đủ tư-cách làm một phận-việc gì thuộc về xã-hội cả.

Vậy bạn hội-viên nào đã hiểu-biết nghĩa-vụ mình đối với Hội như thế phải sẵn lòng đỡ gánh chi-tiêu của Hội cho hết sức, nghĩa là phải đóng tiền nguyệt-cấp cho đều-đủ, chớ đợi

rents du F. E. A. de bien vouloir jeter un coup d'œil sur la colonne « *Cotisations* » de la partie « *Recettes* » des *Tableaux Financiers* publiés dans notre no 1 et dans le présent numéro. La constatation que chacun de nous peut et *doit* y faire se passe de commentaires. Nous devons avoir à cœur de subvenir le plus possible par nous-mêmes aux dépenses de notre Société. C'est là de l'amour-propre très bien placé. Pour cela, nous devons d'abord nous tenir au courant de la marche de celle-ci, savoir quelles sont ses ressources et ses charges afin d'avoir conscience de nos responsabilités et de nos devoirs envers elle. C'est ce que beaucoup ne font pas; ils croient sans doute que quelque Génie bienfaisant et tout-puissant a pour fonction spéciale de veiller à la destinée des sociétés comme la nôtre, et que les membres de celle-ci n'ont qu'à s'y endormir dans une douce quiétude en entr'ouvrant de temps en temps les lèvres pour accueillir les oiseaux tout rôtis que cet excellent Génie inconnu doit faire choir pour eux du haut de son ciel enchanté.

Il n'en est pas ainsi; nous devons nous montrer dignes des efforts considérables qui, de tous côtés, sont faits pour nous, de l'affection et de la vigilance des nôtres, de l'estime et de la sympathie des Français qui nous donnent généreusement l'instruction et s'appliquent à nous élever le plus possible, en montrant que nous sommes capables d'autre chose que de cette attitude béate et purement passive. Et pour cela, participons le plus que nous pouvons à l'administration de notre Société, intéressons-nous à sa vie, à son développement; prenons part en nombre à ses assemblées générales, assistons assidûment aux réunions de ses comités; faisons-y toutes propositions utiles, et appliquons-nous à les faire aboutir, sans nous y entêter lorsque nous avons reconnu qu'elles ne sont pas applicables. Ceux qui se retirent par démission ou abstention parce qu'ils ont constaté que des progrès sont encore à faire prouvent simplement leur mauvais caractère, leur manque de persévérance et surtout d'esprit de solidarité et leur inaptitude parfaite à remplir toute fonction sociale.

Tout membre qui sait comprendre ainsi ses devoirs envers la Société à laquelle il apartient doit avoir à cœur de subvenir à ses dépenses le plus possible. Il s'acquitte ainsi bien ré-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

người đến hỏi, vừa tốn-kém vô-ích lại mất cả thời-giờ.

Sự ấy là điều rất quan-hệ mà lại thường trễ-nải. Số tiền nguyệt-cấp định có ít-oi là 2 hào để người tấm-thường đến đâu cũng không phải khổn-quẫn về việc đóng-góp và để sự ưa-may giầu-có khác nhau kia khỏi làm phân-rẽ các bạn thiếu-niên đã chỉ vì lòng đạo-đức, nghĩa đồng-bào mà hội-họp nhau ở H. V. N. T. N. này thôi. Trong anh em ta không thiếu chi người giầu-có hơn ta, song thường thường chơi vui hoang-phí, có khi tổn-hại khá nhiều. Một người hội-viên tốt không nên chỉ biết hoang-phí đồng-tiền ở trước mặt mọi người « ra bộ ta kẻ giờ » để thỏa lòng phô-phang hèn-mọn mà thôi. Cái lương-tâm phải bảo người ấy biết nghĩa-vụ. Tất người ấy phải rõ rằng ở Hội ta vẫn cần nhắc lại luôn luôn : Nghĩa-vụ cốt-yếu là nghĩa-vụ đoàn-thể nó dạy ta phải hi-sinh cho kẻ khác. Người thiếu-niên Nam-việt đã hiểu như thế, đã thấy công-trình gắng-gỏi của ta như vậy mà đã tiêu-tốn hàng chục, hàng trăm về những cái vui-thú riêng thì không nên chỉ yên-lòng mỗi tháng đóng 2 hào cho Hội mà thôi ; *ta phải lưu-tâm đến nghĩa-vụ hơn cả mới được.* Cái lương-tâm phải dạy ta biết đường vui lòng đem của riêng làm lợi cho người đồng-chúng, *thí-dụ rằng* mình không được hưởng sự gì trực-tiếp vào đó cũng không nên chối-từ. Chúng tôi dám nói thẳng ngay rằng những thường-hội-viên quyên tiền vào Hội thì hiếm quá lắm ; xem thế đủ chứng rằng cái chí hợp-quần của ta chưa được mở-mang mấy, về đường cư-xử xã-hội, ta còn cần phải luyện-tập cho tiến-tới nhiều.

Ay cũng vì nhẽ đó mà một người hội-viên sứng-đáng không bao giờ nên gửi thơ đến xin thôi — như đã có nhiều người làm thế — mà lấy cớ rằng vì bận công-việc không thể đến hưởng những sự lợi-ích ở Hội được. Những người ấy không biết rằng làm như thế là cách độn-ngu thú-tội ích-kỷ quá chừng. Đã là người Việt-Nam cần phải hăng-hái mong-mỏi cho tuổi thanh-niên mình mở-mang về đường tinh-thần

gulièrement de ses cotisations, sans attendre qu'on vienne les lui réclamer, ce qui entraîne des frais inutiles et une perte de temps.

Et ceci, qui est nécessaire, n'est pas toujours suffisant. Le chiffre de la cotisation mensuelle a été fixé à la somme très modique de 20 cents par mois afin que les bourses les plus modestes puissent y faire face sans difficultés, afin que les différences de fortune qui sont dues purement au hasard ne viennent pas séparer de jeunes Annamites qui doivent être unis au F. E. A. par les seules qualités du cœur et la fraternité nationale. Mais beaucoup d'entre nous ont le privilège de la fortune ; ils consacrent à leurs distractions, à leurs plaisirs mêmes des sommes parfois assez élevées. Un bon membre du F. E. A. ne doit pas savoir dépenser seulement son argent pour les satisfactions de puérile vanité que procurent de telles dépenses faites publiquement avec ostentation. Sa conscience doit lui dicter son devoir. Et il sait qu'au F. E. A. nous entendons répéter à tout instant que le devoir essentiel est celui de la solidarité qui apprend à chacun à se dévouer pour tous les autres. Le jeune homme Annamite qui a compris cela, qui a vu les efforts faits pour nous, ne doit pas pouvoir se contenter de verser 20 cents par mois pour le Foyer lorsqu'il dépense cent fois autant pour ses plaisirs ; *soyons avant tout conscients de nos devoirs*, et que cette conscience nous apprenne le geste qui consiste à apporter spontanément son offrande pour en faire profiter ses frères de race, sans avoir rien, *semble-t-il*, à en tirer directement. Nous n'hésitons pas à le déclarer : les souscriptions apportées par des membres adhérents sont beaucoup trop rares ; leur très petit nombre prouve clairement que notre esprit de solidarité n'est pas encore assez développé, et que nous avons encore de bien grands progrès à faire au point de vue de la vie sociale.

Pour la même raison, un membre digne de notre Foyer ne devrait jamais pouvoir écrire — comme cela se produit trop souvent — qu'il donne sa démission parce que ses occupations ne lui permettent pas de profiter des avantages de notre Société. Ceux qui écrivent ainsi ne se rendent pas compte de ce qu'ils signent là un naïf aveu de parfait égoïsme. Tout Annamite doit désirer ardemment ce développement moral de sa jeunesse qui

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

như thế, vì rằng chỉ có sự mở mang ấy mới giúp ta biết lợi-dụng sứng-đáng cái học-vấn mà đức Kim-Hoàng cùng nhà nước Bảo-hộ đã sẵn lòng truyền-dạy cho ta thôi ; người *phải* quyên tiền cho Hội không chỉ cốt để đến đọc sách, đọc báo, đến nghe diễn-thuyết, đến chơi-bời thôi, nhưng cốt để tỏ ra là người đã hiểu-biết công-nhận những sức gắng-gỏi của chúng tôi và đã thực lòng vào Hội để khuyến-khích giúp-đỡ chúng tôi, ... để làm lợi cho những kẻ nào tư-lực thiếu-thốn mà mình có thể đỡ-đần ít nhiều được. Những người Nam ta đã có ở qua bên Pháp thì mới biết rằng Quý-quốc sở-dĩ vẻ-vang lừng-lẫy là vì người Pháp thường ai cũng có những ý-tưởng cao-thượng ấy. Ở bên đó, thực là lắm những hội tương-ái : những hội-viên quyên nhiều tiền cho Hội toàn là những người giầu hơn hết, nhưng thường thường người ta không có một chút lợi riêng gì trực-tiếp đối với Hội cả. Những tính-tình người ta cũng cao-thượng như ý-chí mở-mang . . . , nên chi người biết con đường thiện-mỹ tuyệt-trần, là đường *«hi-sinh cho đồng-loại»*. Vậy thì chúng ta là người Việt-nam đây, chúng ta đã hưởng hương-hỏa quý-báu của tổ-tiên để cho, lại có Đại-Pháp dẫn tới ánh sáng văn-minh rực-rỡ nhất đời, chúng ta cũng nên biết con đường ấy.

Cho tiện việc đóng tiền nguyệt-cấp, chúng tôi đã in những sổ riêng để trao cho các hội-viên đại-biểu. Vậy những nhà đại-biểu nên ghi vào sổ những tên họ và chỗ ở của hội-viên cùng trường, cùng sở mà hễ có ai đi tỉnh khác hay đổi sở làm (hoặc hết-hạn học, hoặc vào công-sở nào, v. v. . . .) thì phải biên sổ cho rõ-ràng — và thu tiền nguyệt-cấp của các hội-viên ấy trao cho viên thủ-quỹ Hội, viên này đưa giấy biên-lai ở sổ gốc lại để mình trả những người đã đóng tiền. Tiền tháng nào thì cứ biên trước rồng tên người đóng vào cột tháng ấy. Chúng tôi mong rằng anh em ta đóng ngay một lúc ba tháng hay cả năm (2$40) thì tiện công việc chúng tôi mà lại khỏi phiền anh em nhiều lần góp vặt — (Vì như thế sẽ biên-lai gồm cả mấy tháng đóng tiền làm một trao lại anh em). Những nhà đại-biểu rồi sẽ biết nhiều điều chỉ-dẫn về cách giữ sổ ấy.

permettra seul à notre pays de tirer tout le profit possible de l'instruction que notre souverain vénéré et que la grande nation protectrice nous donnent si généreusement ; ce n'est pas seulement pour lire des livres ou des revues, entendre des conférences, prendre part à des jeux ou assister à des représentations de cinéma qu'il *doit* verser son offrande au F. E. A. : mais c'est-avant tout pour montrer qu'il comprend et approuve nos efforts, qu'il s'y associe de tout son cœur afin de nous aider et de nous encourager . . . et c'est pour faire profiter de ces avantages ceux à qui ils peuvent faire quelque bien et dont les seules ressources ne suffiraient pas. Ceux d'entre nous qui ont vécu en France savent que la grandeur de ce beau pays provient précisément de ce que ces généreuses idées y sont très répandues. Il y a beaucoup, là-bas, de telles œuvres de solidarité : les membres qui payent le plus sont les plus riches, qui, généralement, n'ont absolument aucun avantage personnel à tirer directement de leur Société. Mais leurs sentiments sont aussi élevés que leur esprit est cultivé . . . et c'est pourqoi ils connaissent le beau geste entre tous qui s'appelle *« le don de soi »*. Eh bien, nous aussi, Annamites, héritiers respectueux des nobles traditions de nos ancêtres, guidés par la grande France vers la lumière du plus beau progrès, nous voulons connaître aussi ce geste-là.

Pour faciliter le payement des cotisations, nous avons fait imprimer des carnets spéciaux remis à chacun de nos délégués. Nous demandons à ceux-ci de bien vouloir y porter les noms de tous les membres appartenant à leur groupe, avec leurs adresses, et tenir cette liste à jour d'après les départs ou les changements de leur groupe (sortie d'école et entrée dans une administration, etc. . . . .), puis de percevoir chaque mois les cotisations des différents membres de leur groupe et de les remettre au comptable du F. E. A. qui leur donnera en échange les reçus extraits de nos carnets à souche qu'ils auront à faire parvenir aux intéressés ; mention du payement de la cotisation sera faite sur le carnet en face le nom du membre dans la colonne du mois correspondant. Nous engageons vivement nos amis à s'acquitter en une seule fois des cotisations de plusieurs mois : un trimestre, ou même tout une année (2 $ 40) ce qui simplifie notre travail et évite de les déran-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Đây chúng tôi xin nhắc lại rằng những hội-viên không ở Hanoï mà không mượn Hội gửi sách đến tận nhà thì tuỳ-ý đóng tiền nguyệt-cấp hay không cũng được.

Vả anh em cũng nên biết rằng các nhà đại-biểu tận-tâm với Hội lắm, vì đã chẳng quản khó-nhọc mà làm việc sổ-sách ấy giúp-đỡ ta. Các nhà đại-biểu cũng nên nhớ rằng nghĩa-vụ quan-trọng nhất của mình là phải hết sức làm cho tăng-tiến cái số hội-viên ở trường, ở sở mình lên ; muốn thế phải *có can-đảm*, khinh những lời trách-móc bẻ-bai mà giảng mục-đích Hội cho những người chưa biết hay không muốn biết — vì những người ấy còn lắm lắm — Ta phải biết đem dạ anh-hùng binh-vực những việc ta yêu. . . . , mà trong những việc ấy, Hội ta phải đứng đầu mới được. Sau cùng xin nhắc để các đại-biểu biết rằng việc của các ngài là thay mặt Hội mời các hội-viên đồng-sự đến dự các hội-họp của Hội và đem những ý thỉnh-cầu lợi-ích của các anh em đó, hoặc chuyển lại Tòa-Đốc Hội, hoặc nói ra trong các kỳ hội-đồng của Hội.

8o : — VIỆC THƯ-VIỆN

Sách tặng. — Quan Quyền-Toàn-Quyền Baudoin đã có hảo-tâm gửi cho thư-viện Hội nhiều sách rất hay.

Ông Janvier, Tổng-thư-ký Hội Bảo-coi trẻ-con-lai là Tán-trợ hội-viên Hội ta cũng đã gửi cho thư-viện Hội rất nhiều sách hay. Những tên sách ấy đã biên rõ dán trên bảng yết-thị. Vả lại từ đây mà đi, ông sẽ tuần-tự gửi cho phòng đọc-sách ta bộ tạp-chí « Lisez-moi » luôn luôn.

Cô Suzanne Vaucher ở Mulhouse (Haut Rhin) mới gửi quyên cho thư-viện Hội V. N. T. N. 200 quan tiền-tây. Nay chúng tôi xin hết lòng kính-tạ cô có bụng quý-hóa] với Hội.

ger plusieurs fois — (Il est alors délivré un reçu collectif pour l'ensemble des cotisations versées). Des instructions détaillées seront données aux délégués sur la tenue des carnets.

Nous rappelons ici que le payement des cotisations est facultatif pour les membres n'habitant pas Hanoï et ne désirant pas profiter de l'envoi de livres à la domicile.

Nous faisons appel à tout le dévouement de nos délégués pour notre Foyer, en leur demandant de nous donner leur collaboration par le travail supplémentaire que représentera pour eux la tenue de ce carnet. Nous leur rappelons qu'un de leurs principaux devoirs est d'augmenter le plus possible le nombre des membres de leur groupe en expliquant le but du F. E. A. à ceux qui l'ignorent ou le méconnaissent — et ils sont encore nombreux — *avec courage*, c'est-à-dire sans craindre les reproches ou les railleries. Sachons toujours défendre sans crainte aucune ceux que nous aimons... et au premier rang de ceux-là doit figurer notre Société du Foyer. Enfin rappelons aussi que c'est aux délégués qu'il appartient de transmettre à tous les membres de leur groupe les invitations à nos réunions, et de recevoir toutes propositions utiles pour les transmettre à la Direction ou les présenter verbalement aux Assemblées.

8° — BIBLIOTHEQUE

Dons de livres. — Monsieur le Gouverneur Général p. i. Baudoin a bien voulu faire envoyer à la bibliothèque du Foyer plusieurs ouvrages importants.

M. Janvier, secrétaire général de l'Orphelinat des Enfants métis, Membre Bienfaiteur du F. E. A. a fait un important envoi à notre bibliothèque de livres excellents dont la liste est affichée au Tableau d'avis. De plus, il nous enverra régulièrement désormais le périodique « Lisez moi » pour notre salle de lecture.

Un don de 200 francs a été fait par Mademoiselle Suzanne Vaucher, de Mulhouse (Haut Rhin) pour la bibliothèque du F. E. A. Nous lui exprimons notre très vive reconnaissance.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Những ông sau này: Nguyễn-hữu-Tài, Paul-Louis de Valmondois, Võ-thành-Vinh, Bửu-Cân, Lương-quý-Huy, Trần văn-Bằng, Trần-văn-Cẩu, Nguyễn-hữu-Bính và Nguyễn-kim-Kỳ là Hội-trưởng và thường-hội-viên ta cũng gửi cho Hội nhiều sách lý-thú. Chúng tôi rất hoan-nghênh tâm lòng đoàn-thể của các bạn và mong rằng gương ấy sẽ nhiều người noi theo

Chúng tôi xin thành-tâm cảm-tạ tất cả các ngài rộng-rãi quyên cho Hội như thế.

Cho mượn sách ra ngoài Hà-nội. — Hội V. N. T. N. đã định cho những hội-viên ở ngoài Hà-nội cũng được cái lợi mượn sách của thư-viện Hội. Hội-viên muốn được lợi ấy phải đóng tiền nguyệt-cấp (nếu không, được tùy-tiện đóng hay không mặc lòng) và phải gửi Hội một món tiền tới khi nào không muốn mượn sách nữa hay là đã về ở Hà-nội rồi thì Hội sẽ trả lại. Khi gửi tiền, Hội sẽ có biên-lai trả lại, song khi Hội trả tiền, biên-lai ấy lại phải trả Hội.

Món tiền gửi ấy là 2$ cho những hội-viên muốn mượn 2 quyển sách mỗi tháng, 4$ cho những hội-viên muốn mượn 4 quyển một tháng. Sách mượn phải gửi *recommandé* trả lại Hội làm hai bận, cứ 15 ngày một bận, (Tiền gửi phí-tổn, hội-viên phải chịu). Hội nhận được bao nhiêu sách trả thì lại gửi cho mượn bấy nhiêu sách khác (Tiền gửi phí-tổn, Hội chịu)

Thí dụ: M. Nguyễn-văn-Thật muốn mượn 4 quyển sách mỗi tháng thì phải đóng đủ tiền nguyệt-cấp từ khi mượn trở đi và phải gửi cho Hội một món tiền 4$. Hội sẽ gửi *recommandé* cho M. Thật 4 quyển sách (phí-tổn Hội chịu); 15 ngày nữa, M. Thật phải gửi *recommandé* lại trả Hội 2 quyển (phí-tổn M. Thật phải chịu). Tức-thì Hội lại gửi cho mượn 2 quyển sách khác. Cách 15 ngày nữa, M. Thật lại gửi trả Hội 2 quyển sách còn lại lần đầu-tiên, và cứ như thế mãi mãi...

Rồi chúng tôi sẽ cho in nhiều sổ tên những sách ở thư-viện để hễ ai muốn lấy mà trả 1 hào thì Hội gửi cho. Như thế, mỗi lần muốn mượn sách gì ở thư-viện cứ kể tên sách ấy ra là sẽ có. Bằng không, cứ nói muốn mượn sách về mục-loại nào cũng được (Tiểu-thuyết, kịch-bản, khoa-học, sử-ký, địa-dư, triết-lý, v. v. . . .)

MM. Nguyên-huu-Tai, Paul-Louis de Valmondois, Vo-thanh-Vinh, Buu-Cân, Luong-quy-Huy, Trân-van-Bang, Trân-van-Cau, Nguyên-Huu-Binh et Nguyen-kim-Ky, Président et membres adhérents ont également envoyé à notre bibliothèque plusieurs livres fort intéressants. Nous les félicitons de ce geste de solidarité en espérant que leur exemple sera suivi.

A tous ces généreux donataires, nous adressons nos plus sincères remerciements.

Prêt de livres à l'extérieur. — Le F. E. A. a décidé de faire profiter du prêt des livres de la Bibliothèque les membres habitant en dehors de Hanoï. Pour bénéficier de cet avantage, ces membres devront s'acquitter du payement de leur cotisation (qui, sans cela, est facultatif pour eux). De plus, ils devront verser au F. E. A. une somme en dépôt qui leur sera remboursée lorsqu'ils ne voudront plus profiter de cet avantage ou reviendront à Hanoï. Il sera donné, de cette somme, un reçu qui nous sera rendu lorsque nous rembourserons le dépôt.

Ce dépôt est de deux piastres pour ceux qui désirent recevoir deux livres par mois, quatre piastres pour ceux qui désirent recevoir quatre livres. Les livres sont renvoyés par moitié tous les quinze jours en recommandé (aux frais du sociétaire), et nous en renvoyons aussitôt un nombre égal en recommandé aussi (aux frais du Foyer).

Exemple: M. Nguyễn-văn-Thât désire recevoir quatre livres par mois. Il doit s'être acquitté de toutes ses cotisations et nous envoye quatre piastres en dépôt. Nous lui envoyons quatre livres en recommandé (à nos frais). Quinze jours après, il nous en renvoye deux en recommandé (à ses frais) et nous lui en renvoyons aussitôt deux autres. Quinze jours plus tard, il renvoye les deux restant du premier envoi, et ainsi de suite...

Nous ferons imprimer des exemplaires du catalogue de la bibliothèque et les enverrons contre versement de dix cents à ceux qui voudraient en recevoir. On pourra alors nous indiquer chaque fois quelques titres des ouvrages qu'on désirerait recevoir. Sinon, il suffira d'indiquer la catégorie (romans, théâtre, science, histoire, géographie, philosophie, etc, etc....)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Tạp-chí và nhật-trình. — Hội V. N. T. N. rất vui lòng tiếp nhận được quyển Tạp-chí của Tràng Bác-cổ Viễn-đông, Hội rất cảm-tạ quan Chánh-đốc đã tỏ lòng tốt gửi luôn cho Hội bộ tạp-chí quý-hóa ấy.

Hội cũng mới tiếp-nhận được các nhật-trình và tạp-chí sẽ kể sau đây ; Hội rất cảm-tạ các ông Chủ-bút đã hảo-tâm gửi đổi báo cho Hội như thế:

Tạp-chí của Hội Trí-tri,
Tạp-chí của Hội Ai-hữu Cao-đẳng Học-đường ;
Báo La Voix Annamite,
Đông-pháp Thời-báo,
Trung-hòa Nhật-báo.

Xin có một đoạn riêng nói về tờ báo sau cùng này là một tờ báo mà chúng tôi xem lấy làm ích-lợi lắm. Hội V. N. T. N. để trong phòng đọc sách những nhật-trình tạp-chí cốt luyện cho đọc-giả biết noi theo một cái ý-tưởng cao-thượng, mà trong những nhật-trình tạp-chí ấy Trung-hòa quý-báo đứng đầu ; thiết-tưởng như thế cũng không phải là hại đến cái mục-đích đạo-đức trung-dung của Hội.

9· — QUỐC-VAN

Ông Vũ-đình-Long, giáo-học Hà-đông, hội-viên trị-sự việc soạn tạp-chí bản-hội, mới xuất-bản một vở bi-kịch bốn hồi văn suôi, nhan-đề là ; « TÒA ÁN LƯƠNG-TÂM (Chuyện cô giáo Quý) » .

Ông giáo Long vốn là người có tài, có hạnh mà ai quen-thuộc ông cũng đã từng biết. Hiện trước ông đã có làm hai vở kịch khác rồi. Chúng tôi rất hoan-nghênh vở kịch luân-lý đạo-đức của ông mới xuất-bản này, và yên-chí rằng «Tòa-án lương-tâm» ấy cũng được công-chúng hoan-nghênh chẳng kém gì «Chén thuốc-độc» trước là vở hài-kịch đã được phổ-thông ở trong quốc-dân ta.

10o. — VIỆC LÀM GIẤU-HIỆU

Chúng tôi xin với anh em nên để-ý ngay từ bây giờ đến việc kén-chọn giấu-hiệu riêng cho Hội ta để kỳ đại-hội-đồng

Revues et journaux. — Le F. E. A. a reçu avec un vif plaisir le bulletin de l'Ecole Française d'Extrême-Orient ; il adresse ses meilleurs remerciements à Monsieur le Directeur de cette école qui veut bien nous témoigner sa bienveillance en nous envoyant régulièrement cette très belle publication.

Notre Société a reçu aussi les journaux suivants dont les Directeurs à qui nous adressons nos vifs remerciements, consentent à nous faire le service gratuit :

Le Bulletin de l'Enseignement mutuel,
Le Bulletin de l'Amicale de l'Université,
La Voix Annamite,
Le Dong-Phap thoi-bao,
Le Trung-Hoa nhat-bao.

Une mention spéciale à ce dernier journal que nous avons lu avec le plus vif intérêt. Le F. E. A. ne croit pas manquer à sa neutralité religieuse en accueillant avec empressement sur ses tables de lecture tous les journaux ou revues qui s'appliquent à donner à leurs lecteurs l'amour d'un idéal élevé, et le très intéressant Trung-Hoa est au premier rang parmi ceux-là.

9o — LITTÉRATURE ANNAMITE

M. Vu-Dinh-Long, instituteur à Hadong et membre de notre Comité de Rédaction, vient de faire paraître un drame en quatre actes intitulé «LE TRIBUNAL DE LA CONSCIENCE (Histoire de Mme Quy, monitrice) ».

M. Long, dont le talent est aussi distingué que son caractère est sympathique à tous ceux qui le connaissent, est déjà l'auteur de deux autres pièces. Nous le félicitons vivement pour la dernière, dont le sujet est parfaitement moral ; nous ne doutons pas que le succès de celle-ci atteindra celui de sa première comédie « Le verre fatal » qui est déjà populaire parmi nos compatriotes.

10o — INSIGNE

Nous demandons à nos amis de réfléchir dès maintenant à la question du choix d'un insigne sur laquelle nous leur demande-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

sau đầu-phiếu định lấy một cái. Giải-hiệu ấy hình như cái ghim trang-sức đính vào áo ta hay vào *ve* áo tây trong những kỳ hội-đồng cùng những khi đưa đám các hội-viên chẳng may tạ-thế. . . . Giải-hiệu làm bằng đồng, có trạm sao thì để hội-viên trị-sự và úy-viên dùng, mà mạ bạc thì để các ông phó-hội-trưởng dùng, còn mạ vàng thì để riêng ông chánh-hội-trưởng. Các tứ-trợ và thường-hội-viên muốn dùng phải mua theo giá thuê làm giải-hiệu ấy; còn các tán-trợ hội-viên cùng các ông chánh, phó hội-trưởng thì được hội kính-tặng. Chúng tôi đã dự-ý hai kiểu như sau này, các hội-viên trị-sự có kiểu khác cũng có thể trình đại-hội-đồng xét được.

(*Xem kiểu ở trang bên kia*)

11o. — VIỆC AN TIỆC CHUNG

Chủ-nhật 28 Octobre, đúng sáu giờ rưỡi tối, có bữa tiệc chung (cơm ta và cơm tây) của hội-viên trị-sự và ủy-viên. Xin thành-thực mời các ngài ấy đến dự tiệc cho đông. Mỗi người dự tiệc phải trả một đồng (tính cả tiền rượu vang). Cứ theo thường-lệ của phần nhiều Hội lớn tại Hà-thành thì Hội ta cũng tuyên-cáo để ai nấy biết rằng muốn dự tiệc phải viết giấy nhận lời và gửi tiền lại tòa-đốc Hội *trước ngày 26 Octobre*.

Trước khi ăn tiệc, bắt-đầu từ đúng bốn giờ rưỡi có Chớp-ảnh không lấy tiền.

Bữa tiệc chung ấy là bữa tiệc của chúng tôi khánh-thành nhà-ăn Hội vừa mới chữa-sửa trang-hoàng lại (lát gạch hoa đóng cửa ra vào và cửa kính, vân vân . . . .)

Xin nhắc để các hội-viên biết rằng cứ theo sổ phó-trách (xem sổ báo 1) thì các ngài đến Hội và mời bạn đến Hội ăn cơm tây, cơm ta cũng được; giá tiền cơm rẻ hơn giá ở nhà buôn.

rons de voter à la prochaine assemblée générale. Cet insigne ayant la forme d'une épingle-broche fixée sur la tunique ou au revers du veston serait porté lors de nos réunions, aux obsèques de nos membres, etc... Il serait en cuivre, surmonté d'une étoile pour les membres du Comité d'administration et des Commissions, argenté pour les vice-présidents et doré pour le Président. Il serait cédé au prix de revient aux membres adhérents et donataires et offert gracieusement aux membres Bienfaiteurs ainsi qu'aux Présidents et Vice-Présidents. Les deux modèles suivants seront proposés par nous ; d'autres propositions pourront être faites par les membres du Comité lors de l'Assemblée générale.

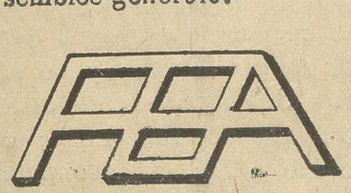


Figure 1

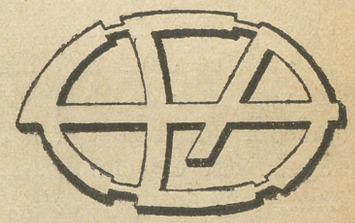


Figure 2

11 — REPAS EN COMMUN

Dimanche 28 octobre à 6 heures et demie du soir : repas en commun (cuisine mixte) pour les membres du Comité et des Commissions qui sont très cordialement priés de bien vouloir y participer. Le prix du repas (vin compris) est fixé à une piastre par personne. Selon la règle adoptée par plusieurs importantes Sociétés de Hanoi, les membres désirant participer au repas sont priés d'envoyer leur acceptation accompagnée de la somme de une piastre *avant le 26 octobre* à la Direction du F. E. A.

Ce repas en commun sera précédé d'une représentation cinématographique gratuite qui commencera à 4 heures et demie précises.

Nous inaugurerons pour ce repas en commun les travaux importants d'amélioration qui viennent d'être exécutés à notre restaurant (réfection du dallage, fermeture par portes et baies vitrées, etc...)

Il est rappelé aux membres que, d'après le cahier des charges (voir n° 1), des repas à la Française et à l'Annamite leur sont servis ainsi qu'à leurs invités à des prix inférieurs ceux du commerce.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

MỘT CHUYỆN RẤT LẠ

Báo « L'Eveil Economique de l'Indochine » ngày 2 Septembre mới rồi có đăng một bài nói rằng ở Trung-kỳ có sảy ra những việc như đã thuật ở bài « Une intéressante histoire » mà bản-chí đăng trong sổ trước. Sự đó rất nhầm ; chúng tôi đã gửi bài cải-chính lại nhà báo « L'Eveil Economique » mà chưa thấy báo ấy đăng. Những việc kia sảy ra ở Bắc-kỳ chớ không phải ở Trung-kỳ.

P. MONET

SỔ LẠC-QUYÊN GIÚP H. V. N. T. N.

Chúng tôi đã báo trước rằng sẽ đăng trong kỳ tạp-chí nầy cái sổ tiền quyên từng người mà sổ tổng-cộng đã đăng trong kỳ trước. Nhưng tiếc thay, không ngờ rằng việc ấn-hành những sổ tiền quyên ấy lại dài quá, thành ra phải để lại đăng trong kỳ tạp-chí sau mới được.

COMMUNICATIONS DES MEMBRES DU F. E. A.

ĐỖ-VĂN-LUẬN demande si quelque camarade pourrait lui prêter « Le Livre du Peuple » de Lamenais, à la fin duquel, il y a un article intitulé « Du droit et du devoir », et qui n'existe ni au F. E. A., ni à la Bibliothèque centrale de Hanoï.

BUI-HUY-CƯỜNG sera bien reconnaissant à un de ses camarades qui lui prêtera le livre intitulé « Colomba » par Prosper Mérimée, et promettera de lui offrir un exemplaire de la traduction de ce beau roman, quand il l'aura publié.

UNE INTÉRESSANTE HISTOIRE

« L'Eveil Economique de l'Indochine » du 2 septembre dernier a publié un article au cours duquel il est dit que les faits relatés au cours de l'article de notre n° précédent intitulé « Une intéressante histoire » se seraient produits en Annam. Ceci est inexact ; nous avons envoyé à « L'Eveil Economique » une rectification qui n'a pas encore été insérée par ce journal. Ces faits se sont produits non pas en Annam, mais au Tonkin.

P. MONET

LISTES DE SOUSCRIPTIONS F. E. A.

Nous avions annoncé l'intention de publier dans le présent numéro le détail des souscriptions dont le montant a été indiqué au n° précédent. Malheureusement la composition et le tirage de ces listes étant beaucoup plus longs que nous ne le pensions, elles ne pourront être publiées qu'au prochain numéro de notre Bulletin.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

THANH-NIÊN ẤN-QUÁN

(Imprimerie Thanh-niên)

Số 67, Phố Hàng Lọng, HANOI, Tonkin

Chủ-nhân : **LƯƠNG-VĂN-KIÊN** và **VŨ-VĂN-ĐỊNH**

In đủ các thứ sổ-sách tây và ta, các sách thơ-văn quốc-ngữ cùng những thơ từ, cáo-bạch, vân vân.

In giá phải chăng, cẩn-thận và nhanh-chóng. Xin mời các quý-khách chiếu cố đến cho.

Hotel de France

29 Boulevard Rollandes. HANOI

Téléphone 307

NGUYỄN-VĂN-QUYNH

CHỦ-TRƯƠNG

Xin kính-trình các vị tôn-quan quý-khách biết rằng chúng tôi vừa làm chủ-trương nhà hàng cơm tây này, và lại chưng thầu việc cơm nước cho lưu-học-sinh ở Hội Việt-Nam Thanh-Niên, số 5 phố Vọng-Đức Hanoi. Ở cả hai nơi ấy đều có đủ những buồng-ngủ nhà-ăn rất là vệ-sinh chỉnh-tề và cách tiếp-đãi các quan khách rất là lịch-sự. Vậy xin các Ngài chiếu-cố lại thường-dụng cho, chúng tôi rất là cám-tạ.

Nay kính-cáo

NGUYEN V. QUYNH

DAC-BANG

72, Rue des Paniers, 72 — HANOI

QUINCAILLERIE — FERRONNERIE — OUTILLAGE

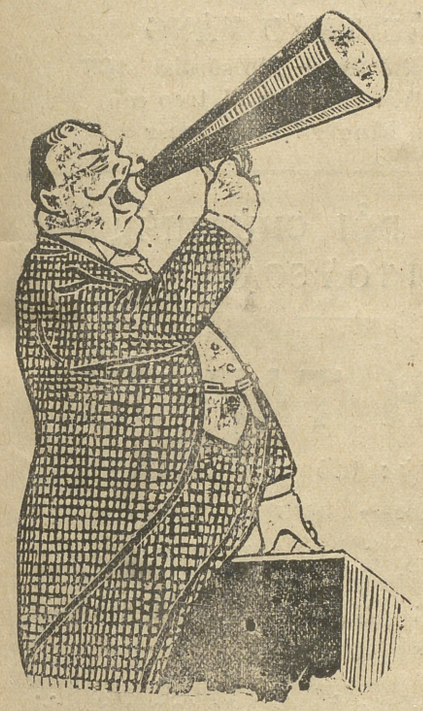
Fournitures générales pour les Travaux Publics, les mines, le bâtiment, l'Industrie et l'agriculture.

FABRIQUE DE:

SAVON — CRÉSYL — CIRE A PARQUET ET A CACHETER

GROS ET DÉTAIL

TELEPHONE N° 341



CHEZ CHANSON & Cie

58, Rue Paul Bert Hanoi

PHONOS & DISQUES VICTOR

Première Marque du Monde

PHONOS ELECTRIQUES

Disques de toutes Marques

Gramophone Odéon Fonotipia

Annamites & Chinois

Grand choix de pipes et de fumes-cigarettes

INSTRUMENTS DE MUSIQUE

Violons -- Mandolines

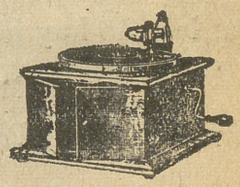
Accordéons

VENTOUSES A POMPE

S'APPLIQUENT *SANS FEU*

Pour rhumes, bronchites, douleurs de reins, rhumatismes

(12 Ventouses posées en 1 minute)



Université Côte d'Azur. Bibliothèques

CAN-BẠCH

Hiệu Trâu Vàng

Ở cuối phố Hàng-Đào số nhà 105 HANOI ngoài cửa có treo con trâu bằng gỗ thiếp vàng.

Hiệu tôi mới mở có bán vóc, nhiễu, the, lượt và hàng Saigon. Hiệu tôi suy-cầu trong sự buôn bán không gì bằng thật thà và ăn lãi ít, cho nên hiệu tôi phải bán giá nhất-định không phải mặc-cả, thứ nào cũng đã để giá sẵn, tiền nào của ấy, rất là phải chăng. Hiệu tôi còn muốn đua ganh với các cửa hàng, còn mong được tiếng khen với các quí-khách, và còn để các quí-khách nhớ lâu dài mãi mãi thời hiệu tôi phải giữ lòng tin với các quí-khách. Mời các quí-khách lại mua dùm cho hiệu mới tôi.

Nay cẩn-bạch

HIỆU TRÂU VÀNG

Ở cuối phố Hàng-Đào số nhà 105 (HANOI), ngoài cửa có treo con trâu bằng gỗ thiếp vàng

---

HỮU-THANH TẠP-CHÍ ĐỔI CHỦ NHIỆM VÀ CHẤN-CHỈNH TOÀ-SOẠN

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi tháng xuất-bản hai kỳ: mồng một và rằm.

Cơ-quan của hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp

Tòa-soạn ở Phố Hàng Gai số 59 HANOI

Mỗi số 0$25, một năm 5$00, sáu tháng 2$50 — Ngoại-quốc, 6$00.

Ngài nào mua tạp-chí, đăng cáo-bạch vào tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho:

M. NGUYỄN-DUY-NHO

Directeur de la Revue HỮU-THANH — 59 Rue du Chanvre

HANOI

FOYER DES ETUDIANTS ANNAMITES

Œuvre de développement moral de la Jeunesse Annamite strictement neutre aux points de vue politique et religieux

5, *Rue de Vọng-Đức*, Hanoi, Tonkin, — Téléphone 328

COMITÉ DE PATRONAGE

MM. MONGUILLOT, Résident Supérieur au Tonkin,
ROBIN, Secrétaire Général du Gouvernement général de l'Indochine,
Le Docteur COGNACQ, Gouverneur de la Cochinchine,
BLANGUERNON, Inspecteur d'Académie, Directeur P. I. de l'Instruction Publique en Indochine,
MUS, Inspecteur des Ecoles Normales,
LL. EE. HOÀNG-CAO-KHAI, Ancien Kinh-Lược du Tonkin,
THÂN-TRỌNG-HUÊ, Ministre de la Guerre et de l'Instruction Publique,
PHẠM-VAN-THỤ, Ministre des finances,
HOÀNG-TRỌNG-PHU, Tổng-Đốc de la province de Hà-Đông,
LÊ-TRUNG-NGỌC, Tổng-Đốc, Conseiller à la cour d'appel de Hanoï
TRẦN-VĂN-THÔNG, Tổng-đốc, Conseiller à la Cour d'Appel de Hanoï

Président d'Honneur :

M. Louis MARTY, Administrateur des Services Civils.

SALLE DE LECTURE. — L'Illustration, Les Annales, les Lectures pour tous, Je sais tout, La Nature, la Revue scientifique, La Revue Bleue, la Revue Mondiale, La Revue de Paris, la Revue Indigène, la Revue Métapsychique, la Revue Spirite, le Message Théosophique, Le Temps, Le Chasseur Français,

La Revue Indochinoise, Le Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême-Orient. Le Bulletin général de l'Instruction publique, Le Bulletin de l'Amicale de l'Université, le Bulletin de l'Enseignement mutuel, Le Nam-Phong France-Indochine, le Courrier d'Haiphong, L'Indépendance Tonkinoise, L'Eveil économique, Le Trung-Bắc Tân-văn, le Khai-Hóa nhật-báo, le Thực-Nghiệp dân-báo, la Tribune Indigène, l'Echo-Annamite, La Voix Annamite, Le Trung-Hòa Nhật-báo, Le Đông-Pháp Thời báo, le Nam-Kỳ Kinh-Tế, etc, etc . . .

SALLE DE JEUX - 200 jeux de Sociétés, Phonographes, Cinéma.

SALLE DE CONSOMMATIONS. — RESTAURANT.

PENSION (électricité, douches) nourriture compris 9$ ou 13$50 par mois (réservée aux membres).

BIBLIOTHEQUE de 1.000 volumes, prêtés aux membres 6 par semaine). Envoi de livres aux membres de l'intérieur sur dépôt d'une caution remboursable.

CONFÉRENCES de culture morale et générale.

EXCURSIONS guidées à des monuments historiques et à des établissements industriels.

ENTRETIENS FAMILIERS.

etc etc . . .

Droit d'inscription: 0$50.— Cotisation mensuelle: 0$20.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Giải nghĩa bức tranh mặt bìa

LÉGENDE DU DESSIN DE LA COUVERTURE

Nghi-ngút khí linh-tú ;
Ba cành cây cổ-thụ,
Tựa cảnh trong ba kỳ.
Một giải non sông cũ,
Vun giồng trải mây thu.
Gốc rễ thực kiên-cô,
Tốt thay gốc, rễ ây !
Tinh-hoa giời đất tụ.
Kính anh, tôc đứng thân ;
Luân-lý làm quy-củ.
Cây cao sát từng mây,
Cành lá cùng nương phụ,
Cành cao, cây vững vàng,
Chim đậu kể đàn lũ.
Hỡi hỡi bạn tuổi xanh !
Trăm chim bay về tổ.
Lồng-lộng mặt giời cao ;
Sắc cây thêm sáng tỏ.
Đại-Pháp đuốc văn-minh,
Rực rỡ cõi Nam-thổ.

Un vigoureux banian s'élance vers le ciel.

Ses trois maîtresses branches ont pour noms : Annam, Tonkin, Cochinchine.

Ses fortes racines dans le sol sont le respect des ancêtres et des traditions,

Ses rameaux sont intimement enchevêtrés,

Ils abritent le nid vers lequel s'élance la jeunesse.

A l'horizon se lève radieux le soleil de la Civilisation française.

佳氣何鬱寔三枝連一抱譬若我ㄴ祈一帶山河古
培楩幾經秋根深且蒂固美哉此根蒂精華所灌
敬長與尊親奕葉保先緒凌雲霄不枝葉相依附
上有安稳篤恭友弟睦鳥得梗先築巢遵法度南
煌煌旭日升滿樹陽光普法國新文明照耀我南土

Imp. NGÔ-TỬ-HẠ
Hanoi

Le Directeur Gérant
Signé : P. MONET

Université Côte d'Azur. Bibliothèques